VÔ DANH THỊ

HOÀNG-VIỆT XUÂN-THU



BẢN DỊCH của
Phương phủ NGUYỄN-HỮU-QUỲ

TỦ SÁCH CỔ VĂN ỦY BAN DỊCH THUẬT

VÔ DANH THỊ

HOÀNG-VIỆT XUÂN-THU

Dịch giả
Phương phủ **NGUYỄN-HỮU-QUỲ**



TỦ SÁCH CỔ VĂN
ỦY BAN DỊCH THUẬT
PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN-HÓA
Xuất-bản 1971

Ý KIẾN CỦA DỊCH GIẢ
SÁCH «HOÀNG VIỆT XUÂN THU»

XÁC ĐỊNH DANH-TỪ XUÂN THU

Xuân là mùa xuân. Thu là mùa thu. Khi hai chữ xuân thu đi kèm với nhau là biểu tượng cho một năm. Vi dụ, người ta hỏi nhau : «năm nay Ngài Xuân thu bao nhiêu ?»

Danh từ XUÂN-THU với các tác phẩm lịch-sử : *Tại sao danh từ Xuân Thu chỉ có thể mà đối với các tác-phẩm lịch-sử cổ kim lại có một sự tương quan mật thiết? Phải chăng do bộ Xuân Thu là bộ sử nước Lộ, mà cũng là bộ Sử ký đầu tiên được đức Khổng-Tử biên soạn.*

Bộ sử ký được mang tên là Xuân-Thu của Khổng-Tử, Ngài ghi chép sự việc trong 242 năm, từ Lộ Ẩn-Công năm đầu, tức Chu Bình-Vương năm 49, tới Lộ Ai-Công năm thứ 14, tức Chu Bình-Vương năm thứ 39.

Trong giai đoạn lịch sử 242 năm đó, lịch-sử Trung-hoa hết sức rối ren hỗn loạn, do bọn Ngũ-Bá, Thất-Hùng thời Đông-Chu Liệt quốc gây ra. Vì Khổng-Tử viết sách Xuân-Thu của Ngài vào giai đoạn lịch-sử đó, nên hậu thế cũng gọi thời-đại đó là thời-đại Xuân-Thu.

Khi viết sách XUÂN-THU, Khổng-Phu-Tử không đơn thuần ghi biên sự việc theo niên biểu, mà Ngài đã dùng bút pháp thần thánh của mình, để gửi gấm vào tác phẩm những nhận xét chê khen, những phân biện thiện ác (Ngụ bao biếm, biệt thiện ác)

Cho nên sau đó nhà Á-Thanh Mạnh-Kha đã công nhận : «Khổng-Tử làm sách XUÂN-THU mà bọn loạn-thần tặc-tử phải

khiếp sợ» (Khổng-Tử tác XUÂN-THU nhi loạn-thần tặc-tử cụ). Vì lời nhận xét của họ Mạnh như thế đối với sách XUÂN-THU, cho nên hậu thế đã phụ họa thêm câu thành ngữ «XUÂN-THU» phủ việt» (búa rìu của sách XUÂN - THU) và cũng vì thế mà sách Xuân-Thu được là một trong 6 bộ kinh (Thi, Thư, Dịch, Lễ, Nhạc, Xuân-Thu) sách giáo-khoa của NHO-GIÁO. Lại cũng vì tính chất ưu việt của nó, cho nên những nhà viết Lịch-Sử sau nầy thường dùng danh - từ Xuân - Thu để hóa trang cho tác-phẩm của mình. Ví dụ : Ngô-Việt Xuân-Thu, Thập-lục-quốc Xuân-Thu, Lã-Thị Xuân-Thu v.v... bộ «**Hoàng-Việt Xuân-Thu**» *của Việt-Nam chúng ta có lẽ cũng trong thông lễ đó.*

TÁC-GIẢ VÀ TÁC-PHẨM «HOÀNG-VIỆT XUÂN-THU»

Gần như một công thức, khi nhận xét một tác-phẩm, nhất là tác-phẩm có tính chất Lịch-Sử, điều cần thiết trước nhất là phải biết qua về thân thế của tác-giả và bối-cảnh của tác-phẩm, vì tác-giả cũng như tác-phẩm không phải là một cái gì từ đâu trên trời rơi xuống hay dưới đất vút lên, mà đều do hoàn cảnh cụ thể của Quốc-Gia và Xã-hội đã đản sinh ra tác-giả và tác-phẩm, cái mà người ta thường gọi là thời-đại tính, hoàn-cảnh tính trong văn-học, văn-chương là vậy.

Nhưng tiếc thay bộ «HOÀNG-VIỆT XUÂN-THU» của chúng ta là một tác-phẩm khuyết danh tác-giả, lại đang còn là sách viết tay. Nhưng những tác-phẩm rất giá trị trong văn-học và Văn-chương Việt-Nam, khuyết danh tác-giả không phải là ít ví dụ : «Chuyện trê-cóc, Bần-nữ-thán, Lục-súc tranh-công» v.v.. cho tới nay các nhà viết về văn-học-sử Việt-Nam chưa ai tìm ra được tác-giả chính thức hết.

Tuy nhiên, nếu chúng ta khảo sát kỹ lại trong bộ «Hoàng Việt Xuân-Thu» thì tác-giả khuyết danh đã khởi đầu chép từ đời hậu Trần, Hồ-Quý-Ly thoán vị, rồi Hồ mạt, quân nhà Minh sang xâm lược rồi Lê-Thái-Tổ khởi nghĩa là một giai đoạn lịch-sử của Việt-Nam có nhiều bước ngoặt lớn lao, rất tương đồng với thời Đại Xuân - Thu ở Trung - Hoa. Có lẽ cũng vì như thế mà tác-giả đã dùng 2 chữ XUÂN-THU mang vào cho tác-phẩm của mình.

Còn nói về sách viết tay, thì chúng ta cũng cần hiểu rằng, những tác-phẩm rất có giá trị bằng chữ Hán hay chữ nôm của Tiền-nhân chúng ta, cho tới nay vì lẽ này hay lẽ khác mà chưa được ấn hành, không phải là ít, cho nên bộ «Hoàng-Việt Xuân-Thu» cũng nằm trong sự thiệt thòi đó. Mặc dù vậy, nhưng còn là sách viết tay, thì không sao tránh khỏi những thiếu sót về chính tả, điều làm khó khăn cho chúng tôi khi dịch thuật bộ sách nầy là ở chỗ đó.

Nội dung «Hoàng-Việt Xuân-Thu» tác-giả cũng phân đoạn, cũng chia hồi rất có mạch lạc và thứ tự. Mặc dù là một bộ lịch-sử, nhưng tác-giả đã vận dụng một lối văn rất trang nhã và hấp dẫn, chứ nó không khô khan như cuốn lịch-sử khác. Cho nên ngoài giá trị Lịch sử «Hoàng-Việt Xuân-Thu» còn thêm một giá trị văn-chương nữa, nhất là trong đó tác-giả còn trích dẫn thêm những áng văn kiệt-tác của Tiền nhân.

Vì những lẽ trên mà Ủy-ban Dịch-thuật cổ-văn thuộc Phủ Quốc-Vụ-Khanh đặc trách Văn-hóa Việt-Nam Cộng-Hòa đã dành ưu tiên cho dịch thuật cuốn sách này vào đợt đầu, mà chúng tôi là người được ủy ban giao cho dịch cuốn sách đó.

Trong khi làm việc, mặc dù chúng tôi đã hết sức kê cứu, tra khảo về điển-cố, về từ-ngữ, thành-ngữ, nhưng với khả năng có hạn, cho nên chúng tôi tin rằng thế nào cũng không tránh khỏi những sai lầm thiếu sót được. Rất mong được quý vị học-gia cao minh, nhất là các vị cựu-học, sẵn sàng chỉ giáo, bổ khuyết cho chúng tôi, chúng tôi xin bái lãnh những lời vàng ngọc đó.

Cách-ngôn Tây-phương có câu «Traduire c'est trahir» dịch tức là phản. Cả biển người học-giả Tây-phương bao la rộng lớn, mà còn cho vấn-đề dịch-thuật là khó khăn như kia, huống là chúng tôi là một người «học thiển tài sơ, vô thậm thực lực» làm sao tránh cho khỏi «trahir» được.

Đầu Xuân Canh-Tuất

Phương-Phủ Nguyễn-Hữu-Quỳ cẩn chí

HOÀNG - VIỆT XUÂN - THU

QUYỂN I

Nguyên âm

有德則治
邦乃其昌
無德則亂
天促其亡
亂臣賊子
百世遺殃
忠君愛國
千載流芳
窮兵黷武
妄逞自强
神怨民怒
罔克胥匡
忠臣義士
聖帝賢王
人歸天與
祚久年長

Phụ âm

Hữu đức tắc trị.
Bang nại kỳ xương.
Vô đức tắc loạn.
Thiên xúc kỳ vương.
Loạn-thần tặc-tử.
Bách thế phùng ương.
Trung quân ái quốc
Thiên tải lưu phương
Cùng binh độc võ
Vọng sính tự cường
Thần oán dân nộ
Vọng khắc tư khuông
Trung-thần nghĩa-sĩ
Thánh-đế hiền-vương
Nhân quy thiên dự
Tộ cửu niên trường

Dịch nghĩa :

Có đức thời trị
Nước mới thịnh xương
Không đức thời loạn
Trời bắt diệt vương
Loạn-thần tặc-tử
Trăm đời tai ương
Trung vua yêu nước
Nghìn năm lưu phương
Cùng binh độc võ
Ham mê tự cường
Trung-thần nghĩa-sĩ
Thánh-đế hiền-vương
Người về trời cho
Đời đời cửu trường.

HỒI THỨ NHẤT

Con cháu nhà Trần thị sức mạnh bị mất nước.
Cha con họ Hồ dùng bạo ngược chiếm ngôi vua.

Thiên-hạ là một vật trọng-đại, nếu không phải người có thánh-đức biết trọng nhân-mạng, có thần-võ không ham giết người thời không thể đương được. Cho nên người có trách-nhiệm [2]trị dân, không nên tự thị giàu mạnh, không lo tu sửa văn-đức, trau-giồi võ-công, trên thời giáo-hóa để chìm đắm, dưới thời phong-tục bỏ suy-đồi, tuy mạnh như nước Tần, giàu như nước Tùy, cũng không cứu được cái vạ nước mất nhà tan.

Vua Trần-Thái-Tôn chịu mệnh trời làm vua, lấy nhân đức trị dân, cho nên nước thịnh dân an, Nam Bắc giao-thông, kế tiếp truyền ngôi vua đến đời thứ sáu là vua Hiến-Tôn.

Khoảng năm Khai-Hữu vua Hiến-Tôn nhờ có sự nghiệp dồi dào, cơ-đồ rộng lớn của tổ-tiên để lại, không biết sửa sang chánh-trị trong nước, chỉ ham chơi-bời, hoang-dâm không mức độ, nên có người anh là Thúc-Minh đặt mưu kế bức giết, tự lập lên làm vua tức là vua Dụ-Tôn, trị vì được 38 năm. Sau truyền ngôi vua cho người em là Nhật-Thụy, tức là vua Nghệ-Tôn, trị vì được 3 năm thời chết. Em là Nhật-Vỹ, nối ngôi làm vua tức là vua Duệ-Tôn.

Khi ấy vua Dụ-Tôn tuy đã già, cầm nắm tất cả quyền-hành trong nước, tự thị nước giàu dân mạnh, kiếm cớ gây binh với nước Chiêm-Thành, mấy lần đem quân xâm-lấn đất Tư-Minh Bắc-Triều. Đặt quan chia trị, lương hướng cung-cấp quá nhiều, kho tàng ngày một trống không. Do đó chánh phiền thuế nặng, dân không đủ sống, trộm cướp càng ngày càng nhiều, quyền-thần nhân cơ-hội chiếm đoạt ngôi vua.

Vua Dụ-Tôn mất có người tôi là Lê-Quý-Ly giết vua Duệ Tôn lập con vua Dụ-Tôn là Nhật-Côn làm Phế-Đế, đặt niên-hiệu là [3] Xương-Phù. Ở Bắc-triều vua Hồng-Võ biết được tin này cho quan Hành-Nhân là Nhật-Nhượng đem thơ qua khiển-trách.

Quý-Ly càng ngày càng thêm bạo ngược, bỏ Nhật-Côn lập con vua Nghệ-Tôn là Ngung làm vua tức là vua Thuận-Tôn. Sau lại giết vua Thuận-Tôn lập người con là An lên làm vua. Lợi dụng An còn quá bé nhỏ thơ ấu tìm cách làm cho chết đi. Lại lùng giết tất cả con cháu họ Trần.

Quý-Ly tự xưng là con cháu vua Thuấn dòng giống của ông Hồ-Công-Mân đổi họ là Hồ. Người con đầu là Hán-Thương đổi tên là Huyến.

Năm Canh-thìn tức là Thiên-Khánh nguyên-niên, Quý-Ly tự tiếm ngôi vua đặt quốc-hiệu là Đại-Ngu, đặt niên-hiệu là Thiên-Thánh. Cướp ngôi vua được một năm thời tự xưng là Thái-Thượng-Hoàng, truyền cho con là Hán-Thương lên làm vua đổi niên-hiệu là Thiệu-Thành.

Năm Tân-Tỵ tức là Thiệu-Thành nguyên-niên Hán-Thương dâng biểu qua Bắc-triều nói dối là dòng họ Trần đã tuyệt hết xin cho cháu ngoại nhà Trần là Huyến tạm quyền việc nước. Vua Thái-Tôn nhà Minh không biết việc dối trá đó, nên đã y theo.

Năm Nhâm-ngọ tháng 11 nhuận Thiệu-Thành thứ 2 (tức là Minh-Thành-Tổ Vinh-Lạc nguyên-niên), nhà Minh sai sứ qua phong Hán-Thương làm An-Nam Quốc-Vương.

Năm Quý-Tỵ tháng 6 mùa hạ Triệu-Thành thứ 3 (năm thứ 2 Vinh-Lạc nhà Minh), Hán-Thương sai Thượng-Thư Hoàng-Hối-Khanh dâng biểu qua nhà Minh trả lại đất xâm chiếm của Bắc-triều trước cho nhà Minh. Khanh vâng mệnh qua Bắc, các quan trong triều phải tiễn đưa ra ngoài điện vua mới được về.

[4] Hán-Thương nói với các thị-thần rằng: Ta nay lên làm vua, bách-quan cũng như nhân-dân chưa được thấm nhuần ân

đức của ta, nên cho ăn uống ba ngày để ưu-đãi họ, liền hạ chiếu phổ-biến khắp nơi trong ngoài cho nhân-dân đều biết.

Suốt ba ngày khắp các ngã đường đều treo cờ thắp đèn, đặt yến tiệc ca hát vui mừng, ban đêm đèn sáng rực trời.

Trong khi vua tôi đang yến ẩm, thời có thơ ở biên-cương về báo : Trần-Thiên-Bình hiện còn chiêu tập binh mã tại đất Lạo-Quá, ý muốn phạm vào quan-ải, xin nhà vua khiển tướng qua đánh.

Hán-Thương nói Thiên-Bình nay đã cô cùng trốn ra ngoại quốc, tuy có đem quân về cũng chẳng làm được gì, sắc giao Bộ-Binh sức các quan ải đem quân truy đuổi không được cho vào gần kinh khuyết.

Bộ-Binh sức thị xong, nhà vua lại cùng bách-quan ngoạn-thưởng, suốt sáng say sưa, thâu đêm chè chén, cùng xa cực xỷ, không thiếu thức gì. Sau ba ngày vui mừng, nhân-dân phải cống hiến tốn phí khó nhọc mà Hán-Thương không hề biết tới.

Hán-Thương cho Nội-Giám đi khắp trong nước sưu-tầm gái đẹp. Hễ thấy con gái đẹp thời bắt đem về cống (A) nếu không thuận thời giết cả ba họ. Nội-Giám được lệnh ra ngoài hiếp dâm đàn bà con gái (B) không chút e sợ, chưa đầy một tháng đã bắt đem về được 3.000 con gái rất là mỹ-lệ dâng cho Hán-Thương.

[5] Hán-Thương cho 300 người vào hầu Thượng-Hoàng, cờn lưu ở trong cung để hầu-hạ chơi-bời.

Suốt 3 tháng Hán-Thương không xem gì đến triều-chánh, ngày đêm cùng các cô mỹ-nữ đùa giỡn.

Lời phê của tác-giả :

(A) Hảo hảo...hảo hảo...tốt lắm... tốt lắm...

(B) Cho làm quan tiên thưởng của hoàng-đế phải hơn.

Vừa có cận-thần vào tâu rằng: Biên-thần dò biết được Trần-Thiên-Bình đã qua Trung-Quốc xin quân về phục-thù, việc này có phần quan ngại, xin nhà vua ra triều để bàn tính kế-hoạch đối phó.

Hán-Thương nói: Việc này chưa biết hư thực thế nào, nay theo lệ đã đến kỳ phái người qua Minh-Triều khánh-hạ. Khanh ra bảo Ngự-Sử Triệu-Doãn-Cung qua sứ dò xem tình hình, Trẫm sẽ xét nghĩ sau.

Chính là:

Nguyên âm

莫解春心能誤事
誰知尤物足欺人

Phiên âm

Mạc giải xuân tâm năng ngộ sự.
Thùy tri vưu vật túc khi nhân.

Dịch nghĩa:

Chẳng biết lòng xuân làm lỡ việc.
Ai hay sắc đẹp cũng xiêu người

HỒI THỨ HAI

Trần-Thiên-Bình cầu cứu thượng-quốc.
Bùi-Bá-Kỳ cáo-cấp Trung-triều.

Trần-Thiên-Bình là cháu Trần-Thánh-Tôn, con Thiên-Minh Khi Thúc-Minh bức giết vua Hiến-Tôn, Thiên-Bình đem việc này thống-trách. [6] Thúc-Minh muốn đem giết. Thiên-Bình sợ vạ đến cho mình, nên trốn qua ở đất Lạo-Qua.

Sau nghe cha con Quý-Ly, Hán-Thương cướp nước, nên muốn vì nghĩa phục thù, nhưng vì Hán-Thương cho biên-thần theo lùng bắt.

Thiên-Bình mưu với quan Tuyên-Úy xứ Lạo-Qua là Điệu-Duyên xin cho qua Trung-Quốc cầu cứu. Điệu-Duyên làm biểu dâng về triều Minh, đồng thời cho sứ hộ-tống Thiên-Bình đi qua Minh.

Thiên-Bình đi chuyến này dặm đường gập-ghềnh, lên thác xuống gành, trèo non vượt biển, mình lìa cõi Nam, mắt trông kinh Bắc, núi sông thành-quách, phong cảnh y nhiên, tỉnh th lư diêm, nối tiếp không ngớt, nhìn xem vạn vật đều có vẻ tự đắc, mà giai-hứng bốn mùa như đã thông-cảm với người. Thật là một cảnh tượng thái-bình, nhân hứng có làm một bài thơ như sau :

Nguyên âm

華家泰河
京食可山
壯鼎無舊
物鳴愁是
人鐘清韻
衡處裡冠
九處客衣

Phiên âm

Cửu cù văn vật tráng Kinh-Hoa
Xứ xứ chung minh đỉnh thực gia.
Khách lý thanh sầu vô khả nại.
Y quan thùy thị cựu sơn hà.

Dịch nghĩa :

Hoa-Kinh văn-vật đẹp bao-la.
Chung đỉnh đâu đâu cũng liệt-là.
Dặm khanh lòng sầu khôn nội tả.
Mụ đai ai đó nước non nhà.

Ngâm xong tới quán dịch an nghỉ. Sáng ngày hôm sau vào triều dâng biểu.

Khi ấy vua Thành-Tổ ngự ở Thúy-Vy-Cung, xem biểu xong đòi Thiên-Bình vào [7] chầu. Quan Thị - Lang nhà Minh Vương-Tuân dẫn Thiên-Bình vào quỳ trước Long-Đình.

Thiên-Bình tâu rằng : Tôi là con cháu nhà Trần một tôi tớ ngoài thanh giáo, đã mấy đời qui thuận chịu phong của Thiên-triều, gìn giữ Nam-Bang. Nay không may gặp vận trung-vi, bị nghịch-thần kiếm kế lừa dối xâm chiếm ngôi vua, giết chúa hại dân, làm nhiều việc tàn-bạo, tôi trốn được ra ngoại phương, ẩn núp chốn cùng-hoang, chiêu-tập quân-sĩ, diệt giặc phục thù, bị bọn nghịch-đảng truy bắt (A). Những người giúp tôi đều phải chạy tản mác, và tôi cũng phải trốn tránh trăm chiều, lặn lội gian khổ để tới Trung-Nguyên chiêm-vọng triều-đình, nhưng không biết do đâu để khống-cáo. Nay may gặp Hoàng-thượng thừa kế ngôi lớn, tuân theo phép cũ. Kính xin Bệ-hạ lấy đức sinh-thành của cha mẹ xét tới vi-thân đời đời giữ Nam - Phương, làm đủ bổn - phận triều - cống. Cha con Quý-Ly làm điều bạn nghịch, tội ác đầy trời, tôi thề không sống chung với bọn giặc ấy (B). Nói xong cúi đầu khóc-lóc

---

Lời phê của tác-giả :

(A) Chiêu ứng theo bài trên Hán-Thương cho biên-thần truy bức

(B)Nói ra việc không tốt.

Vua Thành-Tổ thương tình nhận nạp, hạ chiếu cho Lệ-Bộ kiếm chỗ cho Thiên-Bình an nghỉ để chờ nhà vua khu xử sau.

Thiên-Bình bái tạ lui ra.

Sau khi Thiên-Bình ra, Thiệu-Khanh Ly-Duy-Khiêm vào tâu: Có một cựu-thần nhà Trần, người ở Thanh-Miện, Phu-Nội, tên là Bùi-Bá Kỳ cũng đến cáo-cấp xin đánh Quý-Ly, nếu được nhà vua y cho, xin làm tiên-phong [O] như việc Thân-Bao-Tư (1) ngày xưa, còn chờ ở ngoài cửa chưa dám cho vào.

Vua Thành-Tổ nói rằng : Như vậy cho vào để Trẫm hỏi nguyên-do thế nào.

Thị-vệ dẫn vào, Bá- Kỳ cúi lạy sát đất.

Vua Thành-Tổ nói : Khanh là cựu-thần nhà Trần : sao không báo-cáo cho sớm. nay việc đã cấp bách, sắp đặt sao kịp.

Bá-Kỳ tâu rằng : Tôi thờ Trần-Vương được nhờ ân trạch sâu dày, nhưng vì bóng tang thâu (2) đã xế chiều sức lực hèn yếu, phải về hưu dưỡng. nay thấy ngôi vua bị chiếm đoạt, nên muốn khởi-nghĩa đánh quân thù, chỉ vì sức không đảm đương nồi, đau lòng xót ruột, quên ăn quên ngủ, trông lên cửa vua, xa cách nghìn dặm, nên không từ gian khổ bạt thiệp tới đây, rất mong Thánh-Hoàng mở tấm lòng nhân ra ơn hưng diệt kế tuyệt giúp cho thần-tử chúng tôi làm tròn nghĩa-vụ giết giặc phục thù, tuy chết tôi cũng không dám từ (C). Tâu xong nước mắt nhỏ như mưa.

Chú thích :

(1) **Thận-Bao-Tư** : Thân-Bao-Tư là người nước Sở làm Đại-Phu, nước Sở bị nước Ngô đem quân xâm-chiếm, Thân-Bao-Tư qua nước Tần cầu cứu, khóc trước cửa vua Tần suốt bảy ngày, vua Tần cảm động cho quân tướng đánh bại quân Ngô, cứu nạn cho nước Sở.

(2) **Tang thâu** : Tang thâu nghĩa là đến tuổi già, thường ngày đến buổi chiều la ánh mặt trời xuống góc cây tang va cây thâu, thời - gian đó báo hiệu trời đã xế chiều. Cũng ví như con người đã đến tuổi già.

Lời phê tác giả :

(C) Lại nói thêm một chữ «chết» nữa

[9] Thành-Tổ thấy vậy động lòng thương xót nói; Việc này Trẫm đã biết rồi, trước đây Thiên-Bình cũng tới cầu cứu, Trẫm đã hứa cho, nay còn trú tại Lệ-Viện, khanh tới gặp Thiên-Bình, chờ Trẫm cho người đem về, chưa muộn gì.

Thiên-Bình nghe nói chúa cũ cũng ở đây, rất đỗi mừng rỡ, lạy tạ xin ra.

Cũng trong thời gian này Hán-Thương cũng cho sứ-giả tới chầu.

Thành-Tổ nói rằng Ta thử cho sứ giả gặp Thiên-Bình xem chúng nó đối đáp với nhau thế nào.

Nhà vua ban chiếu cho Lệ Bộ đem Thiên-Bình tới gặp sứ-giả. Khi sứ-giả Triệu-Doãn gặp Thiên-Bình biết là con cháu cố-vương, nên run sợ cúi lạy và cảm khóc. Bá-Kỳ lại lấy đại-nghĩa trách mắng, Doãn-Cung càng thêm sợ-sệt không nói được một lời gì.

Thành-Tổ thấy vậy bảo thị-thần rằng : Cha con Quý-Ly làm điều vô đạo, giết chúa hại dân, thật là một tội-nhân vạn thế, phải đem quân đánh giết mới là hợp-lý.

Chính là :

Nguyên âm

賊 子 亂 臣 天 共 怒
殺 君 簒 國 地 難 容

Phiên âm

Tặc-tử loạn-thần thiên cọng nộ.
Sát quân soán quốc địa nan dung.

Dịch nghĩa :

Tặc-tử loạn-thần trời cũng giận.
Giết vua cướp nước đất nào dung.

HỒI THỨ BA

Ngự-Sử nhà Minh mang sắc qua hỏi tội.
Thị-Lang họ Hồ dâng biểu xong về nước.

[10] Vua Thành-Tổ nhà Minh biết Hán-Thương đã làm nhiều việc bất-nghĩa, mới hội các văn võ quần-thần để hỏi sự-vụ An-Nam.

Tân-Thành-Hầu Trương-Phụ tâu : Quý-Ly tráo trở, độc dữ trăm đường, tội ác rất lớn, nay ta nên nhân lúc trong nước họ Trần không còn con cháu nối ngôi, đem quân qua bắt cha con Hồ-Quý-Ly đem về, đặt quân huyện đô-hộ đất nước để chấm dứt hậu-hoạn. (A)

Đại-Học Dương-Vinh tâu : Nước An-Nam thuộc về mường rợ, phong-tục không đồng, lễ-nghĩa đều khác, nếu được dân cũng không trị được, được đất cũng không ở được (B). Tốt hơn là đặt việc này ra ngoài lề, để chúng nó tự khu xử lấy, được thua không can gì đến ta, mất còn mặc kệ chúng nó, như vậy thời triều-đình không động đến việc binh-đao, nhà vua cũng khỏi lo đến mưu xa.

Thành-Tổ lại hỏi Thượng-Thư Hoàng-Phúc rằng : Ý khanh như thế nào ?

Hoàng-Phúc tâu : Bệ-Hạ đường đường thống-trị ở Trung-triều, đất-đai gồm cả bốn biển, khắp dưới trời đâu đâu cũng là

Lời phê của tác giả

A) Lang-tâm của Trương-Phụ đã lộ ở đây.

B) Quả là như vậy.

tôi của nhà vua, vả nhà Trần đã mấy đời biết giữ đạo thần tử, nay tuy, bị quyền thần giết hại, nhưng còn có con cháu, nếu bỏ việc này không hỏi thời không đúng với cái nghĩa cứu vớt kẻ mất, bảo-vệ người còn, theo ngu ý của tôi, Bệ-Hạ nên trước tiên cho người qua hỏi tội, [11] buộc phải mời Thiên-Bình về, nếu nó còn tham quyền cố vị thời đem quân qua đánh giết, lập con cháu nhà Trần thống-trị đất-đai, để chúng nó vĩnh-viễn làm tôi tớ của ta. Như vậy Bệ-Hạ sẽ làm trọn nghĩa của kẻ nhân-giả đối với nước nhỏ.

Vua Thành-Tôn nói rằng: Lời nói của khanh là đúng. Truyền cho Lễ-Bộ ban sắc.

Tháng giêng năm Giáp-Thân (tức Minh Vĩnh-Lạc năm thứ ba), vua Minh cho Ngự-Sử Lý-Kỳ, Hành-Nhân Vương-Khu mang sắc qua An-Nam hỏi Quý-Ly về có cướp ngôi nhà Trần.

Khi bọn Lý-Kỳ đến An-Nam, Hán-Thương đem quần-thần ra đón ở lề bên trái đường, rước sắc-thư đem về điện đình tuyên đọc.

Sắc rằng: Chúng mầy cha con Quý-Ly độc dữ trăm đường, tội không xiết kể, đáng lẽ phải đem quân qua đánh để trị tội. Nhưng ta thương sinh-linh của nước An-Nam mang cái vạ binh-đao, nay ta cho quan Ngự-Sử Lý-Kỳ và quan Hành-Nhân Vương-Khu đem sắc qua hiểu dụ trước, nếu nhà ngươi biết cải quá tự tân, đón Thiên-Bình về nước, trả lại xã-tắc sẽ tránh được việc bị giết cả họ. Cung kính thi-hành.

Hán-Thương nghe đọc xong, thinh lặng không nói gì, mời sứ Minh về cung dịch, đặt yến tiệc thiết đãi.

Khi ấy Triệu-Đoạn-Cung cũng đi sứ về đem các việc Thiên-Bình và Bá-Kỳ về tâu.

Hán-Thương hội các quần-thần thương-nghị suốt ngày không quyết-định được.

[12] Quý-Ly từ trong điện nói ra : Văn-võ triều-đình, không phải thiếu người, nhưng chỉ là thi-vị (1) không biết quyền biến, nay Trẫm đem ra một kế có thể vua tôi Nam-triều được yên như bàn thạch (2).

Các quần-thần đều cúi đầu tạ và hỏi rằng : Thượng-Hoàng có chước thánh gì để khỏi lo ?

Quý-Ly nói : Nay trước tiên ta cho sứ-thần qua dâng biểu tạ tội, rồi sau xin rước Thiên-Bình về nước, như vậy không phải lo ngại gì.

Các quần-thần chấp tay hỏi rằng : Nếu Thiên-Bình về nước làm sao lại không lo ngại ?

Quý-Ly trả lời : Đến khi ấy sẽ thấy, không nên hỏi nữa, Trẫm không thể nói thêm được.

Quý-Ly tự làm biểu cho Thị-Lang Nguyễn-Cảnh-Chân theo Lý-Kỳ qua Minh. Hán-Thương cùng các quan văn võ tiễn tống ra ngoài cửa mới về.

Cảnh-Chân đi lần này, muôn dặm đường mây, bơ-vơ liệu xá, ba canh trăng gió, hờ hững mai đình (3), cất đầu nhìn thời ánh mặt trời giọi khắp Trang-an, buông mắt ngó thời chòm tinh-tú soi cùng đế-lý (4).

Đến Bắc-Kinh bọn Lý-Kỳ dẫn sứ-giả An-Nam vào lạy vua dâng biểu.

Biểu rằng : Tôi Hán-Thương kính cẩn cúi đầu dâng biểu trần tạ. Chúng tôi mạo phạm đến uy trời, cam chịu tội theo vương

---

Chú-thích :

(1) **Thi-vị :** Thi là xác chết, thi-vị là ngồi như xác chết không làm được việc gì cả.

(2) **Bàn thạch :** Bàn thạch là tảng đá, vững như tảng đá.

(3) **Đế lý :** Chỗ vua ở.

pháp. May được Thánh-Thượng mở rộng đức hiếu-sinh, nên biên-thần tôi được nhờ ơn khỏi chết, toàn gia an toàn, muôn người được phúc. Tôi xin đem Thiên-Bình về nước trả lại sơn-hà Giao-Chỉ. [13] Trần-Thị trùng-hưng, ngự-trị nhân-dân An-Nam, khôi-phục quốc-chính, gìn-giữ hồng-đồ (4). Cẩn tạ.

Thành-Tổ xem xong nói rằng: Chúng nó là nghịch-thần An-Nam nay biết tự-hối (D) tình cũng đáng khen.

Liền đòi Hàn-Lâm-Viện vào các viết biểu phong Thiên-Bình làm An-Nam Quốc-Vương, nhưng sắc Hành-Nhân Nhiếp-Thông đem Thiên-Bình về nước. Lại cho Chinh-Nam Phó-Tướng-Quân Hoàng-Trung, Lữ-Nghị, Đại-Lý Tự-Khanh Tiết-Nham đem năm ngàn khinh kỵ hộ tống. Lại sắc Cảnh-Chân về trước dỗ Hán-Thương phải hết lòng cẩn-mật, chỉnh-đốn binh-mã ra ngoài biên đón rước, Nguyễn-Cảnh-Chân lãnh mệnh về trước.

Chính là:

Nguyên âm

九天日麗傳王命
萬里雲飛擁使旌

Phiên âm

Cửu thiên (5) nhật lệ truyền vương mạng.
Vạn lý vân phi ưng sứ tinh (6).

Dịch nghĩa

Mạng vua truyền tự chín tầng trời.
Cờ sứ bay qua muôn dặm đất.

Lời phê của tác giả:

C) Kế gì chỉ làm người ta thêm ghét.

D) Không có việc này.

Chú thích:

(4) **Hồng-đồ**: Hồng là lớn, hồng-đồ là sự-nghiệp lớn, kế-hoạch lớn.

(5) **Cửu thiên**: Chín phương trời.

(6) **Sứ tinh**: Cờ đi sứ.

HỒI THỨ TƯ

Đoàn-Thị-Giảng vì nước tiến người hiền.
Lê-Thái-Tổ kiên tâm từ lễ mời.

[14] Nguyễn-Cảnh-Chân lãnh sắc mệnh của vua Minh-Thành-Tổ về trước, đã tới Đông-Đô, vào triều tâu công việc,

Hán-Thương nói : Thiên-Bình về nước, được ngôi, chuyên quyền, oán tóc, ơn tơ, một mảy lông cũng không trừ (A) không biết tính thế nào để đối phó.

Hàn-Lâm-Thị-Giảng Đoàn-Phát tâu rằng: Tôi xin cử một người có thể giải-quyết được việc lo này.

Hán-Thương hỏi : Khanh cử người nào ?

Đoàn-Phát thưa rằng: Ở Làng Lam-Sơn, huyện Nga-Lạc, Phủ Thanh-Hóa có ông Lê-Công-Tnường sinh người con trưởng tên là Lê-Lai, con thứ là Lê-Lợi, thứ ba là Lê-Thạch, con út là Lê-Thiện. Khi sinh Lê-Lợi có một đám mây hồng phủ trên mái nhà, qua ba ngày không tan, người này khí-độ hoạt bát, ngôn-ngữ ít, học-thuật nhiều, các ngũ-kinh và các sử đều có xem đại lược, xem qua một lần là nhớ. Lê-Thạch thời có sức mạnh hơn người, lại nhiều mưu lược. Còn Lê-Thiện, khi người mẹ gần sanh mộng thấy một ngôi sao lớn như chuỗi hạt châu rơi ở trên bụng, tỉnh dậy thời sinh Lê-Thiện. ba tuổi biết nói, mười lăm tuổi thông suốt sách vở, am tường thao-lược, người thời gọi là tiểu thần-đồng, cha mẹ chọn vợ cho mà không chịu lấy người nào cả. Chỉ ham đi lịch lãm núi sông, cây

---

Lời phê của tác-giả :

(A) Như vậy cũng sáng suốt để tự biết.

cối, thành-thị, nhân-dân, sông ngòi, [15] khe biển, đường sá xa gần đều ghi nhớ hết. Có một ngày đi chơi ở ngoại trang thuộc Tam-Đái-Châu thấy người con gái Cố Trần-Thái-Giám Lý-Tự-Thành dáng mạo đoan trang, tánh hạnh thuần nhất, có ý mê say, tự mối xin hỏi làm vợ, Lý Công thấy người có tài thuận gả cho làm vợ. Về sau sinh được một người con trai tên là Khâm. Thiện dạy con học-hành kinh-sử quần-thư đều tinh hiểu, địa-lý, thiên-văn cũng bác lãm. Cha con đều nổi tiếng trong thời. Tôi với ý là đồng châu, nên biết được rõ ràng, xin Bệ-hạ viết thơ mời về, nếu trong ba người mà mời được một cũng có thể làm yên thiên-hạ được.

Hán-Thương nghe nói rất mừng, tức thì cho Trung-Quân Lê-Sỹ mang chiếu thư tới mời.

Lê-Lợi trị gia rất nghiêm, trai thời chăn việc cày bừa, gái thời lo việc canh cưởi. Có một hôm anh em còn hội ở học-đường, thảo-luận sách vở, thấy có con chim xanh từ phía đông bay tới đậu trên cây ở trước sân, kêu ba, bốn tiếng rồi bay đi. Lê-Thiện bói một quẻ nói rằng: Con chim xanh tới truyền âm, có tin tức rất trọng-đại.

Lợi hỏi: Có âm tín gì?

Thiện nói: Hán-Thương thế nào cũng cho sứ-giả tới mời chúng ta.

Lợi hỏi: Ngày nào tới mời?

Thiện nói: Ngày nay sẽ tới, nên quét dọn nhà cửa để [16] đãi sứ-giả.

Thạch nói: Không biết mời về việc gì?

Thiện nói: Bây giờ Thiên-Bình đem quân về nước, ông sợ có họa tới, nên kiếm người về giúp, thế nào cũng có người tiến-cử, chúng ta ra giúp để cứu vạn việc khuynh nguy này, nếu chúng ta nghe theo thời không khác gì giúp vua Kiệt làm điều ác.

Thạch nói : Chúng ta tuy là vi-tiện, còn có lòng trung nghĩa đâu có khuất tiết để theo bọn ngụy, nếu quả có sứ-giả đến thời cho người đuổi ra là xong (B).

Lợi nói : Chúng ta là thôn - dân, người ta là Quốc - vương, nếu để xảy ra việc bất tốn, thời người ta có cớ để quở trách mình, chi bằng khôn khéo tiếp-đãi rồi kiên từ không ra là hơn. Nếu có mời đến lần thứ hai thời chúng ta cũng bắt chước Mận-Tốn xưa (1). (C).

Ba người thương-nghị xong thời có người vào báo : có Thiên - sứ đến, anh em ra cửa đón tiếp mời vào trong nhà Mai - Sĩ đem chiếu thư đặt lên trên án, chấp tay nói rằng : Hoàng-Thượng nghe tiếng đại-hiền, trong triều cần người giỏi giúp việc, nên cho tôi tới mời cho được các Tiên-sinh, xin sớm liệu lên xe để không phụ tấm lòng ân cần của Hoàng-Thượng (D).

Lê-Lợi nói : Tôi chỉ là phàm-dân hạ-tiện không có tri năng gì, làm rờm tai thánh, phiền đến Thiên-sứ phí công đem xe tới, [17] chúng tôi xin mạo muội với triều-đình không dám phụng chiếu

Sĩ nói : Bây giờ thánh minh ở trên, khắp trong bốn bể, đâu không phải là tôi của vua (Đ). Có tu sửa chánh-trị, mới diệt trừ giặc giả, những bậc anh tài đỡ rồng giúp phượng vốn không thiếu người, nhưng cũng khát trông các ẩn giả còn câu ở sông

---

Chú thích :

(1) **Mận-Tốn :** Mận-Tốn tức là Mận-Tư một trong bảy mươi hai hiền triết môn-đồ Đức Khổng-Tử, thờ mẹ rất hiếu.

Lời phê của tác giả :

(B) Đuổi Vương-sứ ra là việc đáng cười.

(C) Quả có việc ấy.

(D) Sứ ơi, sứ ơi.

(Đ) Nhưng không phải tôi anh em họ Lê.

Vỹ (2), cày ở đất Sằn (3). Tiên-sinh nếu đem cái chí hồng hộc, ra cái tài kỳ kỳ, để duy-trì thế-giáo, trên phò giúp vua, dưới làm ơn dân, công danh ghi mãi ở sử sách trúc bạch, không phải là một việc vẻ vang sao ?

Thiện nói : Trên đã có vị vua thánh như Nghiêu, Thuấn, dưới lại có tôi hiền như Cao, Quỳ, Tắc, Tiết thời tuy ở ngoài nội còn có một trăm ông Sào, Do (4) cũng không làm giảm được nên thịnh trị của nhà Đường, nhà Ngu. Anh em Thiện này tài ít trí nhỏ, không xứng với sứ lệnh của Triều-đình, xin Thiên-sứ khéo léo đem lời từ chối cho.

Mai-Sĩ đã hai ba lần mời mọc khuyên lơn, nhưng đều bị cố từ, Sĩ bất đắc dĩ đem thư trở về.

Vào triều tâu lại. Hán-Thương hỏi : Hiền-giả có chịu theo giúp ta không ?

Sứ-giả vừa muốn đem việc ra trình bày thời có thị-vệ vào tâu : Có Bắc-thư báo tin Thiên-Bình đã về tới biên-cảnh, xin Bệ-hạ đem quân ra cửa quan đón rước.

Chính là :

Nguyên âm

南 賢 未 得 盟 同 志
北 諜 傳 來 起 遠 憂

Phiên âm

[18] *Nam hiền vị đắc minh đồng chí.*
Bắc điệp truyền lai khỉ viễn ưu.

Dịch nghĩa :

Nam hiền chưa có người đồng chí.
Bắc điệp truyền về mối viễn ưu.

Chú thích :

(2) **Vỹ** : Vỹ là sông vỹ, ông Lữ-Vọng trước ẩn ở sông Vỹ đi câu qua ngày tháng sau giúp Thái-công được thiện-hạ.

(3) **Sằn** : Sằn là đất Sằn, ông Y-Doãn trước ẩn ở đất. Sằn, đi cày ruộng, sau ra giúp vua Thành-Thang làm được nghiệp vương.

(4) **Sào Do** : Sào là ông Sào-Phụ, Do là ông Hứa-Do hai người này là cao-sĩ đời Nghiêu, Thuấn không chịu ra làm quan.

HỒI THỨ NĂM

Hồ-Quý-Ly bày mưu hành hung.
Trần-Thiên-Bình giữa đường bị giết.

Hán-Thương đương hỏi Mai-Sĩ, vừa có vệ-sĩ vào tâu : Có Bắc-thư cho biết Thiên-Bình đã về gần đến biên-giới. Hán-Thương cho người vào hỏi Quý-Ly.

Quý-Ly ra triều mời các văn võ bá quan hội lại bàn định.

Các quan văn võ đã đến đủ. Hán-Thương nói.

— Bây giờ Thiên Bình về nước thế không chung ở được, xin Hoàng-Thượng chỉ giáo cho nên thế nào ?

Quý-Ly nói :

— Các công khanh nghĩ nên thế nào ?

Quần-thần đều ngó mặt nhau mà không nói được gì.

Quý-Ly nói :

— Trước ra lễ, sau dùng quân là mưu kế thần-diệu nhất. trước hết cho một đại-tướng đem quân phục tại chỗ nham-hiểm sau cho người đem lễ-vật khao quân, dỗ đến chỗ sơn-lâm hiểm yếu giết hết [19] để trừ hậu hoạn, chính lúc trước Khổng-Minh đánh Chu-Du cũng dùng kế đó, tức là đặt cung thiêng để bắt mãnh-hổ, bày mồi thơm để câu cá ngao là kế đó (A).

Hán-Thương lạy mà nói rằng :

Lời phê của tác-giả :

(A) Quý Ly thực là người có lang-tâm.

— Thượng-Hoàng có chước thần chúng tôi không theo kịp được.

Tức thì hạ chiếu sức các thành-thị ở dọc đường phải chỉnh-đốn lễ-vật, trước chiêm-bái Quốc-vương, sau nghinh tiếp Thiên-sứ, lại cho Hoàng-Hối-Khanh đem lễ vật ở kho-tàng ra quan-ải để nghinh tiếp và phải y theo kế-hoạch định trước mà làm.

Sắc Thần-Long Tướng-Quân Lương-Dân-Hiến, Phó-Tướng-Quân Thái-Bá-Lạc tới dặn rằng : Khanh đem tám ngàn tinh-binh tới Cần-Điếm, xứ ấy bên tả có núi Huyền-Cung, bên hữu có núi Túc-Diêm rất là hiểm-ác, có thể chia quân thành hai cánh mai-phục, chờ khi nào Thiên-Bình cùng Bắc-Tướng đi tới đem quân ra đánh giết cho hết, xong việc các khanh sẽ được thưởng công xứng đáng.

Các người đều lãnh mệnh ra đi.

Mùa xuân, tháng ba năm Ất-Dậu, năm thứ năm (tức Minh Vĩnh-Lạc năm thứ tư). Bọn Hoàng-Trung hộ-tống Thiên-Bình đến Kỳ-Ôn thấy các phụ-lão cùng nhân-dân đón đường thắp hương bái vọng, cũng có người cảm-động khóc lóc nói rằng : Không ngờ ngày nay lại được thấy uy-nghi. Một số nhân-dân khác lại dìu ông già, bồng trẻ nhỏ đón trước xa giá. Thiên-Bình thấy vậy tỏ vẻ quyến-luyến, không nỡ rời bỏ.

[20] Thấy trời đã tối, Bình bảo tới cung dịch an nghỉ. Các quận huyện đem đồ sơn-hào tới cống và các thôn-dân đem rượu trái đến dâng. Thiên-Bình ân-cần ủy-lạo tiếp đưa xong mới đi nghỉ.

Trong khi nghỉ, Thiên-Bình thổn-thức trảo trở thâu canh nằm không yên, chợt nhắm mắt thấy có vừng hồng-nhật từ Bắc chuyển qua Nam rồi rơi xuống nước, sáng rực bốn bề, ai ai cũng kinh ngạc, tỉnh dậy mới biết là chiêm bao. Hỏi thị-thần thời phương Đông đã sáng rồi.

Thiên-Bình thúc giục ba quân khởi trình. Trong khi ấy Hối-Khanh mang trâu rượu tới cho Hoàng-Trung để khao quân, lễ

rất cung kính các người đi theo thấy Thiên-Bình đều hớn-hở vui mừng.

Hoàng-Trung hỏi :

— Hán-Thương sao không đến ?

Hối-Khanh nói :

— Đâu dám không đến, nhưng vì có cảm bệnh nên đã bày soạn lễ-vật chờ ở sông Giả-Lâm (B).

Trung cho Hối trở về giục Hán-Thương tới, và cho lính đi theo xem, thấy dọc đường nhân-dân mang ép cơm bầu nước đón rước, nối tiếp nhau đầy đường. Trung thấy vậy yên tâm, ra lệnh cho đi tắt qua hai quan Ải-Lưu, Kê-Lăng, khi đến Cần. Điếm qua Lạc-Bình Kiều, (C) thấy đường núi hiểm trở, cây cối phủ kín, quân đi không thành hàng, lại bị mưa lớn, nước xuống như trút, bọn Hoàng-Trung phải xông pha giữa mưa mà đi. Bỗng nhiên nghe một tiếng súng, quân-sĩ phục bốn bề nhảy ra, đánh trống reo hò, vang, động núi hang. Bên tả Dân-Hiến xua quân tới, bên hữu Bá-Lạc cũng xua quân tới, Thiên-Bình vừa tới đầu cầu thấy vậy thất kinh, bị Dân-Hiến đâm một giáo chết, thây rơi xuống nước.

Người đương thời có làm bài thơ điếu :

Nguyên âm

窮 旅 皇 皇 閒 幾 冬
艱 雜 天 為 試 英 雄
物 華 天 寶 知 何 處
王 伯 基 圖 一 夢 中

Lời phê của tác giả :

(B) Đã bài liệt cung thiêng để bắt mãnh-hổ, bố-trí mồi ngon để câu cá ngao rồi.

(C) Tên cầu không tốt quả nhiên «Lạc-bình».

Phiên âm

Ky lự hoang hoàng duyệt kỷ đông.
Gian nan thiên vị thí anh hùng.
Vật hòa (1) thiên báo (2) tri hà xứ.
Vương bá cơ đồ nhất mộng trung.

Dịch nghĩa :

Quán khách xa xăm trải mấy đông.
Gian nan trời cũng thử anh hùng.
Vật-hòa (1) thiên-báo (2) còn đâu tá.
Vương-bá cơ-đồ một giấc không.

Tiết-Nam, Nhiếp-Thông trông lại đường sau thấy vậy cũng muốn lui, nhưng Lạc-Binh-Kiêu đã bị đứt và cũng bị giết.

Bá-Kỳ rán sức chống trả, nhưng vì già yếu mệt mỏi không đương nổi cũng bị Bá-Lạc giết luôn. Sau khi chết linh-hồn không tan, thường hiển hiện trên núi. Dân trong xứ thấy vậy lập miếu ở đầu núi để thờ.

Người đời sau có làm bài thơ điếu :

Nguyên âm

邦 家 為 重 一 身 輕
世 道 興 衰 不 足 評
隻 影 橫 空 臨 北 塞
孤 忠 對 月 復 南 京
天 心 未 欲 開 平 治
帝 闕 無 由 見 老 成
綠 水 青 山 留 正 氣
千 秋 雖 死 亦 猶 生

Chú-thích :

(1) **Vật-hoa :** Vật hóa là sắc đẹp hay cảnh đẹp của vạn vật.

(2) **Thiên-báo :** Thiên-báo là của báo thiên-nhiên.

Phiên âm

Bang gia vi trọng nhất thân khinh.
Thế đạo hưng suy bất túc bình.
Chích anh hoành không lâm Bắc-Tái.
Cô trung đối nguyệt phục Nam-kinh.
[22] *Thiên tâm vị dục khai bình trị.*
Đế khuyết vô do kiến lão thành.
Lục thủy thành sơn lưu chánh khí.
Thiên thu tuy tử diệt do sinh.

Dịch nghĩa

Nước nhà là trọng tấm thân khinh.
Đạo thế hưng suy cũng lẽ thường.
Chiếc bóng bay ngang qua Bắc-tái.
Cô-trung trăng giọi lại Nam-kinh.
Lòng trời chưa muốn cho bình trị.
Đế khuyết không sao thấy lão thành.
Nước biếc non xanh còn chính khí.
Muốn đời tuy chết cũng như sinh.

Bọn Hoàng-Trung được tin muốn đem quân đánh, nhưng cầu đã đứt không qua được.

Dân-Hiến đem quân ở bên kia sông nói vọng qua rằng :

— Chúng tôi không dám chống Vương-sư, vì Thiên-Bình là tiểu-nhân không phải dòng-dõi họ Trần dám làm việc dối-trá nên chúng tôi giết để tạ Giao-nhân, vua chúng tôi sẽ dâng biểu tạ tội, Thiện-sư tới tiểu-quốc này quá nghèo đói ở lâu không tiện (D).

Lời phê của tác giả

(D) Bảo Dân-Hiền làm kế đuổi khách rất khéo léo.

Hoàng-Trường bất đắc dĩ phải thu quân về.

Bọn Văn-Hiền mừng rỡ tấu tiệp khải-hoàn.

Hán-Thương mời Quý-Ly thăng triều ủy lạo các tướng.

Quý-Ly nói :

— Mừng nay người thù đã giết (Đ) thiên-hạ thanh-bình (E) Trẫm nghe nói : sông Giao-Thủy ở Nam-Hải có cây ngô-đồng, cây già biến sinh ma quỷ, nhiễu-hại nhân-dân, ta muốn đi Nam tuần để yểm trừ. Quần thần nên sắp đặt xa giá nội trong ngày để đi.

Nguyên âm

詭 計 弑 君 成 大 惡
雄 心 虐 衆 逞 遊 觀

Chính là :

Quỷ kế thí quân thành đại ác
Hùng tâm ngược chúng sính du quan

Dịch nghĩa :

Quỷ-kế giết vua thành đại-ác.
Lòng tham hại chúng mải chơi bời.

Chưa biết Nam-tuần thế nào, xin xem bài dưới phân giải :

Lời phê của tác giả

(Đ) Có thù gì đâu.
(E) Lửa chưa nhen.

Chú thích

(3) **Đề-khuyết** : Đề-khuyết là của khuyết của vua.

HỒI THỨ SÁU

Tuần Nam-Hải Quý-Ly gặp quỷ.
Phục Thôi-sơn Trần-Hạo báo thù.

Bên sông Đại-Giang về phía nam làng Hoành-Đông, huyện Giao-Thủy có một cây ngô-đồng sinh đã trên một ngàn năm, bên cây có một cái giếng đá. Tục truyền thời nhà Tần có một con chim phượng-hoàng bay tới đậu trên cây này ba ngày thời bay đi. Từ khi ấy nhánh lá cây ngô-đồng càng ngày càng thêm tươi tốt, ngày ngày hành-khách qua lại tới dưới gốc cây ấy nghỉ mát kể có hàng ngàn.

Có người đàn bà, vợ của người dân đinh ở đất Liêu-Đông, sinh trưởng trong thâm-khuê, thông thạo sách vở, chồng đi xa, vợ ở nhà ban đêm thắp đèn để làm việc, mắt nhìn thấy bức ảnh treo trên vách, bồi hồi động lòng nhớ nhung, nhân ngâm một bài thơ như sau :

Nguyên âm

無 言 何 事 弄 形 神
隱 約 燈 前 欲 惱 人
坐 卧 未 能 離 咫 尺
良 宵 幸 得 共 相 親

Phiên âm

[24] *Vô ngôn hà sự lộng hình thần.*
Ẩn ước đăng tiền dục nạo nhân.
Tọa ngọa vị năng ly chỉ xích
Lương tiêu hạnh đắc cọng tương thân,

Dịch nghĩa

Không nói làm sao giỡn với hình.
Ngọn đèn mờ tỏ đã buồn tênh.
Đứng ngồi chưa dễ lìa gang tấc.
Chung chạ đêm nay gọi chút tình.

Ngâm xong, vừa trông ảnh vừa đề bài thơ lên trên vách, sau người chồng đi về thấy thơ, sinh nghi mắng rằng :

— Ta đi chưa bao lâu, mày đã động mối tư-tình, lén lút cầu-hợp với người khác.

Người vợ cãi lại rằng :

— Thiếp đâu dám như vậy.

Người chồng nói:

— Bài thơ kia đã đủ bằng-chứng rồi, mày còn chối gì nữa.

Người vợ thưa lại rằng :

— Thiếp từ bé kết duyên với chàng làm tròn nghĩa khăn lược, một lòng trinh-tiết, đến chết thề không thay đổi, đâu dám học nết Tiểu-Ngọc (1) theo thói Văn-Quân (2). Thơ này chỉ đề bức ảnh mà thôi.

Chú thích :

(1) **Tiểu-Ngọc** : Tiểu-Ngọc là Một danh-kỹ đời Đường, có sắc đẹp mà không tiết-hạnh, trước lấy Hoác-Vương, sau Hoác-Vương chết lại lấy Lý-Ích, bị Lý-Ích bỏ, oán giận sinh bệnh chết.

(2) **Văn-quân** : Văn-quân là Trác-văn-Quân, con gái của Trác-Vương, có sắc đẹp và có văn-học mê tiếng đờn của Tương-Như, ban đêm đi theo Tương-Như.

Ông chồng không nghe đánh vội vả ba, bốn gậy, anh em thân-thích lại can cũng không chịu. Người vợ quá giận, ban đêm chạy tới cây ngô-đồng, nhảy xuống giếng tự-tử. Sau này hễ gặp trời mưa, mây tối thời thấy một người con gái tuổi trẻ, hình dung yểu-điệu, dáng dấp trang diễm, hoặc hát, hoặc múa, hoặc cười, hoặc nói đùa ở dưới gốc cây, người trong xứ ai thấy cũng cho là lạ cả. Bảo nhau rằng : Nếu không phải Hằng-nga (3) ở trên quế-điện thời cũng là tiên-nữ ở chốn dao-đài.

Một hôm có một lái buôn người Bắc-quốc, đi thuyền ngang qua chỗ này, [25] thấy bên gốc có người con gái ngồi một mình ngẫm nghĩa, nhìn y liếc cười, như muốn cầu hỏi gì, y cắm thuyền lên bờ, lại gần người con gái, lấy lời đùa giỡn và dụ-dỗ, người con gái đi theo, cùng đi đến bên sông thời biến mất không thấy nữa, người Bắc-thương sợ mất hồn, về đến thuyền nhiễm bệnh rồi chết ở trong thuyền.

Người ta có làm bài thơ điếu :

Nguyên âm

江 湖 牽 纜 醉 春 歸
慾 雨 情 風 失 自 持
莫 笑 紅 顏 能 誤 客
泉 臺 憂 喜 少 人 知

Phụ âm

Giang hồ khiên lãm tuy xuân quy
Dục vũ tình phong thất tủ trì
Mạc tiếu hồng nhan năng ngộ khách
Tuyền đài ưu hỷ thiểu nhân tri.

Chú thích :

(3) **Hằng Nga** : Hằng-Nga là một tiên-nữ ở cung trăng.

(4) **Dao-Đài** : Dao-Đài là chỗ Tây-Vương-Mẫu ở.

Dịch nghĩa :

Giang-hồ thuyền ghé đượm xuân say.
Gió dục mưa tình dễ chuyển lay.
Chớ bảo hồng nhan lầm lỡ khách.
Suối vàng mừng tủi mấy ai hay.

Về sau hoặc dỗ khách ở trong thôn, hoặc đón người ở ngoài đường, người nào không may gặp phải đều bị tai vạ, kể có hàng trăm người, thiên-hạ không ai dám gần.

Quý-Ly nghe tin hạ chiếu cho quần-thần phải sắp đặt nghi-vệ đi tuần-du Chọn ngày tháng 5 Canh-Dần thời đại-giá bắt đầu tiến phát. Trên bộ thời voi, ngựa ; dưới thủy thời thuyền bè la-liệt thành hàng cùng đi. Đi đến địa-phận sông Giao-Thủy đất Liêu-Đông. Trong khi Quý-Ly ngự trên chiếc long thuyền xem phong cảnh, thấy có một người con gái nấp trên bờ như bình người ở trong thôn-dân muốn kêu oan việc gì. Quý-Ly cho ghét huyền gần người con gái rồi bảo rằng :

— Người con gái này là gì mà dám đường đột tới đây ?

Người con gái cúi đầu tâu rằng :

— Tôi là con gái của quan Thái-Thú Kinh-Thành, không may cha tôi bị lỗi phải đày ra biên-phương, tôi tự xét không có tài-năng gì cứu cha, chỉ muốn tự-tuyệt. Nhưng sợ tôi chết dưới u-tuyền bị nàng Đề-Oanh (5) cười và trong chỗ tịch-mịch thẹn với nàng Lý-Thị (6). Nên tôi định xin vào làm cung-tỳ, khi tới thời

Chú Thích

(5) **Đề-Oanh** : Đề-Oanh là một người con gái có hiếu, cha là Thuần-Vu-Ý bị tội. Đề-Oanh xin đem mình làm cung-tỳ để chuộc tội cho cha, nhà vua thương tình cho cha được miễn tội.

(6) **Tiểu-Muội** : Tiểu-Muội là Lý-Tiểu-Muội giỏi võ-nghệ và có tài đánh giặc, đã từng đánh được giặc.

Thánh-Thượng đã đi Nam-tuần, nên tôi không từ gian hiểm chạy theo xa-giá liều chết tới đón để thân oan, dám mong nhà vua xét thấu sự tình để tôi được khỏi tội.

Quý-Ly thấy người con gái này má phấn môi son, nhan-sắc tuyệt vời, ăn nói lại dịu-dàng, nên động mối xuân tình, truyền cho thâu nạp vào thuyền gọi là Tài-nhân (7), rồi bảo với người con gái rằng:

— Trẫm nay đi tuần-du để giết con yêu tinh, khi nào Trẫm về triều sẽ ban-hanh đại-xá, thời tội của cha nàng tự nhiên được xá-miễn.

Người con gái hỏi:

— Ai là con yêu? (A)

Quý-Ly nói:

— Cây ngô-đồng sinh được ngàn năm, lâu quá hóa ra yêu quái, ta tới chặt đi để trừ họa-hoạn cho dân.

Người con gái nói:

— Nhà Trần về đời mạt, đức không thắng được yêu quái. Bây giờ Thánh-triều nhờ có đức mà thắng được yêu quái. Nhà vua đạo đồng với vua Nghiêu, vua Thuấn, đức hợp với vua Thang, vua Võ. Đức làm bánh xe, Nhạc làm thân xe, Nhân làm ngọn giáo, Nghĩa làm cây mác, xa gần đều yêu chuộng (B), lớn nhỏ đều sợ hải, có yêu quái gì mà phải trấn trừ.

Chú Thích

(7) **Tài-nhân** : Tài-nhân là cung-nữ, đời xưa cung-nữ gọi tài-nhân.

Lời phê của tác-giả :

(A) Chính mầy là con yêu,

(B) Xa như Bắc-quốc không lâu sẽ tới.

Vả cây ngô-đồng được ngàn năm, [27] cũng như là trụ cột một phương trời, dầu có yêu quái ẩn núp ỷ thế hại người, cũng chẳng qua những hạng người bạc-mệnh gặp phải mà thôi, còn những người trung-quân ái-quốc, giữ chính bỏ tà thời dâu dám phạm tới (C).

Lại ở dân có cây cù-mộc, cũng như ở nước có kẻ thế-thần, nếu để cây cù-mộc điêu tàn, thời người thế-thần khó việc giữ thời giúp nước.

Khi ấy Lê-Quý-Lạp ở một bên nghe người con gái nói xúc-phạm đến bản-thân ông ta, mới tâu :

— Người tài-nhân này kiến-thức rất lớn, không những biết thừa thời, mà lại là thức thời. Tuy bề ngoài không dám nói tới việc nhà vua đã lầm về yêu quái, mà bề trong lại khéo khuyên can nhà vua về ý-thức yêu dân. Tôi thiết tưởng Khương-Hậu (8) nhà Chu, Phàn-Thị (9) nhà Tề cũng không hơn được. Xin nhà vua dung-nạp người con gái này.

Quý-Ly thấy cận-thần khuyên can và cũng luyến-ái tài-nhân nên đình bỏ việc này.

Nhà vua giáng chỉ không đi theo đường bộ mà đi đường thủy dọc theo bờ biển, tiến về phương Nam đậu tại cửa biển Độc-Bộ (có tên Đại-Nha). Nhà vua bỗng nhiên nghĩ tới việc nhà Trần, bảo thị-thần rằng

Chú Thích

(8) **Khương-Hậu** : Vợ vua Chu-Tuyên-Vương, người hiền và có đức. Nhà vua thường hay dậy trưa, bà Khương-Hậu tự cởi trâm xưng tội, nhà vua cảm-động, về sau thức khuya, dậy sớm, chăm lo về chánh-sự.

(9) **Phàn-Thị** Vợ Sở-Vương, Sở-Vương ham mê săn bắn, bà Phàm-Thị can không được, bà tự bỏ ăn thịt các cầm thú, nhà vua cảm-động bỏ không đi săn bắn nữa.

Lời phê của tác giả

(C) Chỉ đám phạm Quý-Ly.

— Ta nghe con cháu nhà Trần còn ẩn nấp ở dân-gian nhiều Các khanh phải mật sức cho các nơi, hễ thấy con cháu nhà Trần, thời bắt giải nạp sẽ được thưởng công, nếu người nào dụng ý che giấu sẽ bị giết cả họ. Thị-thần lãnh mệnh sức xong. Nhà vua lại nói :

— Thường trên đỉnh núi Thôi-Ngôi có những danh-lam thắng tích, [28] báo điện châu cung, ta muốn đăng lâm để xem thắng cảnh.

Nhà vua cho hạ chiếu bắt nhân-dân phải sửa sang đường sá để nhà vua đi lên. Nhân-dân được lệnh chạy vạy phục-dịch, rất là khổ sở.

Khi ấy có Trần-Hạo là cháu ba đời vua Trần-Anh-Tôn, trước thời tỵ loạn ở sách Yên - Giang, huyện Đại - Anh, ngụ nhà ông Phan - Thế - Thúc, Thúc gả con gái cho, sanh được hai con, khi nghe được tin Quý-ly đi qua địa-diễn này, có ra mật-chỉ bắt con cháu nhà Trần để giết, thời sinh lòng oán giận, lo kiếm kế phục thù. Trần-Hạo có giao du với người làng Nhân-Trạch là Võ-Duy-Dương, bèn lên đi tới nhà Dương, mưu tính kế - hoạch. Dương mở tiệc đặt rượu khoản - đãi, nửa bữa tiệc Hạo nói : Tôi là tội-nhân của Hồ, trốn thoát tới chốn này, nay họ Hồ ra mật - lệnh lùng bắt khắp nơi, khó mà trốn thoát được. Tôi muốn tự tới đầu hàng cầu cho tánh mạng toàn gia được sống, may mà họ Hồ sinh lòng thương cho quan tước gì thời không những vợ con được nhờ mà bè bạn cũng hưởng lợi.

Duy-Dương nghe nói tức giận mắng :

— Ta trước cho nhà ngươi là cành vàng lá ngọc, dòng giống họ trời, không ngờ nhà ngươi lại có lòng chó má làm những việc vô sỉ, không mặt mũi nào trông thấy nhà ngươi được. Nói xong vắt áo đứng dậy.

Hạo kéo áo lại tạ tội và nói :

— Ta biết nhà ngươi có sẵn lòng trung nghĩa. Câu nói trước là ta nói đùa thôi.

Dương nghe nói ngồi lại. [29] Hạo cất tiếng khóc òa lên.

Dương nói :

— Công tử có việc gì buồn cứ nói cho ta biết.

Hạo nói :

— Bây giờ ta nghe Quý-Ly sắp tới đây, ta muốn nhân cơ-hội báo thù, nhưng không có người giúp sức, xin Tiên-sinh giúp ta một tay.

Dương nói :

— Ngựa gặp Bá-Lạc (10) thời kêu lên, kẻ-sĩ gặp người tri-kỷ thời liều chết để cọng-sự (D). Ta cũng thâm oán Quý-Ly không biết nhân cơ-hội nào để giết, nay Công-tử nhờ ta, thời tuy chết cũng không tiếc. (Đ)

Hạo nói :

— Tiên-sinh nếu giúp ta được như vậy, không những là may cho ta mà cũng may mắn lớn cho cả thiên-hạ.

Hai người bàn-bạc xong, Dương liền cáo từ ra đi.

Quý-Ly bỏ đường thủy lên bộ để xem núi Thòi-Ngòi, khi đi đến chân núi thời chia quân canh giữ bốn mặt, sau mới lên núi. Khi lên núi, đi qua khu quanh ở eo núi thời Duy-Dương

---

Chú Thích

(10) **Bá-Lạc** : Người xem tướng ngựa rất đúng.

Lời phê của tác giả

(D) Thốt ra một tiếng chết.

(Đ) Lại thêm một tiếng chết nữa.

nấp ở trong bụi nhảy ra nhắm vào Quý-Ly đâm một giáo trúng trên mũ vàng Quý Ly, Quý-Ly ngã xuống nhờ có quân Ngự-Lâm đem khiên giáo che chở, Dương đâm tiếp không được, quần thần đỡ Quý Ly dậy, trông tứ phía thấy tài-nhân đã đứng ở đầu núi, nói vọng lại rằng:

— Thiếp là Trích-Tiên được gặp nhà vua, vì nhà vua độc dữ quá đỗi, trên Thiên-Đình định giết nhà vua, ra lệnh cho thiếp trở về lại trú ở cung bích-ngô (E). Nhà vua nên hồi-loan gấp để đối-phó với quân Bắc, nếu còn đi tuần-du thời bị vạ không ít. Nói xong biến mất. Quý-Ly trông lại thời tài-nhân không có nữa, rất là thán tiếc (H). Trong lòng càng lo sợ, hạ lệnh cho võ-sĩ kiếm bắt Duy-Dương ở trong bụi rậm, sau khi bắt được Duy-Dương, truyền lệnh nọc Duy-Dương ở đất lấy dùi cứng đánh rất đau.

Quý-Ly hỏi :

— Mầy là tiểu-nhân sao dám vô lễ với ta ? (K)

Dương nói :

— Ta vì con cháu nhà Trần giết mầy để phục-thù, nay giết không được thời tiếc quá ! tiếc quá !

Quý-Ly lại ra lệnh đánh nát da máu chảy lai láng.

Quý-Ly lại hỏi :

Ai khiến mầy làm như vậy ?

Duy-Dương nói :

Lời phê của tác giả

(E) Rõ là con quỷ ở cây ngô-đồng, mà Quý-Ly không biết, thực là đáng cười.

(H) Đến như vậy mà còn tiếc, đáng cười quá.

(K) Như vậy là có lệ.

— Trời khiến ta giết hạng người vô đạo như mầy.

Quý-Ly thấy Duy-Dương nhất định không chịu nói. Ra lệnh lấy kềm sắt bẻ hai răng rồi hỏi :

— Người nào bảo mầy làm việc bội nghịch này ?

Dương nói :

— Ta tự giết mầy, Không ai bảo cả.

Quý-Ly quá giận ra lệnh chặt tay chân.

Dương nói :

— Mầy làm những thảm hình này chẳng qua bắt ta thú nhận. Nay hãy tha ra để ta thú.

Quý-Ly ra lệnh đỡ Duy-Dương dậy, Duy-Dương gượng ngồi dậy trông lên trời vái năm vái nói rằng :

— Ta sống không giết được kẻ thù để báo ơn nhà Trần, thời chết làm quỷ để nuốt thịt Quý-Ly, nói xong đập đầu vào đá mà chết.

Người đời sau có bài thơ điếu :

Nguyên âm

巍巍正氣凛秋霜
慷慨孤忠逞自强
劍樹刀山依眼看
贏将一死答君王

Phụ âm

Nguy nguy chánh khí lậm thu sương.
Khảng khái cô trung sính tự cường.
Kiếm thụ đao sơn y nhạn khán.
Dinh tương nhất tử đáp quân vương

Dịch nghĩa :

Ngùi ngùi chính khí ngất thu-sương.
Ham hổ cô-trung giữ đạo thường.
Dao núi, gươm cây còn trước mắt.
Thà đem một chết đáp quân-vương.

Có thơ điếu Quý-Ly :

Nguyên âm

瘡 民 瘽 國 肆 觀 風
嵬 嶺 殊 非 浪 博 中
一 簇 橫 鎗 能 不 死
老 天 胡 忍 縱 奸 雄

Phiên âm

Thương dân hoàng quốc tứ quan phong.
Ngôi lĩnh thì phi Lạng-Bạc trung.
Nhất thốc hoành sang năng bất tử.
Lạo thiên hồ nhận túng gian hùng.

Dịch nghĩa :

Ham việc tuần du hại nước nhà.
Núi Ngôi Lạng-Bạc khác đâu mà.
Ngán thay ngọn giáo chưa làm chết.
Ông Tạo dung chi bọn ác tà.

Trần-Hạo được tin công việc đã hỏng, Duy-Dương bị bắt, liền đem vợ con trốn qua đất Lạo-Qua, sau này ở An-Giang có con cháu nhà Trần 1 vậy.

Quý-Ly thấy Dương đã chết không biết làm sao, muốn dừng xe lại để truy bắt con cháu nhà Trần, nhưng lại có công-văn ở Đông-Đô qua cáo cấp, phải vội-vả đem xa-giá về cung, đi suốt ngày đêm không dám dừng chân.

Chính là :

Nguyên âm

一 駕 馳 驅 霜 雪 重
三 軍 奔 走 雨 風 輕

Phiện âm

Nhất gia trí khu sương tuyết trọng.
Tam quân bôn tầu vũ phong khinh.

Dịch nghĩa :

Xa giá ra đi sương tuyết nặng.
Ba quân bỏ chạy gió mưa pha.

Chưa biết về cung thế nào, xin xem bài dưới phần giải.



HỒI THỨ BẢY

Đánh Nam-Bang Triều Minh trọn tướng.
Giữ Bắc Phần Chúa Hồ dồn quân.

Quý-Ly muốn dừng chân lại để truy bắt con cháu họ Trần nhưng được công-văn cấp-báo : Minh-triều đem quân tới đánh, nên không dám lưu lại, giục xa giá về gấp.

Nguyên trước đây bọn Hoàng-Trung đem Thiên-Binh về nước bị Quý-Ly phục quân đánh thua chạy đem tàn tốt về tâu.

Minh Thành-Tổ nghe tâu quá tức giận, nói với Thành-Quốc-Công Chu-Năng rằng : Chúng nó chỉ là một nước nhỏ, mà dám chống nước lớn, như vậy mà không đánh giết thời dùng quân làm gì.

Chu-Năng cúi đầu tâu : Bọn nghịch-tặc tội lớn, không thể dung thứ. [33] chúng tôi xin tuân theo thiên-uy đem quân đánh giết cho hết (A).

Minh-Thành-Tổ quyết ý đem quân đánh, sức Trấn-thủ Vân nam Bình-Tây-Hầu Mộc-Thạnh điều-động quân qua đánh Nam quốc. Lấy thêm một số quân Thục là bảy vạn năm ngàn người.

Tháng 7 Tân-mạo phong Chu-Năng làm Đại-Tướng-Quân, Tân-Thành-Hầu Trương-Phụ làm Tả-Tướng-Quân, Mộc-Thạnh

---

Lời phê của tác giả

(A) Chưa hẳn.

làm Hữu Tướng-Quân, Phong-Thành Hầu Lý-Màn làm Tả-Tham Tướng, Vân-Dương-Bá Trần-Úc làm Hữu-Tham-Tướng. Đại-Tướng-Quân đem Hữu-Phó-Tướng-Quân, Tả Phó-Tướng-Quân, Hữu-Tham-Tướng cùng Thanh-Viện-Bá Vương-Hữu, Thống-Thần-Cơ Tướng-Quân Trình-Khoan, Chu-Quý, Du-Kích Tướng Quân Mao-Bá-Đơn, Chu-Quảng, Vương-Thứ, Hoành-Hải Tướng Quân, Lộ-Lâu, Vương-Ngọc. Thương-Bằng. Ưng-Dương Tướng Quân-Lữ-Nghi, Chu-Ngô, Giang Hạo, Phương-Thính, Phiêu-Kỹ Tướng-Quân Chu-Vinh, Kim-Minh, Ngô-Vượng, Lưu-Tháo-Xuất tất cả hai mươi lăm vị Tướng-Quân đem hai mươi lăm vạn quân của hai kinh-kỳ, và các tỉnh Kinh, Hồ, Chiết, Quảng-Tây, do đường Bằng-Tường Quảng-Tây đi qua. Hữu-Phó-Tướng-Quân, Hữu-Tham-Tướng, Đô-Thống Chỉ-Huy Trần-Duệ, Lô-Vượng, nhỏ lớn cùng hai mươi vị Tướng-Quân đem mười vạn quân của Ba-Thục, Kiên, Xương, Vân Quý [34] do đường Vân-Nam, Mông-Tự qua. Thủy-Sư Đô-Đốc Liệu-Thăng, đem hai vạn thủy-quân, năm ngàn chiến-thuyền, năm trăm thuyền nhỏ qua các cửa bể trấn-giữ để phòng đánh qua. Binh-bộ Thượng-Thư Lưu-Tuấn, Tham Tán Quân-Vụ, Công-Bộ Thượng-Thư Hoàng-Phúc, Đại-Lý Tự-Khanh Trần-Hạp lo việc tiếp-vận binh-lương.

Trong ngày ấy Thành-Tổ tới Long-Giang làm lễ xuất-quân và lễ tuyên-thệ với binh chúng rằng :

Phải bắt cho được cha con giặc Hồ, bọn hiếp tòng được tha, không được nuôi loạn, không được xem thường giặc, không phá hoại mồ mả, không tàn phá lúa má, không được lấy của cải dân, không được cướp hiếp vợ con người (B), không giết người đã hàng, nếu có phạm một trong các khoản trên, tuy

---

Lời phê của tác giả

(B) Hai câu này chỉ là lời thề thôi.

có công cũng không tha, không được mạo-hiểm đi càn, không được tham lợi khinh tiến, sau khi bắt hết tội-nhân thời chọn lựa người hiền-giả trong con cháu nhà Trần lập lên làm vua thống-trị một phương (C), xong công việc đem quân về cáo miếu sẽ theo thứ định công. Lễ xong, các tướng lạy tạ khỉ trình. Vua Thành-Tổ đưa đi một đoạn đường mới về.

Đêm ấy xem Thiên-tượng thấy có một sao lớn như cái đấu rơi về Tây-Phận. Thị-Thần tâu : Tây sư có điềm xấu, Chu-Năng chưa chắc khỏi chết. Quả vậy đại-binh đi tới Long-Châu thời Chu-Năng bị bệnh chết. Các tướng đóng quân lại chờ lệnh.

Về phía Nam-quốc, biên-thần dò biết tin tức cấp báo về triều-đình. [37] Hán-Thương được tin mời Hoàng-Thương về hội bàn kế-hoạch chống địch.

Quý-Ly nói : Bây giờ thế giặc mạnh, hai kinh của ta là đất căn-bản không thể để sơ-hở lọt vào tay địch. Trẫm sẽ về Tây-Đô phòng - ngự mặt trong, còn Đông - Đô và các quan ải giao cho nhà ngươi cùng các tướng điều-động giữ gìn.

Hán-Thương thưa : Phụ-Hoàng đặt kế-hoạch như vậy là phúc của Xã-tắc (D).

Tức thời Quý-Ly ngự giá về Tây-Đô, Hán-Thương đưa ra ngoài hàng lang dặn rằng : Phụ-Hoàng trên đường về, nên khuất giá ghé làng Lam-Sơn mời anh em Lê-Lợi ra giúp, nếu mời được thời nước ta không lo gì (Đ).

Lời phệ của tác giả

(C) Như vậy không dám phụng chiếu.

(D) Chính là phúc của xã-tắc.

(Đ) Hán-Thương tuy là đạo-tặc nhưng lòng hiếu hiền thời đáng khen.

Quý-Ly nói : Chúng nó chỉ là một nông-phu, trẫm cần gì phải khuất mình, trẫm sẽ cho người kêu đến, nếu không đến trẫm sẽ giết đi là xong (E). Nói xong lên đường đi.

Hán-Thương về triều, triệu các quan văn võ tới để phong tước : Kim-Duy-Hiếu làm Thái-Thú, trấn giữ Ải-Lưu-Quan, Phạm-Khoan làm Thống-Lãnh giữ Kê-Lăng-Quan, Phó Nguyên-Soái Đinh-Mỹ đồn Cần-Điếm. Bình-Khâu Tướng-Quân Trần-Thừa giữ Trù-Giang-sách. Mưu-Lược Tướng-Quân Hồ-Đậu giữ Bàn-Ngam-Giang. Trung-Lang Tướng-Quân Hoàng-Thế-Cương Nguyễn-Tử-Nhân [38] giữ Mộc-Phàm-Giang. Thái-Thú Đặng-Hiền trú Gia-Lâm-Giang. Phi-Hùng Đại-Tướng-Quân Võ-Tất-Khắc giữ Cách-Manh-Quan. Đại-Nguyên-Soái Lương-Dân-Hiền, Đại-Đô-Đốc Thái-Bá-Lạc, Tham-Quân Đoàn - Phát trấn giữ Đa-Bang-Thành, các tướng lớn nhỏ sáu mươi viên, lãnh binh mã ba mươi vạn, xưng là một trăm vạn. Các tướng chia các chỗ hiểm-yếu đồn-trú trấn giữ phải tuân theo tướng-lãnh của Đại-Nguyên-Nhung.

Hán-Thương mời Dân-Hiến vào nội-điện tay cầm cây Thiết-việt giao lại cho Dân-Hiến dặn rằng : Đa-Bang-Thành là cổ họng của nước An-Nam, nếu không cẩn để mất thành này thời bang quốc sẽ lâm nguy, phàm Phó-Tướng trở xuống nếu không tuân lệnh thời chém (G).

Dân-Hiến lãnh mệnh chia giao các tướng đồn-trú các xứ để canh giữ và cho người đi thám tin-tức Bắc binh.

Chính là :

Nguyên âm

不 覺 偏 方 誠 地 窄
敢 將 羣 小 抗 天 兵

Lời phê của tác giả

(E) Hiền-nhân mà không đến thời giết, cầu hiền như vậy cũng đáng cười.

(G) Cũng làm theo lệnh vua ra cho đúng.

Phiên âm :

Bất giác thiên phương thành địa trách
Cảm tương quân tiểu kháng thiên-binh

Dịch nghĩa :

Không biết thiên-phương là hẹp đất.
Dám đem quân tiểu chống uy trời.



HỒI THỨ TÁM

Trương Tổng-Binh tiến quân hãm hai quan.

Đinh Nguyên-Soái chia tướng phục năm xứ.

[39] Lương-Hiến-Dân phân phối các tướng xong, tự đem quân tới thành Đa-Bang trấn giữ. Trấn-Thủ dò biết tin-tức về báo : Quân Minh đã tiến tới Long-Châu, Chu-Năng bị chết bất ngờ, Thành-Tổ đã cho Trương-Phụ thay Năng và giục Trương-Phụ phải tiến quân gấp không sớm muộn gì quân Minh cũng sẽ tới.

Được tin Hiến-Dân cấp tốc viết công-văn sức các quan-ải phòng giữ.

Ải Lưu-Quan do Thái-Thủ Kim-Duy-Hiếu giữ, sau khi được lịnh, truyền cho quân-sĩ chỉnh-bị lên thành canh giữ.

Trương-Phụ từ Bằng-Tường phát quân, qua thành vượt lũy tiến đánh Lưu-Quan-Ải. Khi tới cửa quan thấy trên cửa quan bài liệt trận-thế. Trung-Quân Đại-Tướng Kim-Duy-Hiếu tay cầm trường sang, cỡi ngựa thanh tôn kêu lớn rằng :

Chúng mày sao dám tới xâm cảnh-giới ta, phải lui về gấp, không thời thây sẽ bị xé thành vạn miếng.

Trương-Phụ giận không đáp lại, ra lịnh cho Du-Kích Tướng-Quân Mao-Bát-Đơn ra đánh, đánh trống reo hò tiến lên, hai bên giao-phong với nhau hơn một trăm hiệp, vì tối ngày hai bên đều đánh trống thu quân về.

Trương-Phụ nói : Ta thấy tướng giặc am-hiểu võ-pháp nhiều, không thể lấy sức thắng được. Ngày mai sẽ dùng kỳ binh để đánh. Phụ ra lệnh cho Trình-Khoan phục bên tả. Chu-Quý phục bên hữu Sáng ngày Mao-Bát-Đơn đem quân tới khiêu-chiến. Kim-Duy-Hiếu đem quân ra đánh.

Bát-Đơn nói : Ta tới lấy thủ-cấp mầy sao mầy không biết sợ.

Hiếu giận quát lại : Chúng mầy là khuyển-tặc, sao dám tới dối ta. Nói xong cất giáo giao-chiến, Đơn chỉ đấu ba, bốn hiệp thời quất ngựa chạy (A).

Hiếu nói : Khuyển-tặc sao không trở lại đánh.

Đơn lại quay lại đánh, đánh được sáu, bảy hiệp lại chạy (B).

Hiếu thừa thắng đuổi theo, liền bị một loạt bên tả Trình-Khoan ra đánh, bên hữu Chu-Quý ra đánh, hậu quân của Duy Hiếu bị đánh tan. Duy-Hiếu phải lui ngựa về chống-cự. Mao-Bát Đơn quay ngựa lại đánh, nhằm Duy-Hiếu phóng một giáo té xuống dưới ngựa. Trương-Phụ xua quân tiến tới. hãm Ải-Lưu Quan (C). Đại-binh dồn tới. Nam-quân bị thua bỏ chạy về Kê-Lăng-Quan.

Tổng-Binh Phạm-Khoan thấy Ải Lưu-Quan bị mất hội các tướng lại bàn rằng : Quan này xung-yếu, ngoài không có viện-binh, thế khó giữ nổi, các ông nghĩ nên bỏ hay nên giữ thế nào.

Chỉ-Huy Phạm-Chính nói : Giặc chưa đến đã bỏ thành chạy, triều-đình biết được tội đâu thoát khỏi, nên chờ giặc đến đem quân ra đánh xem được thua thế nào sẽ tùy-nghi cũng được (D).

Lời phê của tác giả

(A) Kế dỗ giặc.

(B) Lại kế dỗ giặc

(C) Mất một quan.

(D) Cũng là chạy bất quá năm mươi bước thôi.

Nói chưa xong có tin về báo : Quân Bắc đã tiến đến đầu giới cận. Phạm-Khoan ra lệnh đem quân chống đánh, nhưng không một người nào dám ra (Đ).

[41] Trương-Phụ phá cửa quan tiến thẳng vào, Phạm-Khoan bị bắt xin hàng. Phụ cho làm Tiên-Phong Hướng-Đạo (E).

Phụ hỏi : Đường này tới Cần-Điếm đi khó dễ như thế nào?

Khoan nói : Rất là hiểm-trở, xe đi không đẩy bánh được, quân đi không thành hàng được (G).

Phụ lại hỏi : Thủ-Tướng là ai ?

Khoan nói : Phó-Nguyên-Soại Đinh-Mỹ, người này cỡi ngựa bắn tên đều giỏi lại gồm đủ thao-lược, đánh được cũng khó.

Phụ nói : Nhà ngươi về dỗ chúng nó ra hàng, sự thành ta tâu về triều-đình cho nhà ngươi chức tước cao.

Khoan vâng lời ra đi.

Đinh-Mỹ giữ Cần-Điếm được tin hai cửa quan bị thất-thủ, Phạm-Khoan đã đầu hàng, thế giặc mạnh như chẻ tre bèn hội các tướng bàn kế-hoạch,

Phạm Khoan nói : Bây giờ giặc thừa thế tới đánh, ta không thể đương phong được. Tốt hơn chúng ta bắt chước kế ngày trước của Thượng-Hoàng (H).

Các tướng đều nghe lệnh.

Phạm-Khoan cho Hiệu-Úy Lý-Thông lãnh hai ngàn phục bên tả (K). Chỉ-Huy Bùi-Uẩn đem hai ngàn quân phục bên hữu

---

Lời phê của tác giả

(Đ) Người ta tới thêm tráng khí mà mình lại mất hồn vía,
(E) Thông-Lênh Đại-Tướng nay thự Hướng-Đạo Tiền-Quân-Ấn.
(G) Cũng như Tỉnh-Kích-Khẩu.
(H) Chiếu ứng bài tên.
(K) Một tướng phục.

(L) nghe tiếng súng thời xua quân tới, đánh úp vào, hai người lãnh mệnh đi. Lại cho Đốc-Binh Phùng-Ý phục ở bên cầu, thấy quân giặc qua được nửa cầu thời đem quân ra đón đánh, phá hủy cầu để triệt đường tiến của Bắc-hậu-quân (M). Lại cho Nguyễn-Phác, Trịnh-Phương đem quân đồn-trú hai bên tả hữu Cấn-Điếm phòng giặc tới cướp trại (N).

Sau khi phân-phối xong, thời Phạm-Khoan vội-vàng đến ngoài thành kêu rằng: Xin được gặp Ngoại-Soái. Quân-sĩ vào báo với Đinh Mỹ.

Đinh-Mỹ mang cung tên lên ngựa ra thành.

Phạm-Khoan nói: Bây giờ thiên-binh tới để trừ giặc yên dân, ta đã đầu hàng được thiên-triều cho làm quan phong tước (O). Xin minh-công sớm liệu đầu hàng để cứu tánh-mạng (P)

Đinh-Mỹ quát rằng: Mầy là người ăn lộc của triều-đình, không có mưu xa (Q) không giữ toàn tiết để thờ vua lại nhẫn-tâm đầu-hàng với giặc, mầy phải đi gấp không được nói thêm nữa, nếu không sẽ làm dơ mũi tên của ta (S). Nói xong trương cung muốn bắn.

Khoan tự thấy hổ thẹn đầy mặt, lui về Bắc-Dinh nói cho Trương-Phụ biết.

Trương-Phụ bảo Thổ-Quan đem địa-đồ ra xem, sai Hoàng-Trung, Lữ-Nghị đem quân đi tắt qua Lạc-Bình-Kiều, tìm kiếm hai bên tả hữu truy bắt phục-binh (T). Sau tiến tới Xương-

---

Lời phê của tác giả

(L) Hai tướng phục.
(M) Ba tướng phục.
(N) Nam tướng,
(O) Cho làm Hướng-Đạo-Quân.
(P) Phạm-Khoan có cầu tâm.
(Q) Đinh-Tướng-Quân thiệt là người đọc Xuân-Thu nhiều.
(S) Lời mắng khoái lắm.
(T) Hai tướng ngày trước đã đi qua.

Giang-Thị làm phù-kiều cho quân qua. Chu-Quảng, Vương-Thứ theo quan Hướng-Đạo đi tới hai bên Cần-Điếm (U) đánh giết bọn ứng-binh, chia quân cướp trại. Phụ lại kêu Hậu-Ho là Giang-Hạo, Chu-Minh dặn rằng : Khi các ngài tới gần cầu phải từ từ mà tiến để điều hộ ba quân, nghe tiếng hiệu của giặc thời đem quân hạn giữ chớ cho chúng nó phá cầu.

Các tướng vâng lệnh đi xong, Trương-Phụ truyền hịch kể tội Quý-Ly hai mươi khoản và dỗ nhân-dân trong nước về việc lập con cháu nhà Trần (X). Sau mới đem đại-quân tiến phát.

Khi tiến quân vừa đi vừa dò chừng, tới Lạc-Bình-Kiều thấy Đinh-Mỹ đã chỉnh-tề bày trận. Phụ phứt cờ xua quân tới, đánh trống reo hò vang trời động đất. Đinh-Mỹ nổ súng làm hiệu không thấy có một người nào ứng-cầu.

Nguyên trước Hoàng-Trung, Lữ-Nghị đã bội đào đến trước để chờ, khi nghe tiếng súng của Nam quân, Lý-Thông đem quân ra đã bị Hoàng-Trung xông tới đâm chết, quân-sĩ bỏ chạy tán-loạn (Y). Bên hữu Bùi-Uẩn dẫn quân ra cũng bị Lữ-Nghị đem dao chém đầu rơi xuống nước (M2), Mặt sau Phùng-Y muốn đem quân phá cầu cũng bị Giang-Hạo, Chu-Minh đánh lui.

Đinh-Mỹ không thấy cứu-binh trông phía sau chạy về Cần-Điếm. Tới Cần-Điếm thấy trên thành toàn là Bắc quân. Vì trước Chu-Quảng, Vương-Thứ được lệnh đi gấp tới Cần-Điếm. Kiếm lùng bên tả, bên hữu thấy Nguyễn-Phác, Trịnh-Phương còn mai-phục. Chu-Quảng, Vương-Thứ chia quân xông vào đánh, Nguyễn và Trịnh đối địch không lại cướp đường chạy trốn. Chu-Quảng vào cướp thành. Khi thấy Đinh-Mỹ chạy về,

---

Lời phê của tác giả

(U) Hai tướng này đánh Nguyễn-Phác, Trịnh-Phương.
(V) Sợ theo bánh xe trước.
(X) Hai mươi tội không rõ xin trích bút.
(Y) Mất một tướng.
(M2) Mất hai tướng.

Chu-Quảng nói : Ta đã lấy thành rồi, mầy sao không chịu trói, nói xong lùa quân ra, phía sau Trương-Phụ cũng ập tới, Đinh-Mỹ bị kẹt vào vòng vậy, tả xung hữu đột không thoát được, bị Bắc-quân bắt sống.

Trương-Phụ được Cần-Điếm vào phủ an nhàn-dàn, tướng-sĩ dẫn Đinh-Mỹ vào trướng, Phụ nói : nhà ngươi hàng đi sẽ tha chém.

Đinh-Mỹ nói lớn tiếng rằng : Ta là Đại-Tướng của Nam-Triều, chúng mầy là bầy chuột, chỉ có tướng-quân bị chém đầu, không có tướng-quân hàng giặc.

Phụ quá giận cho đem ra chém, Đinh-Mỹ thóa-mạ không ngớt cho đến khi chết.

Người sau có thơ khen rằng :

Nguyên âm

丈夫英氣勵勤王
雖死心中誓不降
忠貫兩間懸日月
千秋青史永流芳

Phiên âm

Trượng phu anh khí lệ cần vương
Tuy Tứ tâm trung thệ bất hàng.
Trung quán lương gian huyên nhật nguyệt
Thiên thu thanh sử vinh lưu phương

Dịch nghĩa :

Trượng-Phu anh khi giốc cần vương.
Tuy chết trong lòng thệ chẳng hàng.
Trung nghĩa sáng soi vừng nhật nguyệt.
Ngàn thu thanh sử vẫn lưu phương.

Trương-Phụ chém xong Đinh-Mỹ, liền cho Chủ-Quảng và Vương-Thứ đi tới Phú-Lương-Giang thăm dò tin-tức, rồi phát quân từ Cần-Điếm đến huyện Tàn-Phúc. Lại cho Chu-Vinh qua hẹn với Mộc-Thanh gặp nhau.

Chính là :

Nguyên âm

寨 旗 斬 將 方 完 筭
略 地 攻 城 欲 會 兵

Phiên âm

Trại kỳ trảm tướng phương hoàn toán.
Lược địa công thành dục hội binh.

Dịch nghĩa :

Dựng cờ chém tướng vừa hoàn chước.
Cướp đất đánh thành lại hội quân.



HỒI THỨ CHÍN

Mộc-Thạnh đánh bại giặc ở Hoa-Manh-Quan.

Trương-Phụ dời quân qua Xương-Giang-Thị.

Mộc-Thạnh đem quân từ tỉnh Vân-Nam tiến tới phủ Lâm-Yên, huyện Mông-Tự qua châu Dạ-Mạn, đạo Mộc-Thông, quân đi đánh phá ồ-ạt đến Hoa-Manh-Quan. Khi ấy tướng giữ cửa quan là Phi-Hùng Đại-Tướng-Quân Võ-Tất-Thắng dò biết quân Mộc-Thạnh đã tới gần, liền cho Tham-Tướng Dương-Sinh đem quân phục ở phía tả cửa quan. Tả-Lâm-Trung Giám-Quân Lưu-Cơ phục ở phía hữu cửa quan. Ông ta tự đem quân phục ở dưới. Cho mở rộng cửa quan để nhử cho quân giặc vào (A).

Mộc-Thạnh tới thấy cửa quan mở rộng (B) sinh nghi, cho người đi dò xem tình-hình. Người đi dò về báo : trong cửa quan chỉ có vài nhà dân lơ-thơ, hỏi thời họ nói các tướng-sĩ giữ cửa quan nghe đại-binh đến đều bỏ chạy hết (C).

Mộc-Thạnh nói : Bọn người man này thường hay dối-trá không thể tin được, nhưng quân ta đã tới chốn này không lẽ ngồi yên. Tức thì xua quân tiến lên (D), Mộc-Thạnh đi đầu, Đô-Đốc Cao-Sĩ-Văn đi sau tiến vào cửa quan (Đ) chưa được

---

Lời phê của tác giả

(A) Trương-Phụ tới Ải-Lưu-Quan thời cửa Quan đóng, Mộc-Thạnh tới Hoa-Manh-Quan thời cửa quan lại mở, trước sau đối nghịch,

(B) Thiên-hạ thái-bình, cửa ngoài không đóng.

(C) Cũng là mưu-kế.

(D) Cho vào trúng kế rồi

(Đ) Tướng-quân vào giếng rồi.

một dặm, nghe một tiếng pháo nổ, bên tả Dương-Sinh xốc tới, bên hữu Lưu-Cơ xốc tới (E). Trước mặt có Đại-TướngVõ-Tất-Khắc tay cầm cây giáo phương-thiên, cởi ngựa hoa-lưu ra lệnh cho hai bên nhất tề bắn vào, Mộc-Thạnh bị mắc vào giữa hạch-tâm. Cao-Sĩ-Vận cầm dao chống đánh lại bị Dương Sinh bắn trúng một phát ở bụng nghiêng mình té ngựa mà chết (G). Đánh nhau một thôi, Bắc-binh bị giết thất điên bát đảo chết ngổn-ngang đầy đồng.

Khi hai bên còn hăng đánh thời đường sau có Bắc Tướng Trần-Úc, Trần-Duệ đem sinh-quân tới đánh lui bọn Dương-Sinh và Lưu-Cơ phá vòng vây, cứu thoát Mộc-Thạnh (H). Thừa thế hợp quân lại đánh mạnh thêm, giáo đâm như cỏ bồng bay trên bãi cát, tên phát như mưa cam trút xuống đất. Tất-Khắc một mình không đương nổi tìm đường chạy thoát. (K).

Mộc-Thạnh đem quân vào chiếm Hoa-Manh-Quan, Tất-Khắc thu-thập tàn-qnân chạy về Diêu-Thành qua sông rút lui.

Mộc-Thạnh khi vào quan cho đốt cháy hết nhà của nhân-dân ở trọng quan (O). Xua quân tiến gặp phải con sông lớn làm cản-trở không có thuyền qua (P) phải trú quân lại bờ phía sông Diêu-Giang. Thạnh ra lệnh đóng thuyền qua sông B ch-Hạc để gặp Trương-Phụ.

Lời phê của tác giả

(E) Ải-Lưu thời Trương-Phụ phục quân, Hoa-Mạnh thời Tất-Khắc phục quân, một qua một lại tức là đáp lễ.

(G) Trả lại lễ của Duy-Hiếu ở Lưu-Ải-Quan.

(H) Đã thua mà lại được.

(K) Đã được mà lại không được sao gọi là tất khắc.

(O) Lời-thề của Thanh-Tổ chỉ nói không thôi.

(P) Tất-Khắc đã qua rồi.

(Q) Lời thề của Thanh-Tổ chỉ nói không,

Trương-Phụ tới huyện Tân-Phước dò biết nhà Hồ có Đông-Đô và Tây-Đô rất kiên-cố hiểm-trở, lại có các sông Tuyên-Giang, Diêu-Giang, Đà-Giang, Lương-Giang mực nước sông rất sâu, sóng gió nhiều. Phía nam-ngạn dọc theo bờ sông lập thành trại bằng dài hơn chín trăm dặm, bắt hết dân phu các quận về phía nam bờ sông canh giữ, xưng là hai trăm vạn quân.

Về phía nam bờ sông Phú-Lượng cho đóng cọc dày khít, lấy hết các thuyền bè trong nước bày ở trong cọc.

Các giang-hải khi nước cạn thời đem voi bày thành trận ở trong bằng trại để giữ. Quân địch tới bị sông cản không tiến được. Ở thành Đa-Bang có cát bằng phẳng trú quân được, thời đắp thêm thổ thành rất cao, dưới thành đào hào, trong hào đóng chông tre dày khít, ngoài hào lại đào thêm khảm-tri rất là hiểm ác.

Phụ thấy quang cảnh này tự dời dinh về Xương-Giang-Thị thuộc Tam-Đái-Châu, ngày đêm cho đóng nhiều thuyền để mưu đồ tiến quân.

Bỗng có người về báo : Thái-Thú Gia-Lâm-Giang Trịnh-Hiền dẫn quân tới đánh dữ lắm, Phụ cho Chu-Vinh đem quân chống đánh.

Trịnh-Hiền thấy Quan Ải đều đã bị mất chỉnh đốn binh-mã mưu lo khôi-phục, nhân có Bắc-tướng là Hậu-Quân Hiệu-Úy Ngụy-Văn-Đồng thừa thắng đi cướp bóc nhân-dân. Khi đến địa-giới sông Gia-Lâm Trịnh-Hiền đem quân đánh giết được Văn-Đồng ở giang đầu. Nhân thế truy đánh hậu-bộ của Trương Phụ. Đi đến Giang-Bắc thời gặp Chu-Vinh, hai bên không đối-

thoại gì, xua quân đánh nhau rất hăng. tiếng reo hò vang dội khắp nơi, chỉ độ chốc lát thời hậu-quân Trịnh-Hiền chạy tán-loạn, Hiền quay ngựa lại định chỉ không được. Vì Chu-Vinh có cho một đạo quân đánh hậu đạo quân của Trịnh-Hiền, hai mặt giáp đánh, Trịnh-Hiền lùi ngựa bị Chu-Vinh đâm chết. Đại-quân của Hiền bị thua lớn bỏ chạy. Chu-Vinh đem quân về Xương-Giang.

Mộc-Thạnh đem quân qua sông tới hội với Trương-Phụ, Hoàng-Phúc cũng tới, Phụ mời hai người vào trướng để thương nghị.

Phụ nói : Bây giờ giặc thị hiểm, không chịu ra đánh với quân ta, muốn để cho quân ta trì hoãn lâu ngày sinh lòng chán-nản, các ông nghĩ nên thế nào ?

Thượng-Thư Lưu-Tuấn nói : Theo binh-pháp lấy một địch với trăm không gì hơn là kiệm, ta muốn đánh gấp thế là khó nay nên dùng kế phản-gián để chúng nó tự đánh nhau, ta sẽ nhân cơ-hội lợi-dụng mới là thánh-toán.

Phụ nói : Làm sao dùng được kế phản-gián ?

Hoàng-Phúc nói : Khi ta ra cửa quan đêm xem thiên-văn thấy càn-tượng có cát-tinh tụ về phương tây-bắc, lại có sao Thái-Bạch đóng ở phận sao Ngưu, Nữ, theo đó mà đoán thời nước Nam sẽ có anh-tài đem quân giết giặc, nhưng chưa biết là người nào, hay nên cho người tìm kiếm mời họ hợp với mình kết làm tâm-phúc, nhiên-hậu dùng kế phản-gián mới thành được.

Nói chưa dứt lời, có môn-lại vào báo : Có người tự xưng là Lê-Sứ tay cầm tín-thư xin được cùng gặp.

Chính là :

Nguyên âm

方 患 賊 徒 難 與 戰
恰 逢 才 將 出 扶 征

Phiên âm

Phương hoạn tặc đồ nạn dự chiến.
Cáp phùng tài tướng xuất phù chinh.

Dịch nghĩa :

Còn lo bọn giặc không phương đánh.
Vừa có tướng tài tới giúp thêm



HỒI THỨ MƯỜI

[50] *Anh em họ Lê đem quân đánh giặc.*
Tướng-tá nhà Minh sai sứ cầu hiền.

Lê-Lợi và Lê-Thiện sau khi từ chối lời mời của họ Hồ, ngày lo giảng đọc sách vở, đêm lo luyện-tập thao-lược, các hiền-sĩ bốn phương nghe tiếng đều về hợp-tác.

Một hôm có một huyện-lịnh về báo cho biết nhà vua sắp tới. Lê-Lợi hỏi : Nhà vua có bức ta không ?

Thiện nói : Bức mà không ra họ sẽ không dung ta, tốt hơn ta đem tất cả gia-quyến trốn vào rừng, sẽ thương-nghị sau.

Lợi nói : Chính hợp với ý ta. Liền đem tất cả gia-quyết vợ con vào rừng ở. Người sau có thơ khen rằng :

Nguyên Âm

淵澤龍潛幾度秋
羞將清節屈强胡
三年一自經營從
不覺南邦有汶無

Phiên âm

Uyên trạch long tiềm (1) kỷ độ thu.
Tu tương thanh tiết khuất cường hồ.
Tam niên nhất tự kinh dinh hậu
Bất giác Nam-Bang hữu Vấn vô (2).

Chú Thích :

(1) **Tiềm Long** : Tiềm Long là con rồng còn ở chìm dưới nước vì như một thánh-nhân còn ở hạ vị chưa hiển đạt, chữ trong Kinh Dịch : «Tiềm long vật dụng».

(2) **Vấn** : Vấn là sông Vấn: Ông Khổng-Tử có nói . Nếu như có ai lại hỏi ta nữa thì ta sẽ tránh vào sông Vấn. sông Vấn trong bài này có ý nói tránh không ra làm quan.

Dịch nghĩa :

Rồng thiêng ẩn nấp đã bao thu.
Danh tiết không thèm khuất giặc Hồ.
Từ thuở ba năm tu sửa lại.
Nào hay sông Vân ở nơi đâu.

Quý-Ly sau khi ở Đông-Đô về nghe lời dặn của Hán-Thương sức cho quận huyện báo trước, rồi đến dừng chân ở ngoài núi cho sứ-giả vào triệu anh em họ Lê, sứ-giả đến nhà không thấy có một người nào ở nhà, hỏi các thổ-nhân đều nói : Lê-Lợi bỏ nhà đi đã lâu rồi, sứ-giả về trình lại.

Quý-Ly nói : Trẫm biết tên thôn-phu này có danh không thực, dám làm cho Trẫm phải khuất giá thân tới (A), tội đáng chém cả họ, tức thời hạ chiếu cho các quận huyện truy bắt giải nạp.

Từ khi Quý-Ly về Đông-Đô thời Lê-Lợi trốn vào ở trong rừng được một, hai tháng. Thiện cho người dò biết tin tức Bắc Binh, anh em hội lại bàn bạc.

Thiện nói : Bây giờ Minh-triều cử đại-binh tới hỏi tội họ Hồ, các cửa quan đều bị mất, chỉ có thành Đa-Bang còn cứ hiểm chống giữ muốn đánh không được. Quân Minh phải tạm đóng ở vùng Lâm-Thao, Tam-Đái, chúng ta nên đem quân hợp sức để đánh diệt họ Hồ, lập con cháu nhà Trần lên làm vua, phủ trị bốn phương để cứu nhân-dân khỏi chỗ lầm-than. Nếu không thời ở ngoài quân Bắc cướp bóc, ở trong tướng Hồ tàn phá, các lê-thứ sẽ lâm vào cảnh cá thịt. Vả Quý-Ly tìm cách bắt giết chúng ta rất gấp, chúng ta không lo trước thời có khác gì ngồi ở góc núi đợi cho hổ tới ăn thịt.

Lợi nói : Chiêu binh mã thời dễ, nhưng liên-lạc với tướng Minh thời khó, làm sao cho thành sự được ?

Lời phê của tác-giả :

(A) Ai bảo khuất giá.

Thiện nói : Anh chớ có lo, đệ đã có mưu kế rồi (B).

[52] Lợi nghe lời Thiện treo bảng chiêu-mộ quân lính, khi ấy thiên-hạ đều chán-nản chánh-sách độc dữ của họ Hồ, chưa đầy ba ngày mà người tới theo đã được tám ngàn, người giàu thời giúp của, người mạnh thời giúp sức. Các tướng suy-tôn Lê-Lợi làm Thượng-Tướng, Lê-Thiện làm Quân-Sư, còn nữa đều được phân định tước-vị

Sắp đặt xong chia quân thành hai đạo : một đạo do Lê-Thiện sử-dụng, một đạo do Lê-Lợi điều-khiển. lại lựa một tướng đem năm trăm quân bảo-hộ các người già trẻ trong gia-quyến qua ký ngụ ở đất Lạo-Qua.

Lê-Thiện bảo Lê-Lợi : Nay anh đem quân tới đóng trong rừng Lương-Mỹ, vì xứ này hiểm cố đóng quân rất thuận lợi, còn em sẽ đem quân ra đóng tại Tạn-Viên-Sơn, nếu có tin-tức gì liên-lạc cho đệ.

Lợi cho là phải, sau khi bàn định xong, hai người đem hai đạo quân đăng trình.

Lê-Thiện tới núi Tạn-Viên xem địa-thế đóng quân, đồn trú xong thời viết một bức thư mật cho một người làm sứ-giả qua Tam-Đái đưa Trương-Phụ. Sứ- giả đến Tam-Đái đứng ngoài cửa quan chờ, lại-môn vào báo với Trương-Phụ, Trương-Phụ gọi sứ-giả vào, sau khi vào sứ-giả đem bức thư trình cho Trương-Phụ xem.

Trương-Phụ mở thư xem đi xem lại càng sinh nghi ngờ.

Hoàng-Phúc nói : Như vậy là ta kiếm được người hiền, trời đã giúp ta rồi.

Phụ còn không tin đòi thổ-quan vào hỏi.

Lời phê của tác-giả :

(B) Không biết kế gì.

Lê-Thiện ở nước mầy, người như thế nào, với Hán-Thương có ân lộc gì không ?

Thổ-quan nói : Người này văn-học thâm-bác, tài trí có đủ, cha con đều có tiếng ai ai cũng biết. Họ Hồ đã hai, ba lần tới mời mà ông ta không chịu theo, còn nhờ tước lộc gì. Hiện có vợ ở châu này là con gái ông Lý-Tự-Thành cố Thái-Giám nhà Trần, qua lại luôn luôn, tôi biết rất nhiều, Tướng-Quân nếu không tin, xin đòi Trần cố-quan tới hỏi đầu đuôi sẽ rõ.

Trương-Phụ nghe nói, liền ra lệnh đem lễ-vật vàng, lụa, dê, rượu sai sứ lấy ngựa tứ tới nhà mời Trần cố-quan Lý-Tự-Thành.

Lý-Tự-Thành được mời liền đi. (c)

Phụ đem đại tiểu tướng tá ra đường đón mời vào trong trướng, tiếp lễ tân chủ, đặt tiệc thiết-đãi.

Phụ nói : Tôi thừa mệnh vua tới đánh bọn loạn-thần, nay bị bọn giặc y theo bờ sông giữ hiểm, đánh không thể được, nên còn dừng chân tại đây, nghe tiếng đại-nhân xin mời tới để bẩm mệnh, nay được đại-nhân không từ mệt nhọc, uổng giá thân tới cùng tôi, tôi được thỏa lòng trông mong, rất là cảm tạ (D).

Thái-Giám nói : Lão-phu này sức hèn tài mọn, trí-thức thô-thiển, phiền Đại-Thần khuất minh gọi tới, tôi được dịp bái-yết tôn nhan, để thỏa dạ bình-sinh, thật là may mắn cho tôi (Đ).

Phụ nói : Tôi nghe Đại-nhân có người rể có thiên-tài mẫn-tiệp, bẩm tính thông-minh, tấm lòng như tùng bá (3) tiết tháo

Chú-thích :

(3) **Tùng Bá** : Tùng lá cây tùng. Bá là cây bá, loại cây này đến mùa đông không vàng úa vì khí lạnh, ví như người có tiết tháo vững bền không hề thay đổi.

Lời phê của tác-giả

(C) Hồ mời Lê thời không tới, Trương mời Lý thời Lý lại đi một thời vì tàn bạo của ngụy-chúa, một thời cảm đức cố quốc trước sau đối noau.

(D) Giả từ bi, gian giảo quá.

(Đ) Thạo thật, gặp quỷ quái,

như kim thạch (4) thật là một giai-tuyển ở đông-sàng (5) (E).

Thái-Giám ngạc-nhiên hỏi : Vì sao Ngài biết được ? (G)

Phụ nói : Cây lan (6) sinh ở u-cốc (7), không có ý cho hương bày mà mùi hương vẫn xa bay ngọt ngào. Vừng trăng mọc ở thương-hải, không muốn cho lộ sắc đẹp mà sắc đẹp vẫn chói-lọi khắp nơi. Cần gì phải đem gương đối chiếu, ra gió đứng trông mới biết được (H).

Thái-Giám nghe lời nói có ý bức ép bèn nói thác rằng : Rể tôi chỉ phụ hư-danh thôi, ngày thường thị có tài-năng, đem việc kinh-luân tế-thế tự kỳ mà không liều mình với nước, để trên hết trung với vua, dưới ra ơn cho dân, chỉ sợ khi đắc thời như rồng bay lên trời, khi thất thế như cá chìm dưới nước. Như vậy bằng lương đông sái, kim hàn quyết ly (8), có chắc gì được.

Trương-Phụ thấy Thái-Giám còn nghi-hoặc cho nên thác từ nói cho qua (O), bèn đem thư của Thiện cho Thái-Giám xem.

Chú Thích

(4) **Kim thạch** : Kim, thạch đều là loại khoáng-chất rất kiên trinh ví như con người có can-trường vững bền không lay chuyển được.
(5) **Đông sàng** : Đông-sàng là chỗ kén rể.
(6) **Lan** : Loại cỏ có hoa rất thơm ví như người có nết tốt.
(7) **U Cốc** : U là tối, cốc là cái hang, u-cốc là cái hang tối.
(8) **Bằng lương đông sái, kim hàn quyết ly** : Chữ này nghi là người sao chép lại sai và sót đi một vài chữ. nên không biết tác-giả dùng ở điền-tích nào.

Lời phê của tác giả

(E) Khéo xảo nịnh.
(G) Biết lâu rồi,
(H) Lời nói không phá được.
(O) Phụ nghi Thiện, Thái-Giám cũng nghi Phụ.

Phụ lại nói khích rằng : Nhà Trần mất ngôi, giặc Hồ chuyên quyền, ngược đất nghịch trời, nhân-dân lầm than, nước xóm giềng còn đem quân hỏi tội, người cựu-thần sao không phấn chí để phục thù. Tôi nay vâng mệnh đem quân tới chốn này để giết bọn hung tàn, lập con cháu nhà Trần, trấn an Nam-quốc. Đại-nhân đã nhờ ơn sâu của tiên-triều, không lẽ ngồi yên để xem Thần-châu trong cơn chìm nổi sao ?

Thái-Giám nghe nói quá xúc-động nổi giận (P1) liền nói : Lão-phu này giận không ăn sống được thịt cha con Quý-Ly xin cử tiện-tế giúp Tướng-Quân, nếu được tướng-quân tin dùng thời đầu giặc Hồ sẽ được đem về để dưới cờ Tướng-Quân trong nay mai. Nói xong từ-biệt, Phụ cùng các quan-liêu lớn nhỏ đưa Thái-Giám đến cửa quân, cầm tay Thái-Giám dặn rằng :

Thái-Giám nên sớm bảo hiền-tế về giúp, trù tính mưu kế, không nên để trì hoãn ngày tháng.

Thái-Giám nhận lời từ-biệt.

Chính là :

不劳使命臨軒聘
易得賢人助戰功

Phiên âm

Bất lao sứ-mệnh lâm hiêm sính.
Dị Đắc hiền-nhân trợ chiến công.

Dịch nghĩa

Không phiền sứ-mạng qua nhà rước.
Cũng được hiền-nhân giúp chiến-công.

Chưa biết cáo-biệt thế nào, xin xem bài sau phân giải.

Lời phệ của tác giả

(P1) Nhịn không được.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

[54] *Lê-Thiện cho người làm kế phản-gián.*
Thái-Giám sai tớ đem thư khuyên giải.

Thái-Giám cáo về, Trương-Phụ đưa tới ngoài cửa quân, cầm tay từ biệt. Về trướng viết thư giao cho sứ-giả đem về.

Sứ-giả về tới núi Tạn-Viên vào trướng ứng hậu.

Thiện hỏi: Bắc-binh định như thế nào?

Sứ-giả nói: Tôi đem thư cho Trương-Phụ xem, còn ngần ngại chưa quyết-định. Trước thời kêu Thổ-quan hỏi, sau lại mời Thái-Giám tới không biết thương-nghị việc gì.

Thiện có ý sợ hỏi: Nhạc-phụ ta cũng tới hay sao?

Sứ-giả nói: Có tới.

Thiện nói: Ta với chúng nó, Nam Bắc cách nhau, ngôn-ngữ cũng khác, sao không nghi được, nhưng đã có Thái-Giám ở đó thời công việc sẽ xong hết.

Thiện liền mở thư xem rồi nói: Trương Tướng-Quân đã biết ta rồi (A).

Thiện kêu Quân-Trung Tùng-Quân Phạm-Đán bảo rằng: Nhà ngươi lựa ba mươi người cho mạnh-mẽ, liệu thế [55] tới

---

Lời phê của tác giả

(A) Không biết thư nói gì, có thể nhờ cho người làm nội-ứng, vì tác-giả không chép rõ.

thành Đa-Bang xin theo tướng Hồ, rồi nhân cơ-hội dò xét hư thực mật-báo về cho ta, để ta đặt kế đối-phó cho thích-hợp.

Đán vâng mệnh đem ba mươi người vào rừng làm củi, mang tới thành Đa-Bang bán, ngày nào cũng đi bán như vậy, nên quân Hồ quen mặt, có khi vào giúp việc bếp núc, có khi xin đi gánh nước giùm. Có ngày thời trọ ở ngoài quán, có ngày vào ngủ trong quân. Quân Hồ quen thường không nghi-ngờ gì.

Có một hôm nhân có ông Cao-Vệ-Úy được lệnh tới dinh để an ủi quân-sĩ, thấy Phạm-Đán hỏi rằng :

Các người ở đâu tới (B) mập mạnh như vậy sao không phấn chí lập công, lại chịu khổ thế này.

Phạm-Đán nói : Chúng tôi người ở Tây-Lan, Sơn-Vy, bị Bắc-khấu tới cướp bóc nhà cửa, giết hại dân chúng, muốn khởi-nghĩa để báo thù, nhưng không có người xướng suất cho, nên phải qua sông đi trốn, hôm sớm kiếm củi đi bán để nuôi thân tàn.

Ta về bàn với Nguyên-Soái cho chúng mầy vào quân-ngũ để đánh giặc lập công có chịu không ? (C)

Đán nói : Chúng tôi với Bắc-tặc thù không đội trời chung, nếu Tướng-Quân dung-nạp cho thời cũng như chết sống mà xương thịt vậy.

Vệ-Úy về trướng đem việc nói với Dân-Hiến. Dân-Hiến cho đòi vào. Bọn Đán vào hiên - môn bái yết. Dân - Hiến thấy các người này đều có thân hình mập mạp, sức lực mạnh-mẽ rất thích, hỏi rằng :

Lời phê của tác giả

(B) Chúng tôi là tay sai của ông Thiện vào làm nội-ứng.

(C) Sao lại không chịu.

Các người có biết bắn không ?

Đán nói : Chúng tôi nhà ở gần rừng núi, chuyên làm nghề săn bắn, lẽ nào lại không biết bắn.

Hiến ra lệnh cho qnân thiện-xạ đem cung tên tới bảo các người này bắn thử cho xem.

Ba mươi người đều mang cung tên đến võ-trường bắn thử, nhắm bắn trăm phát trăm trúng.

Dân-Hiến mừng nói rằng : Ta được những tay thiện-xạ này Bắc-binh nhất định thua (D). Tức nhật cấp cho các người này làm Thần-Xạ-Quân, ngày thời cho đi theo, đêm thời cho đi tuần kiểm (Đ).

Phạm-Đán được Dân-Hiến thâu-dụng liền mật cho người về báo tin. Người báo tin về Tạn-Viên-Sơn gặp Thiện.

Thiện hỏi : Các người đã làm được việc gì rồi. Người ấy đem sự việc đầu đuôi nói hết cho Thiện nghe.

Thiện mừng nói : Người qua dặn Phạm-Đán phải bấm lòng giữ việc này cho rất kín đáo, nếu tiết-lộ ra thời kế của ta hỏng hết (G) đến tháng mười hai Mậu-Ngọ ta sẽ có lệnh chỉ giáo.

Người đưa tin vâng lệnh lui ra.

Khi người đưa tin đi ra thời quân-sĩ trói gia-đồng của Lý-Nhạc-Ông giải tới. Thiện thấy chạy ra, đuổi quân-sĩ lui, tự tay mở trói rồi hỏi :

Lời phê của tác giả

(D) Quân Hồ thua rồi.
(Đ) Trúng kế rồi.
(E) Hiến được Đán mừng, Thiện cũng mừng Đán.
(G) Đán cũng chết nữa.

Mầy ở đâu tới lại bị quân ta bắt trói ?

[57] Gia-Đồng nói : Lý-Đại-Nhân qua Bắc-quân về, nghe nói ở đây đã khởi quân đánh giặc, vừa mừng, vừa lo, nên hội gia-tộc lại nói rằng :

Rể ta nếu đồng mưu với Quý-Ly, thế nào cũng thất bại, nhưng theo Minh thời tướng Minh nhiều tham giảo chưa chắc đã chịu lập con cháu nhà Trần, hay lại chiếm cứ luôn, như vậy thời công khuông-phù của rể ta sẽ thành cái bánh vẽ, cho nên viết thư này bảo tôi dán vào trong thịt giả làm người kiếm củi qua sông đi về phía Nam, không ngờ tới Cầm-Đái-Sơn thời đi lầm đường vào núi, bị hai, ba người tráng-sĩ bắt đem về toan chém, tôi không biết binh-sĩ này thuộc về bên nào, nên chỉ lạy lục xin tha tánh mạng, cho nên họ đem về Quân-Sư phân xử.

Thiện cười hỏi : Thư ở đâu rồi, gia-đồng lấy ở thịt đem ra trình, Thiện mở ra xem.

Thư rằng :

Cố Trần-Thái-Giám Lý-Tử-Thành kính gởi Lê-Hiền-Tế Túc-Hạ :

Rạng nghĩa lớn để bình tàn là tố-chí của kẻ trượng-phu, lấy chí-nhân mà đánh giặc là túc-tâm của người quân-tử. Thượng-quốc đem quân qua đánh, làm sáng tỏ cái lẽ điếu dân phạt tội. Ta từ quân trung bàn luận, thấy thật có cái danh hưng diệt kế tuyệt. Tuy rằng đánh được Mạng (1) để cứu Lưu (2),

---

Chú thích :

(1) Mạng : Mạng là tên của quyền-thần nhà Hán tức là Vương-Mạng cướp ngôi chà Hán.

(2) Luu : Tức là nhà Hán, Ông Hán-Cao-Tổ họ Lưu cho nên sau này gọi nhà Hán là Lưu-Hán.

nhưng lại sợ được Lụng (3) lại quên Thục (4). Sự khôn định trước, biến khó lường xa. Mày là người tuấn-kiện biết thời, hành chỉ tuân theo gương trước, kẻ anh hùng xử thế, kinh dinh phải bói truân (5) lôi. Bây giờ hợp sức để giết thù là ý muốn của ta, nhưng uổng mình để thờ chúa do sự lựa chọn của nhà ngươi. Thư không thể nói hết.

Thiện xem thư xong nói rằng : Thái-ông ta là người lão-thành, lo nghĩ gì cũng không bỏ sót xa gần (P).

Thiện bảo gia-đồng : Mày về nói với Đại-Nhân chớ có lo ngại gì, mọi công việc tôi tự cáng-đáng đủ, gia-đồng vâng mệnh đi (Q).

Gia-đồng ra đi thời ngoài cửa có người vào bảo : Lê-Thượng-Tướng có đưa công-văn tới còn chờ ở ngoài chưa dám vào.

Thiện bảo cho vào để ta hỏi.

Chính là :

外戚雲傳鴻信去
內親風送雁書來

Phiện âm

Ngoại thích vân truyền hồng tín khứ
Nội thân phong tống nhạn thư lai.

Dịch nghĩa

Tin hồng ngoại-thích vừa ra khỏi.
Thư nhạn thân-huynh lại tới liền.

Chưa biết công-văn thế nào xin xem bài sau phân giải.

Lời phê của tác giả

(P) Sách nói : gọi cha vợ là cha, cha là tiên-chỉ trong nhà rất đáng.
(Q) Không biết có tốn phí gì không.

Chú Thích :

(3) Lụng : Lụng là đồng bằng.
(4) Thục : Thục là núi cao. Câu «Đắc lụng vọng thục» là nói lòng tham của người không bờ bến, được đồng bằng lại muốn được cả núi cao
(5) Truân lôi : Truân lôi là một quẻ trong 64 quẻ của Kinh Dịch.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

[59] *Lê-Tướng-Quân tìm em định kế.*
Phạm-Tòng-Sự đem quân hỏi tội.

Tướng-Quân Lê-Lợi sau khi đem quân ra đất Mỹ-Lương, chia đồn, đặt trại, chiêu hiền, nạp sĩ, những bậc nhân-tài tránh loạn Quý-Ly, vào ẩn sơn-lâm, nghe tiếng Lê-Lợi, tới theo rất nhiều. Lợi lập thành đội ngũ, ngày thời luyện võ-nghệ, đêm thời giảng binh-thư.

Khi ấy có con cháu nhà Trần là Giản-Định, Quý-Khoáng tới hội (A). Lê-Lợi vui vẻ tỏ ý muốn lập con cháu nhà Trần. Bèn hội các tướng-sĩ để bàn định.

Lợi nói : Bây giờ giặc Hồ thời xương cuồng mà quân Bắc lại tung-hoành, quân ta đóng ở đây, tả hữu cũng phải theo một bên, các ngươi xem nên theo bên nào tiện hơn ?

Phạm-Liệu nói : Lấy thế mà bàn, Hồ-Thị nay đóng giữ chỗ hiểm-yếu, không ra đánh với quân Bắc, chờ cho quân Bắc mệt-mỏi, mới đem quân ra đánh, thế nào quân Minh cũng thua, theo tôi thời hợp lực với Hồ đánh Minh là tiện hơn (B).

Phan-Liêu nói : Lấy sự việc mà xem thời triều Minh sai tướng qua đánh người có tội để yên dân, vớt kẻ đắm đuối, giúp

---

Lời phê của tác-giả

(A) Nhân việc này ngày sau trung-hưng.

(B) Cũng là một thuyết, không biết tiện về việc gì.

người suy nhược tức là thuận đạo. Theo tôi nên hiệp với Minh để đánh Hồ cho tiện (C).

Lợi thấy các người bàn-luận đều mỗi người mỗi ý không hợp nhau, liền ra lệnh các tướng canh giữ đồn lũy, tự tay viết công-văn báo trước cho Quân-sự đồn Tản-Viên biết trước sẽ qua bàn định kế-hoạch.

Thiện nhận được công-văn ra lệnh quân-sĩ bày đặt yến tiệc, đem các tướng ra đường đón. Đợi một chốc thấy Lê-Lợi đem hai ba tiểu tốt cỡi đơn kỵ tới. Thiện vái chào mời vào trướng nghỉ, vào trướng ngồi yên thời cho đem rượu thiết-đãi.

Lợi nói : Ta từ khi từ biệt bốn em ra đóng tại đất Lương-Mỹ, thổ-hào về với ta càng ngày càng nhiều, có người khuyên ta cùng Hồ đánh Minh, có người khuyên ta cùng Minh đánh Hồ, phân vân không nhất định, cho nên lại đây cùng em bàn tính để quyết-định.

Thiện hỏi : Ý anh như thế nào?

Lợi nói: Theo ý ta trước diệt giặc Hồ, thứ đánh quân Bắc, sau hết nhân đạo quân đắc thắng, đuổi quân Minh, thẳng tiến quét sạch Trung-Nguyên, bắt cha con vua tôi nhà Minh về (D), Tôn-lập vua Trần, nhất-thống thiên-hạ, truyền hịch cho các nước [61] hầu, phải đặt vua, dựng nước, kê ruộng, ban tước, chia đất cho cân, định lộc cho xứng, hiển-dương người trung, được lòng người lương, để cho kẻ lại được xứng chức, người dân được yên nghiệp, thực là một khoái cử (Đ).

Lời phê của tác giả

(C) Trước nói thế, nay nói sự cũng là một kế nhưng không biết rõ tiện về việc gì.

(D) Nói hoác-lác quá.

(Đ) Có chí về cấp thượng thời làm được cấp trung, tuy là một trường đại-ngôn, nhưng không mất khí-tượng đế-vương.

Thiện lắc đầu nói : Chí anh thời lớn thật nhưng không khỏi có chỗ sai lầm. Vì đánh người thời mình đánh người trước, chứ không để người đánh mình trước. Nước ta quân tướng không có mấy, nước nhỏ dân nghèo, nếu đem một vài nghìn quân ô-hợp, đánh với một nước có trăm vạn hùng-binh có khác gì lấy quả trứng chim đấu với núi Thái-Sơn. Người xưa có nói : Sơn-hà nước Nam thời vua nước Nam ở, rành - rành đã có định sẵn ở Thiên - thư, không phải là một hư - ngữ. Không gì bằng cùng nhà Minh hợp sức đánh giết bọn loạn-thần để cho sơn - hà nước Nam về lại với cựu chủ. Sau rồi anh em ta lui về điền viên, lạc nghiệp an cư, quân Minh dầu có lòng dòm ngó, cũng phải sợ danh-nghĩa (E).

Lợi ngẫm-nghĩ lâu rồi nói : Em nói rất đúng, nhưng đã cùng Bắc tướng thông-mưu chưa ?

Thiện nói : Anh không phải lo, anh cứ về chỉnh-đốn binh-mã, chờ ngày nào tiểu-đệ đem phù-ấn nhà Hồ về, thời về Đông-Đô giữ thành.

Lợi nói : Làm sao lấy được ấn phù.

[62] Thiện ghé gần tai nói nhỏ thế này thế nọ (G).

Lợi biết ý từ-giã ra về.

Thiện kêu Hà-Lôi bảo : Ngươi mật lên qua trại quân Minh dò xét tin-tức thế nào, về báo tin gấp cho ta biết.

Lôi vâng lệnh ra đi.

Lời phê của tác giả

(E) Nếu muốn lập Trần, thời lui về điền dã chưa hẳn đã phải, còn nhiều việc khác.

(G) Làm sao lấy được ấn-phù, làm cho người ta nghi-ngờ không hiểu.

Trương-Phụ nhận được phúc-thư của Lê-Thiện rất mừng cho là trời có ý giúp mình.

Truyền lệnh cho ba quân rằng : Lê Quân-Sư có thư tin cho ta (H) phải cho tướng-sĩ may chiếu làm bao trong đựng cỏ khô để lấp hào, lên thành thời dùng thang mây, qua sông thời dùng bè nổi, thấy có pháo thăng-thiên thời vượt qua sông mà tới, nghe tiếng còi đồng thời trèo thành mà lên, hễ thấy có người mặc áo có may chữ «Nghĩa», ở cổ vấn da chuối tức là quân ta, chớ có giết càn. Ba quân đều phải y kế đó thi-hành. Trong quân được lệnh đều chuẩn-bị lo lắng.

Phụ lại hẹn với Mộc-Thạnh cho bọn Trần-Úc đồn quân từ hạ-lưu sông Lâm-Thao đến Bạch-Hạc. Lại cho bọn Lý-Mân đóng từ Gia-Lâm tới Tam-Đái, đặt trạm liên-lạc, hàng-ngũ chỉnh-tề, khí-giới tinh-nhuệ, soạn sửa hoàn-bị để tấn-công.

Hà-Lôi dò biết công việc lên về. Khi đi đến núi thời thấy Phạm-Đán còn săn bắn ở núi. Lôi kêu hỏi : [63] Có phải là Phạm-Tùng-Sự không ? Đán nghe kêu trông lại thấy Hà-Lôi. Đán liền mang cung chạy lại.

Đán hỏi : Ông đi việc gì ?

Lôi nói : Ta vâng lệnh Quân-Sư qua thám-thính tin-tức Bắc-binh, ngày nay xong việc trở về.

Đán nói : Bọn Hồ bảo ta đi săn để kiếm đồ nhắm rượu. Ta may săn được một hảo vật (K), nhà ngươi cùng ta đồng về dâng Quân-Sư.

Lôi nói : Được lắm !

Lời phê của tác giả

(H) Thư này tại hồi thứ 10 đến nay mới hiểu.

(K) Không biết vật gì là hảo.

Hai người cùng đi về tới đại đồn vào dinh bái-yết.

Lôi đem tình-hình Bắc-binh trình-bày đầu đuôi cho Thiện nghe.

Phạm-Đán nói : Dân-Hiến cho tôi vào rừng săn để kiếm thịt làm đồ nhắm, tôi may gặp hai con hồ đen ở bên rừng còn ôm nhau kêu, tôi bắn một phát trung cả hai con ấy, xin đem hiến nạp.

Thiện cười nói : Hồ tức là Hồ, sắc đen tức là Thương, Hán-Thương chuyến này thế nào cũng hỏng, nhà ngươi nên ra sau nhà bắt sống hai con mè và lộc cùng với hai con hồ này đem về nạp cho Dân-Hiến. Bọn nó mừng được đồ nhắm tốt, nhà ngươi nhân cơ-hội xin đặt đại-tửu-diên, cho quân-sĩ ăn uống no say. Khoảng canh ba các quân-sĩ dán chữ «Nghĩa» vào áo vấn da chuối ở cổ, đốt pháo thăng-thiên lên thành chờ, hễ thấy Bắc-binh tới gần bờ thổi một tiếng còi đồng, dẫn Bắc-binh vào thành (P) rồi vào trướng đoạt lấy binh-phù tướng ấn, đem về [64] Phong-Châu giao cho con ta, việc này đã có dặn dò trước rồi, chớ có làm sai lầm.

Phạm-Đán vâng lệnh trở về Đa-Bang.

Chính là :

Nguyên âm

外 彈 小 計 教 明 將
内 運 奇 謀 破 漢 兵

Phiên âm

Ngoại đàn tiểu kế giao Minh-tướng.
Nội vẫn kỳ mưu phá Hán-binh.

Dịch nghĩa

Ngoài đem tiểu kế bày Minh-tướng.
Trong đặt mưu sâu phá Hán-binh.

Lời phê của tác giả

(P) Việc này đúng theo thơ trước đã hẹn với Bắc-binh.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Bày Trận-Pháp Thiện đặt năm Đồn.
Bàn Binh-Thư Đán lừa hai Tướng.

Lê-Thiện dặn dò Phan-Đán xong về trướng bói Thái-Ất thấy ba của đều đủ năm tướng, bèn truyền cho các tướng đến canh năm phải tề tựu ở hiên-môn để nghe lệnh.

Đến giờ hẹn các tướng đều tới, Thiện vào trong trướng lấy ra một hộp mở ra trong đựng toàn hình vẽ sư-tử và hổ (A). Trước tiên gọi người con là Lê-Khãm dặn rằng : Ta với mầy bề trong là cha với con, bề ngoài là tướng với quân, nhất thiết không được quen lờn (B). [65] Ta cho mầy năm trăm tinh-binh hai viên chiến-tướng ra Viên-Sơn trông sang thành Đa-Bang thấy có hỏa-hiệu thời đem ngựa mang hình sư-tử và hổ tới Phong-Châu xông phá tượng-trận của giặc (C) hết sức đánh phá làm sao cho được toàn-thắng. Rồi kiếm cách gặp Phạm-Đán lấy ấn phù cùng ra phía nam tới huyện Đơn-Phụng hiệp với bá-phụ đánh lấy Đông-Đô, trái lệnh sẽ chém (D).

Lại kêu Tiền-Quân Sùng-Quang dặn rằng : Mầy lấy năm trăm tinh-binh qua Bất-Bạt tới Tràng-Sơn, chỗ này dưới núi

---

Lời phê của tác giả

(A) Không biết tiên-sinh đã vẽ lúc nào.

(B) Trước dạy con để cảnh-giới cho các người khác, mưu-kế của tiên-sinh rất thiết-thực.

(C) Bắc-Kinh sợ tượng trận tiên-sinh dùng kế phá dí.

(D) Đây là đòn thứ nhất.

có một tiểu-lâm, chia quân để một nửa đóng trên núi, một nửa phục ở trong tiểu-lâm, hễ thấy giặc tới thời đánh chận lại chớ cho thoát qua. Nếu trái sẽ phải chịu quân-lệnh (Đ).

Hậu-Quân Trần-Hộ đem ba trăm bộ-binh tới Hạc-Hải mai-phục, ngày mai giờ thân tướng giặc thế nào cũng tới, quân-sĩ đều mỏi mệt, đem quân tới đánh bắt sống chúng nó không khó-khăn gì (E).

Lại bảo Trung-Tướng Nguyễn-Tế đem ba trăm quân tới Cầm-Đái-Sơn, chỗ này có ba con đường, nay đem gạch, đá, cây cối chận hai con đường lớn trừ lại một con đường nhỏ, chia quân phục hai bên, thấy có giặc đến thời đánh trống làm hiệu, đem quân chận, tuy không bắt được hết cũng làm cho chúng nó bị hao tổn quân quá nửa (F).

(66) Giám-quân Đặng-Đôn đem bốn trăm quân thiện-xạ tới đồn-trú tại Ngọc-Nhụy-Sơn, chỗ này có hai đường, chè lấp con đường nhỏ (G) để đường lớn cho giặc tới đem quân tập-hậu, thu-thập khí-giới đem về Cầm-Đái-Sơn để ứng-tiếp Nguyễn-Tế. Xong xuôi về Hạc-Hải tụ hội.

Các tướng đều tuân lệnh ra đi.

Sau khi ra lệnh xong lại vào trướng kêu ba, bốn vệ-tốt ghé tai nói nhỏ như vậy... như vậy... Dặn vệ-tốt xong thời vào nghỉ chờ tiệp-âm.

Lời phê của tác giả

(Đ) Đây là đồn thứ hai.

(E) Đây là đồn thứ ba.

(F) Đây là đồn thứ tư.

(G) Trại trước lấp 2 đường lớn để 1 đường nhỏ, trại này lại lấp đường nhỏ để đường lớn, tiên-sinh dùng quân càng thêm càng diệu.

Phạm-Đán đem các con hổ và con nai đã săn bắn được về thành Đa-Bang. Dân-Hiến kêu đem tới gần lấy tay sờ đi sờ lại khen ngợi không ngớt.

Bá-Lạc nói: Con hổ thời có dấu tên, con nai sao lại không có ?

Đán thưa : May quá khi tôi vào núi, thấy một bầy nai đang uống nước ở bên khe, tôi chạy lại bắt được một con. Tôi thiết nghĩ việc này cũng là nhờ uy-linh của Đại-Tướng không thời khó mà bắt được (H).

Hiến đắc ý nói : Tuy vậy nhưng cũng nhờ thần-lực của nhà ngươi.

Lạc nói : Tháng chạp này lòng con hổ là ngon lắm truyền đem ra làm đồ uống rượu (K).

Đán nói : Tôi từ ngày tới hầu Nguyên-Soái đến nay, quân-sĩ chưa được biết hết, tôi muốn mời quân-sĩ về đặt tiệc rượu **(67)** chia cho sơn-hào này để tôi được nhân tiện làm lễ ra mắt ba quân, không biết ý Chúa-Tướng như thế nào.

Hiến nói : Chính hợp với ý ta.

Hiến liền truyền lệnh cho quân-sĩ uống rượu (L).

Các quân-sĩ được lệnh chạy đông qua tây, mua rượu chuốc men, tiếng nói ồn-ào, vang động trong ngoài.

Lời phê của tác giả

(H) Xảo nịnh

(I) Muốn tráng dương.

(K) Chết đến nơi rồi

(L) Chết đến nơi,

Nghe vậy Tham-Tướng Đoàn-Phát hoảng sợ (M) từ ngoài đi vào nói lớn rằng: Bây giờ hai nước còn đánh nhau, chưa biết hươu về tay ai (N), như vậy mà Nguyên-Nhung lại không lo xa, chỉ ham chơi-bời, Bắc-Khấu còn kết bè đóng thuyền, thế nào cũng tới đánh ta, nguy trong chiều sáng này (O). Và phạm Đán chưa biết người thế nào, Tướng-Quân mới thấy đã tin dùng, biết đâu không phải là bọn người tiếm-loạn Nam-Quốc (P) cùng với giặc thông-mưu vào làm nội-ứng (Q). Nếu chúng nó từ trong thiết-phát, bọn giặc ở ngoài tiếp vào đánh thời Tướng-Quân làm sao để chống giữ (R). Theo kế-hoạch hiện nay, nên trước tiên đem bọn Phạm-Đán chém hết, rồi sau cho tướng-sĩ lên thành canh giữ, ngõ hầu được yên-ổn, không thời vạ đến bây giờ.

Đán thấy Đoàn-Phát nói trúng kế, giả vờ làm bộ giận dữ nói rằng : Tham-Tướng sao lại không có lượng dung người, vả làm tướng mà không biết thiên-thời, không biết địa-lợi, không biết nhân-hòa [68] là bậc dung-tài. Tướng Minh dùng quân có ba điều bại, sao ngài không biết mà lại ghen ghét người (S).

Dân-Hiến hỏi : Sao lại có ba điều bại ?

Đán thưa : Hiện nay chính đương mùa thịnh-đông, khí trời giá lạnh, bọn chúng bạt thiệp núi sông từ phương xa tới, dầm

---

Lời phê của tác giả

(M) Ta cũng sợ.

(N) Chết tại tay Phạm-Đán.

(O) Nguy tại sáng chứ không đến chiều.

(P) Hồ-Hán-Thương tiếm-loạn.

(Q) Chính vậy, chính vậy, mưu của Thiện đã lộ ra.

(R) Khi ấy Tướng-Quân bỏ chạy.

(S) Rất xảo nguy, không nói tự mình, lại nói người khác, sau mới nói qua.

sương pha tuyết, ăn bụi nằm đá, đóng quân đã lâu, lạnh rét thấu thân người, nếu mà hành-quân thời sẽ bị nứt xương mét da, đi không nổi được là một điều bại (T). Binh - pháp nói : Đem quân lấy nước người, trước phải dùng dân, có được lòng dân sau mới làm được việc lớn, chúng nó từ ngày kéo quân tới nước ta đến nay, bạo ngược sinh-linh, sát hại lê-thứ, nhân-dân Bắc-Hà cùng nhau dẫn ông già mang trẻ nhỏ, qua sông chạy về phía Nam, tiếng khóc rên chấn-động trời đất, Tướng-Quân chắc đã thấy rồi. Vả người ta đến cực thời phải phản lại, dân khổ quá phải bỏ đi, việc đến là phải đến, muốn chế lại cũng không được. Cho nên nói rằng : không hòa với dân thì không tiến đánh được, đó là hai điều bại (U).Binh-pháp có nói : Lấy một đánh với trăm không gì bằng hiểm, lấy nghìn đánh với vạn không gì hơn bằng. Lại nói rằng: Người thiện-chiến không theo nước mà đón khách (V). Tướng-quân giữ thành này trước có giang-hà che-chở, sau có núi non yểm-khuất, tuy đất Đồng-Quan của nhà Tần, Kiếm-Các của nước Thục, cũng không hơn được, [69] chúng nó nếu muốn qua, chắp thêm hai cánh cũng không qua được. Chúng nó không tính lợi hái, thiện tự đem quân qua sông, khi ấy chỉ cho một vài kỵ-binh lên thành (X) tự trên bắn, xuống thời quân Bắc sẽ hóa ra cá Tam-Giang, là ba điều bại (Y). Nhưng cũng không nên bảo giặc Minh không có người, mạc hoặc trong quân có tướng giỏi thấy ta ở phía dật mà chờ đợi cái lao của chúng, lại bị lương-thực không kế tiếp đủ, ba quân ở lâu dễ sinh tật bệnh muốn rút lui nên giả vờ kết bè qua sông, sau tự rút lui, cho nên

---

Lời phê của tác giả

(T) Đây là thiên-thời.
(U) Nói về nhân-hoa.
(V) Tiên-sinh giỏi binh-pháp.
(X) Không nói mình tự lên thành mà lại nói cho kỵ-binh lên thành, diệu quá.
(Y) Nói về địa-lợi.

sách võ-bị có nói : Tiến mà người ta không ngăn được, lui mà người ta không theo được là như vậy (Y1). Tôi vì cô cùng phải tới xin nương tựa, nhờ ơn Tướng-Quân cho toàn-sinh, chỉ muốn giết giặc phục thù để tạ ơn Nguyên-Nhung. Tôi đã dốc hết lòng thành để thờ Chúa, lại bị ghen ghét, tôi xin chết trước mặt Đại-Tướng để dứt lời gièm pha.

Nói xong lấy gươm tự đâm, Hiến liền cướp gươm vứt ra ngoài trướng (Y2) la lên rằng : Tham-Quân hãy ra, ta được Phạm-Đán cũng như Tề-Hoàn được Dy-Ngô (Y3) nhà người sao lại không có lượng dung người.

Phát thấy nói không nghe thở dài nói [72] : Ba quân thế nào cũng chết vào tay người nịnh. Nói rồi tự đi ra Nam-môn lấy ba trăm tinh-binh đem đi.

Chính là :

Nguyên âm

一 辰 佞 口 欺 人 易
千 古 忠 言 怪 客 難

Phiên âm

Nhất thời nịnh khẩu khi nhân dị.
Thiên cổ trung ngôn quái khách nan.

Dịch nghĩa :

Một thời nịnh hót lừa người dễ.
Muôn thuở lời trung ít kẻ nghe.

Lời phê của tác giả

(Y1) Trước thời kể ba điều bại, sau lại kể một đoạn binh thư để lừa tướng Hồ, diệu quá.

(Y2) Nếu như Hiến không cướp gươm thời Đán sẽ làm thế nào.

(Y3) May không được.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Phạm-Đán trộm ấn qua Phong-Châu.
Trương-Thiều cướp hồ đánh Vương-Hữu

Sau khi Đoàn-Phát đem quân đi ra, Phạm-Đán giả than thở ra ý bực tức, Dân-Hiến đem lời nói ngọt an-ủi.

Đán nói : Tôi chỉ muốn nuốt cho được thịt của Tham-Quân mới hả giận.

Bá-Lạc nói : Ông ấy chịu tước mạng triều-đình, không thể làm càn được, chờ đến khi được thái-bình, ta sẽ tâu xin tước binh-quyền của y, sau đó mầy muốn làm gì sẽ làm.

Đán nghe vậy mới thôi.

Văn-Hiến cho trong quân bắt đầu cử tửu.

Ba hồi trống thông qua, trên dưới vui đùa (A) [71] chén nghiêng Bắc-hải (1), nhạc tấu Nam-Huân (2), ngoài trời vừng trăng lên cao, ánh trăng soi thấu lá cây ở ngàn xa. Các chòm

---

Chú thích :

(1) **Bắc hải** : Bắc hải là nói rượu nhiều, lấy trong câu thơ : «Trên khuynh Bắc-hải-tôn». Đời Hán có ông Khổng Dung làm tướng Bắc hải, trong nhà khi nào cũng có nhiều rượu để tiếp đãi tân khách,

(2) **Nam Huân** : Bài ca đời vua Thuấn diễn tả cảnh tượng thái bình : Nam phong chi huân hề, khả dĩ giải ngô dân chi uân hề.

Lời phê của tác giả

(A) Hơn Hán-vương hội ở Cổ thanh gấp mười lần làm sao không thua.

sao sáng rực, chiếu xuống làn sóng trên mặt sông (B). Cuộc vui chơi kéo dài đến lúc trống điểm canh ba.

Bọn Hiến và Lạc đều say tít kêu Phạm-Đán bảo :

Tiệc vui đêm nay chớ có xem thường, tướng-ấn binh-phù của nhà nước hệ trọng lắm, mầy phải giữ cẩn-thận chớ có sơ suất (C).

Đán vâng dạ. Bọn Hiến, Lạc vào nghỉ.

Đán đi ra ngoài thấy tướng-sĩ ai nấy đều rũ đầu xuội chân, say nằm nghiêng ngửa, liền kêu các người đi theo mặc áo cột giáp, lưng đeo cung tên, tay cầm gươm giáo, lên thành đốt pháo thăng-thiên để chờ.

Bắc-binh ở bên sông thấy hỏa-hiệu vào báo với Trương-Phụ. Phụ gấp rút truyền lệnh cho quân-sĩ rằng : Bọn giặc bây giờ không còn giữ thành được nữa, ta đã có thần-binh giúp sức rồi. Người đại-trượng-phu lập công đền ơn nước chính nhờ lần này, ai lên thành trước sẽ được thưởng. Nghe vậy các tướng-sĩ reo hò nhảy nhót, cất chèo chèo thuyền qua sông, thuyền đi như gió, đến canh tư đã lên bờ hết, lấy bao cỏ lấp hào, không mấy lát thời thành con đường lớn. Đán trông thấy Bắc-binh đã tới gần sát thành, thổi còi đồng làm hiệu. [72] Phụ đem Đô-Đốc Hoàng-Trung bắc thang trèo lên thành. Chỉ-huy Thái-Phúc lên trước, các quân-sĩ kế

Lời phệ của tác giả

(B) Đây là tả về cảnh, trước tả trăng sao sáng chói để đối chiếu với bài dưới, mây mưa mù mịt, như vậy mới biết đạo trời không muốn hại người Nam.

(C) Xin giữ, xin giữ, chỉ là gởi trứng cho ác, đem thân cho hồ.

tiếp lên theo. Phóng lửa đốt Nam-trại, trên thành lửa sáng rực rỡ, tiếng trống vang ầm, quân Hồ hoảng sợ, lại nhân say rượu, cung tên không phát được. Bọn Đán chạy vào trong trướng lấy phù ấn mở cửa Đông nhắm hướng Phong-Châu mà chạy.

Lúc bấy giờ bọn Hiến còn say rượu, hơi tỉnh thời nghe trong quân ồn-ào, liền chạy ra cửa thấy lửa sáng rực trời, lập tức kêu Phạm-Đán không thấy (D). Chạy vào trướng xem ấn-phù thời đã bị mất rồi, hoảng sợ chạy ra cửa Đông, thấy lửa còn cháy, lại chạy về cửa Nam, nghe toàn là tiếng nói của Bắc-binh, liền chạy qua cửa Tây thấy không có người, tự mở cửa ra, thâu-thập được trên một ngàn quân, thuận đường chạy lui.

Quân Bắc sau khi đã vây kín bốn mặt, phóng lửa đốt nhà cửa ở trong thành, ngọn lửa cháy lan tràn, trong thành còn độ ba vạn người, đầu bị sém, trán bị giập, tiếng khóc vang trời, chết không biết bao nhiêu mà kể. Tự nhiên nghe một tiếng sấm rồi mây đen phủ kín trời, nước mưa đổ xuống như trút, ngọn lửa bị dập tắt, nên số người còn lại được khỏi chết.

Người sau có thơ rằng :

Nguyên âm

逆賊猖狂起戰鋒
自將赤鬼鑽機中
若非神女巫山降
三萬雄兵作火龍

Lời phê của tác giả:

(D) Đã lấy ấn phù đi xa rồi.

Phiên âm

[73] *Nghịch tặc xương cuồng khỉ chiến phong.*
Tự tương xích quỷ toàn cơ trung.
Nhược phi thần-nữ Vu-Sơn giáng.
Tam vạn hùng binh tác hỏa long.

Dịch nghĩa :

Nghịch tặc xương cuồng mở chiến phong.
Tự đem xích quỷ khóa vào tròng.
Nếu không thần-nữ Vu-Sơn xuống,
Ba vạn quân hùng chết cháy xong.

Hoàng - Phúc truyền lệnh tha hết dân binh nước Nam, không được giết càn một người nào. Tướng Minh là Vương-Hữu đem quân vào thành cướp bóc của cải, vừa gặp viên Thư-ký của Hồ là Trương-Thiều. Hữu ra lệnh cho quân-sĩ vây bắt. Thiều cướp giáo nhảy vào đâm chết ba, bốn người, không may giáo gãy, bị quân-sĩ của Hữu bắt giải về trại. Trại này ngày trước có làm yến tiệc, nên rượu thịt hãy còn, Hữu bảo đem ra uống (Đ). Chốc lát, quân-sĩ dẫn Trương-Thiều đến, Hữu thấy, tự đắc cười kha kha, khen tốt. Lại uống thêm một chén, rồi nói : Trương Thư-ký sao đến chậm thế, có muốn cùng ta hưởng phú-quý không ? Nói xong lại uống thêm một chén nữa cười kha kha rồi khen tốt tốt.

Thiều giận mắng rằng : Bọn chuột bọ này lại dám lừa dối ta, ta thành còn thời giữ thành, thành mất thời chết theo thành, không thèm cần phú-quý của chúng mầy đâu.

Lời phê của tác giả

(Đ) Ngốc.

Hữu đem hồ rượu tới gần trước mặt Thiều để rót, Thiều giật hồ rượu đánh Hữu, hồ bể trúng mặt Hữu, máu chảy lai láng. Vương-Hữu quá giận cho đem Thiều ra ngoài trại chém, đến chết Thiều vẫn không ngớt mắng chưởi.

Người sau có thơ điếu :

Nguyên âm

盤 根 錯 節 鎮 邊 城
慷 慨 軍 中 一 槊 横
富 貴 骨 頭 休 足 問
丹 心 誓 死 不 臣 明

Phiên âm :

[74] *Bàn căn thác tiết trấn biên thành.*
Khảng-khái quân trung nhất sáo hoành.
Phú quý cốt đầu hưu túc vấn.
Đan tâm thệ tử bất thần Minh.

Dịch nghĩa :

Mặt già rễ cứng giữ biên thành.
Ham hở trong quân ngọn giáo hoành.
Thân xác giàu sang đâu dám kể.
Lòng son thề chết chẳng theo Minh.

Trương-Phụ vào thành cho quân lùng kiếm khắp bốn mặt thành, không thấy tướng Hồ ở đâu, nên sinh lo sợ.

Hoàng-Phúc nói : Tướng Hồ bị mất thành, tất nhiên nó phải kiếm đường trốn thoát, không có gì đáng lo sợ. Chỉ có đáng ngại là chúng ta lấy được thành này là cái công giúp của Lê-Thiện, mà nay không thấy một người, không hiểu vì sao.

Liền cho kêu nhân-dân tới hỏi, bọn nhân-dân nói rằng : Khoảng canh năm thấy có người dẫn đoàn binh mã có đeo ở áo một chữ « Nghĩa » tay cầm binh-phù mở cửa Đông đi ra, không biết binh-sĩ của bên nào.

Phúc nghe nói biết ý khen rằng : Lệ-Thiện dùng quân như vậy, chớ nói trong vực cạn không có rồng.

Lưu-Tuấn nói : Tuy nay giặc đã thua chạy, mà tướng giặc hãy còn, nhổ cỏ mà không nhổ hết rễ, thời về sau cành lá mọc lại, thêm khó trừ tiệt, huống nữa tượng-trận Phong-Châu binh tướng còn nhiều, nếu chúng nó trở lại, khi ấy chúng ta lại mất phí thêm một trường chiến-đấu nữa, chưa thể liệu trước được.

Hoàng-Phúc nói : Ông nói rất đúng. [75] Bây giờ Trương-Tướng-Quân đem quân truy đuổi giặc, Mộc-Tướng-Quân qua đánh phá Phong-Châu, dò xem tin-tức Lê-binh thế nào. Sau lại về hội nhau để họp bàn.

Các tướng đều y lời thi-hành, Mộc-Thạnh đem quân thẳng tới Phong-Châu,

Chính là :

Nguyên âm

不 憂 賊 將 跳 城 去
只 恐 黎 兵 奪 印 回

Phiên âm :

Bất ưu tặc tướng khiêu thành khứ.
Chỉ khủng Lê-binh đoạt ấn hồi.

Dịch nghĩa :

Không lo tướng giặc vươn thành chạy.
Chỉ sợ quân Lê cướp ấn đi,

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Lê-Khâm phi ngựa đâm Văn-Hiến.

Đoàn-Phát phục quân đánh Liễu-Thăng.

Tướng giữ Long-Châu là Phí-Văn-Kỳ, một tướng có sức mạnh hơn người, trong hàng rào lại có đoàn voi bày thành trận-thế để giữ, ngày nào cũng luyện-tập rất tinh-nhuệ

Khâm tuân lệnh tới đồn ở Viện-Sơn hội các tướng bàn định kế-hoạch.

Khâm nói : Cha tôi không giao việc đánh đồn cho các tướng khác mà lại giao cho tôi là có ý tin-tưởng vào năng-lực của các tướng.

[76] Các tướng nói : Lệnh này không phải tầm-thường, trước để thử năng-lực của chúng ta, sau để xem Tiểu-tướng có mưu chước gì hay. Vậy Tiểu-tướng có kế-hoạch gì cứ ra lệnh thi-hành, chúng tôi không dám từ-nan mảy may nào.

Khâm nói : Như vậy thời Nguyễn-Sản đem hai trăm người ra Đông-Viên, xứ này có ba đỉnh núi, lấy hình sư-tử mang lên đầu ngựa mai-phục, nghe hiệu thời ra đánh tả trận của địch. Đậu-Duy đem hai trăm người ra Phú-lạo, xứ này tuy không có núi, nhưng có một lùm cây, cây lá u uất, có thể phục quân được, lấy hình cọp mang lên đầu ngựa, tới chỗ ấy phục, hễ thấy hiệu thời ra đánh hữu trận của địch.

Hai người đem quân đi xong, Khâm tự lấy một trăm quân mang mỗi người một bó cỏ khô có rưới dầu ra khỏi dinh đồn để phục, chờ có giặc đến thời ra đánh.

Khi ấy tướng sĩ ở Phong-Châu được lệnh cho uống rượu vui chơi, các tướng-sĩ đều hoan-hỉ. Phi-Văn-Kỳ nói: Nguyên-Soái đã ra lệnh thời không thể không theo, nhưng theo phép hành-binh, không thể vì trị mà quên loạn, vì yên mà quên nguy, quân phải sẵn-sàng, thành phải giữ-gìn, các quân phải nên cẩn-thận. Quân sĩ nghe lệnh không dám ăn uống no say quá, ngày đêm lo tuần-phòng.

Đến canh năm thấy ở thành Đa-Bang ngọn lửa cháy rực trời, tiếng súng nổ chuyển đất. Quân-sĩ vào báo, Phi-văn-Kỳ cấp-tốc đem quân tới cứu, [77] đi chừa được nửa dặm thời Nam-binh đã vào thành đem cỏ khô đốt lửa cháy rực lên. Đạo hậu-quân của Kỳ trông thấy kêu rằng: Cửu thành có lửa cháy, Kỳ xem lại thời bốn mặt tám phương đều có lửa bốc cháy, Kỳ đem quân trở về thành để cứu, khi đến gần thành, nghe một tiếng súng nổ vang, bên tả Nguyễn-Sản xông tới, bên hữu Đậu-Duy xông tới. Kỳ thúc đoàn voi tiến lên chống cự, Sản và Dung đem đạo quân có hình sư-tử và cọp lên đón đánh. Đoàn voi thấy hoảng sợ không tiến được, bị đạn bỏ chạy, Kỳ tay cầm hai cây gươm tử-chiến với hai tướng, đấu đến hơn một trăm hiệp, tinh-thần còn hăng-hái, Khâm thấy hai tướng sức đã kém, tức thì phi ngựa vào trong trận nhắm Phi-Văn-Kỳ đâm một mác rơi xuống đất chết, rồi đánh tan quân-sĩ. Trong khi đang đánh thời lại có một đội tượng-binh xông lại, tức là Hồ-Huyền ở Tiền-Đồn nghe Phi-Văn-Kỳ bị vây đem quân tới cứu ứng. Khâm cho Nguyễn-Sản ra đánh đến gần sáng chưa phân được thua thế nào, thời Hồ-Huyền bị té xuống dưới chân voi, quân-sĩ sợ hãi bỏ chạy. Khâm thừa thế xông đánh mạnh thêm.

Đang đánh nhau thời thấy Phạm-Đán đem phù-ấn tới.

Khâm hỏi : Ông ở đâu tới ?

Đán nói : Ta theo lệnh Quân-Sư tới đây, khi tới thấy có một người ở đầu voi [78] đốc-chiến, nhân khi chúng nó bất ý, nhắm bắn một phát trúng thấu qua họng, té mình xuống đất chết.

Khâm nói : Nay có tướng lệnh phải cùng ta về gấp không thể trì hoãn.

Hai người hợp quân lại nhắm theo hướng Đơn-Phụng đi. Đến khi Mộc-Thạnh tiến quân tới thời thành trì đồn trại đều đã tàn phá hết ; lại thấy hai ba tiểu-tốt bị thương nằm bên tường nát. Thạnh không biết lý-do. Kêu một tiểu-tốt hỏi : mầy binh-sĩ của bên nào phải nói thật cho ta biết, nếu tờ-mờ sẽ bị chém (A). Tiểu-tốt sợ-hãi đem đầu đuôi sự việc nói rõ. Thạnh mới biết là quân Lê làm nội-ứng đã kéo tới đây. Tự dẫn quân đi xem khắp nơi, rất khâm-phục lối dàn quân bố trận. Có ý kinh sợ nói rằng : Tướng tài như vậy, chúng ta thật không theo kịp, may trời cho ta thành-công nên xui cho bọn nó theo ta. Nếu bọn nó hiệp với Hồ để chống chúng ta thời chúng ta không dễ dầu gì thắng được Nói xong chia quân làm hai cánh do đường Vịnh-Thệ trở về.

Đoàn-Phát dẫn quân tới Vật-Lại bắt thêm dân binh được hơn hai trăm người vào rừng trú ẩn. Khi nghe được tin thành Đa-Bang bị thất-thủ, cho người đi lấy thêm binh mã ở Phong-Châu đem về để mưu việc thu phục lại. Người đi về báo Phong-Châu cũng bị mất, [79] các tướng đều bị giết. Phát được tin sợ quá không dám đi nữa, ra lệnh cho quân-sĩ phải ngậm tăm và thiết hàm ngựa đi rất im lặng để nghe ngóng tin-tức. Lại cho

Lời phê của tác giả :

(A) Diệu võ dụng uy tại chỗ không có người cũng được.

người đi dò tin Bắc-bình hư thực thế nào, người đi được nửa đường nghe Mộc-Thạnh đã tiến quân truy bắt, tức thì về báo.

Phát liền chia quân thành ba đạo mai-phục, dặn rằng : Nghe chuông thời đem quân ra đánh, nghe trống thời thu quân về. Hai đạo đã phục xong. Mộc-Thạnh đem quân tiến tới. Quân đi có một cây cờ thêu lớn chữ Bình-Nam-Đại-Tướng-Quân Bình-Tây-Hầu Mộc-Thạnh.

Phát chờ Mộc-Thạnh tới đánh chuông một lần, phục-binh đều dậy lên, tiếng reo hò chấn-động rừng núi, Mộc-Thạnh bị lọt vào vòng vây (B). Vì Thạnh không biết là có phục-binh, nên không phòng hờ, trong tay không có một tấc sắt. Đoàn-Phát múa dao tới nạt rằng : Đoàn Tướng-Quân ở đây, nhằm Thạnh đâm một dao. Thạnh phải dùng mộc khiên che đỡ, cơ hồ không thoát khỏi. May có Ngô-Vương vừa dẫn binh tới, tay cầm cây bát-xà-đao cỡi con ngựa xích-thỏ, đâm bên hữu, chọc bên tả, đón trước, đỡ sau mở một đường máu cứu Mộc-Thạnh ra.

Phát biết không thể thắng được, liền đánh trống thu quân về trại. Ngô-Vương nghe tiếng trống rầm trời, nghi là có ứng-binh nên không dám đánh theo, lui quân chạy về phía Mộc-Thạnh.

Phát lui quân về trại, quân-sĩ hỏi : Chúng tôi còn muốn đuổi đánh cho giặc thua, sao ông lại thu quân về ?

[80] Phát nói : Ta thấy về phía Nam cát bụi bay ngất trời, thế nào hậu-quân của giặc cũng tới, biết được chúng ta thế cô, quân ít, chia quân giáp đánh, ta trước sau đều có giặc đánh thế nào cũng phải thua. Tốt hơn nhân lúc chúng nó chưa tới, ta

---

Lời phê của tác giả

(B) Hai phen bị vây.

tự lui quân, để mưu tính công việc sau này, quân-sĩ đều nghe lệnh.

Phát cho các dân-binh trở về, chỉ đem ba trăm biền-binh chạy về Vô-Khuy.

Bắc-tướng Lý-Mân chỉ-huy đoàn quân hậu-bộ đến chỗ nào cũng hiếp-dâm đàn bà con gái, cướp bóc của cải, cho nên không đi gấp được. Khi nghe có tiếng trống, tự dẫn quân đến thời không thấy có một người. Hỏi các người ở làng cận đó mới biết Mộc-Thạnh bị vây, hối-hận không kịp, rồi tự đem quân đi tìm Mộc-Thạnh.

Chính là :

Nguyên âm

兵 微 将 少 知 幾 早
智 少 心 迷 悔 恨 遲

Phiên âm

Binh vi tướng thiểu tri cơ tảo.
Trí thiển tâm mê hối hận trì.

Dịch nghĩa :

Tướng ít quân hèn cơ biết trước.
Lòng mê trí cạn giận sao chầy.





HỒI THỨ MƯỜI SÁU

[81] *Hỏi thôn-phu Dân-Hiến mắc mưu.*
Gặp nghĩa-binh Đoàn-Phát giải vây.

Lý Mân đi kiếm Mộc-Thạnh về cùng hội với Trương-Phụ, nhưng Trương-Phụ còn truy theo Dân-Hiến.

Dân-Hiến và Bá-Lạc thuận đường kéo quân đi, đương đi giữa đường thời gặp mưa lớn, (A), quân-sĩ phải dầm mưa mà đi, để tiện đường về thu hồi Tây-Đô.

Vừa đi tới Tùng-Sơn thời nghe một tiếng súng, trên núi đều cắm cờ đỏ, trong lá cờ viết chữ « Phụng Lê-Mệnh Tiền-Quân Sùng-Quang». Hai người không biết binh-sĩ bên nào, còn ngập-ngừng chưa dám tiến. lại nghe tiếng súng liên tiếp, phục-binh nhảy ra. Dân-Hiến khi ấy tâm thần không định, nhắm về phía sau mà chạy. Sùng-Quang lùa quân đuổi theo đánh. Quân Hồ bỏ giáp buông giáo đầu hàng không xiết kể. Sùng-Quang thu-thập khí-giới về trại.

Dân-Hiến, Bá-Lạc chạy đến Phú-Hữu điểm quân lại thời đã mất hơn một nửa. Khi ấy cho quân-sĩ vào nhà dân cướp lấy lương-thực đào lỗ nấu cơm (B).

....

Lời phê của tác giả

(A) Mưa này ứng nhằm cái mưa ở trong thành làm tắt ngọn lửa để cứu dân.

(B) So với việc dân đem ép cơm bầu nước tới rước đã hơn gấp mười.

Bá-Lạc nói : Trước đây ta đã lầm rồi, bây giờ còn một vạn hùng-binh ở Phong-Châu (C), Nguyên-Soái cùng ta tới bắt lấy để thu-phục lại thành Đa-Bang là [82] kế vạn-toàn.

Hiến nói : Chính vậy.

Hai người ăn cơm xong thời ra đi, giữa đường gặp năm sáu tiểu-tốt hấp-tấp chạy tới.

Hiến hỏi : Chúng mầy quân-sĩ bên nào ?

Tiểu-tốt nói : Chúng tôi là thú-binh ở Phong-Châu lúc canh năm bị quân Lê tới đốt thành, đâm chết Thủ-Tướng, ngựa voi đều tán loạn, một vạn hùng-binh cũng mất hết, chúng tôi may trốn thoát tới đây.

Hai người nghe nói sửng-sốt không biết tiến thối đường nào, vừa thấy hai ba thôn-phu rối đầu, rã tóc chạy (D). Hiến cho người quát bắt dừng lại.

Hiến hỏi : Chúng mầy người xứ nào lại chạy như vậy ?

Thôn-phu nói : Tôi nhân-dân Ngọc-Nhụy, thấy có một đạo binh mã không biết ở đâu tới tự xưng Đại - Vương - Quân đi đánh Bắc-khấu, tạt vào trong dân-cư cướp bóc đập đánh, tôi sợ vạ lây, bỏ chạy tới đây.

Bá-Lạc nói . Đây chắc là bọn ngu-dân nhân loạn làm bậy để cướp bóc của cải nhân-dân (E). Chúng ta tới dỗ bọn nó hợp lực với chúng ta đánh giặc, sẽ được thưởng công không quên,

---

Lời phê của tác giả

(C) Đã mất rồi.
(D) Ngày trước Lê-Thiện nói bên tai đến nay mới biết.
(Đ) Chúng tôi là Lê-Quân-Sư cho tới đỗ Tướng-Quân.
(E) Cướp của chưa thấy, cướp gạo đã thấy rồi.

nếu bọn nó thuận theo, thời chỉnh-đốn để lấy lại các đồn trước, thành-công đem chúng nó chém đi tức là công về chúng ta hết (G) Nếu chúng nó không thuận thời bắt chém hết, [83] về triều sẽ nghị sau (H).

Hiến nói : Đô-Đốc có kiến-thức rất lớn (K). Lại hỏi thôn-phu về Đông-Đô đường nào tiện hơn ?

Thôn-phu nói : Vào Ngọc-Nhụy, qua Cẩm-Đái, sang Hạc-Hải Tản-Viên, ra Lương-Mỹ về tới Đông-Đô rất tiện.

Bọn Hiến nghe nói quá mừng đem quân vào Ngọc-Nhụy (L) khi đi thấy tiểu-lộ bị tắc mà đại-lộ thời bằng-phẳng, Bá-Lạc nghi hỏi : Tiểu-lộ thời nghẹt mà đại-lộ lại thông là ý-nghĩa gì ?

Hiến nói : Đây chẳng qua là bọn tiểu-khấu dùng mưu lấp tiểu-lộ lại, trừ đại-lộ cho các người buôn bán đi để chúng nó dễ bề ăn cướp. Hiến tự xua quân đi trước.

Trông xa trên núi thấy cờ xí rực trời, gươm giáo sáng choang, Hiến ngồi trên ngựa kêu rằng : Binh tướng ở đâu hãy xuống núi đầu hàng, cùng ta đánh giặc, ta sẽ tâu về triều-đình, gia quan thưởng tước. Vừa nói xong thời nghe một tiếng nổ, rồi thấy có một tướng đi tàn xanh, cỡi ngựa bạch-câu tiến tới nói lớn rằng : Chúng mầy không biết ta là Giám-Quân Đại-Tướng Đặng-Đôn sao ? Ta vâng mệnh Lê-Quân-Sư tới lấy đầu mầy về. Mầy phải gấp gấp xuống ngựa đầu hàng, không thời mầy sẽ bị thịt nát xương tan.

Lời phê của tác-giả :

(G) Bá-Lạc lòng dạ chó má.
(H) Sợ về triều không được.
(K) Chó cùng với chó.
(L) Xin tiên-sinh vào tròng.

Hiến giận quá xua quân lên núi quyết đánh. Trên núi súng nổ bắn ra một loạt, [84] quân Hồ lên không được. Vừa có ba bốn tiểu-dân chạy tới kêu : Mặt sau Bắc-binh đã theo tới xin Tướng-Quân lui gấp (M). Hai người thất kinh nhắm theo đại-lộ chạy. Phía sau lưng Đặng-Đôn lùa quân xuống núi theo kịp và kêu rằng : Tất cả quân Hồ nếu hàng thời tha chém, quân-sĩ cúi đầu xin hàng rất đông. Dân-Hiến xem lại chỉ còn một trăm người mà thôi, chạy đến Cẩm-Đái-Sơn lại thấy hai con đường bị đá, cây lấp chận lại, chỉ còn một tiểu-lộ trống.

Lạc nói : Xứ này thế nào cũng có phục-binh, Hiến cũng nghi-ngờ, dừng chân để xem.

Tức thì nghe trống đánh vang lên, phục-binh đổ ra tứ tung, trong đó có một viên Đại-Tướng là Nguyễn-Tế tay cầm hồng-kỳ chỉ-huy các quân vây chặt bọn Hiến, Lạc lại.

Hiến thấy lên lui không có đường, kêu quân-sĩ nói : Đường đã cùng không đánh thời chết. Các quân nghe vậy ra sức liều đánh nhưng không giải-thoát được.

Thốt nhiên thấy quân Lê dần dần tản ra, có một tướng cầm gươm phi ngựa xông vào, tả xung hữu đột như vào chỗ không người, cứu bọn Hiến, Lạc ra. Viên tướng ấy nhìn lại phía sau chỉ thấy có ba bốn sĩ-tốt, hỏi rằng : Quân ta ở đâu ?

Tiểu-tốt nói : bị quân giặc vây rồi.

Lại thấy một người cầm dao [85] xông vào vòng vây cứu được một số binh mã, đuổi đánh Nguyễn-Tế. Tế địch không nổi, quất ngựa bỏ chạy.

Lời phê của tác-giả :

(M) Đây cũng là mưu của Lê-Thiện sắp đặt dặn nhỏ với chúng trước.
(N) Bắt tay không cũng được.

Khi đem quân về, Dân-Hiến nhìn thấy mới biết là Tham-Quân Đoàn-Phát. Hỏi rằng : Tướng-Quân ở đâu tới cứu được ta ?

Phát nói : Mỗ ở Vinh-Lại đánh cho Mộc-Thạnh thua chạy, rồi đem quân vào Đông-Lâm, cho người đi dò tình-hình, biết sớm muộn gì quân Bắc cũng đến, không dám ở lâu, nên xuyên sơn phá cây tới đây. Khi đến thấy Nguyên-Soái bị vậy, bất đắc dĩ phải liều để cứu.

Hiến nói : Nếu không có Tướng-Quân thời tôi đã mắc vào độc-thủ của giặc rồi.

Phát hỏi : Di Ngô ở đâu rồi ?

Hiến thẹn-thùng nói rằng : Tôi rất phàn-nàn không dùng kế của Tham-Quân để cho thành-trì bị mất, bỏ chạy đến nay đã ba bốn lần gặp giặc, đều nghe nói vâng mệnh Lê-Quân-Sư tới đánh, không biết bọn giặc đó là ai.

Phát nói : Tôi cũng nhắm mắt đánh chứ phông biết là ai, nay nghe nguyên-soái nói chắc là anh em Lê-Lợi đó. Ngày trước tôi đã tiến-cử với triều-đình mời ra lại không ra. Nay lại thông mưu với quân Bắc thời quốc-gia ta nguy lắm.

Hiến nói : Không ngờ chúng nó là một cùng dân lại dám làm như vậy.

Phát nói : Nguyên-Soái chớ nên xem thường người hào-kiệt trên đời. Lê-Lợi có lượng đế - vương, [86] Lê - Thiện có tài tướng, tướng Võ-Hầu nhà Hán cũng chỉ như vậy.

Hiến nói : Như vậy bây giờ tính sao ?

Phát nói : Mệnh trời có phế có hưng, quốc tộ có trường có đoản, không thể định trước được, nay đã như vậy, hãy tạm về triều sẽ bàn.

Ba người mở đường mà đi, trong tay không có một mảnh khí-giới. Đi đến Hạc-Hải thấy núi cao nước trong, cây cối thanh-u vượn hót chim kêu, gió mây phất phới, bèn dừng ngựa nghỉ-ngơi. Quân-sĩ đi quá mệt lại khát nước, chạy tới gần biển kiếm nước uống.

Hiến, Lạc vì mệt mỏi cởi giáp nằm dài trên cỏ thiu-thiu muốn ngủ. Đoàn-Phát còn cầm gươm ngồi một mình suy nghĩ.

Liền nghe một tiếng súng nổ đoàn phục-binh xông ra bắt Hiến, Lạc trói lại (N). Đoàn-Phát một mình múa gươm vừa đánh vừa chạy, chạy đến bên núi không may trợt chân té xuống lỗ đá cất lên không được. Quân Lê đuổi tới, Phát biết không thoát nổi, trông qua phía Đông kêu rằng : Ta không phải không hết lòng với nước, nay đã cùng đường kiệt sức, muốn đem gươm tự tử.

Chợt thấy một người nhảy tới gọi : Mầy không biết Hậu-Quân Triệu-Hộ sao, ta vâng mệnh tới bắt sống mầy, mầy sao đã [87] liều chết được, liền tới cướp gươm của Phát, Phát không chết lại bị bắt, các quân-sĩ đều hàng. Hộ đánh chuông thu quân. Sùng-Quang, Nguyễn-Thanh, Đặng-Đôn lục-tục dẫn quân về hội họp lại một chỗ, viết công-văn báo-cáo, sau mới giải giặc về.

Chính là :

Nguyên âm

風 送 羣 雄 歸 [illegible] 裡
星 馳 寸 楮 到 軒 門

Phiên âm

Phong tống quần hùng quy tạm lý.
Tinh trì thốn chử đáo hiên-môn.

Dịch nghĩa

Gió đưa các tướng về nơi nghỉ.
Điện gởi tin mừng tới cửa hiên.



Phát nói : Mệnh trời có phế có hưng, quốc tộ có trường có đoản, không thể định trước được, nay đã như vậy, hãy tạm về triều sẽ bàn.

Ba người mở đường mà đi, trong tay không có một mảnh khí-giới. Đi đến Hạc-Hải thấy núi cao nước trong, cây cối thanh-u vượn hót chim kêu, gió mây phất phới, bèn dừng ngựa nghỉ-ngơi. Quân-sĩ đi quá mệt lại khát nước, chạy tới gần biển kiếm nước uống.

Hiến, Lạc vì mệt mỏi cởi giáp nằm dài trên cỏ thiu-thiu muốn ngủ. Đoàn-Phát còn cầm gươm ngồi một mình suy nghĩ.

Liền nghe một tiếng súng nổ đoàn phục-binh xông ra bắt Hiến, Lạc trói lại (N). Đoàn-Phát một mình múa gươm vừa đánh vừa chạy, chạy đến bên núi không may trợt chân té xuống lỗ đá cất lên không được. Quân Lê đuổi tới, Phát biết không thoát nổi, trông qua phía Đông kêu rằng : Ta không phải không hết lòng với nước, nay đã cùng đường kiệt sức, muốn đem gươm tự tử.

Chợt thấy một người nhảy tới gọi : Mầy không biết Hậu-Quân Triệu-Hộ sao, ta vâng mệnh tới bắt sống mầy, mầy sao đã [87] liều chết được, liền tới cướp gươm của Phát, Phát không chết lại bị bắt, các quân-sĩ đều hàng. Hộ đánh chuông thu quân. Sùng-Quang, Nguyễn-Thanh, Đặng-Đôn lục-tục dẫn quân về hội họp lại một chỗ, viết công-văn báo-cáo, sau mới giải giặc về.

Chính là :

Nguyên âm

風 送 群 雄 歸 [illegible] 裡
星 馳 寸 楮 到 軒 門

Phiên âm

Phong tống quần hùng quy tạm lý.
Tinh trì thốn chứ đáo hiên-môn.

Dịch nghĩa

Gió đưa các tướng về nơi nghỉ.
Điện gởi tin mừng tới cửa hiên.



HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Tham-Quân Hồ hàng Quân-Sư Lê.
Đốc-chiến Minh giết Nguyên-Soái Hồ.

Bọn Triệu-Hộ bắt sống được tướng Hồ báo tiệp về Đại-Đồn. Lê-Thiện không xem thơ chỉ hỏi rằng : Ngày nay ta bắt được một Đại Tướng sao không giải về ?

Tiểu-Hiệu nói : Bắt được ba Đại-Tướng.

Thiện nói : Như vậy là một hạc hai gà. Mầy qua đồn cấp báo cho Triệu-Hộ biết, xem trong các tướng bị bắt đó, người nào đã liều thân ra sức chống cự quân ta thời giải về để hỏi, còn hai tướng kia tạm giữ lại đó, cung - cấp cơm rượu cho được chu-đáo, các hàng-tốt cũng phải cấp-phát lương thực [88] đầy đủ.

Tiểu-Hiệu lệnh mạng qua báo. Các tướng đều cho là Đoàn-Phát thế nào cũng chết, tống giải về hiên-môn để chờ.

Lê-Thiện trông thấy quân-sĩ trói Đoàn-Phát giải vào trước cửa, vội chạy ra đuổi quân-sĩ lui, rồi tự tay mở trói mời vào ngồi trên cao, cho pha nước trà đem ra mời uống.

Phát lấy tay xua đổ xuống đất và mắng Lê-Thiện rằng : Mầy là bọn vô-lương, đồng sinh ở nước Nam mà lại mưu-thông với giặc Bắc, phản dân bội chủ, từ chối không ra, để mưu việc cướp đất, giả danh nông-phu để làm việc nghịch-ác tầy trời, ta không có mặt mũi nào cùng đối ẩm với mầy, mầy cứ đem ta ra giết gấp đi, để ta khỏi hổ thẹn.

Thiện cười nói rằng : Nhà ngươi mắng ta thời ta đã nghe rồi, con chim khôn phải chọn cây mà đậu, người hiền-sĩ phải chọn vua mà thờ, nhà ngươi có tài kinh-tế sao lại giúp cho bọn bạo-nghịch, căn-cứ cái chí và việc làm của nhà ngươi thời không khác gì lùa cọp ăn người, bày vượn leo cây, làm sao trách được sự chỉ-trích đời sau.

Phát nói : Người con gái gặp được người yêu thời tô điểm để thỏa lòng yêu của người, người con trai gặp được người tri-kỷ thời đem tài-năng dùng cho người. Ta phải ủy thân để làm việc chính là để đáp lại cái ơn tri-ngộ. [89] Người đời xưa có nói : Đi xe người thời phải bảo-vệ cái nguy cho người, mặc áo người thời phải che chở tai nạn cho người, ta đâu có vì lợi mà quên nghĩa được.

Thiện nói : Họ Hồ hại vật tàn dân, ác đồng vua Kiệt vua Trụ, giết vua cướp nước, tội quá họ Vương họ Tào. Hơn nữa dân là dân của nhà Trần, chúa là chúa của nhà Trần, Thiện này sở dĩ lần này làm như vậy không phải mưu cho bản-thân (A) tránh bọn Quý-Ly mà thôi, chính là trên thời vì nước, dưới thời vì dân, đâu có dám nuôi cái lòng bạn-nghịch, sinh cái chí bạo tàn. Nhà ngươi nếu biết bỏ tối tới sáng, bỏ tà qua chánh, thời không những trừ khử được Hán-Thương, phục-hưng được Trần-thị, mà thứ-lê đều nhờ phúc. Nhà ngươi hãy nghĩ lại, chớ nên vội trách.

Phát thấy Lê-Thiện nói lời thẳng lẽ phải, suy lòng thấy thực, liền xuống thềm cúi lạy xin hang.

Thiện đỡ dậy dẫn vào trướng bàn binh-sự.

Lời phê của tác giả

(A) Tránh bọn Quý-Ly mà thôi.

Các tướng hỏi : Tướng giặc có ba người, Quân-Sư lại bỏ hai người vì sao ?

Thiện nói : Như vậy là các ông chưa xét kỹ đó. Bọn Hiến, Lạc giúp vua Kiệt làm việc độc dữ, tội ác tầy trời ! Ngày xưa ở Cần-Điếm, chúng nó đã giết Thiên-Bình cùng tướng Minh, bây giờ Bắc-triều đang hỏi tội, con cháu Tiết-Nham, Nhiếp-Thông chẳng lẽ không xin tới báo thù, nếu ta tha thời bọn tướng Minh lại [90] bảo ta nuôi giặc, chi bằng tạm giam tại đấy, chờ bọn tướng Minh tới giết. Ta thời không mang tiếng giết người, mà bọn Minh được thỏa chí phục-thù. Các tướng đều tin phục.

Thiện gọi Triệu-Hộ bảo rằng : Anh đem quân ra đồn đón tiếp Bắc-tướng mời vào tiền-đồn nghỉ.

Các tướng nói : Không biết ngày nay dã tới chưa

Thiện nói : Ngày nay thế nào cũng tới.

Triệu-Hộ vâng lệnh ra đi.

Trương-Phụ dẫn quân đuổi theo Dân-Hiến không tin tức gì, gọi thổ-nhân tới hỏi :

Thổ-nhân nói : Sáng nay đã thấy đi qua Ngọc-Nhụy rồi, Phụ cho phi binh tướng đuổi theo, nửa đường thấy Mộc-Thạnh Lý-Mân hấp-hềnh chạy tới, nói cho Phụ biết việc Lê-binh đã đốt phá được tượng-trận và việc họ bị giặc đánh thua.

Phụ hỏi : Bây giờ giặc chạy phương nào ?

Thạnh nói : Không biết đi phương nào.

Phụ nói : Bây giờ cần phải đuổi bắt tên đầu sọ mới được.

Tức thì hợp quân lại mở núi phá đá, chặt cây dọn rừng để làm đường thẳng tới Ngọc-Nhụy. Khi đến Ngọc-Nhụy chỉ thấy dấu tích đồn lũy cũ. Phụ dừng quân quan-sát rất lâu, vừa gặp

một người hỏi rằng : Người nào đóng quân ở đây ? Người ấy nói : Ngày trước có một đạo-quân tự xưng Lê-Nghĩa-binh dỗ tướng Hồ đánh đuổi vào núi.

Phụ liền đem quân theo đường đi tới [91] Cầm-Đái, thấy bốn phương, tám mặt cây cỏ đều bị trạt phá thành một chiến-trường.

Hoàng-Phúc sinh nghi hỏi người sở-tại quan quân nào tới chỗ này đánh nhau ?

Sở-tại nói : Lê Tướng-Quân cho người dỗ Nguyên-Soái của Hồ vào đây, phục-binh xông ra đánh giết, quân Hồ bỏ giáp vứt giáo chạy mình trần.

Phúc nói : Lối dùng quân của Lê-Thiện thật như thần-nhân vậy.

Lưu-Tuấn nói : Tôi nghiệm thấy Lê-Thiện từ khi đem thơ bày mưu kế đến nay đã phá được tượng-trận, đốt đồn Ngọc-Nhụy, rồi dỗ giặc tới đây, tuy Y, Lữ cũng không hơn được.

Trương-Phụ thấy hai ngươi đều khen Lê-Thiện, giận nói rằng : Chúng nó là hạng quần-tiểu (B) chẳng qua ỷ thế mà làm, cho nên có thanh-thế này. Các ngài không nên quá khen ngợi.

Phúc nói : Tướng-Quân chớ nên xem người quá tầm-thường, Nam-quốc có hạng người này mà ta không biết khu xử về sau gây tai hại không nhỏ. Phụ ngầm giận không nói lại (C) đốc quân thẳng tiến.

Lời phê của tác giả

(B) Trong lòng lo dàu dàu, mà lại giận bọn quần-tiểu.

(C) Ngày nay tức giận nên ngày mai sinh ra đánh nhau.

Độ nửa chốc thấy một đạo binh mã có cờ xí đẹp đẽ, cung kiếm tinh nghiêm, giữa đoàn có cây cờ đề chữ «Nghĩa» đi đầu có một tướng tay cầm nõ thần, cợi ngựa tuấn nói vọng qua :

[92] Tôi Tiền-Quân Triệu-Hộ vâng lệnh của Quân-Sư tới tiếp rước, xin Đại-Tướng tiến lên.

Phụ thấy quân Lê hỏi rằng : Tướng giặc này ở đâu ?

Hộ nói : Tướng giặc chúng tôi đã bắt hết.

Tướng-sĩ nghe nói tướng giặc đã bị bắt hết ai nấy đều mừng rỡ. Khen ngợi không ngớt. Bèn hợp lại đồng đi, đến Hạc-Hải mời vào tiền-đồn an nghỉ.

Quan Đốc-chiến của Bắc-binh là Tiết-Thạch và Nhiếp-Hạnh là con của Tiết-Nham và Nhiếp-Thông, ngày trước người cha đem Thiên-Bình về nước Nam bị tướng Hồ là Dân-Hiến, Bá-Lạc giết chết. Khi triều Minh cho quân qua đánh giặc Hồ, hai người con sực nhớ đến việc phục-thù cho cha, tình-nguyện theo quân qua đánh. Vua Thành-Tổ cho làm Đốc-Chiến. Khi hạ được thành Đa-Bang hai người con giận không giết được Hiến khóc-lóc không ngớt. Nhân lúc các tướng tới Hạc-Hải hai người con mang gươm theo, đến khi nghe tin Hiến và Lạc đã bị bắt còn cũi ở trước đồn, tự mang gươm chạy tới chỗ cũi, trông thấy Hiến và Lạc, hai người tới rút gươm chém chết.

Chém xong chạy tới trước Trương-Phụ lạy nói rằng : Tiểu-Hiệu nhờ uy của Đại-Tướng đã giết được thù-nhân xin lại chịu tội.

Phụ nói : Các ngươi giết người thù của cha cũng là việc tốt, chỉ tiếc là người ta đang bị trói mà [93] giết đi là không nên, hai người lạy tạ đi ra cửa.

Lê-Thiện biết tin tướng Minh đã tới, mặc áo vải, cỡi ngựa trắng, hình dung thanh tú, mặt mũi đoan-trang đem quân-sĩ sắp hàng trước cửa, rồi cho người vào báo : Lê-Quân-Sư xin tới tiếp kiến.

Tất cả tướng-sĩ ở Bắc nghe tiếng Lê-Thiện, nhưng chưa biết mặt đều chạy ra xem, chen nhau chật đường, ngựa đi không được.

Đặng-Đôn quát lớn rằng : Ba quân hãy lui, tiếng quát như sấm ran, ba quân sợ lui ra.

Trương-Phụ tuy còn nuôi giận trong lòng, nhưng để mua chuộc về ngoài mặt, tự đem Mộc-Thạnh, Lưu-Tuấn, Hoàng-Phúc ra cửa đón tiếp. Hai bên đều xuống ngựa vái chào, mời vào trong trại theo thủ-tục lễ-nghi. Tự lễ xong Thiện nói : Thiên-Sư không hiềm mệt nhọc từ xa tới thăm tệ-ấp, tôi xin cam trọng tội.

Lưu-Tuấn nói : May có Tiên-sinh bày thần-mưu giúp vào chiến-cuộc, không thời làm gì có được như ngày nay. Hai bên chuyện trò một hồi lâu.

Thiện nói : Bây giờ ngày đã chiều rồi, hãy xin tạm nghỉ, sáng mai xin mời các tướng tới đồn tôi bàn công việc. Các tướng đều nhận lời.

Thiện bảo quân-sĩ đem trâu, dê tới để làm buổi ăn chiều.

Chính là :

Nguyên âm

胡寇聞風驚破胆
明兵望影動歡心

Phiên âm

Hồ khấu văn phong kinh phá đảm.
Minh binh vọng ảnh động hoan tâm.

Dịch nghĩa :

Giặc Hồ nghe tiếng sợ mất hồn
Quân Minh được tin vui quá độ.



HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Mộc-tướng-quân nổi giận đánh Đoàn-Phát
Lê-Thượng-Tướng dùng mưu hãm Đông-Đô.

Lê-Thiện sau khi đi đón tiếp Minh-tướng về đồn, liền vào phòng cùng Đoàn-Phát bàn luận binh cơ và suy diễn độn toán.

Trong khi nói chuyện Đoàn-Phát sực nhớ lại hỏi rằng :

Lê-Tôn-Bá bây giờ ở đâu ?

Thiện nói : Chỗ ở không nhất định, ông hỏi có việc gì không ?

Phát nói : Bây giờ thiên-hạ đại loạn, nếu muốn thuận thiên thừa thời để cứu quần-sinh trong hoạn-nạn gian-khổ, không phải bậc thánh thượng anh-hùng thời không thể làm được. Chi bằng bây giờ chúng ta suy-tôn Lê-Tôn-Bá làm minh-chủ, quét sạch loạn-ly, trấn phủ muôn dân thời có thể định được thiên-hạ (A).

Thiện nghe thất kinh nói rằng : Tiên-sinh đã lầm rồi. [95] Thiên-hạ là vật trọng đại không phải những người sức lực mỏng manh đã duy-trì được. Nhà chúng tôi đức bạc đâu dám

---

Lời phê của tác giả :

(A) Phát muốn sáng tỏ ý mình muốn lập nhà Lê.

trông đến việc đó. Huống hồ con cháu nhà Trần hiện nay đang còn, phục lại báo-vị cho nhà Trần chính tại ngày nay, chúng ta nên hết sức giúp cho thành-công, mới tránh được sự chỉ-trích của người đời sau.

Phát nói : Vận nhà Trần đã hết rồi, ngài nếu muốn kiệt sức đỡ trời, cùng mưu chống đất, việc cũng không thành. Người xưa có nói : Trời không độ họ Lưu thời tuy một trăm Khổng-Minh cũng không làm sao được. Hơn nữa quân Minh tham-lam giảo-quyệt, dòm ngó giang-san chúng ta nguyên đã từ lâu rồi, nay để cho chúng nhân cơ-hội chiếm-đoạt đất-đai cai-trị nhân-dân, thời sau này chúng ta có muốn giành lại cũng uổng phí công-phu rất nhiều. Xin ngài nghĩ lại cho kỹ.

Thiện nói : Trăm việc quyền không thể đoán trước, biến cũng không thể lo trước. Cái cơ hưng phế đều có đại-tạo yên bài, nếu ta mượn tiếng khôi-phục nhà Trần, rồi lại cướp ngôi vua của nhà Trần, có lẽ nào người quân-tử lập thân trong trời đất lại như vậy.

Hai người bàn bạc qua lại, không ngờ phương đông đã sáng rồi.

Thiện cho người tới tiền-đồn mời Minh-tướng Trương-Phụ cùng các người tùy-tùng đến đồn. Tạn-viên thi lễ tân chủ tiếp đón.

Sau khi hai bên tân chủ đã theo thứ-tự ngồi xong, Thiện đặt tiệc rượu thiết-đãi. Thiện cho người hầu rượu lần lượt đi qua hai bàn dâng rượu. Người hầu rượu tới [96] tây-giai dâng trước :

Xin mời Trương-Tướng-quân dùng rượu

Xin mời Mộc-Tướng-quân dùng rượu

Xin mời Hoàng-Thượng-Thơ dùng rượu

Xin mời các Tướng-lãnh dùng rượu

Dâng xong lại qua đông-giai :

Xin mời Sùng-Tiền-quân dùng rượu

Xin mời Triệu-Hậu-quân dùng rượu

Xin mời Đoàn Tham-quân dùng rượu.

Khi ấy Mộc-Thạnh nhớ lại biết là tướng Hồ Đoàn-Phát ngày trước phục quân giết hại quân mình, ngày nay cùng ngồi đối ẩm, sực lên nỗi giận trừng mắt nhìn Phát. Phát cũng phát tức nghiêng mắt nhìn Thạnh. Hai bên đều ngó nhau. Thạnh rút gươm bên nách nhảy tới, Phát cũng lấy cung sau lưng xông ra. Thạnh đâm Phát một gươm ở bụng, Phát tránh được. Phát lại bắn Thạnh một phát ở đầu, Thạnh gạt được.

Trương-Phụ thấy vậy la lớn lên rằng : Mộc-tướng-Quân chớ có vô lễ.

Thiện cũng nói : Xin hãy khoan đã.

Hai người vừa nói vừa lại ôm giữ, Thiện đẩy Phát về Đông-giai, Phụ đẩy Thạnh về Tây-tịch (B).

Lời phê của tác-giả :

(B) Hội này không có Hán-Vương, Hán võ, nên không có Hạng Trang, Hạng-Bá đáng cười.

Thiện nói : Trong quân mở tiệc vui mà lại sinh ra việc cừu thù thực là không may cho tôi.

Phụ đem việc xẩy ra trách Thạnh.

Thạnh nói : Nó là tôi của giặc sinh ra quỷ-kế, đặt quân phục giữa đường, kháng-cự với Thiên-binh, làm cho tướng-sĩ ta chạy nghiên ngửa cơ hồ mất mạng [97] (C) nay gặp đây thời giết đi cho xong.

Thiện nói : Phát nay đã hàng rồi.

Thạnh nói : Hàng ông chớ không hàng tôi.

Phụ nói : Hàng Lê-Tướng-Quân tức là hàng Tướng-Quân ta vậy. Ngài không nhớ lời của Hoàng-Thượng ở Long-giang sao ? (D).

Phúc nói : Cái tên để trên dây cung, không thể không phát được, ngày xưa chưa hàng, thời là thù của ta, ngày nay đã hàng tức là tướng của ta, nếu Tướng-Quân ở địa-vị Đoàn-Phát, nên chống lại chăng, hay nên thôi chăng ?

Thạnh tự biết sai xin tạ tội.

Phúc vái Thiện hỏi rằng : Bây giờ môn hộ của giặc tuy đã mất rồi, nhưng sào-huyệt của giặc còn đang kiên-cố, Tiên-sinh có kế hoạch gì không ?

Lời phê của tác giả

(C) Sao không nói ta đây chạy xiểng liểng.

(D) Hàng vạn nhớ sao được.

Thiện nói : Các ngài xin chớ lo ngại, Đông-đô đã nằm trong tay Thiện này rồi.

Trương-Phụ ngạc-nhiên hỏi : Quân-Sư có mưu-kế gì thần xuất quỷ một hạ được Đông-đô.

Thiện nói : Tôi có hai người anh và một con đang đi đánh lấy Đông-đô, nội trong ngày này sớm muộn gì cũng sẽ có tiệp báo.

Các tướng Minh nghe vậy đều cười khẽ có ý không tin, ngồi yên tiếp-tục uống rượu.

Lê-Lợi sau khi được Lê-Thiện sắp đặt kế-hoạch xong, trở về Lương-Mỹ, chiêu tập binh mã, an-ủi sĩ-tốt, cho Phan-Liêu làm Tả-Quân, Xa-Tam làm [98] Hữu-Quân, Phạm-Liệu làm Tiền-Quân, Phạm-Yến làm Hậu-Quân, Nông-văn-Lịch làm Trung-Quân, Đinh-Lệ, Lê-Trị làm Tả Hữu Tham-Quân, Lê-Thạch làm Tướng Thống binh mã.

Ngay 12 Kỷ-vị làm thịt trâu dê khao lạo tướng-sĩ. Vừa có Đoàn-Mạng đem ba ngàn khinh-kỵ lại đầu hàng, cho làm Tiền-hộ Tiên-phong, truyền lệnh canh tư nấu cơm nước, canh năm phát quân, đi theo đường tắt qua Sài-sơn đến đồn Đơn-Phụng đồn trú.

Đinh-Lệ cho Đinh-Huyến đem quân từ Đơn-Phụng đến Át-Giang rào tiệt các con đường lớn nhỏ, hễ thấy quân Hồ trốn về thời bắt hết. Đinh-Huyền đi chưa được bao lâu thời bắt sống trên 400 người. Đinh-Lệ ra lệnh lấy hết quân sắc của binh-sĩ Hồ bị bắt và đem giam lại một nơi không cho trốn đi.

Quân-sĩ đã giam xong thấy có người về báo không biết binh-mã ở đâu tiến tới như gió, xin Thượng-Tướng đem quân

ra chống đánh. Lợi lên ngựa đi ra cửa xem thấy đường đầu có một viên tiểu-tướng là Lê-Khâm, theo sau là Phạm-Đán dẫn năm trăm quân. Khâm thấy Lợi xuống ngựa vái chào nói : Tiểu-Điệt tới chậm, xin Bá-Phụ tha tội, bèn cùng đi về quân trung. Khâm đem phù ấn dâng. Lợi bảo Lê-Trị viết sớ dùng ấn [99] Hồ Nguyên-Soái đóng vào (Đ). Đinh-Lệ lấy phục sắc quân Hồ cho quân Tiên-phong mặc vào, cho Đoàn-Mạng dùng hiệu cờ của Hồ-Tướng mang binh-phù đi Đông-đô trước. Các quân đánh trại đi sau.

Vừa đúng cuối giờ tuất tới Đông-Đô. Lê-Lợi chia các tướng phục ba mặt, cho Đoàn-Mạng tới cửa thành kêu xin cáo cấp.

Khi ấy ở trong thành Đông-Đô toàn là Văn-thần. Võ tướng-chỉ có Tổng-Thống Quân-Quốc Sự-Vụ là Lữ-Trí, có nhiệm vụ đốc suất binh-sĩ bảo vệ thành quách. Đang đêm nghe ngoài thành kêu xin mở cửa cấp báo, nói rằng : Thành Đa-Bang nguy lắm, Nguyên-Soái dâng sớ về xin tiếp cứu, tướng lại giữ cửa cho biết trong thành nghiêm cấm, ban đêm không được mở cửa.

Đoàn-Mạng nói : Nếu không được tâu thời thành Đa-Bang bị mất.

Môn-lại thắp đuốc xem thấy có kỳ-hiệu Nguyên-Soái và phục sắc quân Hồ bảo rằng : Nếu có sớ thời liệng vào thành. Mạng dùng tên cung bắn lá sớ vào thành. Được sớ môn-lại

---

Lời phê tác giả :

(Đ) Tích nhật Thiện phụ nhị đề ngôn chí thử phương lộ.
Ngày xưa Thiện nói nhỏ bên tai đến nay mới rõ.

chạy vào thượng-điện khải tâu. Hán-Thương kiểm nhận thấy đích thị ấn-tích Nguyên-Soái, chiếu cho mở cửa.

Đoàn-Mạng đem quân vào bắt môn-lại chém, hậu quân tiếp theo tiếng kêu rầm trời. Lự-Tri nghe biến đem quân tới chống giữ [102] gặp Đoàn-Mạng giữa đường, hai bên đánh nhau hai trăm hiệp chưa rõ được thua.

Thị-vệ vào tâu trong thành có giặc thiết phát; đánh rất hăng-dữ xin bệ hạ lánh ra ngoài. Hán-Thương nghe tâu ra cửa, trông thấy ba mặt thành lửa cháy rực trời, tiếng súng vang đất, sợ quá chạy vào hậu-cung đem hoàng-thân công-tử, các người lão, thiếu trong nhà, và các văn võ cận thần mở cửa Đông chạy (E).

Lự-Tri không biết, cùng Đoàn-Mạng đánh nhau cho đến lúc trời sáng. Vừa có Phạm-Yên xông lại trương cung nhắm Lự-Tri bắn trúng ruột, Tri nghiêng mình té ngựa chết. Quân Hồ thấy vậy chạy tán loạn.

Ngày Tân-dậu lấy được Đông-Đô, Lê-Lợi vào thành phủ an nhân-dân, trong thành các nhân dân đốt hương, nép ở bên đường lạy chào. Lợi dùng lời nói ngọt ngào an ủi.

Lợi nói : Chúng tôi tới đây chỉ cốt trừ bạo cứu dân, không có làm hại ai hết, trong quân một mảy may cũng không được phạm, trái lệnh sẽ chém, trăm họ nghe nói rất đội vui mừng.

Lời phê của tác giả :

(E) Không biết ba ngàn mỹ-nữ có đi trong đám này không.

Lê-Lợi cho lấy ngựa truy-phong về báo Quân-Sư.

Khi tin thắng trận tới Tạn-Viên đồn thời các tướng Minh vừa mãn tiệc rượu, nghe tin Đông-Đô đã lấy được, đều kinh ngạc thán phục.

[101] Mộc-Thạnh nói : Quân-Sư có mưu thần chước thánh khiến người ta không đon trước được.

Thiện nói : Chỉ là việc nhỏ, không có gì đáng khen. Tuy nhiên, Đông-Đô dù đã phá được, cường nghiệt vẫn chưa trừ xong, tướng-sĩ còn nên gắng sức quét sạch ác-đảng. Mọi người đều cho là phải.

Bọn phụ ra đi, Thiện gọi Đoàn-Phát dặn rằng : Nhà ngươi lưu lại đây để phủ dụ phượng dân, cho người qua Quảng-Oai xem địa-lý, có chỗ nào hiểm-yếu vẽ một bản-đồ rõ ràng, chờ ta đi Đông-Đô xem sự thế như thế nào, sẽ bàn tính sau.

Lại kêu Triệu-Hộ dặn nhỏ ở tai, rồi đem quân cùng Bắc-tướng qua Đông-Đô.

Chính là :

Nguyên âm

智 取 堅 城 能 謹 始
謀 攻 深 窟 善 圖 終

Phiên âm

Trí thủ kiên thành năng cẩn thỉ.
Mưu công thâm quật thiện đồ chung.

Dịch nghĩa :

Lấy được kiên thành nhờ giữ trước.
Phá tan hang hiểm khéo lo sau.



HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Đem quân tới Tây-Đô Mân mắc mưu giặc,
Đánh cá tại Bích-Hồ Lợi được gươm thần.

Lê-Thiện cùng tướng Minh đi qua Đông-Đô, dọc đường những chỗ đi qua, trăm họ đem các thức ăn đón rước. Khi tới Đông-Đô Lê-Lợi đem các tướng tá ra cửa mời vào thành, làm lễ hội ngộ giữa Nam và Bắc. Các quận huyện ở Tam-Giang đều tới trước cửa xin đầu hàng. Quân Bắc đắc chí không có sợ hãi gì, ra ngoài cướp bóc của cải, hãm hiếp đàn bà con gái, nhân-dân quá khổ tới khống cáo với Lê-Lợi. Lê-Lợi cho quân đi truy bắt, không mấy chốc thời bắt được ba, bốn người đem về.

Lợi nói : Thiên-binh tới đây cốt để yên dân, chúng mày lại đi hại dân, không để chúng mày làm gì, lập tức đem ra chém hết (A). Các tướng tá triều Minh thấy vậy đều thất sắc, nhưng vì lẽ trái không dám chống lại.

Lưu-Tuấn nói : Hán-Thương trốn chạy, thế nào cũng về Tây-Đô, Lê Quân-Sư có kế gì để phá không ?

Thiện nói : Tây-Đô được tin Đông-Đô đã bị phá, chắc hẳn Quý-Ly cũng bỏ thành chạy rồi, bây giờ chúng ta nên

---

Lời phê của tác-giả :

(A) Tướng Minh cũng phải theo lệ ấy.

cho một viên Đại-Tướng đem quân đi trước chiếm-cứ các chỗ căn-bản, về sau ta sẽ đuổi đánh, không nên để cho chúng nó tụ được quân lập được thế, [103] rồi bám thành cố giữ, khi ấy chúng ta đánh được cũng khó.

Tuấn y theo kế của Thiện, cho Tả-Tham-Tướng Lý-Mân lấy một vạn quân đi Tây-Đô.

Thiện nói : Tôi có con là Khâm xin cho cùng đi theo, phàm có việc gì bàn tính kế-hoạch với nhau mà làm.

Phụ cho là phải, bèn bảo Lý-Mân cùng với Lê-Khâm tiến quân.

Thiện lựa được một ngàn quân tinh-duệ cho Khâm đem đi.

Mân thấy Khâm còn trẻ nhỏ có ý khinh dể và thầm oán Trương-Phụ về việc điều-động người không xứng-đáng, không thèm trò chuyện bàn bạc gì với Khâm, tự đem quân đi trước, đi tới sông Đồng-Mai thấy sông rộng nước sâu không có thuyền đi qua, ra lệnh dừng quân lại chặt cây làm cầu để cho quân đi qua.

Khâm tự nghĩ rằng : Lý-Mân khinh mình còn trẻ tuổi, không muốn bàn bạc kế-hoạch với mình, mình nên tự lo riêng biệt. Liền kêu Nguyễn-Sản, Đậu-Duy bảo rằng : Hai ông lấy năm trăm tinh-binh đi lên mặt trên sông Đồng-Mai, bắt lấy các thuyền của người Nồng qua huyện Thạch-Thành mại-phục, hễ thấy quân Nam và quân Bắc đánh nhau thời chia quân ra hai đạo, một đạo đánh hậu-trận của giặc, một đạo tới Tây-Đô ngăn chận quân ứng-viện của Tây-Đô. Hai người tuân lệnh ra đi.

Ở Tây-Đô nghe tin Đông-Đô đã mất, các quận, huyện đều vào tay quân Bắc, hiện nay quân Bắc sắp tiến tới. Chỉ trong

một ngày đêm mà nhân-dân ở trong thành bị bốn, năm lần kinh-động náo-loạn.

[104] Quý-Ly nghe vậy quá sợ, muốn đi qua phía Nam, các quần-thần đều can ngăn.

Thượng-Thư Phạm-Tiến-Lãm nói : Thành này là đất căn-bản, quân-sĩ mạnh, lương-thực đủ, nếu bỏ không giữ thời sẽ không có chỗ để dung thân nữa. Tốt hơn là trước cho quân tiệt giữ các chỗ hiểm-yếu của sơn-hà, sau lựa quân đi đánh lấy lại thành-trì, thu-phục xã-tắc. Nếu bây giờ Bệ-Hạ bỏ đi qua phía Nam thời trăm họ sẽ không ai vì nhà vua mà cộng-sự nữa.

Quý-Ly nghe nói, xuống chiếu cho Đại-Tướng-Quân Hàn-Hùng đem quân chống đánh với địch. Hùng tuân lệnh đem quân tiến tới Thạch-Thành. Khi tới Thạch-Thành thời quân Lý-Mân đã qua được sông Đồng-Mai, ào ào kéo tới như gió.

Hùng dừng quân lại ra lệnh cho nhân-dân ở hai bên đường đều phải đi hết, chỉ để lại nhà không, rồi lấy dầu cá và lưu-huỳnh rưới lên các nhà ở hai bên đường, chia quân mai-phục. Hùng tự dẫn quân bố-trí trận-thế, cởi ngựa cầm dao chờ giặc tới đánh. Lý-Mân xốc ngựa đi tới, Hùng không nói năng gì phứt quân tới giao-chiến, hai bên đều gióng trống đón đánh, chỉ đánh được bốn, năm hiệp, Hùng quất ngựa chạy. Lý-Mân xua quân đuổi theo. Hùng nói : Mầy không sợ chết à ! Lại múa gươm quay lại đánh, đánh được sáu bảy hiệp lại bỏ chạy. Lý-Mân đuổi theo đến Võ-Xá nghe tiếng súng liên-tiếp, ngọn lửa bốc lên, gió mạnh, lửa cháy mạnh thêm, [105] phục-binh ùa ra, Hàn-Hùng quay quân trở lại. Lý-Mân bị kẹt vào trong vòng vây. Mân phải xông pha giữa ngọn lửa, chạy đông qua tây để kiếm đường ra, mà không thoát được, sau lưng bị Hàn-Hùng xông tới.

Trong khi đương giao-phong thời quân Hồ kêu lên rằng : Sau trận có quân kéo tới, Hùng dừng dao nghoảnh lại xem. Lý-Mân vội vàng cướp đường chạy trốn. Vừa khi ấy có một tiểu-tướng cỡi ngựa mang gươm từ phía tả lại nhắm Hàn-Hùng đâm Hùng bị thương rơi chết dưới ngựa. Sau khi đâm Hàn-Hùng chết, tiểu-tương ấy đuổi giết quân chúng cứu được Lý-Hựu-Tướng thoát vòng vây. Tiểu-tướng đó tức là Lê-Khâm.

Lý-Mân hỏi : Tiểu-Tướng ở đâu tới cứu ta?

Khâm nói : Tôi đoán trước thế nào Tướng-Quân cũng trúng kế của giặc, nên tôi chia quân mai-phục đánh vào hậu-trận của giặc, để cho chúng nó phải quay lại chống đỡ, nhân khi bất ý của chúng đánh giết chúng để cứu Tướng-Quân.

Lý-Mân tạ phục (B). Hai người thừa thế xua quân đuổi đánh theo đến Tây-Đô. Khi đến Tây-Đô không thấy có động tĩnh gì, Lý-Mân lo sợ truyền lệnh dừng quân, nghe trên thành gióng ba hồi trống, có một cây hồng-kỳ, trên lá cờ đề chữ «Nghĩa». Lại có một Đại-Tướng kêu rằng: Tôi là Tiền-Quân Triệu-Hộ vâng lệnh Quân-Sư tới chiếm thành này đã lâu rồi. Bèn cho mở bốn cửa mời vào.

Lý-Mân thấy vậy [106] thêm kinh sợ, vào thành hỏi Triệu-Hộ rằng : Tướng-Quân do đâu tới ? Hộ nói : Quân-Sư khi tới Đông-Đô đã mật bảo tôi đem một ngàn quân, đêm đi ngày nghỉ bội đường mà đi. Khi đi tới Tây-Đô phục tại khu rừng phía

---

Lời phê của tác giả

(B) Đừng có tạ, một vị Tướng-Quân sao lại tạ một đứa tiểu-nhi.

bắc Cẩm-Thủy, chờ tướng Hồ đi ra thời đem quân đánh hãm lấy thành (C). Tôi đến đây cho người thám-thính biết Hàn-Hùng dẫn quân đi ra, nhân thành để trống đánh hãm lấy được thành. Quý-Ly đốt nhà cửa kho-tàng chạy trốn. Tôi đem quân cứu lửa tắt mới đuổi theo Quý-Ly. Quý-Ly chạy được nửa đường thời bị Lê Tiểu-Tướng sai Đậu-Duy đuổi theo, lên lui đều không có đường đã trốn chạy ra phía biển theo không kịp.

Lý-Mân nói : Quân-Sư thần toán như vậy thật là một kỳ tài xưa nay. Sau đó cho viết thơ về tấu tiệp. Khâm, Hộ cũng đem quân về Đông-Đô.

Trương-Phụ mừng đã lấy được hai Đô, lại thấy đất Giao-Chỉ sơn-hà thành-quách, triều-thị, nhân-dân, rất là đẹp đẽ, lại nước giàu dân đông, trai thanh gái lịch, có ý muốn chiếm-cứ. Tự đem tướng tá giả tiếng đi tuần phủ quận huyện để xem hình thế, nhưng lại nghi Lê-Thiện có lập mưu chước gì khác, nên cho người mời cùng đi:

[107]

Lợi nói : Đi thời đi mời người làm gì ?

Thiện nói : Chúng nghi ta, nên mời ta cùng đi, đi thời đi, có sợ gì chúng, bèn vui-vẻ nhận lời.

Thiện đi đến Bích-Hồ thấy có một luồng hơi trắng từ trong hồ bốc lên trên trời, biết là có bảo-kiếm, muốn cho người xuống hồ tìm kiếm, nhưng đã ra đi không lẽ trở lại, nên cũng thinh lặng mà đi.

Lê-Lợi ở trong thành vừa gặp kỵ-nhật của hoàng-khảo, động nhớ đến hoàng-khảo lúc sinh thời thích ăn cá tôn, cho quân-sĩ đi kiếm khắp nơi không có, anh em quá buồn bực.

Lời phê của tác giả

(C) Hồi trên có kêu Hộ nói nhỏ bên tai đến hồi này mới rõ.

Lê-Thạch nói : Bích-Hồ lâu nay để không, có lẽ nhiều cá, anh nên cho bọn làm cá tới làm may gì kiếm được.

Lợi nói : Chính trúng ý của ta, Lợi cho gọi các người làm cá đem lưới thuyền tới đánh cá, không bao lâu đánh được rất nhiều cá phùng, cá lý, cá để đầy thuyền mà sao cá tòn lại không có.

Lợi nói : Cá tôm nhiều như vậy, sao cá tòn lại không có ? Bèn gọi Lê-Thạch nói : Chú một thuyền, tôi một thuyền, tôi với chú cùng đánh cá, lẽ nào lại không được. Hai anh em đồng lên thuyền lấy lưới bủa trong hồ, lưới bủa đi bủa lại đến vài chục lần mà không thấy động.

Lợi nói : Lạ quá, sao không thấy một vật gì cả ? Nói xong lại bủa lưới lần nữa. Khi bủa xuống lần này thấy động. [108] cầm triêng lưới kéo lên, càng kéo càng nghe nặng. Lợi nói : Lần này nặng quá, gắng sức kéo lên cho được. Khi kéo lên thời không thấy có vật gì chỉ có một đoạn gỗ xưa mà thôi.

Lợi lại nói : Tiếc quá, cá đã thoát ra rồi, đem bủa lại lần khác. Khi toan bủa lại, Lê-Thạch nói : lưới tôi cá mắc rồi, nhất định là cá lớn, tự tay kéo vào trong thuyền, nhưng không có vật gì chỉ có một thanh sắt cũ mà thôi, toan đem vứt đi. Hai anh em đi bủa lưới bốn, năm lần chỉ được một đoạn cây xưa, một thanh sắt cũ mà thôi.

Lợi nói : Bây giờ là tiết thịnh-đông có tuyết nhiều, chèo thuyền giữa giờ lạnh không tiện, chúng ra nên chèo thuyền về kiếm đồ vật khác để cúng cũng được. Nói xong bỏ thuyền lên bờ. Khi lên bờ đem các đồ đã được ra xem kỹ lại, thời bến Lợi lấy được là một cái cán gươm cũ, lỗ còn nguyên, bên Thạch là

một lưỡi gươm, đầu đuôi còn nguyên, đem hai bên ráp vào, tự nhiên khít nhau, thảo ra không được. Bèn đem cất trong trướng.

Người đời sau có thơ rằng :

Nguyên âm

古 今 靈 物 自 天 留
一 氣 縈 蟠 射 斗 牛
三 尺 龍 泉 歸 有 德
帝 王 還 是 帝 王 州

Phiên âm

Cổ kim linh vật tự thiên lưu.
Nhất khí oanh bàn xạ đầu ngưu.
Tam xích long tuyền qui hữu đức.
Đế-vương hoàn thị đế-vương châu.

Dịch nghĩa :

Xưa nay linh dị tự trời lưu.
Khí sáng quanh co tới đầu ngưu.
Ba thước long tuyền dành kẻ đức.
Đế-vương hoàn lại đế-vương châu.

Để thay thế, Lợi cho giết trâu heo để cúng. Đến tối Lê-Thiện về xem lại trong hồ thời luồng khí trắng không có nữa, trong lòng nghi sợ, về đến thành vào nhà thờ lạy xong, ra trướng khoản tiếp các tướng tá, sau mới vào phòng nghỉ. Vào phòng thấy đầy nhà sáng rực, xem kỹ thời là cây gươm.

Thiện thất kinh hỏi tiểu-tốt : Vật gì ở đâu đem tới ?

Tiểu-tốt nói : Hai Đại-Tướng hôm trước ra hồ làm cá, bắt được vật này.

Thiện mừng thầm thần-kiếm lại về tay ảnh ta, thinh lặng đi nghỉ.

Sáng ngày sau thấy môn-lại vào báo : Hoàng-Thượng-Thơ mời Tiên-sinh qua hội bàn công việc.

Thiện mặc áo quần qua Bắc-dinh, tới dinh thấy các tướng văn võ đã ngồi la-liệt. Thiện vào chiếu ngồi.

Trương-Phụ nói : Tiên-sinh cho Triệu-Hộ đánh hãm thành sao không bắt cho được Quý-Ly ?

Thiện nói : Hôm trước tôi xem tinh-tượng thấy chưa thể bắt được nó. Vì chủ-tinh nước Nam còn sáng chưa mờ làm sao bắt được ?

Phụ nói : Sở kiến của Lê-công lược đồng với ta. (D)

Lưu-Tuấn nói : Hai đô đã lấy được, [110] nhưng tướng giặc chưa bắt được, các tướng nên gắng sức một lần nữa, để quét sạch ác-đảng.

Thiện nói : Cha con họ Hồ đã ẩn mình trốn xa rồi không đáng lo ngại gì, nay còn các xứ Trù-Giang, Bàn-Nan, Mộc-Phàm, tướng giặc còn hùng mạnh, quân lính có vài vạn, nếu quân ta đi xa, chúng nó sẽ đem quân tới đánh. Chi bằng chúng ta hãy trước khử lông cánh, sau sẽ đem quân đánh một lần là đại định được.

Trương-Phụ y kế chọn ngày khởi binh.

Lời phê của tác giả

(D) Đã nói lược đồng sao còn muốn chiếm cứ.

Chính là :

Nguyên âm

不 憂 首 逆 跳 身 去
只 恐 渠 魁 反 面 來

Phiên âm

Bất ưu thủ nghịch khiêu thân khứ.
Chỉ khủng cừ khôi phản diễn lai.

Dịch nghĩa :

Không lo thủ nghịch đà thua chạy.
Chỉ sợ cừ khôi lại phản-công.



HỒI THỨ HAI MƯƠI

Sông Mộc-Phàm hai tướng Hồ bị giết.
Cửa Muộn-Hải ba quân Minh bị thua.

Mùa xuân tháng giêng năm Bính-Tuất Khai-Đại nguyên-niên (Minh Vĩnh-Lạc năm thứ năm) Hoàng-Phúc, Mộc-Thạnh nghe kế của Lê-Thiện khởi quân nhắm Trù-Giang tiến-phát. Lưu Hoàng-Phúc, Trần-Hạp cùng anh em họ Lê ở lại giữ thành.

[**111**] Khi ấy tướng trấn giữ Trù - Giang là Bình - Khấu Tướng-Quân Trần-Thừa, nhân gặp tiết vui xuân-đán, ăn uống chơi-bời, thành quách không canh giữ, quân-sĩ lại uể-oải nhác nhớn, không ngờ Trương-Phụ đem quân tới đánh bất thình-lình. Thừa đem quân ra nghinh-chiến, Phụ cho Lữ-Nghị ra đánh, hai tướng đánh nhau đến ba trăm hiệp, chưa biết được thua, Phụ lại cho Mộc-Thạnh ra trận hậu giáp chiến, quân-sĩ bị thua nặng, Thừa quay ngựa chạy, Phụ và Thạnh xua quân đuổi theo đánh lấy được Trù-Giang-Sách. Thừa chạy về Vạn-Kiếp, Phụ lùa quân-sĩ đuổi đánh tới Phổ-Lại-Sơn giết chết ba vạn quân, thây chết đầy đồng, máu chảy thành sông, Thừa chỉ còn đơn kỵ chạy về Bàn-Nan-Giang.

Tướng giữ Bàn-Nan-Giang là Mưu-Lược Tướng-Quân Hồ-Đậu thấy Thừa bị thua chạy về, tức thì đem binh mã sắp thành trận pháp, hai người cỡi ngựa ra trước trận chờ giặc đến để đánh.

Lữ-Nghị đem quân đuổi tới thấy Trần-Thừa ngồi trên ngựa. Lữ-Nghị kêu lớn rằng: Bọn khuyển-tặc này đã thua chạy còn dám chống với Thiên-binh sao ? Thừa mắng lại: Bọn khuyển-tặc mầy đã mất chân còn dám nói láo, nói xong xua quân tới đánh. Trong khi đánh Lữ-Nghị bị hai tướng vây. Lữ-Nghị tả xung hữu đột, lực chiến với hai tướng. [112] Hậu-quân của Phụ và Thạnh tiến tới thấy Lữ-Nghị bị vây, chia quân đánh tập-hậu, Trần-Thừa, Hồ-Đậu thua chạy. Quân Minh chiếm thêm Bàn-Nan-Giang.

Bọn Phụ vào thành phủ dụ trăm họ xong, tiến quân tới Lô-Giang. Hồ-Đậu, Trần-Thừa chỉ còn tàn-quân chạy về Mộc-Phàm-Giang. Khi đến Mộc-Phàm-Giang, Trung-Lang-Tướng Nguyễn-Tử-Nhân, Tham-Tướng Hoàng-Thế-Cương bảo : Hai ông hãy vào trướng nghỉ-ngơi.

Hai tướng nói : Chúng tôi bị Bắc-khấu đánh cướp lấy cả hai đồn rất là bực tức, xin Tướng-Quân cho chúng tôi ba ngàn quân để đánh giết nghịch-tặc, khôi-phục lại hai đồn.

Nguyễn-Tử-Nhân nói : Hai ông vừa bị thua không nên xuất quân.

Thừa và Đậu cố xin cho được.

Hoàng-Thế-Cương nói : Đã như vậy thời tôi đã chỉnh-đốn thuyền bè được năm trăm chiếc, hai tướng đốc-suất thủy-quân theo đường thủy chống giặc, còn đường bộ chúng tôi tự đương. Thừa, Đậu nghe lệnh ra đi (A).

Lời phê của tác giả

(A) Đã có người thay, Nhân, Cương khỏi chết là phúc trời.

Khi Trương-Phụ thừa thế đuổi theo đến Mộc-Phàm-Giang, thấy có thủy, lục hai đồn rất là tề-chỉnh, truyền lệnh chia quân làm bốn đạo. Mộc - Thạnh chận thủy - quân của Hồ không cho lên bờ, Vương-Thông bên tả, Hoàng-Trung bên hữu. Phụ tự ở giữa ra hiệu giao-chiến.

Thấy giặc đến Nguyễn-Tử-Nhân mang đao ra đánh, Phụ bảo Chu-Quảng ra đánh lại, [113] hai bên đánh nhau đến năm mươi hiệp, sau lưng Hoàng-Thế-Cương ra hộ-chiến, Phụ lại cho Thái-Phúc ra trợ-chiến, bốn ngựa giao phong với nhau, Phụ thấy Nhân và Cương tinh-thần gia bội, mật cho Vương-Thông, Hoàng-Trung ra tiếp, hai tướng tả hữu xua quân tiến vào, Vương - Thông ở phía tả nhắm Tử - Nhân đâm trúng rơi ngựa chết. Bên hữu Hoàng-Trung trương cung bắn Thế-Cương trúng ở mắt té ngựa chết, quân-sĩ bị giết hơn một trăm người. Quân Hồ thua chạy hỗn loạn.

Trần-Thừa, Hồ-Đậu muốn đem quân lên cứu, bị Mộc-Thạnh chận đánh lui, hai người đem một vạn quân chèo thuyền theo thượng-lưu sông Giao-Thủy đi.

Phụ lấy được Mộc-Phàm-Giang dừng quân lại cho người đi thăm dò tin-tức. Vài ngày sau người thám-thính về báo quân giặc hiện đồn trú ở cửa Muộn-Hải, Quý-Ly, Hán-Thương cũng ở đó, thế giặc rất mạnh.

Trương-phụ tự thị đã được trận mấy lần nói rằng: Quân ta đến đâu, đều là vô-địch, có sợ gì chúng nó có nhiều quân, tức thì lùa quân tiến đến Giao-Thủy. Cho người phi-báo cho Thủy-Sư Đô-Đốc Liễu-Thăng tới hội. Liễu-Thăng được lệnh đốc-suất các đạo thủy-quân tiến lên cùng hội với Trương-Phụ [114] ở Hưng-Giang, hai bên gặp nhau hợp quân lại tiến đánh.

Quý-Ly bị thua bỏ Tây-Đô chạy ra ngoài biển gặp Hán-Thương. Cha con, vua tôi tụ lại đóng quân ở cửa Muộn-Hải, quân-sĩ còn lại độ năm, sáu vạn người, được tin Trương-Phụ tiến đến, hội quần-thần lại bàn.

Quý-Ly nói: Bây giờ giặc thừa thắng ở xa tới đánh, thế như chẻ tre, các công khanh có kế-sách gì để đánh cho giặc lui không?

Trụ-Quốc Quý-Lạp thưa : Chỗ này tuy là hải tần, nhưng cây cối sầm-uất, có thể phục-quân được, chờ giặc tới đánh, thế nào cũng toàn thắng, Quý-Ly cho là phải.

Liền ra lệnh cho Trần-Thừa phục ở Nam-Chiếu-Trại, Hồ-Đậu phục ở Hà-Lan-Sách để chống đánh bộ-binh giặc. Lại cho Tham-Tướng Đoạn-Trực, Nguyễn-Hòa đem quân giấu trong thuyền nhỏ phục ở trong các bụi cây ở hai bên bờ sông. Quý-Lạp đốc-suất các thuyền lớn qua sông chống giặc. Các tướng đều tuân lệnh đi.

Trương-Phụ chia hai cánh quân tả và hữu tiến, Liễu-Thăng đi thuyền tới.

Quý-Ly cho Phạm-tiến-Lãm đem vài chục chiếc thuyền nhỏ ra trước để dỗ giặc, Trương-Phụ trông thấy phứt thủy-quận tiến đánh, Phạm-Tiến-Lãm vừa đánh vừa chạy và chưởi rằng: Chúng mầy là quân chuột cũng muốn chết trong cỏ sao? Liễu-Thăng có huyết tính nghe vậy tức giận quá, [115] lùa lên đánh.

Trương-Phụ trông thấy đường bộ vắng vẻ không có một người, vững dạ tiến lên, thình-lình nghe một tiếng súng, bên tả Hồ-Đậu xông tới, Phụ bất ý mờ mắt, thấy cây cối nghi là

quân Hồ, trông về phía sau mà chạy (B). Hồ-Đậu xông tới đâm chết Chỉ-Huy Khương-Bính. Bên hữu Trần-Thừa xông tới, Mộc-Thạnh thất kinh, nghe tiếng sóng vỗ ở ngoài biển như tiếng hàng nghìn vạn binh mã đi, cũng cướp đường mà chạy (C). Đốc-Chiến Tiết-Thạch bị Trần-Thừa giết (D). Liễu-Thăng ở giữa lòng sông lại bị thủy-triều xuống nước cạn thuyền tiến không được. Tả thời Đoạn-Trực hữu thời Nguyễn-Hòa đẩy thuyền chạy ra đánh, tiếng súng như mưa xuống, tiếng giáo đâm như cỏ bồng. Liễu-Thăng bỏ thuyền lội pha nước mà chạy, quân sĩ chết trên ba vạn người, nước chảy không được (Đ),

Quý-Lạp thắng trận trở về. Hán-Thương hỏi : Sao không đuổi theo ?

Lạp thưa rằng: Giặc tuy bị thua, binh tướng còn nhiều, nếu ra sức đuổi theo nữa, sợ trúng mưu gian của giặc (E). chi bằng trở về chuẩn-bị sửa-sang quân-khí chiến-cụ cho đầy-đủ sẽ tiến đánh sau chưa chậm gì.

Hán-Thương hỏi : Chiến-cụ như thế nào ?

[116] Quý-Lạp nói : Bọn nó bày chiến-thuyền nhiều, nếu ta không có phương-sách để chống lại. thời không làm sao thủ. thắng được. Bây giờ nên bắt lấy độ trên một ngàn ngư-thuyền kết bè, chặt cây làm trại, tên nỏ phục ở bên trong, gươm giáo ở bên ngoài để chống với địch (G).

Lời phê của tác giả :

(B) Thời mà Phù-Kiên đương với tám ông cũng không ngoài vậy.
(C) Cũng như tân-binh nghe tiếng gió thổi vượn kêu vậy.
(D) Cũng là lễ tạ cho Nguyễn-Tử-Nhân.
(Đ) Cũng là lễ tạ ở Phồ-Lại.
(E) Nhân được mà truy. lại có kế gì.
(G) Để làm hỏa công.

Hán-Thương nói : Việc hành-quân, nhà ngươi tùy tiện mà làm.

Quý-Lạp vâng lệnh đi ra.

Chính là :

Nguyên âm

先 施 得 計 能 成 績
後 逞 奇 謀 以 立 功

Phiên âm

Tiện thi đắc kế năng thành tích.
Hậu sinh kỳ mưu dị lập công.

Dịch nghĩa ;

Trước ra kế diệu làm nên việc.
Sau sính mưu kỳ lập được công.



HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Thiện dùng lửa đốt, họ Hồ bị hao quân.
Lợi nhờ mưa xuống, Quý-Ly mất ngôi vua.

Trương-Phụ bị thua chạy tới Cát-Giang, chia quân đồn trú, cho sứ về Đông-Đô mời anh em họ Lê tới dinh nghị-sự.

[117] Sứ tới Lê-Lợi mật hỏi Lê-Thiện.

Lê-Thiện nói : Trương-Tổng-Binh mấy lần thắng trận, thời không cần hỏi đến chúng ta, nhưng vì quen được nhỏ, không có phòng xa tất bị thua lớn cho nên lại mời chúng ta.

Lợi nói : Nên đi hay nên thôi thế nào?

Thiện nói : Nếu không đi thời họ bảo là chúng ta sợ, cứ đi là hơn, năm nay thế nào cũng bắt được cha con Quý-Ly.

Anh em nhận lời đem hết quân-sĩ trong trại tiến phát, chưa đầy hai ngày thời tới Cát-Giang, Bắc-Quân thấy đều mừng, nói rằng : Lê-Quân-Sư đã tới.

Bọn Phụ ra cửa đón rước vào trong trướng đặt rượu khoản-đãi (A). Phụ đem việc thua quân hôm trước nói lại.

Thiện nói : Không có một lần thua nhỏ thời làm sao có một lần được lớn, xin chờ cho tôi xém xét kỹ-lưỡng sẽ bàn định.

Rượu xong, Phụ cho một chiếc thuyền nhỏ giả làm thuyền đánh cá mời Thiện ra đi. Lợi cũng ra ngoài đồn nghỉ-ngơi.

Liễu-Thăng hỏi : Bọn nó là tiểu-nhân, sao Tổng-Binh lại tôn-trọng quá như vậy?

Lời phê của tác giả

(A) Đồn Tan-Viên Thiện rước Phụ, đồn Cát-Giang Phụ rước Thiện, cũng là cân nhau.

Phụ nói : Anh em Lê-Lợi đem quân giúp ta đánh giặc.

Thăng nói : Sao chúng nó lại dám xưng sư xưng tướng.

Phụ nói : Nó tự nó, ta tự ta, nếu không tự tôn xưng làm sao phục được nhân-dân An-Nam.

Thăng nói : Bọn nó là Nam-man, [118] thảo-khấu, chẳng qua hồ mượn oai hồ, tôi xem chúng nó cũng như con chuột hôi (B), không đáng kính nể gì. Nói xong phất áo đi.

Lê-thiện đi chiếc thuyền nhỏ tới trại Hồ quan-sát rất lâu.

Quân hồ biết về báo: Phỉ đảng tới dò xét hư thực của ta.

Quý-lạp cả giận cho đuổi theo, thiện thấy trong trại động cờ, bảo thuỷ-thủ chèo về gấp. May có gió xuân nổi lên, trương buồm đi như bay, quân Hồ theo không kịp.

Thiện về vào trướng nói với Trương-phụ rằng: Nay có thể bày mưu phá tan được giặc.

Phụ hỏi : Mưu kế ở đâu ra ?

Thiện nói : Nếu tôi nói thẳng ra, liệu Tướng-quân sẽ không tin mà thi-hành, thời việc sẽ không thành, Tướng-Quân tự điều-khiển mới được.

Thiện ghé tận tai Phụ nói nhỏ các công việc từ đầu đến cuối.

Phụ mừng quá hội các tướng truyền lệnh như sau :

Liễu-Thăng đem chậu thuyền thuỷ-quân qua khúc eo Hàm-Tử-Giản, xứ ấy có lau lách nhiều, có thể đậu thuyền ẩn nấp được, xếp

Lời phê của tác giả

(B) Lưu-Tuấn cho Lê-Thiện là bậc Y-Lữ, Liễu-Thăng cho Lê-Thiện là loài cáo chuột, chính đúng theo câu con bò con không biết lại khinh con cọp già.

cờ cất trống, im lặng cho giặc đi qua sau khi giặc trở lại thời đem thuyền chận đường về.

Vương-Thông đem ba [119] ngàn quân đến sau Thời-phú-sách mai-phục.

Châu-Quảng đem ba ngàn quân phục hai bên phía sau Giám-lục-trại, khi nào trông thấy giữa sông có lửa thời đem quân ra đánh chận đường bộ của giặc.

Hoàng-trung, Lữ-Nghị lấy độ hơn ba trăm thuyền chất đầy cỏ khô rưới dầu sáp và lưu-huỳnh qua cửa Hưng-Giang đóng, thấy giặc đến thời phóng lửa đốt thuyền cho trôi xuống, rồi đem quân thuận theo dòng nước đánh xuống.

Ngô-Ban đem năm trăm quân lấy hai mươi thuyền nhỏ nhử giặc đi xuống, khi đi đến thượng lưu con sông ấy thời hợp cùng hai tướng Hoàng và Lữ bàn việc đánh giặc. Ngô-Ban được lệnh đem quân và thuyền phóng xuống.

Quân Hồ dò được tin-tức chạy về nam-trại cáo cấp. Quý-lạp vào tâu : bây giờ chiến-cụ đầy đủ, quân giặc lại đến xin bệ-hạ sớm cho ra minh-chỉ để thi-hành.

Hán-Thương nói: khanh chỉnh-đốn binh mã ra đánh.làm sao cho được toàn thắng để thoả lòng trông mong của trẫm (D).

Quý-Lạp được lệnh cho Hồ-Đậu, Nguyễn-Hoà đem một vạn quân do bên phía tả dòng sông chận đánh bộ quân của Minh. Trần-Thừa, Đoạn-Trực do đường bộ phía bên hữu sông tiến để đón Bắc-binh. Quý-Lạp cùng với Thượng-Thư Phạm-kiến-lãm ở tại Thuỷ-đồn.

Lời phê của tác giả

(D) Trẫm sẽ chạy trước.

Khi thủy lục đều tiến, gặp [120] Ngô-Ban ở ngang giữa sông, Kiến-Lãm nói: Đại-Tướng ra trận, chúng mầy tới nạp đầu gấp đi.

Ngô-Ban cầm dao đứng ở đầu thuyền nói: mầy về nói với cha con Quý-Ly lại đây đối địch với ta, còn chúng bây là lũ chuột, ta không sá gì đương với mầy.

Lập nghe quá giận phứt quân ra giao-chiến, cờ kiếm đầy trời, tiếng chèo chuyển động mặt nước. Ngô - Ban vừa đánh vừa chạy đến Cát-Giang-đồn.

Khi đến Cát-Giang-đồn, Thiện bảo Trương-phụ rút hết quân trong trại chạy. Quý-Lập trông thấy xua quân cánh tả và cánh hữu đuổi theo, đạo quân này gồm có dãy thuyền kết lại dài hơn mười dặm và vô số lục quân đi chật đất, đuổi đến Phú-Giang bị Hoàng-Trung lấy lửa đốt thuyền phóng xuống, lửa lên, nhờ có gió mạnh thuyền thuận theo dòng nước đi mau như sao sa, làm cho dãy thuyền sản quân Hồ bị cháy hết, ngọn lửa từ mặt nước chiếu lên lòng trời sáng rực.

Hạ-đạo của sông có Liễu-Thăng do Hạm-Tử-Giản phóng thuyền tiệt hậu giáp đánh. Cánh quân tả Hồ-Đậu, Nguyên-Hòa dẫn quân lại cứu, bị Chu-Quảng đánh ra. Cánh quân hữu Trần-Thừa, Đoạn-Trực dẫn quân ra cứu bị Vương-Thông chận đánh. Quân Hồ bị hai mặt đánh lại và sau lưng có sông cản không có đường thoát, nên bị chết và bị bắt trên [121] vài vạn người, thây chết đầy sông, máu chảy đỏ nước. Quý-Lạp và Phạm-Kiến-Lãm thoát chết lấy một chiếc thuyền nhỏ lên bờ trốn chạy.

Phụ đem quân trở về tiến đến Muộn-Hải-Khẩu.

Cha con Quý-Ly biết quân bị thua trốn chạy tới Nghĩa-An

Qua tháng tư, sau khi phủ yên nhân-dân xong, Phụ đem các tướng-tá cùng anh em họ Lê chia đạo quân truy đến cửa Kình-Thước ở Nghĩa-An.

Quý-Ly thu-thập tàn tốt cùng bắt thêm dân tốt được ba bốn vạn, chia đồn các xứ.

Trương-Phụ nhờ Lê-Thiện do đường bộ, Lê-Lợi cùng Mộc-Thạnh do đường thủy tiến quân.

Mộc-Thạnh bảo Lê-Lợi : Ông vốn người Nam, am-hiểu địa-thế, nên đem thuyền đi trước, tôi sẽ tiến theo sau. Lợi vui-vẻ nhận lời, đem quân do cửa Kình-Thước vào.

Khi ấy Quý-Ly qua Sông Trà-Long, ra lệnh cho tướng-sĩ may bao đồ cát lấp thượng lưu con sông. Lại cho các tướng-tá khác chia quân mai phục hai bên sông. Sau cho Quý-Lạp chỉnh-đốn thuyền bè ở giữa sông chờ giặc đến chống đánh.

Lê-Thiện trước tiên cho người đi dò thám, biết được [122] quân Hồ chia đạo do sông Trà-Long đi xuống, Thiện có ý nghi-ngờ, kêu Sùng-Quang, Đặng-Đôn nói : Các ông lấy năm ngàn quân tới đóng ngạn cửa Kình-thước tuần hành dò xem hư thực thế nào về báo, hai người tuân lệnh đi.

Lê-Lợi đem thuyền tới địa-phận Thanh-Hà tự nhiên gặp nước cạn thuyền đi không được, cho quân-sĩ xuống sông đẩy thuyền đi. Bỗng chốc nghe một tiếng súng nổ, bên tả, bên hữu reo hò gióng trống nhảy ra. Lợi cho Đoàn-Phát, Phạm-Liễu chia quân chống đỡ, hai người đánh lâu đến hết tên đạn cũng không thoát được. Ở thượng lưu quân Hồ lại cho hơn mười thuyền nhỏ đánh xuống, tên nỏ bắn ra như ong bay, Lợi ngó về hậu-đạo thời không lên được kêu lên rằng : Mạng tôi hết rồi. Xa-Tam nhảy ra nói rằng : Minh-công chớ lo, tôi xin đương cho,

nói xong nhảy ra nghinh-chiến. Quân Hồ thủy lục ba mặt đánh lại, Xa-Tam đem gươm xua đỡ, tên rơi xuống nước như mưa.

Lợi hoảng sợ ngửa mặt lên trời kêu rằng : Lợi này vì dân đánh giặc bị khốn ở đây, xin Hoàng-Thiên, Hậu-Thổ cứu vớt sinh-linh, nói xong, có mưa lớn, nước xuống như trút nhờ vậy nước sông lên được vài thước. Quân-sĩ mừng nói rằng: Trời cứu giúp chúng ta rồi, bỏ chèo tiến đi, người đương thời có thơ khen như sau :

Chính là :

Nguyên âm

江上龍爭蛟鬪辰
紛紛戈甲滿天飛
若非雷雨神仙力
不特周辰靡孑遺

Phiên âm

Giang thượng long tranh giào đấu thần.
Phân phân qua giáp mãn thiên phi.
Nhược phi lôi vũ thần tiên lực.
Bất đặc Chu thời mỵ triết duy.

Dịch nghĩa

Giào đấu long tranh tại chốn này.
Đùng đùng qua giáp ngất trời bay.
Gió mưa không có thần tiên giúp.
E cũng thời Chu chết chóc đầy.

Trong khi quân Hồ còn hăng đánh không thôi, thời quân Minh ở hậu-đạo tiến tới. Chu-Quảng lên bờ xem hai bên cửa Kinh-Thước gặp tướng Hồ Nguyễn-Hòa còn giao-chiến với Xa.

Tam, Quảng ở sau xông tới đâm Hòa chết ở hông núi, rồi xua quân đánh mạnh thêm.

Sùng-Quang, Đặng-Đôn đến Đông-Ngạn cửa Kinh-Thước thấy Doạn-Trực còn giao-chiến với Phạm-Liễu ở bên bờ sông, Đôn cầm dao xông chém Doạn-Trực thành hai đoạn, đuổi đánh quân Hồ chạy tan-tành, nhờ vậy Lê-Lợi thoát được.

Tháng năm Giáp-Thân Trương-Phụ đem quân từ phía tây thẳng tới Trà-Long-Giang. Liễu-Thăng cũng đem quân và thuyền tới đánh giết quân Hồ, bắt được thuyền ba trăm chiếc [124] bọn Quý-Ly bỏ thành chạy.

Quân Lê và Quân Minh hợp lại đuổi đánh đến cửa bể Kỳ-La. Hồ bị thua nhiều lần nên quân-sĩ tan rã hết.

Năm Ất-Mão Liệu-Thăng lãnh vệ-tốt ở Vĩnh-Đinh là bọn Vương-Sài-Hồ bảy người dò hỏi biết được Quý-Ly trốn ở trong rừng, đem quân lùng kiếm bắt được Quý-Ly và cùng con là Quý-Trùng trói đem về. Ngày hôm sau thổ-nhân là Võ-Như-Khanh bắt được Hán-Thương cùng Thái-Tử Nhuệ, Thượng-Trụ-Quốc Lê-Quý-Lạp và các tướng tá, vương hầu khác trói hiến Quân-môn.

Năm Đinh-Tỵ bình định giặc Hồ.

Chính là

Nguyên âm

七年王伯成何事
一帶山河總是空

Phiên âm

Thất niên vương bá thành hà sự.
Nhất đái sơn-hà tổng thị không.

Dịch nghĩa

Bảy năm vương bá còn gì nữa,
Một dãy sơn-hà cũng hóa không.

HOÀNG-VIỆT XUÂN-THU

Quyển thứ 2

HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

[127] *Chiếm-cứ An-Nam Trương-Phụ hiến bản-đồ.*
Bình-định Giao-Chỉ Thành-Tổ ban lệ thưởng

Trương-Phụ đã bắt hết Hồ-Thị, bình-định xong nước An-Nam, rất là đắc ý, quyết định thôn tính nước này, cho người vẽ địa-đồ trong nước, phàm núi sông, lương thuyền được là bao nhiêu, kê rõ đính thành một bản chấp chiếu, lại cho các tướng chia nhau đi khắp các xứ để phủ dụ dân-chúng.

Cùng anh em họ Lê đem quân về Đông-Đô đặt tiệc thưởng công.

Lê-Lợi nói : Nước Nam tôi là một nước nhỏ ở kế cận bị gian-thần tiếm-thiết. May nhờ Thiên-triều không bỏ, cho tướng qua giúp đánh, nghịch-đảng đã bị bắt hết, vạn gia được an vui, bây giờ xin lập con cháu nhà Trần để yên lòng dân.

Phụ nói : Ngày nay là thưởng công, xin hãy uống rượu cho vui sẽ hay.

Nói xong cho người ra dỗ các nhân-dân xin lập quận, huyện lại. Đến khi yến tiệc xong [128] thấy ở ngoài trướng có ba, bốn người kỳ-lão nằm sát đất kêu rằng : Nay con cháu nhà Trần không còn nữa, xin đặt chế-độ đô-hộ như đời nhà Hán, nhà Đường xưa.

Phụ nói : Lòng dân như vậy, các tướng nghĩ thế nào, tốt hơn báo tin được trận về triều, hiến các quân giặc đã bắt được để chờ mệnh-lệnh, khi ấy có nên lập hay không nên lập mới có thể định được.

Lợi xin từ về dinh nói với các tướng rằng : Nhà Minh nay toan chiếm cứ nước ta.

Phạm-Đán nói : Xin chém hết bọn giặc ấy, tôn lập minh-Công làm chủ để trấn-an xã-tắc, chúng tôi đâu có khuất-phục bọn vô-lại đó.

Thiện nói : Các ông lầm rồi, chúng ta là tôi con của trung-triều hãy chờ xem mạng-lệnh như thế nào, về sau ta mới có cớ để nói được.

Các tướng đều hiểu rõ mà không thắc-mắc gì.

Khi ấy Trần-Giản-Định và Trần-Quý-Khoáng thấy Minh-tướng không muốn lập con cháu nhà trần, lại tự bỏ trốn nơi khác.

Trương-Phụ cho thảo một tờ lộ-bố bảo tướng Liễu-Thăng đóng cũi cha con Quý-Ly giải về Bắc-Kinh.

Được tiệp-âm Thành-Tổ hội các quan văn võ tại Phụng-Thiên để nhận.

Sắc Binh-bộ Tả-Thị-lang Phương-Tân đọc tờ lộ-bố, khi đọc đến chỗ Quý-Ly giết vua, cướp nước, tiếm hiệu, kỷ-nguyên. Nhà vua hỏi Quý-ly rằng : Cái đạo làm nhân-thần có như vậy sao ?

Quý-Ly không đáp lại được.

Chiếu cho hạ ngục Quý-Ly và Hán-Thương, phóng-thích con là Trừng và cháu là Nhuế [129] sau này Quý-Ly được giảm ngục ra thú ở tỉnh Quảng-Tây, con là Thương và Trừng vì giỏi việc chế binh-khí, nên được tha tội và đem ra thu-dụng.

Lại sắc qua An-nam đòi Trương-Phụ về Triều, Mộc-Thanh, Lưu-Tuấn, Hoàng-phúc ở lại tất tâm tìm kiếm ở Giao-chỉ người nào tài đức đều giỏi, đem về kinh-sư trạc-dụng.

Mùa xuân, tháng ba năm Đinh-Hợi(tức Minh Vĩnh-Lạc năm thứ 6) Trương-Phụ từ Giao-chỉ về dâng địa-đồ nước An-Nam Diện-tích nước An-Nam từ đông qua tây dài 1.760 dặm, từ nam qua bắc dài 2.800 dặm.

Lại tâu nước An-Nam vốn là đất Trung-Quốc, con cháu nhà Trần không có người để nối ngôi, trong nước các phụ-lão và trăm họ đều xin đặt quận huyện như chế-độ Trung-Quốc, nay xin đặt làm châu Giao-chỉ gồm có hai sứ-ty : Giao-chỉ bố-chánh và Án-Sát, chia thành 17 phủ là : Giao-Châu, Bắc-Giang, Lương-Giang, Tam-Giang, Kiến-Bình, Tân-An, Kiến-Xương, Phụng-Hoá, Thanh-hoá, Tuyên-Hoá, Thái-Nguyên, Trấn-Man, Lương-Sơn, Tân-Bình, Nghĩa-An, Thuận-Hoá, Thăng Hoa. 47 châu, 157 huyện, 11 vệ, 3 sở, 1, ty Thị-Bạc. Đổi tên Kê-Lăng-Quan làm Trấn-Di-Quan, đặt quan trị dân, nha môn nhỏ lớn cọng 472 nha môn, tổng kê nhân-dân được 320 vạn hộ, [130] Man-dân 287.500 người, lương trử được 1.360 vạn hộc, voi, ngựa, trâu được 135.900 con, thuyền 8.700 chiếc, quân-phí 20.539.000 cái (A).

Thành-Tổ y theo sớ tâu (B).

Nhà vua khen-ngợi Trương-Phụ. Đặt yến thiết-đãi tại phủ Đô-Đốc, các quân-nhân thời thưởng cho năm đỉnh sao.

Mùa thu, tháng bảy, Thành-Tổ hỏi Hộ-Bộ Thượng-Thư Hà-Nguyên-Cát rằng : Thăng và thưởng bên nào quí hơn?

Nguyên-Cát thưa : Thưởng chỉ phí một thời có hạn, thăng. phí vô cùng về sau, thăng nhiều không bằng trọng thưởng Thành-Tổ nghe theo, thăng thưởng các người có công như sau :

Tiến phong Tân-Thành-Hầu Trương-Phụ làm Anh-Quốc-Công.

Lời phê của tác-giả :

(A) Những đồ-vật như vậy khá tiếc ! Khá tiếc !

(B) Thành-Tổ tốt quá, vì vậy, mà sau này sinh vô số chiến-trường.

Bình-Tây-Hầu Mộc-Thạnh làm Kiềm-Quốc-Công.

Lý-Mân, Trần-Úc tặng lộc 500 hộc.

Vương-Hữu tiến phong Thanh-Viễn-Hầu(C).

Đô-Đốc Liễu-Thăng làm Yên-Viện-Bá.

Đô-Đốc Cao-Sĩ-Văn (bị đánh chết) phong Kiến-Phụng-Hầu.

Khương-Bính Tiết-Thạch tặng phong Đô-Đốc Thiêm-Sự và con cháu được thế tập.

Có công bắt Quý-Ly Quân-Hiệu Vương-Sài-Hồ thăng Chỉ-Huy-Sứ, những người đi theo là Lý-Phúc cộng 4 người phong Chỉ-Huy Thiêm-Sự, [131] Lê-Lợi làm Tri-Phủ, Lê-Thiện làm Tri-Châu, Phạm-Đán làm Đồng-Tri-Phủ. Các sĩ-nhân thông sách vở như Cam-Nhuận-Tổ cộng 11 người làm Đồng-Tri-Phủ các phủ ở Lượng-Sơn. Tặng con cháu họ Trần là Cố An-Nam Quốc-Vương 7 người làm Đồng-Tri-Phủ. Tặng Cố-Quan nhà Trần Bùi-Bá-Kỳ làm Giao-Chỉ Án-Sát Phó-Sứ. Chỉ thăng những người có nguyên-công, còn dư đều ban thưởng theo sai bậc.

Lại sắc Thượng-Thư Hoàng-Phúc Kiêm Chưởng Giao-Chỉ Bố-An Nhị-Ty Sự, Thị-Lang Trương-Hiển-Tôn làm Tả Bố-Chánh, Đô-Đốc Lữ-Nghị làm Chưởng-Đô Ty Sự.

Sau khi đã tuyển-cử các phủ huyện xong, cho sứ đem chiếu sắc qua An-Nam phong các công-thần.

Nguyên âm

Chính là :

一天雨露沾恩易
萬里關河去路難

Phiên âm

Nhất thiên vụ lộ triêm ân dị.
Vạn Lý quan hà khứ lộ nan.

Dịch nghĩa :

Vụ lộ một trời ơn thấm khắp
Quan-hà muôn dặm bước đường xa.

Chưa biết sứ đi thế nào xin xem bài sau phân giải.

(C) Nếu phong là Phá-Diễn-Công.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

[132] *Giúp chính-thống Lê-Lợi tìm chúa*
Phấn trung-hưng Giản-định làm vua.

Minh triều cho sứ đem chiếu sắc qua An-Nam. Hoàng-Phúc vâng mệnh lục sức các châu, huyện thúc giục các quan liêu lớn nhỏ tới nhậm chức.

Lê-Lợi nói với các tướng rằng : Ta định đánh giặc để phục lại nhà Trần, không ngờ nay lại xẩy ra một trường khối lỗi. Giản-Định không biết bây giờ ở đâu ?

Lê-Thiện nói : Em đã cho người dò hỏi, nghe nói bây giờ ở Tri-Hóa-Châu, anh em chúng ta giả đi tới lỵ-sở nhậm chức lén qua Hóa-Châu xem thế nào sẽ tính sau.

Hai người còn đang thương-nghị vừa thấy Đoàn-Phát ở ngoài tới hỏi thăm nói chuyện.

Sau khi hỏi han xong, Phát nói : Minh-triều cố ý chiếm-cứ sơn-hà chúng ta, đặt quan chia trị, cho nên tôi không quản ngày đêm tới gặp Minh-Công xin cho biết thế nào ?

Lợi nói : Tiên-sinh nghĩ sao ?

Phát nói : Xin cho các người tả hữu ra để nói cho tiện.

Lợi nói : Các người tả hữu cũng một lòng như ta, chớ có nghi sợ gì cả.

Phát nói : Kế-hoạch ngày nay nên giết hết tướng Minh,

Lời phê của tác giả :
(A) Đán muốn giết giặc Bắc, Phát lại muống giết hết Minh-tướng, Minh-tướng có lẽ ngồi không yên gối.

tôn Minh-Công lên làm chúa (A) để bảo-vệ và ngự-trị nhân-dân, sau sẽ chia quân giữ các chỗ hiểm-yếu, chúng nó lại thời đánh, không lẽ chúng ta lại nỡ để sơn-hà chúng ta bị chúng nó yên nhiên chiếm-cứ.

[133] Lê-Lợi nói : Tiên-sinh sao lại tới đây bàn-tán đem tôi vào chỗ bất-nghĩa như vậy, tôi không thể đem lòng dạ muông thú cưỡng đoạt thiên-hạ nhà Trần được.

Phát nói : Trần-thị không có ở đây, làm sao kiếm được, không lẽ ngồi ôm phù mà chịu chết sao ?

Thiện nói : Tiên-sinh chớ lo, nay tạm về Tạn-viên đem cả trại qua Hoá-Châu chờ tôi tới sẽ bàn tính sau.

Đoàn-Phát hội ý rồi từ đi.

Sáng hôm sau Lợi vào từ biệt Hoàng-Phúc xin đi tới nhiệm-sở.

Phúc cầm tay Lợi nói : Tôi không ngờ như vậy, nhưng đây là chiếu mệnh của Thiên-tử, xin ông chớ phiền gì (B).

Lợi giả vờ ưng-thuận, xin về bản-dinh để xắp đặt phó nhậm.

Khi về dinh, Lợi cho Phát cùng các tướng đi trước, Lợi tự đi sau.

Phát đi đến ngoài độ-môn đem sắc-văn và ấn niêm-phong treo lên trên xà nhà nói dối với môn-lại rằng :

Hoàng-Thượng-Thư ra lệnh cho các người canh giữ, trong ba ngày không có người tới nhận, thời đem về nạp không được sai lệnh (C).

Anh em Lợi đi Tri-hoá-Châu tìm Giản-Định (D).

(B) Sah lại không tâu can đi chẳng qua là lòng tham thôi.

(C) Chỉ để hoạn việc truy-binh.

(D) Trước thời Giản-Định tìm Lợi, nay lại Lợi tìm Giản-Định, từ Xưa vua tôi gặp nhau là khó.

Trần-Giản-Định là con Trần-Nghệ-Tôn, Trần-Quý-Khoáng là cháu Trần-Giản-Định, hai người sợ Quý-Ly trốn ở miền tuyệt-vực hẻo-lánh, nghe Minh-Tướng đem quân qua đánh giặc, mới về theo Lê-Lợi, đến khi bình-định được họ Hồ, Minh-tướng lại chiếm giữ đất đai, hai người sợ tránh qua ở Tri-Hoá-Châu. Gặp được thổ-hào Đặng-Tất tụ-tập được vài vạn quân chiếm giữ quận huyện, Giản-Định đem việc muốn phục-hưng nhà Trần nói với Đặng-Tất. Đặng-Tất xin hàng theo Giản-Định. Vừa khi ấy lại có anh em Lê-Lợi đem quân tới, quân thế thêm thịnh, nhân vậy hội nhau bàn việc dậy quân đánh Minh, khôi phục nhà Trần.

Lê-Thiện nói : Thiên-hạ không thể một ngày không có Vua. Khi trước vua Quang-Võ tuy chưa dẹp trừ loạn khấu, còn lo đặt đô định đỉnh, nay phải chính tôn-vị để ủy lòng dân, về sau mới cất quân được.

Các tướng đều y theo lời của Thiện.

Tôn Giản-Định làm An-Nam Quốc-Vương. đặt niên-hiệu là Hưng-Khánh, Đặng-Tất làm Thừa-Tướng, Lê Lợi làm Kim-Ngô Đại-Tướng-Quân, Lý Dụ làm Thiếu-Bảo, Trần nguyên-Tôn làm Thiếu-Phó, Nguyễn-Sơn, Phan-Kinh làm Tả-Hữu-Chánh-Tham-Tướng, Nguyễn-Cảnh-Dị (con Nguyễn-Cảnh-Chân), Trần-Nguyễn-Khanh làm Tả-Hữu-Phó Tham-Tướng, Trần-Hy-Cát, Nguyễn-Sư-Cối làm Chính-Khấu-Tướng-Quân, Nguyễn-Yến, Phạm-Để làm Giám-Môn Vệ-Úy, Đặng-Như-Hý, Hồ-Cụ-Trừng làm Dực-vệ Tướng-Quân, Dặng-Dung (con Đặng-Tất), Lê-Nhụy làm Tiền-bộ Tiên-Phong, Lê-Thạch làm Đô-Đốc, Phạm-Hữu, Nông-Văn-Chỉnh làm tả-Hữu Giám-Sát, Phạm-Đán, Triệu-Hộ làm Du-Kích [135] Tướng-Quân, Đoàn-Phát làm Tuyên-Úy Sứ-Ty, Lê-Thiện làm Tham-Tán Quân-Vụ, Đoàn-Mạng, Nguyễn-Thế-Mỹ làm Đốc-vận Binh-Lương. còn ra các tướng tá lớn nhỏ đều được thăng dụng,

Mùa thu, tháng tám năm Nhâm-Ngọ Hưng-Khánh nguyên-niên, đem quân tới đánh Hàm-Tử-Quan, khi ấy Hoàng-Phúc ở Đông-Đô trong một đêm nhận được năm biên-thư về cáo-cấp.

Phúc hội các tướng lại bàn rằng : Ngày trước tôi đã tiên-liệu anh em Lê-Lợi sau này sẽ gây vạ làm rối ta không ít, nay bọn nó phong sắc treo ấn theo Giản-Định làm phản chúng ta.

Tham-Chánh Lưu-Dục nói : Tôi xin lập mưu đem quân đánh.

Hoàng-Phúc một mặt tâu về triều xin thêm quân, một mặt sai Lưu-Dục đem quân đánh.

Dục đem quân tới Hàm-Tử-Quan bày thành trận thế. Cỡi ngựa cầm gươm đứng trước trận nói rằng : Chúng mầy Giản-Định phản-bội triều-đình, manh tâm gây loạn. Đại-Tướng tới đây sao không tới hàng ? Đặng-Tất cho Nguyễn-Sơn ra đánh, Sơn cầm đao ra nói rằng : Chúng mầy mình chuột lòng lang, mưu chiếm đất ta, Thiên-tư thân ra đánh, không những chúng mầy bị giết mà cha con Vinh-Lạc cũng sẽ mất đầu. Lưu-Dục quá giận múa gươm tới đánh, Nguyễn-Sơn cũng múa đao đánh lại, hai bên giao phong chưa đầy ba hiệp, Lưu-Dục bị chém rơi dưới ngựa (Đ). Đặng-Tất xua quân tiến đánh chiếm được Hàm-Tử-Quan liền chia quân đi đánh chiếm các quận-huyện. Vì thời ấy nhân-dân còn nhớ Trần-thị, nên đều hưởng-ứng theo. Các quận huyện lại về cấp-báo Đông-Đô.

Hoàng-Phúc kêu Lữ-Nghị dặn rằng : Thế giặc bây giờ đương thịnh, ta nên tránh duệ-khí của giặc, nhà ngươi đem một vạn tinh-binh tới Sinh-Quyết-Giang (có tên là Bô-Cô, bây giờ gọi là huyện Võng-Dịch), chia quân đồn-trú chận các chỗ hiểm-

---

(Đ) Đại-Tướng-Quân xong rồi.

yếu, chớ nên vội đánh với chúng, chờ triều-đình đem quân tới sẽ hay.

Lữ-Nghị lãnh quân đi.

Chính là :

Nguyên âm :

雲遶掛龍飛四野
星馳鉄騎鎖重關

Phiên âm :

Vân nhiệu quải long phi tứ dạ.
Tinh trì thiết kỹ tỏa trùng-quan.

Dịch-nghĩa

Mây bọc rồng thiêng bay bốn mặt.
Sao đưa thiết-kỹ khoá trùng-quan.



HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

[137] *Hạ Chiến-thư Lữ-Nghị thị sức mạnh.*
Dùng mưu lạ Lê-Thiện đánh được giặc.

Lữ-Nghị đem quân đến sông Sinh-Quyết chia thành đạo đi các chỗ hiểm-trở phòng triệt. Trần-Vương kéo quân tới ra lệnh cho Đặng-Tất đánh. Lữ-Nghị kiên giữ không ra. Đặng-Tất cho quân-sĩ tới nhục-mạ tàn-tệ, Nghị ngồi trên thành cũng cho quân sĩ tới nhục-mạ lại đến tối mới thôi (A).

Ngày hôm sau Tất lại đem sĩ-tốt tới gần bờ sông để truồng mình mắng chưởi, Đặng-Tất tự cỡi ngựa đốc quân tới mắng chưởi. Lữ-Nghị tức quá trương cung bắn trúng cánh tay mặt, Đặng-Tất phải nghiêng mình rồi bị té, sĩ-tốt đỡ dậy đem về, vì đầu mũi tên có thuốc độc, nên tạm nghỉ quân để điều-trị.

Minh Thành-Tổ nhận được tấu của Hoàng-Phúc xin thêm quân, liền cho Kiềm-Quốc-Công Mộc-Thạnh lấy vài vạn quân ở các tỉnh Vân-Nam, Quý-Châu, Tứ-Xuyên qua đánh. Chỉ-Huy Lô-Vượng, Phiêu-Kỳ Tướng-Quân Lưu-Đáp cùng đi theo (B). Bộ-Binh Thượng-Thư Lưu-Tuấn đi làm Tham-Tán Quân-Vụ.

Tháng mười hai, Mộc-Thạnh đem quân tới Sinh-Quyết-Giang, Lữ-Nghị ra đón tiếp. Thạnh hỏi đã cùng giặc giao-binh lần nào chưa ?

Lời phê của tác giả :

(A) Nam và Bắc hội lại chưởi nhau.

(B) Nếu không có hai người này ngày sau Mộc-Thạnh nhất định chết.

Nghị nói : Hoàng-Thượng-Thư ra lệnh phải kiên giữ để chờ thiên-binh.

Thạnh nói : Bây giờ hạ chiến-thư, ngày mai sẽ đem quân tới đánh (C).

Nghị viết thư cho người đem qua Nam-trại.

Thư rằng : Đại-Tướng-Quân Lữ-Nghị gởi thư cho Ngụy-Chúa Giản-Định biết : Đạo hành-binh phải biết thời trời, cơ chế-địch nên xem nhân-sự. Nếu sức có đủ chống, thời chỉnh quân ra đánh, nếu thế không đương nổi thời bó tay chịu trói, ngõ hầu quân-sĩ đỡ mệt nhọc, sinh-linh khỏi lầm than.

Sứ đem thư tới Nam-trại, Trần-vương xem quá tức giận. Nói rằng : Bọn cường-khấu khinh Trẫm quá, cho đem sứ-giả ra chém.

Tham-Tán Lê-Thiện nói : Lời nói của bọn khấu-địch, thiện hay ác không nên lấy làm đều mà để ý làm gì. Nếu đem sứ-giả chém cũng làm dơ dao của chúng ta mà thôi. Chờ chém cho được Lữ-Nghị mới khoái. Vả chúng nó ngày trước không dám ra, ngày nay lại đem thư đến, có lẽ là Mộc-Thạnh đã đem quân qua cứu-viện rồi. Xin cho lấy bút phê ngay hẹn ngày mai quyết đánh, giao lại cho sứ-giả đem về.

Trần-Vương nói : Giặc đã chận lấp các ngã đường, dùng kế gì để đánh cho được ?

Thiện nói : Đường như bàn cờ, làm sao chận lấp hết được, tôi xin hẹn ngày mai sẽ chém đầu tướng Minh đem về hiến dưới trướng.

Trần-Vương mừng rỡ nói : Quả như vậy phàm quân-cơ sự-vụ khanh nên gia tâm điều-động (D).

Lời phê của tác giả :

(C) Ngày mai sẽ chết.

(D) Nếu quả tin như vậy Trần-thị đâu có bại vong.

Lê-Thiện lệnh mệnh ra hội các tướng để đặt kế-hoạch, bọn Cảnh-Dị không bằng lòng, [139] vì khi ấy Thừa-Tướng trúng tên thuốc bị đau chưa lành. Cảnh-Dị không chịu tuân theo kế-hoạch của Lê-Thiện đặt ra. Được tin Thừa-Tướng mang bệnh gắng ra nói : Mệnh vua nhất thiết không trái được, Tham-Tán có phái ta làm việc gì, ta cũng không dám cưỡng. Cảnh-Dị mới chịu thôi.

Thiện nói : Tả Phó-Tướng Nguyễn-Cảnh-Dị đem ba trăm người theo thượng-đạo bắt thuyền qua sông, nơi đây có một dãy núi đứng bên bờ sông, dùng thang dài trèo qua núi, sau núi có con đường nhỏ, lướt cỏ mà đi, tìm đến tả biên sông Sinh-Quyết mai-phục (Đ).

Cảnh-Dị nói : Thế giặc rất lớn rất mạnh mà Ngài chỉ cho tôi có ba trăm quân thời tôi làm sao chống đánh được, như vậy Ngài có muốn giết tôi thời giết trước đi.

Thiện nói : Quân không quý nhiều, chỉ tại người điều-khiển mà thôi, nếu tôi cho quân thêm, thời nhiều quá, khó việc ẩn nấp, nhà ngươi cứ vững tâm mà đi, tới Quyết-Giang chỉ còn thành không, đánh lấy thành sẽ không tốn một người. Chớ nên lầm lẫn.

Cảnh-Dị phải ngậm thinh chịu tức mà đi.

Lại kêu Hữu-Phó-Tướng-Quân Trần-nguyên-Khanh nói rằng : Nhà ngươi đem ba trăm quân theo hạ-đạo qua sông, xứ này có một lùm núi bằng, có những cây cổ-thụ ngọn giao lên chồng nhau phủ trên mặt sông, lấy dây cột mà leo lên qua hữu-biên sông Sinh-Quyết mai-phục cũng như Cảnh-Dị.

Trần-Huy-Cát, [140] Nguyễn-Sư-Cối tới thượng-lưu con sông lấy rào tre và ván cây ngăn nước sông, nghe có tiếng người và ngựa của quân Minh thời dỡ rào và ván cho thuyền xuống đánh.

Lời phê của tác giả

(Đ) Đã không bằng lòng lại cho đi chỗ nguy-hiểm, lại càng thêm không bằng lòng.

Nguyễn-Yến, Phan-Đề tới hạ lưu con sông chuẩn-bị thuyền bè chực sẵn bên sông, để cứu vớt người ngựa và thu thập y giáp.

Phạm-Đán, Triệu-Hộ đem năm trăm quân tới trước sông bày trận, chờ giặc đến giao-chiến nhưng giả thua chạy để cho giặc đi, sau khi giặc đi qua, lại chia quân phục hai bên tả hữu, chờ khi nào giặc thua chạy về đem quân ra đánh.

Đặng-Dung, Lê-Nhụy đem quân phục ở trung-đạo. Giặc đến dỗ giặc tới hậu đồn thời bỏ chạy, thấy lửa sáng lại đem quân đánh.

Nguyễn-Tịch, Phạm-Kinh trú hậu đồn, lấy cây khô, cỏ khô rưới nước dẫn hỏa chất hai bên đồn, thấy giặc đến phóng lửa đốt rồi chia quân đánh úp.

Các tướng đều lệnh mệnh đi hết.

Minh-sứ đem chiến-thư về, Mộc-Thạnh thấy giặc phê là quyết-chiến, hỏi rằng : Ngày mai người nào dám ra đánh ?

Lưu-Đáp ra nói : Tôi xin đi.

Lô-Vượng cũng nói : Tôi xin đi.

Lữ-Nghị nói : Tôi trú chốn này đã lâu, muốn lập một ít công, xin cho tôi đi trước chém đầu bọn man-khấu để có tiếng tăm phần nào (E) [141]. Mộc-Thạnh ưng-thuận. Truyền lệnh trong quân canh năm nấu cơm, mờ sáng phát quân. Giờ đến có ba hồi trống và một tràng pháo nổ. Lữ-Nghị lùa quân thẳng tới, thấy Phạm-Đán đứng trước trận nói rằng : Giặc Lữ tới

---

Lời phê của tác giả

(E). Thiện nói chém đầu Minh-tướng rồi thành được đại-sự. Nghị muốn chém đầu man-khấu lại phải bỏ mình.

nạp đầu gấp. Nghị thấy Nam-quân không tề chỉnh nên không nói lại, cất dao giao chiến, đấu ba bốn hiệp Đán thua chạy, Nghị đuổi theo, sau lưng Triệu-Hộ đem quân ra nói : Lữ khuyển không sợ chết sao ? Đại-Tướng có đây. Lữ-Nghị giận, cầm dao tới đánh, đấu sáu bảy hiệp Triệu-Hộ bỏ chạy.

Bắc-trại Mộc-Thạnh thấy quân Minh được liên-tiếp và nước sông lại cạn, cho nên không bắc phù-kiều cho hết thủy quân trong thành lội qua sông. Lữ-Nghị trông lại thấy đại-quân đã tiến, vững dạ kéo thẳng tới, đi đến giữa đường thấy Đặng-Dung, Lê-Nhụy nhảy ra kêu : Mầy không sợ hai Đại-Tướng sao ?

Lữ-Nghị nói : Đán, Hộ đều trốn như chuột, chúng mầy làm được gì ?

Dung nói : Đán, Hộ là vô-danh hạ-tướng, còn chúng ta mà mà mày dám chống sao được Tới chịu chết gấp.

Lữ-Nghị nổi nóng múa dao tới đánh, hai tướng vừa đánh vừa chạy tới Hậu-đồn.

Nghị mắng rằng : Con thỏ lớn tiếng kia có chết không ?

Nhụy còn ngoảnh lại nói : Mầy dám tới chốn này sao ?

[142] Nghị tới bên đồn không thấy một người, dừng ngựa lại xem. Bỗng nhiên hai bên bốc lửa cháy, gió càng lớn, lửa càng mạnh, bốn phía cháy hết, Nghị thất kinh bỏ chạy. Tả biên Nguyễn-Sơn xông ra, hữu-biên Phan-Kinh xông ra, Nghị xông mình giữa khói lửa mở đường máu để chạy, chạy đến giữa đường thời Đặng-Dung, Lê-Nhụy xông ra đánh, khi ấy người khốn ngựa què bị Đặng-Dung đâm chết.

Hậu-quân Mộc-Thạnh, Lưu-Tuấn thấy Lữ-Nghị bị chết chạy lui lại bị Phạm-Bán, Triệu-Hộ đem quân triệt đường về, Mộc-Thạnh liều chết chạy thoát được, Lưu-Tuấn là văn-thần chạy không được, bị Phạm-Đán bắn chết. Bốn tướng Sơn, Kinh, Dung, Nhụy đem quân ùa tới, Bắc-binh chạy tới sông, Người

ngựa mệt mỏi kêu rên rầm-rộ. Thượng-lưu Trần-Hy-Cát, Nguyễn-Sư-Cối nghe tin dỡ rào và ván cho nước xuống, hai người đem hơn hai mươi thuyền nhỏ theo nước xuống thuyền đi mau như bay. Bắc-binh bị đuổi đánh, chết đuối bỏ qua giáp ngổn-ngang đầy mặt sông. Nguyễn-Yến, Phan-Đề đem thuyền lại cứu người, ngựa và thu-thập khí-giới rất nhiều. Mộc-Thạnh may chạy trước qua được sông về tới thành toan vào, thấy trên thành [143] đều là kỳ-hiệu của Nam-binh. Cảnh-Dị, Nguyễn-Khanh đứng trên thành kêu rằng : Ta vâng lệnh thiên-tử lấy thành này, mầy lại chịu trói gấp. Nói xong trương cung bắn trúng chân trái, Mộc-Thạnh (G) nghiêng mình té ngựa, Nguyễn-Khanh mang gươm xuống thành xông lại giết. Nhờ Lô-Vượng tới chống đánh Nguyễn-Khanh, cứu được Mộc-Thạnh chạy về Đông-Đô. Bốn vạn người chỉ còn năm trăm người mà thôi.

Trần-Vương thừa thắng đem hết quân qua sông chiếm Sinh-Quyết-Giang. Sau đó tiến quân tới Phúc-Lộc-Huyện. Khi tiến tới huyện có tiểu-quan vào tâu Đặng-Tất đã chết. Được tin nhà vua lên tiếng khóc và truyền lệnh dừng quân, sĩ-tốt đều thương tiếc.

Chính là :

Nguyên âm

一 旅 奮 威 誅 逆 賊
三 軍 洒 淚 泣 忠 賢

Phiên âm

Nhất lự phất uy tru nghịch-tắc.
Tam quân sái lệ khấp trung hiền.

Dịch nghĩa :

Một tướng ra uy bình ác tặc.
Ba quân rưới lệ khóc trung hiền.

Lời phê của tác giả

(G) Tạ lại lễ của Đặng-Tất, nhưng Tất chết mà Thanh không chết, cũng là một may một rủi.

HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

[144] *Ba quân cảm Đặng-Công quy sấn*
Trăm họ phiền Trần-vương Tây tuần.

Đặng-Tất là người cung kiệm từ nhân, hay thương xót cô quả, hoà-thuận nhân-dân, thấy Minh-tướng chia trị quận, châu, tự chiêu-tập dân-binh giữ gìn trọng hạt, trộm cướp không có, nhân dân yên ổn. Trần-Thị trung-hưng phong làm Thừa-Tướng, đem quân đi đánh giặc bị chết ở trong quân. Trần-Vương được tin, lớn tiếng khóc rằng : Trời sao đoạt Đặng-Công mau quá. Ra lệnh dừng quân ở Phúc-Lộc-Châu để lo việc tống-táng Đặng-Tất.

Tháng 12, ba quân phát táng, nhà vua thân đi đưa, khóc rất thảm thương, quân-sĩ đều khóc-lóc. Nhà vua cho trồng cây bạch-phiên trong thành và dựng cờ trắng ở ngoài, đem linh-cữu Đặng-Tất về an-táng ở Hóa-Châu. Quân-sĩ có làm bài ca điếu như sau :

Nguyên âm :

英 雄 處 世 君 子 見 幾
秋 天 風 起 冬 日 雲 飛
悵 冬 今 而 有 感 驚 秋
昔 以 增 悲 秋 冬 肅 殺
將 無 奈 人 生 一 去 何
辰 歸 已 而 已 而 非 夫
人 之 爲 慟 而 誰

Phiên âm :

Anh hùng xử thế, quân-tử kiến cơ,
thu-thiên phong khỉ, đông nhật vân phi,
Trướng đông kim nhi hữu cảm, kinh thu
tích di tăng bi, thu đông túc sát
tướng vô nại, nhân sinh nhất khứ hà
thời quy, dị nhi ! dị nhi ! phi phù nhân
chi vi hống nhi thùy !

Đấng anh-hùng đem thân gánh vác, kẻ quân-tử biết trước cơ trời. Đêm thu gió lạnh khắp nơi, ngày đông mây cuốn một trời đìu-hiu. Nghĩ đông nay trăm chiều cảm tiếc, nhớ thu xưa khôn xiết kinh hoàng, thu đông túc sát nào ngờ, người đi đi mãi không ngày về lui. Thôi thôi, thôi đã thôi rồi, tưởng người thôi lại ngậm-ngùi xót-xa.

Thời nhân lại có thơ điếu như sau :

Nguyên âm

戎 塲 萬 里 幾 艱 関
翊 主 經 營 不 暫 閒
王 業 未 成 人 已 去
三 軍 拭 目 淚 汍 瀾

Phiên âm

Nhung trường vạn lý kỷ gian quan.
Dực chúa kinh dinh bất tạm nhàn.
Vương nghiệp vị thành nhân dĩ khứ.
Tam quân thức mục lệ hoàn lan.

Dịch nghĩa :

Nhung trường muôn dặm trải gian quan.
Giúp chúa kinh dinh chẳng chút nhàn,

Vương-nghiệp chưa thành người đã mất.
Ba quân thương tiếc lệ lan tràn.

Khi tướng-sĩ rước linh-cữu đi, quân dân đất Lạo-Quá được tin rất thương tiếc, Tuyên-Úy-Sứ đất Lạo-Quá là Điêu-Duyên cho người nhà đem lễ-vật rất nhiều như thóc gạo, trâu dê qua phúng. Nước Vạn-Tượng cũng đem một bầy voi qua cống. Các quận, huyện ở duyên-hải nghe vậy cũng đều quy-phục.

Trần-Vương thấy vậy đắc ý sinh lòng hoang nhác. Nguyễn-Cảnh-Dị dò biết ý nhà vua, nên kiếm cách chiều theo ý muốn, được nhà vua tin yêu cho làm Tướng-Quốc.

Nhà vua mời vào bàn việc hưng binh, Cảnh-Dị tâu rằng :

Triều ta mới mất một vị Thừa-Tướng, quân-sĩ còn thương nhớ chưa nguôi, chưa nên động binh vội. Vả tướng tá nhà Minh đều là bậc dung-tài, nay ta có ngựa voi đến năm vạn, đem quân đánh chúng nó thời dễ-dàng bình-định không lo gì không thành-công (A).

Trần-Vương nghe theo Cảnh-Dị. Từ đấy các việc trong triều Cảnh-Dị chuyên-quyền làm cả, càng ngày càng thêm kiêu tứ.

Đông-Đô cho người dò thám tình-hình hư thực về báo. [146] Khi ấy Hoàng-Phúc nhân việc bị thua ở Sinh-Quyết hao quân tổn tướng, Mộc-Thạnh bị trúng tên độc còn đau chưa lành (B) may là bên Nam-Bang Đặng-Tất mới chết chưa động binh, nên cho quân phòng-thủ các xứ rất là kiên-cố (C).

Lời phê của tác giả

(A) Đại ngôn quá đi.

(B) Trước thời Đặng-Tất đau, nay lại Mộc-Thạnh đau.

(C) Lề lối hành-binh của Hoàng-Phúc trước chỉ lo phòng-thủ.

Tháng giêng, mùa xuân Mậu-Tý năm thứ hai (Minh Vĩnh-Lạc năm thứ bảy), Trần-Vương đặt yến tiệc đãi quần-thần. Giữa tiệc yến Trần-Vương nói : Trẫm nghe ở Ngũ-lệnh có hồ-tinh sống ngàn năm, thường hóa yêu quái làm hại nhân-dân. Trẫm muốn Tây-tuần trước để bắt hồ-tinh trừ yêu-quái cho nhân-dân, sau để tế Sài-Vọng các sơn nhạc tỏ lòng kính chuộng bách thần (D). Các khanh nghĩ thế nào ?

Tướng-Quốc Nguyễn-Cảnh-Dị thưa : Bệ-hạ là chủ của trời đất thần dân, nay nghĩ đến việc ấy là phúc cho sơn-hà xã-tắc.

Trần-Vương nghe theo. Các quần-thần đều can ngăn mà nhà vua không nghe.

Kim-Ngô Lê-Lợi, Tham-Tán Lê-Thiện dâng sớ tâu :

Chúng tôi nghe : muộn nước được thanh-bình, Ngu-hậu mới tu ẩn phương, trăm họ đều yên-ổn, Chu-Vương mới thời mại. Nước nhà ta nhân họ Hồ chuyên-quyền, nhà Minh qua xâm-chiếm, [147] nhân-dân tan hoang, làng xóm điêu tàn, Bệ-hạ nên đem quân khôi-phục giang-sơn, hôm sớm chăn lo chiêu dụ những bậc anh tài về phụ giúp đánh đuổi giặc Minh, bình-định Nam-Bang, xã-tắc được yên vui là phúc cho thiên-hạ. không nên mải việc săn bắn như Hạ-Khương, Chu-Mục, ham việc sài vọng như Tần-Hoàng, Hán- Vũ. tầm thường mấy lời kính xin giám lâm.

Được sớ tâu Trần-Vương đem các lời tâu nói với Cảnh-Dị. Cảnh-Dị vì ghét anh em họ Lê trung-trực, nhiều mưu, nếu để họ thời mình không sinh chí được (Đ). Tâu lại rằng :

Hạ ngạn có nói : Vua ta không đi chơi ta nhờ đâu nghỉ ngơi. Vua ta không đi tuần, ta nhờ ai giúp đỡ. Bây giờ Bệ-hạ trung-

---

Lời phê của tác giả

(D) Trước thời Quý-Ly nghe có cây ngô-đồng nghìn năm hóa quỷ, Nam-tuần tới Thôi-Ngôi, nay thời Giản-Định có hồ-tinh ngàn năm hóa quỷ, Tây-tuần vọng phương nhạc, trước sau đối nhau.

(Đ) Cảnh-Dị là người chó.

hưng, gần thời thật lòng về với Bệ-hạ, xa thời đem lễ cống nạp, tất thảy thiên-hạ đều cất đầu rán cổ để trông Bệ-hạ. Việc Bệ-hạ đi tuần để tỉnh-phương, quan-phong là làm mạnh-mẽ thêm khí-thế sơn-hà, anh em họ Lê lại đem Bệ-hạ ví với các vua mất nước như Hạ, Thương, Tần, Hán, ý tất có một hy-vọng gì trong này.

[148]

Trần-Vương tức giận nói : Chúng nó thông-mưu với Bắc-khấu nay lại manh tâm chuyên lộng (E) đem chém là xong.

Các đình-thần can rằng : Anh em họ Lê trung vua yêu nước, giữ nghĩa hết thành, xin nhà vua khoan giảm cho muôn một.

Cảnh-Dị nói : Can việc Thiên-tử đi tuần-du là trái với nghĩa tỉnh-canh, tỉnh-liệm, trông nhà vua bị trật bánh xe, không có lòng thành đỡ tay, đỡ chân, người trung vua yêu nước đâu có làm như vậy.

Thiếu-Bảo Quý-Hữu nói : Trận đánh Sinh-Quyết không có anh em họ Lê bày mưu, thời Bệ-hạ làm sao được như bây giờ, nên xét công chuẩn tội, xin Bệ-hạ nghĩ lại.

Trần-Vương nói : Như vậy thời tha cho tội chết. Liền ngày ấy hạ chiếu tước hết quan tước, tất cả anh em họ Lê và các đồ-đảng đều giáng làm thứ-dân để làm gương cho những người tôi không trung (G).

Chiếu hạ, anh em họ Lê ba người vào tạ. Các đồ-đảng Đoàn-Phát, Phạm-Đán vui vẻ nói với nhau rằng : chúng ta lần này có khác gì rồng được ra biển, hổ được về núi. Tuy việc Ban-Sinh lên tiên cũng không hơn được. Thầy trò anh em thu thập hành-lý ra về.

Lời phê của tác giả

(E) Không thông mưu với Bắc-khấu làm sao có được ngày này.

(G) Để sáng tỏ làm vua bị mất nước.

Người thời có thơ như sau :

Nguyên âm

一封直上抗龍顏
邦國存亡在此間
治世蓍龜留紙上
太平藥石寓毫端
明君良宰箴規易
暗主忠臣啟悟難
假使諫章能有用
基圖誰謂客江山

Phiên âm

Nhất phong trực thượng kháng long nhan.
Bang Quốc tồn vong tại thử gian.
Trị thế thi quy lưu chỉ thượng
Thái bình dược thạch ngụ hào đoan
Minh quân lương tề châm quy dị.
Ám chúa trung thần khải ngộ nan.
Giả sử gián chương năng hữu dụng.
Cơ-đồ thùy vị khách giang san.

Dịch nghĩa :

Dâng lên chín bệ mấy lời ngay.
Vận nước mất còn hễ tại đây.
Đời trị thi quy lưu ở giấy
Thái-bình dược thạch giữ hào ly.
Minh quân lương tể can ngăn dễ.
Vua ám tôi trung khó chuyển lay.
Giả sử gián thư mà được dụng
Cơ-đồ đâu đến nội điên nguy.

Trần-Vương giao Cảnh-Dị phân phó đồn ải. Cho Quý-Khoáng làm Thủ-Tướng. Xa-giá lên đường, cờ xí rợp đất, nghe thuyền đầy sông, nhân-dân đón tiếp rất là phiền khổ. Trời gần tối nhà vua cho dừng thuyền ở bến Đà-Giang, các quận huyện tự dem phẩm-vật, trận-báo cung đốn qua lại không ngớt. Chiếu cho đặt yến thiết-đãi ba quân giữa sông, mặt nước lòng trời một sắc, quang-cảnh rất đẹp.

Chính là ;

Nguyên âm

厭 地 樓 臺 春 富 貴
喝 天 歌 鼓 夜 風 流

Phiên âm

Yềm địa lâu đài xuân phú quý.
Yết thiên ca cồ dạ phong lưu.

Dịch nghĩa :

Chật đất lâu đài đâu giữ
Vang trời ca hát có vui gì.

Chưa biết yến này ra sao xin xem hồi sau phân giải



[150]

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Yến giữa sông Quý-Khoáng gặp yêu quái
Lên trên đài Giản-Định truyền ngôi vua.

Trong khi đặt yến đãi ba quân thời Trần-Vương ngự trên chiếc thuyền rồng đậu ở giữa sông, Quý-Khoáng nghỉ trên cái lâu-thuyền đóng ở bờ sông. Ước canh hai lại-sĩ vào báo với Quý-Khoáng rằng có hai đạo-sĩ một xưng là Viên-Tú-Tài, một xưng là Hồ-Xử-Sĩ xin được yết kiến. Quý-Khoáng cho vào, nhưng vì mệt nên nằm nghỉ để chờ. Hai người này từ từ xuống thuyền thấy Quý-Khoáng nằm không chịu ngồi dậy tiếp đón, tức thì phất áo đi ra. Quý-Khoáng nhìn thấy hai người này áo mũ chỉnh tề, xem dáng điệu nếu không phải là lục-địa thần-tiên (1) thời cũng là phong-trần ngoại-vật (2). Liền đứng dậy ra mời hai người ấy trở vào.

Quý-Khoáng nói: Hai tiên-sinh ở xa đến có gì dạy cho tôi không ?

Viên-Tú-Tài nói : Chúng tôi trước vì thấy tướng-quân là người ưu hiền nạp sĩ, sau vì thấy thiên-tử mới lên báo-vị nên tới trình bày một vài thiển-kiến.

Chú giải :

(1) **Lục địa thần tiên** : Vì thần tiên ở lục địa tức là người có phong độ khác thường.

(2) **Phong-trần ngoại vật** : Phong là gió, trần là bụi, người ở ngoài vòng gió bụi.

Quý-Khoáng nói : Các ngài có điều gì xin minh giải cho.

Viên-Tú-Tài nói : [151] Họ Hồ mất nước, Trần-Chúa lên ngôi, nhân dân được vui mừng, muôn vật đều hào hứng, nhưng giặc Minh còn có Hoàng-Phúc đóng ở trong, Mộc-Thạnh giữ ở ngoài, trăm họ lo ngại, bốn phương còn chông gai, cho nên chúng tôi còn phải ẩn nấp nơi tẩu trạch (3) trốn tránh chốn lâm-tuyền, nay xin nhà vua sớm lo liệu để cứu cái nguy cấp sau này.

Quý-Khoáng nghe nói thấy đích là hạng người nho lưu tuấn nhã cho đem rượu thiết đãi và nói :

Bây giờ thiên-tử nghe nói trong rừng có hồ-tinh thường hiện yêu quái để nhiễu hại nhân-dân, nên đi tuần du trừ cường-yêu cứu dân-mang.

Hồ-Xử-Sĩ nói : Sài lang còn đầy đường, hỏi gì đến hồ ly, kìa giặc Bắc xương cuồng, đất Nam nhiễu loạn, giống hải-kình dã-cầu, cắn nuốt còn nhiều, xà-thử, hồ-thành khoét đục không ít. Nay nhà vua lên bảo-vị, đem quân đánh dẹp giặc Minh thu phục lại cơ-đồ, như Quang-Võ nhà Hán (4), Túc-Tôn nhà Đường (5) ngày xưa ở Hàm-Tử thời giết Lưu-Tuấn, ở Quyết-Giang thời giết Lữ-Nghị, lấy đạo quân hùng mạnh dẹp bọn giặc hèn yếu, [152] giặc phải thua chạy, dân được yên ổn, nay lại bỏ mà lo việc khác thời có khác gì khinh gà nhà mà thích cò đồng, thủ tướng sao không trình bày cho nhà vua biết.

Quý-Khoáng thấy hai người này nói lời hay ý cao đáp lại rằng : tôi đã lầm nhiều, ngày mai tôi sẽ tâu xin thiên-tử hồi loan.

Chú thích

(3) **Tẩu - trạch** : Ao đầm là nói chỗ hoang vu tịch mịch.
(4) **Quang - Võ** : Vua nhà Hán, vị vua khôi phục lại cơ đồ nhà H'n.
(5) **Túc-Tôn** : Vua nhà Đường, vị v a khôi phục lại cơ đồ nhà Đường

Hai người tạ từ lui ra, Quý-Khoáng đưa hai người này lên bờ. Đứng đầu mũi thuyền nhìn theo thấy hai người này lên bờ nhảy vào rừng hóa ra một con cáo và một con vượn (A) Quý-Khoáng thấy vậy sợ hãi, muốn tâu với nhà vua xin đốn hết cây ở rừng, lùng bắt cho được ác-thú đó, nhưng vì trời mưa lớn quá, đóng quân không được. Vua Trần giáng chỉ đem quân về.

Trần-Vương giận không được toại chí, muốn giao thiên-hạ cho Quý-Khoáng, rồi đi du lịch thưởng thức phong cảnh núi sông, quan sát vũ-trụ. Quân về Phúc-Lộc thời quần thần ra đón tiếp vào thành triều hạ.

Sau khi triều hạ xong, Trần-Vương nói : Trẫm thấy đại-thế thiên-hạ không phải người có hùng-tài đại-lược thời không làm được, nay trẫm muốn đem đại-vật trao lại cho Quý-Khoáng để khỏi bỏ lỡ thời-cơ mà bồi bổ thêm chân-nguyên, các khanh nghĩ xem thế nào.

Cảnh-Dị thưa : Hai đời đế thời trao cho hiền, ba đời vương thời trao cho con, Trần Thủ-Tướng người có đức, nghĩa, nhân, hiếu, tiếng khắp thiên hạ, [153] bệ hạ truyền ngôi vua lại để chính vị tức là đúng theo việc làm của vua Nghiêu, vua Thuấn, có gì mà không được.

Khi ấy quần thần đều sợ Cảnh-Dị, không ai dám nói gì nên đều ngậm miệng mà nghe theo.

Trần-Vương ra lệnh đắp đài ở Thành-Nam (cũng có tên là Chi-La) chọn ngày tốt trao ngôi vua.

Mùa hạ tháng năm quần thần vào tâu : Đài đã đắp xong, trăm vật đã đầy đủ xin bệ hạ qua làm lễ.

Lời phê của tác giả

(A) Trước Quý-Ly gặp một nữ quỷ, nay Quý Khoáng gặp hai nam yêu mà việc tuần hành phải bỏ trước sau gần giống nhau.

Trần-Vương và Quý-Khoáng cùng văn võ bá quan lên Thụ-Thiện-đài, đốt hương cáo tế, Thiếu-Bảo Quý-Hữu quỳ trước đài tuyên đọc chiếu truyền ngôi.

Chiếu rằng :

Lớn nhứt trong nước là vua, chủ cả thiên-hạ là tể, sách truyện nói : Đại-đức đắc vị, trách nhiệm sở hễ không nhỏ. Sách Kinh nói : Lịch số tại cung (6) Bảo vị không phai là thường, cho nên thiên-hạ về người có đức, lòng dân chuộng kẻ có nhân, xét thấy Quý-Khoáng, đức, nghĩa ngày thêm mới, nhẫn, hiếu, ngày thêm giàu, quan đều nghe mệnh, trăm họ phục lòng, cho nên cử người trao ngôi là lòng muốn của trẫm, mà tướng-đế, tuy-phương (7) trừ nhà người không có ai. Nay truyền lại nhà ngươi lên ngôi nguyên hậu (8).

Đọc chiếu xong, Quý-Khoáng phụng lên ngôi Hoàng-Đế ở Thành-Nam, quốc -hiệu là Đại-Việt, niên hiệu là Trùng-Quang, Tôn Trần-Vương làm Thái-Thượng-Hoàng, phong thưởng các công thần.

Trăm quan văn võ tới triều hạ đều [154] hô vạn tuế và ban bố cho xa gần biết.

Khi ấy thiên-hạ không nỡ bỏ Trần-Thị, lại thấy việc này có đường lối ấp-tốn (9) như nhà Đường, nhà Ngu nên đều vui vẻ cùng nhau theo về như chợ.

Chú thích

(6) **Lịch số** : Lịch số là vận số của trời tức là ngôi vua.

(7) **Tuy-phương** : Trị an nhân dân.

8) **Nguyên-Hậu** : Nguyên-Hậu là ngôi thiên-tử, tức là vua, kinh thư có câu : Nguyên-hậu tác dân phụ mẫu.

(9) **Ấp-tốn** : Ấp-tốn là vái nhường là truyền ngôi vua cho người hiền bằng cách hòa thuận vái nhường chứ không cướp đoạt.

Thấy vậy nhà vua bàn định việc khỉ binh, cho Trung-Quân Đại-Tướng Nguyễn-Thế-Mỹ đóng Hạm-Tử-Quan, Gián-Môn Vệ. Uý Phan-Đệ đóng Thái-Bình Hải-Khẩu, Viễn-Uy-Tướng-Quân Nguyễn-Sư-Cối, Hữu Phó-Tham-Tướng Trần-Nguyên-Khanh, Giám-Sát Tướng-quân Phạm-Hữu chia đạo đóng các xứ ở Đông-Triều. Nguyễn-Sơn đóng Tây-Tâm-Giang, Phan-Kinh đóng Ái-Tử-Giang, Trần-Hy đông ở Lôi-Giang, Nguyễn-Yến, đóng Ngưu-Ty-Quan, Tướng soái lớn nhỏ đều đem một vạn tinh binh tới các sở đồn trú.

Bên Bắc-bình có Thủ-Tướng xứ Bàn-Nan cho người qua dò thám tình hình về báo với Đông-Đô xin tiếp viện quân thêm để chống cự.

Hoàng-Phúc nói : Quân giặc lâu nay không thấy động tĩnh, vì trong quân nhiều việc, nay lại đem quân đánh, thế giặc có lẽ lớn, chớ nên khinh địch.

Mộc-Thạnh nói : Ngụy-chúa mới lên ngôi, lòng quân chưa định, ta đem quân đánh thế nào cũng được toàn thắng (C).

Phúc ra lệnh cho Từ-Chinh đem quân tới đánh.

Chính là :

(155) **Nguyên âm:**

只 緣 偽 主 當 初 立
自 逞 貪 兵 起 戰 鋒

Phiên âm

Chỉ duyên ngụy chúa đang sơ lập
Tự sính tham binh khỉ chiến phong

Dịch Nghĩa :

Chỉ vì chúa ngụy mới lên ngôi
Nên mới đem quân gây khói lửa.

Lời phê của tác giả

(B) Nhất định toàn thắng.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Đánh Bàn-Nan Nguyễn-Dị dùng kế.
Nghe Trọng-Đông Từ-Chính mắc mưu

Mộc-Thạnh lợi dụng việc Trần-Hoàng mới lên ngôi, lòng quân chưa định, sức cho Từ-Chính đem quân đánh. Từ-Chính được lệnh khao quân chọn tướng, định ngày xuất quân.

Khi ấy nhân-dân đều biết, tới báo cho Trần-Hoàng. Trần-Hoàng sai Cảnh-Dị đem năm ngàn quân tới đánh Bàn-Nan.

Mùa thu, tháng tám, Cảnh-Dị dẫn quân tới Bàn-Nan, thấy Từ-Chính có quân đội hùng mạnh, lại thành quách kiên-cố, ra lệnh quân-sĩ lập trại sách đồn trú, ngày hôm sau dẫn quân bày thành trận-thế, Dị dùng ghế tréo ngồi trước trận, che tàn xanh, tay cầm gươm, kêu Thủ-Tướng [156] Bàn-Nan ra đáp thoại.

Một hồi trống thông qua, Từ-Chính đem quân ra, đầu đội mũ bạch-ngân, cỡi ngựa xích-thố, mặc áo giáp song-long, cầm bát-sà-mâu lớn tiếng kêu rằng :

Chúa mầy không tuân vương hóa, sinh lòng phản bạn, chỉ là bọn vô-lại ô-hợp, mưu đồ không được, tội không xiết giết. Ta vâng hoàng-uy, tới làm thiên-phạt (1), mầy biết cải quá thời về khuyên chúa mầy lại hàng, biết giữ chính bỏ tà thời sẽ cho lục-dụng, nếu còn chấp-mê (2) không tỉnh ngộ, thời sẽ san

---

Chú thích :

Thiên-phạt : Sự khiển-trách theo mệnh trời.

Chấp mê : Quen thói mê-muội, không chịu theo lẽ phải.

bằng thành quách một mầy cũng không sót, mầy nên nghe mệnh.

Cảnh Dị nói : Nước Minh mầy vua tôi tánh lang, quân-sĩ lòng thú, đến cướp thành-trì ta, xâm cương-thổ ta, tội của chúng mầy chẻ tre Nam-Sơn viết cũng không cùng, lấy nước Bắc-Hải rửa cũng không hết. Thiên-tử ta chịu mệnh trời, mở ly-phương, múa giáo thời hải ngoại được yên lặng, nhảy ngựa thời trung-nguyên được thanh an. Chúng mầy chỉ bầy gà đàn chó, lại muốn thử mạnh yếu sao được. Chúng mầy phải rút quân lui, bỏ trại về gấp, ngõ hầu khỏi việc chết xương đầy sa-trường, thây lấp câu-hác. Không thời ta sẽ đem một đội quân hùng mạnh lấy hết tám trăm bốn mươi thành của nước [157] mầy, khi ấy ngọc thạch đều cháy tan, phàn nàn không kịp nữa (A). Từ-Chính tức giận xốc ngựa tới đánh, Cảnh-Dị cũng múa đao ra đánh, hai bên đấu nhau hơn hai trăm hiệp chưa phân được thua, vì trời tối, đốt đèn đánh ban đêm lại đấu thêm nhiều hiệp cũng chưa phân được thua, bỗng dưng có cuồng phong nổi lên quá mạnh, cát đá bay tứ tung, quân-sĩ chạy hỗn loạn, nên hai bên đều về bản trận (B).

Cảnh-Dị thấy đánh nhau một ngày với Từ-Chính mà không được, mới nghĩ ra một kế để đánh. Liền kêu thiên-tướng Nguyễn-trọng-Đông hỏi :

Ông có dám tới trá hàng để làm nội-ứng không ?

Trọng-Đông nói : Sao lại không dám xin Tướng-Quốc cứ cho minh-chỉ.

Lời phê của tác giả

(A) Từ-Chính, Cảnh-Dị một trường khẩu-chiến, nghe đủ cho người ta sướng khoái sướng khoái,

(B) Nếu trời không mưa thời có lẽ hai người này đánh nhau đến sáng.

Dị nói : Ông đem một trăm tinh-binh tới xin hàng Từ-Chính dỗ nó đêm đến cướp trại, ta phục quân đánh thế nào cũng được.

Trọng-Đông được lệnh, sáng ngày đem quân qua Bắc-trại. Lại-sĩ vào báo : Có giặc lại đầu hàng. Khi ấy Từ-Chính còn nghĩ cái kế cướp trại, nhưng chưa có người để sai khiến, vừa có lại-sĩ báo thời mừng mà bảo rằng : Thử dẫn chúng nó vào ta hỏi.

Lại-sĩ dẫn vào. Trọng-Đông lạy sụp xuống đất xin đầu hàng.

Từ-Chính nói : Mầy đã theo Cảnh-Dị, nay lại tới đầu hàng ta có phải mầy lừa dối ta không ? (C).

Trọng-Đông nói : Tôi theo Trần-Chúa, đánh trận có công, nay bị Cảnh-Dị chuyên-quyền, mưu-đồ cướp nước, đánh đập sĩ-tốt [158] khinh-bỉ các công-thần, nếu tôi ở lâu sợ vạ đến thân tôi, nên tới đầu hàng để kiếm chút it công sau này.

Từ-Chính nghe nói đến việc kiếm công, sinh nghi phát giận mắng rằng : Mầy quả tới hàng để lừa dối ta, đem ra chém ngay đi.

Vệ-sĩ dẫn ra, Trọng-Đông lớn tiếng cười lên.

Chính nói : Mầy đã đến chỗ chết còn cười gì ?

Trọng-Đông nói : Ta cười nhà ngươi chết đã tới trên đầu mà còn chưa biết.

Chính nói : Ta vì sao mà chết đến trên đầu được ?

Lời phê của tác giả

(C) Quả nhiên ! Quả nhiên !

Trọng-Đông nói : Cảnh-Dị do Lê-Thiện bày mưu, ngày trước ra trận hai lần không có được thua là để thử sức chiến đấu của nhà ngươi, sớm muộn gì đây, rồi cũng đánh lại và nhà ngươi sẽ bị chết.

Từ-Chính nguyên lâu nay chỉ sợ Lê-Thiện, nay nghe nói đến Lê-Thiện thời thất kinh hỏi rằng : Thiện còn ở đây hay sao ?

Trọng-Đông nói : Nhà ngươi có muốn chém thời đem chém đi không hỏi làm gì.

Từ-Chính cho dẫn vào xin lỗi và nói rằng . Tôi mắt thịt không biết hiền-huynh xin hiền-huynh tha thứ.

Trọng-Đông lại ngồi. Chính hỏi : Bây giờ dùng kế gì để phá giặc, xin hiền-huynh chỉ giáo.

Trọng-Đông nói : Đêm nay đem quân cướp trại, tôi xin, làm nội-ứng, thế nào cũng bắt được Thiện và Dị.

Chính nói : Quả như vậy, thành sự tôi xin cử hiền-huynh làm Tham-Nghị (D).

Trọng-Đông nói : Tôi không tham danh-lợi, chỉ chọn chủ mà theo, trước tôi nói kiếm công là nói chơi thôi.

Từ-Chính cho lấy rượu đãi. [159] Trọng-Đông uống vài chén rồi đem quân về. Khi ra đi có dặn : Đêm nay tướng-quân tới, tôi xin đốt lửa làm hiệu.

Lời phê của tác giả

(D) Hiền-huynh cho một tước.

Chính nhận lời.

Trọng-Đông về đến Nam-trại đem công việc nói cho Cảnh-Dị nghe. Cảnh-Dị cho Chiến-Tướng Đặng-Giai, Tham-Quân Hoàng-Kiên đem hai ngàn quân ra ngoài trại mai-phục. Trọng-Đông đi dỗ Từ-Chính.

Từ-Chính vì tin lời Trọng-Đông đem ba ngàn quân đi cướp trại, truyền lệnh cho quân-sĩ chuẩn-bị trước, đúng canh ba thời đi cướp Nam-trại.

Đi được nửa đường gặp Trọng-Đông, Chính hỏi : Nhà ngươi đi về thấy thế nào ?

Thiện và Dị không phòng bị, còn mãi uống rượu ở trong trướng (Đ), cho quân đi gấp, tôi về trước để cử hiệu.

Chính đốc-thúc quân tới Nam-trại, không thấy Trọng-Đông ở đây và không có một người giữ trại. Biết là trúng kế (E), toan đem quân lui, bỗng nghe một tiếng pháo nổ tung lên trời, quân phục nổi dậy một loạt, Đặng-Giai, Hoàng-Kiên hai bên tả hữu xua quân tới. Từ-Chính cầm dao xung-đột để mở đường chạy, bị Đặng-Gia, Hoàng-Kiên xốc tới đánh. Quân Bắc đạp nhau chết đầy đồng, Chính chạy về đến thành thấy Cảnh-Dị đứng trên thành kêu : Ta đã lấy thành rồi, mầy lại chịu trói gấp. **(160)**Chính kinh hoảng theo đường hào chạy trốn, bị Hoàng-Kiên kéo quân tới chém Từ-Chính thành hai đoạn, Cảnh-Dị lấy được Bàn-Nan-Giang (G).

Lời phê của tác giả :

(Đ) Xin Tướng-Quân tới uống luôn.

(E) Biết muộn quá.

(G) Cảnh-Dị trước sau dùng kế như vậy sao đến nỗi thua.

Sáng hôm sau, Cảnh-Dị đi an phủ nhân-dân, bảo tiệp về triều.

Trần-Hoàng mừng đã lấy được Bàn-Nan, chém được Từ-Chính, đại hội quân-thần yến mừng. Bỗng có tin báo tướng Minh Trương-Phụ đem quân tới, độ trong ít ngày nữa sẽ đến địa-cảnh ta.

Chính là

朝 中 方 喜 戎 功 捷
寨 外 還 驚 告 急 書

Phiên-âm

Triều trung phương hỉ nhung công tiệp.
Trại ngoại hoàn kinh cáo cấp thư.

Dịch nghĩa:

Trong triều mừng có tin được giặc
Ngoài trại lại nghe thư cáo cấp.

Chưa biết cáo-cấp thế nào xin xem bài dưới phân giải.



HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Nguyễn-Mỹ thua trận mất Hạm-Tử-Quan.
Phạm-Đề bị bắt mất Thái-Bình-Đồn.

Hoàng-Phúc dâng sớ về tâu : Mộc-Thạnh bị thua ở Sinh-Quyết-Giang, tướng-sĩ chết rất nhiều. Thành-Tổ được tin quá tức giận, [161] cho Anh-Quốc-Công Trương-Phụ làm Tổng-Binh. Thành-Viên-Hầu Vương-Hữu làm Phó-Nguyên-Soái, đem hai mươi vạn quân qua đánh.

Thành-Tổ có sắc rằng : Mộc-Thạnh dụng quân vụng-về, nên quân giặc càng thêm xương quyệt. Ta nghe bên Nam-quân tuy Đặng-Tất đã chết mà nhân-dân Lão-Qua lại cung-cấp lương-thực. Nam-quân có cả đoàn voi năm trăm con, như vậy quân ta phải nên cẩn-thận, đồng-tâm hợp-lực để giết giặc càng sớm càng hay.

Trương-Phụ nghe tin Trần-Vương không dùng anh em Lê-Lợi rất mừng, quyết định đem quân đánh.

Mùa đông, tháng mười, đạo quân của Phụ tới Giao-Chỉ.

Được tin cáo-cấp, Trần-Hoàng hạ chiếu cho người thay thế Cảnh-Dị giữ Bàn-Nan, còn Cảnh-Dị đem quân qua đóng Hạm-Tử-Quan hợp với quân Nguyễn-Thế-Mỹ để chống giữ. Cảnh-Dị được lệnh liền đem quân qua Hạm-Tử-Quan.

Trương-Phụ được tin Từ-Chính bị giết, rất căm giận Cảnh-Dị, liền phi báo cho Mộc-Thạnh hội quân đi đánh. Khi ấy Mộc-Thạnh đau đã lành, đem quân cùng với Trương-Phụ tiến đánh.

Hai tướng tới Hạm-Tử chia quân vây thành, Cảnh-Dị và Thế-Mỹ tự thấy sức yếu địch không nổi, ban đêm mở cửa đông thành Hạm-Tử [162] trốn chạy theo hướng cửa Thái-Bình.

Phạm-Đề ở Thái-Bình thấy hai người bị thua chạy tới liền mời vào trong trại thương-nghị.

Phạm-Đề nói : Thế giặc quá lớn, nếu để mất thành này thời các nơi khác đều nguy. Bấy giờ Nguyễn-Tướng-Quân lấy năm ngàn quân đóng ở Văn-Úc, chỉnh-đốn thuyền bè để chống về thủy-đạo. Nguyễn Tướng-Quân lấy năm ngàn quân đóng ở Vạn-Đồn chống về đường bộ. Tôi đóng ở Dương-Hoa-Quan để làm thế chống đỡ, nếu giặc đánh thủy-đạo thời bộ-binh tới cứu, giặc đánh đường bộ thời thủy-binh tới cứu, như vậy mới bảo-toàn được.

Cảnh-Dị và Thế-Mỹ y theo kế-hoạch thi-hành.

Trương-Phụ dò biết bên Nam-quân đều hội ở Thái-Bình hải-khẩu đem hết binh thuyền do đường biển vào cửa Thái-Bình, nhân đêm đem quân đánh úp. Cảnh-Dị, Thế-Mỹ vì bị đánh bất ngờ phải bỏ trại sách chạy về Phúc-Lộc (A), quân-sĩ vì mắc sông cản, bị chết đuối không biết bao nhiêu. Phụ và Thạnh giết trên vài ngàn người và hợp quân vây Dương-Hoa, Phạm Đề đem quân chống đánh đến sáng, sĩ-tốt không còn bao nhiêu, nhưng vẫn luyến chiến không nghỉ, tinh-thần càng mạnh thêm. Phụ thấy người này quá anh-dũng, muốn bắt sống, bảo rằng : Đường đã cùng rồi, sao nhà ngươi [163] không hàng đi?

Lời phê của tác giả :
(A) Lúc này sao không dùng kế-hoạch

Phạm-Đề nói : Trừ ra chết thời thôi, quyết không hàng giặc, rồi lại ra sức đánh.

Phụ thấy tiếc quá, ra lệnh cho quân-sĩ phải bắt sống cho được để dùng về sau, nhất thiết không được bắn.

Minh tướng đánh đã lâu mà không bắt sống được. Trương-Phụ cho Chu-Quảng ra đánh, dùng kế để bắt sống. Chu-Quảng cầm dao xông lại đánh được năm sáu hiệp giả thua chạy, Phạm-Đề đuổi theo, Quảng lấy đồng chùy nhắm đánh trúng cánh tay hữu té xuống đất, Minh-tướng chạy lại, Đề tay không đánh trúng ba, bốn người thời bị bắt sống dẫn về trại.

Trương-Phụ nói : Nếu nhà ngươi chịu hàng sớm thời không bị trói.

Phạm-Đề lấy tay thoi trúng con mắt Trương-Phụ gần mất con ngươi (B).

Phụ quá giận cho đem ra chém. Phạm-Đề anh dũng chịu chết.

Người đời có thơ rằng :

Nguyên âm

忠	肝	義	腑	對	神	明
一	萬	孤	嬰	抗	海	鯨
逆	子	無	顏	施	劍	戟
天	将	完	節	畀	潘	生

Phiên âm

Trung can nghĩa phủ đối thần minh.
Nhất vạn anh cô kháng hải kình.
Nghịch-tử vô nhan thị kiếm kích
Thiên tương hoàn tiết tỷ Phan-Sinh.

Lời phê của tác-giả :

(B) Trương-Thiều đánh Vương-Hữu đến chảy máu, Phạm-Đề đánh Trương-Phụ trúng con mắt gần mất con ngươi, gần gần giống nhau.

Dịch nghĩa :

Gan trung lòng nghĩa đối thần mình.
Một vạn anh có chống hải-kình.
Nghịch-tử đang tay dùng kiếm giết,
Trời đem hoàn tiết đãi Phan-Sinh.

[164]

Trương-Phụ chém Phạm-Đề xong cho đuổi bắt các tàn-tốt trên hai trăm người, lấy được thuyền trên bốn trăm chiếc chỉnh đốn binh mã đuổi bắt Cảnh-Dị.

Trần-Hoàng đóng ở Phúc-Lộc thấy Cảnh-Dị Thế-Mỹ thua chạy về sợ quá, bàn cùng Thượng-Hoàng viết thư đưa tới Trương-Phụ xin hàng.

Trương - Phụ còn căm giận việc giết chết hết nhiều tướng sĩ của họ, nên không cho hàng, bắt sứ-giả đem chém và đốt thư của Trần-Vương, rồi dẫn quân tới Thanh-Hóa.

Trần-Hoàng nghe tin đem quân vào Nghĩa-An, Thượng-Hoàng đến Diễn-Châu đồn trú.

Bọn Phụ đuổi theo, Thượng-Hoàng vì ít quân, không dám ở lại, bỏ thành chạy ra Lương-Mỹ, cho người tới Ngưu-Tỵ, Lỗi-Giang tin cho Trần-Hy-Cát, Nguyễn-Yến đem quân về cứu,

Hai tướng được lệnh đem quân về Lương-Mỹ vào thành bái yết Thượng-Hoàng.

Thượng-Hoàng nói. Quân giặc theo sát chúng ta. các khanh có kế gì để chống lại không ?

Nguyễn-Yến nói : Thành này hẹp nhỏ, đóng quân không được, tốt hơn là lui vào Hoành-Lâm, đồn cũ của Lê-Lợi, có thể yên-ổn không lo ngại gì.

Thượng-Hoàng nghe theo, đem quân vào Hoành-Lâm, thấy đồn trại liền lạc, trong ngoài tề chỉnh, cho Trần-Hy-Cát đóng phía tả Nguyễn-Yến đóng phía hữu, Hoàng-Thượng đóng ở giữa. Đêm vắng nghe trống điểm trên thành, chim kêu ngoài rừng, **[165]** Thượng-Hoàng dạo bước ra xem thấy núi non thảm đạm, cây cỏ tiêu-điều, trăm vật đìu-hiu, ba quân than-thở, xúc-động tưởng nhớ đến cố-hương, thương tiếc các binh-sĩ bị chết chóc vì thua trận, nước mắt rưng rưng chảy, đau xót đứt từng khúc ruột, liền trở vào đồn nghỉ.

Thượng-Hoàng nằm thiu thiu ngủ thấy một người râu mày bạc thúa đứng ngoài cửa ngâm rằng :

Chính là :

Nguyên âm

馬 走 入 良 美
龍 飛 升 吉 利
兩 鼠 隱 竹 間
三 雄 歸 [illegible] 裡

Phiên âm

Mã tẩu nhập Lương-Mỹ
Long phi thăng Cát-Lợi
Lượng thử ẩn trúc-gian
Tam hùng quy tạm lý

Dịch nghĩa :

Ngựa chạy vào Long-Mỹ
Rồng bay lên Cát-Lợi
Hai chuột ẩn gốc tre
Ba hùng về chỗ giam.

Trần-Thượng-Hoàng muốn ra hỏi lại, bỗng chốc tỉnh lại hội các tướng biện giải. nhưng không ai hiểu gì.

Chính là :

Nguyên âm

征 淚 淒 涼 心 萬 里
戰 魂 夢 寐 月 三 更

Phiên âm

Chinh lệ thê lương tâm vạn lý
Chiến hồn mông mỵ nguyệt tam canh

Dịch nghĩa :

Giọt lệ chứa chan lòng vạn dặm
Mộng hồn mơ tưởng nguyệt ba canh

Chưa biết mộng này ra sao xin xem hồi dưới phân giải.



HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Vào Hoành-Lâm Trương-Phụ mắc khốn
Chạy Cát-Lợi Giản-Định bị bắt

[166] Thượng-Hoàng nằm thấy mộng, các tướng giải đoán không ra, đến sáng cho người đi dò thám tin-tức Trương-Phụ.

Trương-Phụ theo đến Diễn-Châu không thấy Thượng-Hoàng, dò biết Thượng-Hoàng chạy tới Lương-Mỹ. Phụ chia cho Mộc-Thạnh theo phía Nam Lũy-Giang mà lên, Chu-Vinh do Ngưu-Ty-Quan đi ra. Phụ tự đem quân theo tới Lương-Mỹ, khi tới Lương-Mỹ không thấy động tĩnh gì, Phụ kêu thổ-nhân hỏi : thổ-nhân nói : Thượng-hoàng nghe đại-binh đuổi gấp đã bỏ thành vào Hoành-Lâm rồi. Phụ liền xua quân vào thấy một dãy đồn cũ bốn phương, tám mặt đều có cửa đi, y như trận pháp bát môn, nhưng không có người giữ, sinh nghi Phụ hỏi Hướng-đạo-quan rằng : Đồn trại này của ai, sao lại bỏ trống không có người ?

Hướng-Đạo-Quan nói : Trước anh em Lê-Lợi đem quân đóng ở đây để đánh bắt quân Hồ, nay bỏ trống không biết đi đâu.

Phụ nói : Dùng quân có quy-tắc quá, người này không thể để được, ta phải trừ đi để khỏi lo về sau (A).

Lời phê của tác giả :

A) Sợ trừ không được lại sinh đại hoạn.

Nói xong dẫn quân đi thẳng vào, bỗng có một tiếng nổ, bên tả Trần-Hy-Cát xông tới, bên hữu Nguyễn-Yến xông tới, ở giữa Thượng-Hoàng tiến lên, Trương-Phụ bị mắc kẹt vào vòng vây trống đánh như sấm, tên bắn như sao (B). [167] Quân Bắc chết thây đầy đồng, máu thành sông, Trương-Phụ bị trúng tên gần chết.

May mặt trước có Mộc-Thạnh kịp thời đem quân tới, mặt sau có Chu-Vinh tới, hai mặt giáp đánh Nam-binh chết rất nhiều, cứu được Trương-Phụ ra (C),

Phụ nói : Các ông ở đâu tới được sớm để cứu ta.

Thạnh nói : Tôi từ Lũy-Giang tới, may không có người phòng thủ, nên đến được sớm.

Chu-Vinh cũng nói : Tôi đem quân tới Ngưu-Tỵ-Quan nghi có quân phục, nên cho người thám thính biết là bỏ trống, đốc quân tới đây thấy Tổng-Binh bị khốn nên xua quân vào cứu.

Phụ nói : Nếu không có các ông thời ngày nay tôi cũng xong rồi, lấy tên ra chỉ cho các tướng-sĩ xem, các tướng-sĩ đều phẫn khích.

Trương-Phụ nghiến răng nói : Ta thề giết bọn giặc này, xin các người tất lực truy bắt cho được.

Nói xong hợp quân đi lùng bắt.

Thượng-Hoàng vì quân sĩ bị chết chóc tản mát không còn nữa, lại bị quân Minh theo đuổi gấp quá, hoảng sợ bỏ ngựa

---

Lời phê của tác giả

B) Nếu gặp người có trí, Phụ nhứt định bị bắt.

C) Một qua, một lại, đã đáp lễ rồi.

chạy vào núi Cát-Lợi. Phụ chia quân vây bốn phía lùng kiếm, Hoàng-Thượng trốn vào hang, Chu-Vinh tới kịp, Hoàng-Thượng chạy không được. Chu-Vinh bắt trói lại,

[168]

Mộc-Thạnh kiếm bắt được Uy-Viện Tướng-Quân Trần-Hy-Cát và Giám-Vệ Tướng-quân Nguyễn-Yến cũng trói đem về giam với nhau trong một cũi.

Việc này hợp với trong mộng : « Mạ tẩu Lương-Mỹ, long thăng Cát-Lợi ». Cát-Lợi tức là « Cát Lợi Sơn » tháng 11 tức tháng tý là chuột, tháng tý năm tý là lượng thử « Trúc-gian » là chữ Giản, Giản-Dịnh, Trần-Hy-Cát. Nguyễn-Yến là « Tam-Hùng » Quy tạm-lý là đồng ở một cũi.

Trương-Phụ cho đem về Kinh-Sư. Sau Thượng-Hoàng bị giết, Trần-Hy-Cát, Nguyễn-Yến được tha. Hai người này trông thấy Hoàng-Thượng bị giết, đều tự vận chết.

Người thời có thơ điếu :

Nguyên âm :

城 北 累 累 兩 渺 茫
君 臣 相 遇 莫 相 忘
百 年 義 合 河 山 固
千 載 名 流 日 月 長
寃 泣 野 猿 雲 悲 白
咎 哀 山 鳥 怕 昏 黃
[169] 行 人 掛 劍 今 何 在
獨 對 乾 坤 俎 豆 香

Phiên âm :

Thành Bắc luy luy lượng điểu nang
Quân thần tương ngộ mạc tương vương

Bách niên nghĩa hiệp sơn hà cố
Thiên tải danh lưu nhật nguyệt trường
Huy khốc dà viên bi trú bạch
Thính ai sơn điều phả hôn hoàng
Hành nhân quải kiềm kim hà tại
Độc đối Càn-Khôn trở dậu hương.

Dịch nghĩa :

Thảm thảm Bắc Thành xiết nội đau
Vua tôi gặp gỡ dám quên đâu
Trăm năm nghĩa hiệp còn lưu mãi
Muôn thuở phương danh vẫn để lâu
Vượn hót đầu non lòng những ngán
Chim kêu trên núi dạ thêm sầu
Treo gươm (1) chuyện cũ người đâu tá
Trở đậu (2) hương nồng trải mấy thu.

Trương-Phụ sau khi bắt được Trần-Thượng-Hoàng, truyền hịch tiến quân theo Trần-Đế, Khi ấy Hoàng Phúc gởi thư tới nói : Bọn giặc xương quyệt, tướng giữ Đông-Triều đem quân tới đánh Đông-Đô, xin Tổng-Binh đem quân về chống giữ gấp.

Trương Phụ hội các tướng bàn rằng : Ta muốn cùng truy bọn Nam-khấu, nhưng nghịch-đảng ở ngoài còn làm loạn,

---

Chú-Thích :

1) **Treo gươm** : Quý-Trát đi sứ gặp Từ-Quân, Từ-Quân thấy Quý-Trát có cây gươm muốn xin mà không dám nói ra, Quý-Trát khi về mới biết Từ-Công thích cái gươm mình, định lần sau qua sẽ đem cái gươm cho Từ-công, nhưng khi qua thời Từ-công đã chết, Quý-Trát đem cái gươm treo trên mộ Từ-công.

2) **Trở đâu** : Đồ tế khí dùng ở tôn miếu

không thể trừ được. Nếu đem quân đi xa, giặc tới bức Đông-Đô thời khó mà giữ Nam-Bang, nên trở về quét sạch dư đảng, sau lại truy bắt mới được. Không thời chưa ra khỏi cửa, nhà đã bị mất thời không thể được. Các tướng nghe lịnh, dợ trại đem quân về.

Chính là :

Nguyên âm ;

西討欲將傳檄去
東征忽有告書來

Phiên âm :

Tây thảo dục tương truyền hịch khử
Đông chinh hốt hữu cáo thủ lai

Dịch nghĩa :

Hịch truyền tây thảo chưa đi kịp
Thư báo đông chinh đã đến rồi.



HỒI THỨ BA MƯƠI

Trương-Phụ tứ ngược đắp Kinh-Quán
Trần-đế dâng biểu giả xin hàng

[170] Nguyễn-Sư-Cối, Trần-Nguyên-Khanh và Phạm-Hữu đóng ở Triều-Châu dò biết Trương-Phụ liên tiếp phá Ham-Tử và Thái-Bình, thừa thắng đuổi Thượng-Hoàng đến Nghĩa-An. Hai người cùng nhau hội bàn.

Phạm-Hữu nói : Bây giờ Trương-Phụ kéo quân đi xa để đuổi theo chúa thượng, thế nào Đông-Đô cũng bỏ trống, ta đem quân đánh để chia sức mạnh quân Bắc, không lẽ nhà vua đã phải thua chạy, mà mình ngồi yên giữ cô-thành, đạo làm thần tử như vậy có đáng không ?

Nguyễn-Khanh nói : Lời nói của ông chánh hợp với ý tôi, chúng ta quyết một lòng cứu vua, tuy chết cũng không từ.

Sư-Cối nói : Tướng-quân chưa tiến quân, sao lại cho ra những lời nói không lợi như vậy.

Hữu nói : Người Đại-trượng-phu đem thân thờ chúa, liều chết tại sa trường, nên lấy việc da ngựa bọc thây là một vinh hạnh, có sợ gì chết.

Sư-Cối thấy hai người đều có lòng trung, cầm giận quân thù, định ngày tân-ty xuất quân.

Sư-Cối chia quân thành năm đạo, dùng cờ năm sắc làm hiệu, đánh ba hồi trống thời đem quân tiến phát.

Bỗng chốc có trận gió quanh thổi mạnh tới làm cho cờ của Nguyễn-Khanh và Phạm-Hữu bị gãy. Sư-Cối có ý nghi ngờ, muốn ra lệnh đình lại nhưng hai tướng không nghe. Bèn cho tiến đến Lô-Giang, Thủ-Tướng ở Lô-giang là Giang-Hạo nghe tin, một mặt sai người về cáo cấp Đông-Đô, một mặt đóng cửa thành kiên giữ.

Quân Sư-Cối đến cho người kêu Giang-Hạo ra hàng, Hạo ỷ có thành kiên cố [171] lên lầu kêu rằng: Chúa chúng mầy đã bị bắt làm con chó trong cũi, mày còn chưa biết mà lại muốn xâm thành-quách ta.

Khanh giận quá ra lệnh đánh bốn mặt thành, vì thành kiên cố đánh năm ngày chưa hạ được. Phạm-Hữu nghĩ ra một kế, ban đêm cho quân sĩ đào lỗ xuyên vào thành rồi đem quân từ trong thành ra. Giang-Hạo không ngờ, nghe có quân dậy, cầm dao cỡi ngựa ra cửa thành vừa gặp Phạm-Hữu, hai bên giao phong chưa đầy ba hiệp thời Hữu chém Giang-Hạo chết ngã dưới ngựa, mở tung bốn cửa thành, quân ngoài ùa vào, giết Bắc-quân chết rất nhiều.

Sáng ngày phủ an nhân dân trong thành, định đem quân qua Đông-Đô thời được tin báo Trương-Phụ đã đem quân tới, quân số rất đông đi đầy đồng chật núi. Ba người ra ngoài bài liệt trận thế để chờ.

Trương-Phụ tới nghe tin Giang-Hạo đã chết tức giận quá xua quân tiến đánh, sát-khí đầy trời, Ba người quân ít, địch không lại, trông phía sau chạy. Bọn Phụ thừa thế đuổi tới Đông-Triều. Sư-Cối thế cùng sức cô, buộc phải lui ngựa giao

chiến với Chu-Vinh, đấu được bốn, năm hiệp thời sau lưng có Vương-Thông xông lại, Sư-Cối thua chạy. Chu-Vinh, Vương Thông đuổi theo giết trên năm ngàn người. Nguyên-Khanh xốc tới, vừa gặp Trương-Phụ đâm trúng chân trái, Phụ bị thương gượng chạy, không may Nguyên-Khanh ngựa bị trật chân trước sỉa xuống lỗ, Chu-Vinh chạy tới bắt sống được. Mộc-Thạnh đuổi Phạm-Hữu tới bên núi, Hữu quay ngựa lại múa đao đánh, Thạnh trương cung bắn trúng ngựa bị thương chạy lộn xộn, Phạm-Hữu té ngựa bị Bắc - quân lại bắt sống và bắt các quân sĩ trên hai ngàn người. Phụ quá giận ra lệnh chôn sống hết và đắp lại làm kinh quán. Sau này chỗ kinh quán thường thường thấy có mây mù thảm sầu phủ bọc, thời nhân có thơ than rằng :

Chính là :

Nguyên âm

寂 寂 邊 塵 一 古 丘
淒 涼 草 樹 織 成 愁
天 荒 地 老 形 猶 在
易 觸 征 人 血 淚 流

Phiên âm

Tịch tịch biên trần nhất cổ khâu
Thê lương thảo thụ chức thành sầu
Thiên hoang địa-lạo hình do tại
Dĩ xúc chinh-nhân huyết lệ lưu.

Dịch - nghĩa

Thẳm thẳm bên đường nấm cổ khâu
Lạnh lùng cây cỏ diệt nên sầu
Mênh mông trời đất nay còn đó
Dễ khiến chinh-nhân dạ xót đau.

Trương-Phụ phá được Đông-Triều dâng tiệp thơ về cho Minh-thành-Tổ, Vua Minh thấy Trương-Phụ đã có công bắt ngụy-Chúa phá thành giặc, để ở Giao-Chỉ lâu có phần gian khổ, nên hạ chiếu triệu Trương-Phụ về Triều. Phụ dâng biểu xin lưu Mộc-Thạnh ở lại thay thế.

Mùa xuân tháng hai năm Kỷ-sửu Trùng-Quang năm đầu (tức Minh Vinh-Lạc năm thứ tám) Phụ đem quân về, khi về dặn lại Mộc-Thạnh rằng : Trần-Quý-Khoang nay đã nằm trong tay trái chúng ta rồi, không còn lo ngại gì lắm nữa, duy có anh em Lê-Lợi phải tìm cách trừ khử gấp để khỏi hậu hoạn (A) [172] dặn dò mọi việc xong Trương-Phụ từ biệt. Bắc-quân được tin Trần-Quý-Khoáng đem quân tới Linh-Trường Hải-Khẩu, cho quân đi cướp bóc bốn phía rất là xương quyệt. Hoàng - Phúc xin Thạnh cho đem quân tới đánh dẹp.

Thạnh liền điểm lấy bốn vạn tinh binh tiến đánh. Khi quân Bắc tiến tới thấy đã bày trận thế : Tả biên Trần-Nguyên-Tôn, tay cầm trường sang cởi ngựa ô, hữu biên Nguyễn-Cảnh-Dị tay cầm bửu kiếm cởi ngựa bạch, Trần-Đế ngồi loan xa ở giữa che lọng xanh, cờ xý bài liệt chỉnh tề.

Mộc-Thạnh bày trận xong ra trước trận nói, Giản-Định mày sẽ làm quỷ không đầu, mày nên chịu trói tới hàng thời sẽ không mất cái vị phong hầu, không thời thiên-binh đã tới mầy sẽ bị thịt nát xương tan.

Lời phê của tác giả :

A) Sợ trừ khử không được lại sinh đại-hoạn

Dị nói : Ta lại để trả thù cho Thượng-Hoàng quyết giết cho được chúng mày, chúng mày nên lại nạp đầu gấp không thời thây chúng mày sẽ làm mồi ngon cho cá Linh-Hải.

Thạnh quá giận xua quân lại đánh, hai bên đánh nhau gươm giáo như rừng cây, chiêng trống vang động, đánh nhau đến tối ngày. Nam-quân mệt mỏi. Bỗng nhiên trời lại tối mù, mưa gió ào ào tới (B) quân Nam phải về Nam, quân Bắc phải về Bắc.

Hồ-Cụ-Trừng nói : Quân Bắc thế mạnh quá, không thể đương được, [174] tốt hơn tạm rút về Nghĩa-An, để kiếm mưu kế khác đối phó. Trần-Đế nghe theo lời của Trừng, đang đêm bạt trại rút lui. Sáng ngày sau quân Minh mới thấy, nhưng sợ mắc mưu nên không dám theo, đem quân trở về.

Trần-Đế về tới Nghĩa-An hội quần thần lại bàn.

Trần-Đế nói : Bây giờ thế giặc càng kiêu lên, các khanh nghĩ nên thế nào ?

Hồ-cụ-Trừng nói : Bây giờ dâng biểu giả xin hàng để nghỉ ngơi dương-uy súc-nhuệ, sẽ lo đánh lần khác.

Triều-thần đều cho là kế này rất hay.

Nhà vua y theo, sắc cho làm biểu sai Hồ-ngạn-Phong qua sứ.

Hoàng-Phúc đem việc nầy tâu về Bắc-Kinh. Thành-Tổ cho Phương-Chính đem biểu qua An-Nam, dụ cho Quý-Khoáng làm Giao-Chỉ Hữu-Bố-Chánh-Sứ, tướng tá Trần-nguyên-Tôn làm Tham-Chánh, Quí-Hữu làm Ấn-Sát Phó-Sứ, Hồ-cụ-Trừng, Đặng-Dung, Nguyễn-cảnh-Dị làm Đô-Chỉ-Huy.

Mùa đông tháng mười Phương-Chính tới Nghĩa-An, Trần-Đế cùng các quần thần giả vờ theo lệ tiếp đãi rất khiêm tốn.

Phương-Chính tự thị là Thiên-Sứ nên có ý lờn dể. Lê-Nhụy từ ngoài lớn tiếng mắng rằng :

Mầy khinh nước Nam không có người sao ? Vua ta đường đường một ngôi Thiên-Tử, đâu có khuất mình để chịu tước nhỏ của chúa mầy, mầy phải đi gấp, không thời làm dơ lưỡi gươm ta.

Chính nói : Ta là Đại-Sứ của Thiên-Triều, chúa mầy là tiểu-thần phải giữ lễ cung kính [175] còn chưa dám nói ngạo.

Lê-Nhụy lấy tay nắm xoáy đầu tóc lôi mạnh và mắng lớn rằng như vậy là nói ngạo.

Chính kêu lớn lên : Các ông cứu tôi với (C)

Hồ-cụ-Trừng liền lại khuyên giải

Chính ôm đầu chạy.

Chính là :

Nguyên âm

只 惟 穆 穆 南 天 子
豈 是 區 區 北 小 臣

Phiên âm

Chỉ duy mục mục Nam Thiên-Tử
Khi thị khu khu Bắc tiểu-thần

Dịch nghĩa

Đường đường một đấng Nam Thiên-Tử
Đâu phải khư khư Bắc Tiểu-thần

Lời phê của tác giả

B) Ngày trước Cảnh-Dị đánh với Tử-Chính cuồng phong cũng nổi lên, bây giờ Trần-Đế đánh với Mộc-Thạnh cũng có mưa gió tối mù, ý trời cũng lạ mà sao lại thua.

C) Không dám ! Không dám ! nước tôi là tiểu-quốc đâu dám cứu Ông là Đại-Sứ Thiên-Triều.

HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Lê-Nhụy được lợi chiếm thêm huyện Từ-Liêm
Hàn-Quan bị cướp lương tại sông Tây-Tâm

Lê-Nhụy đánh Phương-Chính, các người cứu giải ra, Chính ôm đầu đi về (A).

Trần-Đế nói : Việc nầy sẽ không yên được.

Lê-Nhụy nói : Các tướng cũng như ba quân đều hùng mạnh, tôi xin Bệ-hạ cho tôi một ngàn tráng-sĩ, tôi sẽ lấy lại các phủ huyện về cho Bệ-hạ.

Trần-Đế khen ngợi, sắc phong Lê-Nhụy làm Chinh-Bắc Tướng-Quân đem quân đánh Giao-Chỉ, lại cho Nguyễn-Sóc, Hồ-Cụ - Trừng đánh châu Cửu-Chân, Nguyễn-Cảnh-Dị đánh sông Nguyệt-Thường, [176] Phan-Quý-Hữu làm Thủy-Sư Đại-Đô-Đốc, Đặng-Như-Hý làm Thủy-Sư Phó-Đô-Đốc, đem binh thuyền dọc theo đường biển đi thẳng tới cửa Thần-Phù, lên đường bộ đánh Đông-Đô.

Mùa xuân, tháng giêng năm thứ hai Canh-Thìn (tức Minh Vĩnh-Lạc năm thứ chín) các tướng đều lãnh mệnh đem quân đi.

Lê-Nhụy đem một ngàn khinh kỵ chia thành bốn đội : tiền, hậu, tả, hữu, ở giữa có một cây cờ vàng đề : «Khâm-Sai Chinh-

---

Lời phê của tác-giả :

(A) Thiên-sứ đẹp mặt quá.

Bắc Đại-Tướng-Quân Lê». Vào triều tạ ơn xong, đem quân nhắm châu Giao-Chỉ tiến phát. Phàm các chỗ đi qua, mảy lông cũng không phạm tới. Các thủ-lãnh quân huyện trông thấy trên cờ đề Lê Tướng-Quân nghi là quân của anh em Lê-Lợi, nên đều sợ-hải bỏ thành-quách chạy trốn. Lê-Nhụy tới đâu đều đánh phục được, đi thẳng tới huyện Từ-Liêm. Khi ấy các quân-sĩ bảo với nhau rằng : Lê-Thiện hành-quân như trời, Thủ-Tướng các châu Cửu Chân, Nguyệt-thường sợ-hãi mở thành đem quân chạy (B). Hồ-Cụ-Trừng, Nguyễn-Cảnh-Dị đến đâu không cần chiến-đấu cũng lấy được thành.

Hoàng-Phúc ở Đông-Đô thấy các tướng hấp-tấp chạy về nói : Lê-Thiện đem quân chia đường đánh thành-trì, chúng tôi địch không lại thoát chết trốn về đây.

Hoàng-Phúc nói : Ngày xưa nghe nói anh em Lê-Lợi bị đuổi về nhà, tạm mừng trong quân được yên ngủ không lo. [177] Không ngờ nay chúng nó được dùng lại, quân-sĩ ta nên ngày đêm lo lắng, chớ từ lao khổ, các châu quận ở ngoài biên, có mất cũng không đến nỗi gì, các thành-quách ở gần thời phải cẩn thủ chờ triều-binh, không nên để sơ-suất, Đông-Đô bị mất thời quân ta chết không có đất chôn (D).

Mộc-Thạnh cũng sợ thanh-thế Lê-Thiện, không dám bàn đến việc hưng-binh, chỉ y theo Hoàng-Phúc chia quân canh giữ các thành.

Lời phê của tác giả

(B) Trước mắt thấy ảnh mà nghi không được, sau trận mới biết.
(C) Cũng là thế-thủ.
(D) Quả không có đất chôn thiệt.

Hoàng-Phúc sai người đem sớ về triều tâu xin viện-binh.

Minh Thành-Tổ được sớ cho Trương-Phụ qua An-Nam lại, hội với Chinh-Di Tướng-Quân Mộc-Thạnh đánh Giao-Chỉ. Sắc cho Lục-Đô-Ty An-Khanh bắt lấy tinh-binh hai vạn bốn ngàn tại các tỉnh Tứ-Xuyên, Quảng-Tây, Hồ-Nam, Vân-Nam, Quý-Châu đi theo Trương-Phụ qua đánh, Phụ lãnh mệnh đem quân tiến phát.

Mùa thu, tháng bảy, Phụ đem quân tới Hoa-Manh-Quan, nghe tiếng Lê-Thiện đóng quân, tự dừng quân lại đồn trú nghỉ-ngơi, không dám tiến đánh. Đến gần một tháng dò biết tướng Trần không phải Lê-Thiện mà là Lê-Nhụy, liền hạ lệnh cho quân-sĩ nửa đêm tiến phát, đêm đi ngày nghỉ. Khi ấy bọn Nguyễn-Phúc, Hồ-Cụ-Trừng thấy Bắc-quân kiên giữ không dám ra đánh, sinh ra giải đại không phòng-bị gì. Bỗng nhiên Trương-Phụ đem đại-binh tới, Nguyễn-Sóc, Cụ-Trừng bỏ Cửu-Chân chạy. Trương-Phụ nhân được, tiến quân đánh Nguyệt-Thường-Giang, Cảnh-Dị ra chống đánh bị thua, Trương-Phụ được luôn hai thành đem quân qua sông đánh hạ trại Từ-Liêm. Lê-Nhụy đem quân ra thành bày trận đánh lại. Phụ biết thành này quân-sĩ ít, Phụ cho bọn An-Khánh đem ba ngàn quân lén tới phục ở phía sau thành, hễ thấy Nam-quân đem quân ra đánh, thành bỏ trống, thời đánh lén chiếm thành. An-Khánh lãnh mệnh đi, Phụ đánh trống trương cờ đem quân tới khiêu-chiến với Lê-Nhụy, Lê-Nhụy cũng ra trận kêu Trương-Phụ đối-thoại : Phụ không đáp lại, xua quân tới đánh. Nhụy múa đao tới đánh, hai bên giao-phong chưa được vài hiệp, chưa phân được thua, thời có tiểu-tốt hô lớn lên : thành bị bốc lửa cháy. Nhụy thất kinh chạy về, Chu-Quảng ở bên tả xông lại chém chết Lê-Nhụy, Nam-quân thua chạy. Phụ chiếm được các châu ở vùng Từ-Liêm, Phúc-Yên đặt quan chia châu, huyện trấn giữ.

Mùa đông, tháng mười hai, Phụ trở về Đông-Đô.

Đô-Đốc Phan-Quý-Hữu đem binh thuyền tới Thần-Phù Hải-Khẩu biết được Trung-Quân Mã-Kỳ giữ đồn này, tánh người tham - giảo. Quý - Hữu cùng Như - Hý bàn với nhau giả làm thuyền buôn, cho sĩ-tốt cất giấu cờ trống, cầm dao nấp ở trong thuyền, sai một người ăn nói khéo-léo đem lễ-vật châu báo dâng trước, sau bọn này từ từ vào. [179] Mã-Kỳ thấy lễ-vật nhiều rất mừng cho thu-thập lễ-vật và nói : Mầy ra bảo chủ thuyền neo thuyền lại để ta xét đã. Người về báo cho Quý-Hữu biết. Quý-Hữu cho đem thuyền đậu trước cửa đồn đốt pháo làm hiệu, phục-binh nhảy lên bờ ùa vào thành, Mã-Kỳ sợ bỏ thành chạy, quân-sĩ cũng chen nhau ra hậu-thành bỏ chạy (Đ). Quý-Hữu bắt sống được Bắc-quân rất nhiều, Quý-Hữu ra lệnh tước hết khí-giới và áo quần các Bắc-quân.

Hai tướng lấy được Thần-Phù tiến quân tới Đông-Đô. Hoàng-Phúc đã cho quân phòng-bị các quan-ải kiên-cố, đánh không được, phải lui về hải-đồn trú nghỉ. Như-Hý đem một trăm thuyền ra biển tuần-tiễu.

Mùa xuân, tháng ba năm thứ ba Tân-Mão (tức Minh Vinh-Lạc năm thứ mười), tướng Minh trấn-thủ Giao-Chỉ là Hàn-Quan vận-chuyển lương-thực cho các quân-sĩ ăn từ Quảng-Đông qua An-Nam. Như-Hý được tin cùng các tiểu-tướng bàn rằng :

Lời phê của tác giả

(Đ) Không biết các trân báu có đem đi được không ? Nếu Mã-Kỳ ngày nay chết đi thời ngày sau không sinh chuyện kiếm thủy-vụ, nha-phiến nữa.

Người khéo dùng quân thời dùng lương-thực của địch, các người nên lấy y-phục quân-sắc của Bắc-binh bị bắt trước mặc vào, chỉnh-đốn khí-giới đem thuyền đi, giả nói dối là đi hộ-tống, rồi nhân cơ-hội cướp đi, thời chúng nó không lương sẽ phải lui quân, các quân nghe theo kế-hoạch, liền mở thuyền đi, gặp Hàn-Quan ở sông Tày-Tâm. Hàn-Quan kêu lớn rằng : Binh thuyền ở đâu tới làm cản trở quan quân. Như-Hý cho người hàng tốt ra đứng đầu thuyền trả lời rằng :

[180] Chúng tôi vâng lệnh Trương Tổng-Binh tới để hộ-tống lương thuyền.

Hàn-Quan thấy một đoàn thuyền đều mặc sắc-phục Bắc-binh, nên không nghi ngờ gì, cho thuyền tới gần Nam-thuyền, Như-Hý cất cờ làm hiệu, Nam-quân nhảy lên Bắc-thuyền chém vô số Bắc-binh, Hàn-Quan nhảy xuống sông, may là người thiện thủy nên Nam-quân theo bắt không được. Như-Hý được lương trên một vạn hộc, lưu các tướng đóng ở Tây-Tâm, tự đem quân trở về Thần-Phù cho người đem vào Nghĩa-An nhu-dụng.

Hàn-Quan bị mất lương-thực trốn chạy về Đông-Đô kêu khổ.

Trương-Phụ trách rằng : Mầy hành quân đã nửa đời người mà không biết được thực giả để cho hao quân mất lương, để mầy cũng vô ích, bảo đao-phủ đem ra chém ngay.

Hoàng-Phúc cố xin mới thôi.

Phụ hỏi : Giặc cướp lương ta bây giờ để ở đâu ?

Quan nói : Khi ấy tôi phải nhẩy xuống nước trốn, không biết chúng nó để ở đâu. (E)

Phụ liền cho người đi thám-thính, người về báo : Bây giờ tướng giặc Phan-Quý-Hữu, Đặng-Như-Hý đều trú ở Thần-Phù,

---

Lời phê của tác-giả

(E) Ăn đã hết rồi.

cho tiểu-tướng giữ Tây-Tâm, lương-thực có lẽ để tại Thần-Phù.

Trương-Phụ hạ lệnh đem đại-quân, ngày đêm đều đi, tháng tám mùa thu tới Thần-Phù. Hai tướng Phan, Đặng đem quân tới đánh, Phụ xua quân giao-chiến và nghiêm thị cho các quận-sĩ người nào lui lại sẽ bị chém, [181] quân-sĩ sợ-hãi tất lực xông đánh. Như-Hý địch không nổi quay ngựa chạy, bị Lê-Khoan ở sau lưng đâm một giáo trúng chân ngựa, Như-Hý té ngựa bị bắt sống. Phan-Quý-Hữu cũng thua chạy trốn vào núi Khả-Lôi xin hàng. Phụ cho Quý-Hữu làm Án-Sát Phó-Sứ trấn giữ Nghĩa-An (H). Phụ thừa thế tiến đến Tây-Tâm-Giang. Nam-binh đánh thua bỏ chạy, Phụ được luôn hai thành mới biết không có lương, tự đem quân về Đông-Đô.

Chính là :

Nguyện âm

不怕海邊戈甲戙
只憂山上癸庚呼

Phiên âm

Bất phả hải biên qua giáp động.
Chỉ ưu sơn thượng quý canh hô

Dịch nghĩa :

Ngoài biển lo gì qua giáp động.
Trên non chỉ sợ quý canh hô.

Chưa biết Trương-Phụ đem quân về Đông-Đô thế nào, xin xem hồi dưới phân giải.

Lời phê của tác giả :

(H) Theo chức của Thành-Tổ ngày trước.

HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Trương-Phụ Sinh kiêu-binh bị thua
Lê-Lợi đánh cường-tặc thành công

[182]

Trương-Phụ dẫn quân về Đông-Đô đem Đặng-Như-Hỷ chém và hội các tướng lại để bàn việc dùng quân.

Trương-Phụ nói : Nam-khấu Trần-Quý-Khoáng nay cũng như con thỏ nằm trong lưới, bắt khi nào cũng được. Còn anh em Lê-Lợi như hổ trong rừng, có thể cắn phá không thường nếu không trừ-khử cho sớm sẽ là một đại-họa cho Quốc-gia.

Hoàng-Phúc nói : anh em bọn nó có nhiều mưu kế, không phải bọn tầm thường sánh kịp, nếu ta bức chúng nó, thời chúng nó sẽ theo Quý-Khoáng (A) để thành lông cánh thời khó lòng phá được.

Phụ nói : Quý-Khoáng đã bỏ không dùng thời theo sao được, ta nay đem quân bắt đi (B). Sau sẽ thuận đường đuổi bắt Quý-Khoáng chính là kế Biện-Trang đâm hổ (1).

Lời phê của tác giả :

A) Đâu có việc ấy
B) Sợ bắt không được

Lời chú thích

1) Biện-Trang là Biện-Trang-Tử chính tên là Mạnh-Trang-Tử làm quan Đại-Phu nước Lỗ, ăn lộc đất Biện nên gọi là Biện-Trang-Tử Người có sức mạnh phi thường, một hôm vào núi đâm cọp, người ta can rằng có hai con cọp vừa ăn một con trâu không nên vào. Ông ta nói rằng có 2 con thời thế nào cũng giành nhau ăn, một chết, một bị thương sẽ đâm con bị thương thời được cả hai. Sau này quả có giành nhau ăn, Trang-Tử dùng kế trên đâm, con bị thương quả được 2 con.

Phúc nói : Bọn này để yên vậy rồi xử trí cho khéo có thể thành một lương dân của ta, nếu vội vàng động đến, mà việc không thành sẽ sinh ra họa, xin Tổng-binh nghĩ lại.

Trương-Phụ không nghe tức thời cho điều động tám vạn quân tiến tiệu.

Mùa xuân tháng giêng năm Nhâm-Thìn tháng tư (tức Vinh-Lạc nhà Minh thứ 11) Đại-binh nhắm Thanh-Hóa tiến phát.

Hoàng-Phúc nói : Chuyến đi này sẽ gây việc binh đao, không yên nghỉ được. Người xưa có nói : Kiêu binh thế nào cũng thua, đúng vậy không nghi ngờ gì hết.

Anh em họ Lê từ khi bị cách chức, về nhà vào rừng làm một nhà tranh, cho người qua Lạo-Quá [183] đem gia-quyến về ở trong nhà ấy, còn anh em dời ở đất Lam-Sơn, các đồ-đảng không ai nỡ rời bỏ đều tình nguyện đi theo. Trong khoảng ba bốn năm yên thường thủ phận, các thôn xóm cũng hóa theo, nhân dân vui vẻ, thành một phương trời gió mưa hòa thuận, mùa màng phong nậm, dân tứ bàng theo về như chợ.

Một hôm Lê-Lợi đương ăn bị mất một chiếc đụa (C) bèn hỏi các tướng : không biết điềm tốt hay xấu.

Đoàn-Phát bói một quẻ nói rằng : Đây là hung-khí là một nguy tượng. Lợi còn đương nghi ngại, Lê-Thiện từ ngoài vào nói : Các ông phải chuẩn bị binh khí đề-phòng giặc đến.

Lợi hỏi : Quân ở đâu đến.

Lời phê của của tác giả

C) Sao lại mất đụa (Z)

Thiện nói : Em thấy có một trận sát khí đầy trời, lần lần phủ lấp trên trại, thế nào đêm nay Bắc-binh cũng tới.

Lợi nói : Bây giờ làm thế nào.

Thiện nói : Hay cho các nhân dân già trẻ vào nấp ở núi để tránh tên giáo, sau đem quân chống địch.

Lợi lập tức yết thẻ cho nhân dân biết rồi vào núi đem khí giới về, đánh trống (D) thúc quân, không đầy một nửa buổi được trên hai ngàn người.

Thiện kêu các tướng hạ lệnh rằng : Đoàn-Mạng đem ba trăm quân ra phục ở Bà-Sơn, giặc đến cho đi qua, đêm thời đốt lửa đánh trống, ngày thời dựng cờ xý cho nhiều tại chỗ mai phục, chờ giặc thua về đem quân đuổi đánh.

Phạm Đán đem ba ngàn người phục tại Bá-Lâm, [184] cũng làm như Đoàn-Phát.

Triệu-Hộ. Nguyễn-Tế đem ba trăm người, mỗi người đều cầm một cây cờ, mười người một cây trống, theo hai bên con đường chính đi dọc vào hang, kiếm chỗ phục cho vắng, thấy giặc thua thời dựng cờ, đánh trống, đốt lửa cho tăng thêm uy-thế, không cần đánh. Đinh-Liệt, Lê-Nhị đem sáu trăm quân ra Lam-Sơn, lấy cỏ khô chất hai bên tả hữu rưới các loại nước dẫn hỏa như dầu cá, lưu-huỳnh chia hai bên thiết phục nghe hiệu pháo thời phóng lửa đốt trước, ra đánh sau, mọi người nghe lệnh đi xong, lại trọn trong dân các ông già tóc bạc năm sáu người dặn nhỏ như vậy... như vậy...

Anh em tự đem sáu trăm quân cùng với Phạm-Yến, Sùng-Quang đi.

Lời phê của tác giả

D) Đánh trống để đánh được rồi, đánh trận làm gì

Trương-Phụ kéo quân đầy núi chật đồng, khi đến đầu địa-giới Nga-Lạc đã thấy có hai ba người già cả đốt hương đứng ở bên đường.

Phụ hỏi : Chúng mầy là dân ở đâu (Đ) có yên vui không ?

Phụ-lão nói : chúng tôi không được yên vui, vì có giặc giạ.

Phụ hỏi : Ai là giặc giạ.

Phụ-lão nói : Tuy không phải giặc giạ, nhưng cũng hơn giặc giạ, anh em họ Lê từ khi bị cách chức về làng kiếm cách hút máu mủ dân, bắt hiếp vợ con dân, nếu có ai không thuận thời đem giết rất là thảm khốc.

Phụ nghe nói liền kiếm lời ủy-dỗ [185] phụ-lão và khuyên đi về (E), rồi ngoảnh mặt lại nói với các tướng, như vậy mà Hoàng Thượng-Thơ can ta chớ động, nếu tha không giết thời dân của ta sẽ tan nát hết (H) Nói xong dốc quân tiến lên, đi qua một trạm thời mặt trời đã ngậm núi, cũng thấy ba, bốn kỳ-dân, bày án trương tàn đốt hương đặt rượu, nấp lạy bên đường,

Phụ hỏi : các người là dân ở đâu ? (G)

Kỳ-dân thưa : Chúng tôi là dân Lam-Sơn, nghe Đại-Tướng đi qua địa-giới chúng tôi, nên tới chào mừng.

Lời phệ của tác gia

Đ) Ta là Lê-Thiện bảo tới dò các ông
E) Giảo hoạt quá
H) Chỉ sợ quân của Tướng-quân tan nát
G) Chúng tôi Lê-Thiện bảo lại dỗ giặc

Phụ hỏi : Lê-Lợi ở nhà làm gì, thiên-binh tới đây sao không ra đón tiếp ? (K)

Kỳ-dân nhăn mày nhăn trán không dám nói (Q)

Phụ lại hỏi lần nữa.

Kỳ-dân trông nhau rồi nói : Rất khổ, rất khổ, chúng nó vô lương-tâm ngày thời chiêu tập bọn bất-sinh cướp bóc dân-gian, đêm thời tụ hội các bọn vô-lại, uống rượu đánh bạc, làm nhiều việc tham tàn, không sợ hại gì ai.

Phụ hỏi : Nay có ở nhà không ?

Kỳ-dân nói : thưa có.

Phụ hỏi : Ta lại bắt bọn vô-lại đó các ông có thuận không?

Kỳ-dân nói : Tướng-quân thương đến lê-thứ trừ diệt bọn hung-tàn, cũng chính như con thơ gặp được mẹ hiền.

Phụ nói : Các ông dẫn đường đi trước, quân ta đi theo sau.

Kỳ-lạo vâng lời dẫn đường đi ước [186] canh ba thời đến trong hiểm Lam-Sơn thấy lửa sáng rực trời.

Phụ hỏi : Chỗ nào lửa sáng như vậy ? (M)

Kỳ-dân nói : Chỗ này là nhà Lê-Lợi còn đương uống rượu đánh bạc

---

Lời phệ của tác gia

K) Đã ·huẩn bị lửa đốt còn c! ở trong hang núi
L) Nhăn mày tráng không nói là diêu lắm
M) Đây là chỗ hỏa công, tướng quân đem binh tới một buổi nữa sẽ rõ thực hư.

Phụ truyền lệnh đi gấp.

Đến gần không thấy kỳ-dàn ở đâu, chỉ thấy vài gian nhà không có người ở.

Phụ biết trúng kế muốn lui ra (N) thời nghe một tiếng nổ, ngọn lửa bốc lên, cháy rực cả rừng, trong rừng nghe tiếng trống, tiếng reo vang trời, bên tả Đinh-Lệ xông tới, bên hữu Lê-Nhại xông tới. Bọn Phụ xông pha khói lửa chạy u-đầu nát trán (O) đến Bà-Sơn.

Đến Bà-Sơn lại nghe một tiếng nổ ngọn lửa bốc lên và trống đánh vang trời, Đoan-Mạng dẫn quân chận đường về, tướng Minh múa đao liều đánh để mở đường máu cứu Phụ chạy đến Bái-Lâm. Đến Bái-Lâm lại nghe trống chiêng vang trời rầm đất. Phạm-Đán múa giáo xông ra kêu rằng : Ta là Phạm-Đán Tướng-quân mầy xuống ngựa mà chịu hàng đi.

Trương-Phụ run sợ mất hồn không biết đi đâu, Phạm-Đán múa giáo lại đâm, may có Vương-Thông chống-cự cứu được Trương-Phụ, Quân sĩ đạp trên người nhau mà chạy, chết không xiết kể.

Phụ chạy ra tới chính-lộ thấy hai bên lửa sáng giữa có cờ xý trống đánh vang như sấm, [187] nghe vậy ngựa người ôm đầu chạy.

Lời phê của tác giả

N) Tướng quân biết hư thực rồi

O) Đại thượng khách.

2) Trước Lưu-Bị ngồi ăn cơm với Tào-Tháo, nghe một tiếng sấm, Lưu-Bị giả sợ hải làm mất một chiếc đũa, để Tào-Tháo khỏi nghi.

Đến sáng tới Nga-sơn lại nghe một tiếng nổ, Phụ kinh hoảng ngửng đầu lên thấy Lê-Lợi đứng ở đầu núi kêu nói rằng :

Trương tướng-quân tới có được vô dạng không ?

Phụ tức giận quá lấy roi ngựa chỉ nói rằng : Mầy rất vô vỹ, ta lại hội với mày mà mày đặt mưu làm hại ta, ta thề giết được mầy, ra lệnh cho các tướng lên núi đánh, Lê-Thạch đem cung bắn xuống, Phụ cố lên ba, bốn lần không được. Bỗng nhiên Phạm-Đán bên tả xông ra, bên hữu Chu-Sùng xông ra, Tướng-sĩ bỏ giáp quăng giáo chạy không biết bao nhiêu. Phụ sợ phi ngựa chạy về Thần-Phù điểm quân-sĩ lại bị chết hai vạn người. Mới biết lời nói Hoàng-Phúc là đúng, đem quân về Đông-Đô chính là :

Nguyên âm

上将驚心猶騎虎
中軍奪氣失揚鷹

Phiên âm

Thượng-Tướng kinh tâm do kỵ-hổ
Trung-quân đoạt khí thất dương ưng

Dịch-nghĩa :

Thượng tướng mất hồn như cỡi hổ
Trung quân nhụt khí hết làm oai.



HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Thăm Vương-Thành Triều Lê bắt đầu
Chạy Nam-Mỹ họ Trần cáo chung.

Lê-Lợi được trận đem tướng sĩ thu thập khí giới y-giáp, sai Triệu-Hộ đốc quân chôn thi hài Bắc-quân tử trận ở Đông-Sơn, rồi về hội các tướng bàn kế-hoạch.

Đoàn-phát nói : Ta nên nhân Bắc-quân bị thua năng đuổi đánh để tính việc lớn sau này.

Lê-Thiện nói : Không được, Bắc-quân tuy mới thua một lần, nhưng binh tướng còn nhiều, thế khó đối địch.

Phát nói : Nếu không thừa thế đánh nó thời phải kiếm một kế khác để tự vệ, không thời nó lại đánh, ta làm sao để chống giữ.

Lê-Lợi nói : Lời nói của Phát là đúng.

Thiện nói : Ta ở đây, quân ít, tướng yếu, dân nghèo, đất xấu, không thể trú lâu được, nó bị thua lần trước còn căm thù ta, thế nào nó cũng đến báo thù, chỉ vì chưa biết quân ta nhiều ít thế nào, nên chưa dám tới, chi bằng nhân lúc này đem hết gia quyến nhân dân lui vào ở xã Lam-Giang, Tỉnh Nghĩa-An, chỗ này có núi Thiên-Nhận dài chín mươi chín đỉnh, rất là hiểm-trở chia đồn cư trú, tuy chúng nó có trăm vạn hùng binh cũng khó vượt qua được, [189] như vậy mới là vạn toàn.

Lợi nói : Chính hợp với ý ta.

Lợi ra lệnh truyền cho trăm họ có ai muốn theo để tránh giặc giã thời đem hết cả gia-quyến cùng đi, nhân dân ở bốn phía đều tình nguyện xin theo (A).

Lợi cho Đoàn-Phát bảo hộ gia-quyến và Triệu-Hộ bảo hộ các trai gái trẻ già trên một vạn người đi trước. Anh em Lợi cùng các tướng tá đem quân đi sau.

Đi đến Nghĩa-An, Lợi muốn dừng quân lại bái yết Trần-Đế, nhưng khi đến không thấy tăm hơi gì, kêu sở-tại hỏi thời họ nói : Trần-Đế nghe tin Trương-Phụ đem tám vạn quân tới đánh, vì sợ yếu thế nên đã dẫn quân vào Thuận-Xuyên rồi.

Lợi nói : Ta muốn vào diễn yết nhà Vua, may gì nhà Vua nghĩ lại, để được dốc lòng thờ vua, nay lại không gặp, có lẽ là trời xui khiến.

Lợi lại thở dài nói Trời xanh thăm thẳm kia, sao nỡ để cho loan-dư chạy điên đảo, trên đường đi gập-ghềnh, nước biếc, núi xanh, chim kêu, hoa rụng, ai giúp đỡ nhà vua trong lúc này.

Nói xong đem quân đăng trình, khi đi một bước một dừng, như có ý bồi hồi không muốn rời bỏ, đi đến Thiên-Nhận thời trăm họ đã tới trước rồi.

Lời phê của tác giả

A Trước đã được dân

Lợi cho đốn cây làm lều tranh cho trăm họ tạm túc. Lê-Thiện tự đi xem đất, cho quân-sĩ đắp thành làm trại, án theo trận pháp, ngoài làm tám trại mở tám cửa. [190] Chưa đầy một tháng thời trong thành ngoài trại đã làm xong xuôi hết. Lợi cho Đoàn-Mạng giữ Chánh-Đông, Triệu-Hộ giữ Đông-Nam, Phạm-Liệu giữ Chánh-Nam, Phạm-Yến giữ Tây-Nam, Sùng-Quang giữ Chánh-Tây, Đinh-Tuấn giữ Tây-Bắc, Nguyễn-Tế giữ Chánh-Bắc, Đặng-Đôn giữ Đông-Bắc, Đinh-Lê, Lê-Trị, Phạm-Đán, Lê-Khâm, đem quân đồn trú chung quanh núi canh giữ.

Các nhân-dân thời cho làm nhà ở các chỗ yên lặng trong núi, lại cho các người cường tráng khai khẩn đất núi, theo thổ nghi trồng trọt cày bừa, Nhân-dân được an-cư lạc-nghiệp.

Một hôm Lê-Lợi cùng Đoàn-Phát và năm sáu người lên núi ngoạn thưởng, thấy thành này trong vuông, ngoài tròn, có cửa, có ngõ, trước đồn, sau trại, có chính, có cơ, thành quách liền nhau, phòng ốc nối tiếp, lương thực tích trữ có chỗ, vận chuyển có phương, lui thời giữ được, tiến thời đánh được, y nhiên theo trận pháp lục-hoa, sau nhân đặt tên thành này gọi là Thành Lục-Hoa.

Đoàn-Phát nói : Thiên tài như vậy mà vua Trần không biết dùng để cho bị thua thật là đáng thương.

Lê-Thiện nói : Việc này là phận sự dùng quân không có gì đáng khen, các ông đã quá lời khen ngợi, xem xong xuống núi về thành.

Thiện từ giả Lê-Lợi [191] đem các tướng tới Châu Tam-Đái thăm thê-thân.

Trần-Đế chạy vào Thuận-Châu cho Đại-Tướng Nguyễn-Sư-Cối, Nguyễn-Sơn, Phan-Kinh tới đồn Ái-Tử-Giang, tập tướng luyện quân mưu lo việc thu phục.

Có người về báo Đông-Đô, Trương-Phụ nói : Ta chỉ cần răng lo ngại về Lê-Lợi, chứ không phải Quý-Khoáng.

Hoàng-Phúc nói : Ta đã cho người thăm dò thời anh em Lê-Lợi nay đem quân vào Nghĩa-An, đắp thành cố giữ, đánh được cũng khó, chi bằng cho quân sĩ đem thuyền vào Thuận-Châu đánh giẹp Quý-Khoáng, phủ trị Nam-Giao cho trăm họ được yên ổn, nhân-dân đều mến theo, khi ấy dỗ anh em Lê-Lợi cho chúng nó quan-tước, nếu nó không theo thời đem quân hỏi tội. nó có sinh nghề, thời thiên-hạ đã nhớ ơn ta, sẽ không theo nó, bắt nó dễ như trở bàn tay.

Trương-Phụ nghe theo lời, tự đem binh thuyền hợp với Mộc-Thạnh, Vương-Hữu và các tướng-sĩ khác vượt biển đi tắt vào Thuận-Châu. Khi đến Ái-Tử-Giang thấy Nam-trận bài liệt chỉnh tề, Nguyễn-Sư-Cối ở giữa, Nguyễn-Sơn bên tả, Phan-Kinh bên hữu trước trận có vô số hùng-tượng.

Phụ gọi các tướng sĩ khuyên rằng : Giặc nay đã cô cùng vào giữa chốn này, các người vì nước ra sức, cốt lập cho được công-nghiệp ghi tên đời sau. [192] Các tướng nghe nói hăm hở xin ra trận.

Phụ cho kết thuyền thành hai hàng dài trước để đại pháo sau có cung tên, nổ súng gióng trống ghé vào bờ, Nguyễn-Sư-Cối lùa voi ra đánh, bị Bắc quân dùng súng và nộ bắn một lần, tượng nô trúng tên bị té voi cũng bị trúng tên tại vòi và chân, bỏ chạy hỗn loạn, Bắc-binh thừa thế xông vào, tiếng reo vang

trời, Nguyễn-Sơn múa dao tới đánh bị đâm chết, Vương-Hữu bắt sống được bọn Phan-Kinh vài mươi người, Nguyễn-Sư-Cối thua chạy, quân-sĩ chết không biết bao nhiêu mà kể.

Mùa xuân tháng giêng Quý-Tỵ năm thứ năm (tức Minh Vinh-Lạc năm thứ mười hai) Bọn Phụ thừa thắng lùa quân tới sông La-Mông, huyện Chánh-Hòa, chỗ này đường đi quanh co, nhỏ hẹp, Phụ và Thạnh hai người bỏ ngựa đi bộ vào, kiếm được Cảnh-Dị trốn ở trong hang (B) bắn một tên trúng bắt sống được, chia quân tiến vây bốn mặt bắt sống được bọn Nguyễn-Sư-Cối, Đặng-Dung, Nam-quân bị thua lớn. Trần-Đế sợ chạy qua Lao-Quá, Lao-Quá cho quân bảo hộ vua Trần về nước. Không may Tướng Bắc là Đô-Chỉ-Huy Sư-Hữu đem quân đuổi theo, Đại quân tiến lấy Lạo-Qua, quân dân bỏ chạy [193] để vua Trần cùng thê thiếp ở Nam-Mỹ, bị Bắc tướng bắt sống hết.

Ngôi dòng họ Trần đến đây cáo chung, chính hợp với câu sấm :

Tuần Tây-Lịnh (tức là nói Thượng-Hoàng đi tuần Tây-Lịnh)

Tẩu Nam-Mỹ (tức là chạy tới Nam-Mỹ)

Lâm Bắc Địa (tức là nói hai vua qua Trung-Quốc)

Thất Đông-A (tức là họ Trần bị mất)

Trương-Phụ đã giẹp xong họ Trần muốn đem quân về đánh Lê-Lợi.

Lời phê của tác giả

B) **Như vậy dùng kế gì**

Chính-Di tướng-quân Lương-Biều ra trước xin rằng : Tôi xin đem năm ngàn tinh binh bắt sống đồ đảng Lê-Lợi đem về hiến dưới trướng, không cần Tổng Binh thân đi làm gì.

Phụ nói : chúng nó có nhiều mưu không nên khinh địch.

Biều nói : Khi trước Thiên-Sư nghe lầm bọn ngu dân, nay ta đã biết rõ chúng nó rồi, có lo gì bắt không được.

Phụ nói : Quả như vậy cho mầy đi trước, sớm báo cho biết kết quả. Biều dẫn quân đi. Phụ cho đem Trần-Đế về chính là.

Nguyên âm

黄犢遇辰欺老虎
蚓蚯得勢笑神龍

Phiên âm

Hoàng độc ngộ thời khi lạc hổ
Dân khẩu đắc thế tiếu thần long

Dịch nghĩa

Nghê nhỏ gặp thời lừa lạo-hổ
Dế giun được thế nhạo thần-long

Chưa biết việc đem Trần-Đế về như thế nào xin xem hồi dưới phân giải.

[194] Tăng phụ một bài cảm hoài của Đặng-Dung.

Nguyên âm

世事悠悠奈老何
無窮天地八酣歌
辰來屠鈞成功易
事去英雄飲恨多
致主有懷扶地軸
洗兵無路挽天河
國讎未報頭先白
幾度龍泉帶月磨

Phiên âm

Thế sự du du nại lạo hà
Vô cùng thiên địa nhập cam ca
Thời lai đồ điếu thành công dị
Sự khứ anh hùng ầm hận đa
Trí chúa hữu hoài phù địa-trục
Tẩy binh vô lộ vạn thiên-hà
Quốc thù vị báo đầu tiên bạch
Kỷ độ long-tuyền đái nguyệt ma

Dịch nghĩa

Việc đời còn chán đã già rồi
Trời đất bao la cuộc hát chơi
Đồ điếu gặp thời thành việc dễ
Anh hùng lỡ vận nuốt hờn thôi
Giúp vua trục đất khôn xay lại
Rửa giáp sông trời kiếm nẻo trôi
Nợ nước chưa đền đầu đã bạc
Gươm tuyền mấy độ bóng trăng soi



HỒI BA MƯƠI BỐN

Trương Quốc-Công ba lần hiến phù
Đoàn Tham-Tướng một phen dùng kế

Trương-Phụ bắt sống được Trần-Đế cùng văn võ trên ba mươi người, ban quân về Đông-Đô. Hoàng-Phúc ra cửa đón tiếp [195] yến lạo chiến-sĩ, trong thành ngoài trại đều cho các thức rượu thịt để ăn mừng việc bình định xong họ Trần, cả ngày lẫn đêm đèn đuốc sáng rực, hát xướng vang dội, cuộc vui chơi kéo dài luôn ba ngày.

Phụ cho Trần-Hạp thảo lộ bố dâng về triều và đóng cụi giải vua tôi Trần-Quý-Khoáng về kinh-sư, đến tháng tám thời Trần-Quý-Khoáng bị Minh triều hành hình.

Phụ hội Mộc-Thạnh, Hoàng-Phúc bàn rằng : Bây giờ Ngụy-chúa đã bắt được rồi, nhưng còn anh em Lê-Lợi rất là kiệt hiệt (A) các ông có diệu kế gì để bắt không ?

Mộc-Thạnh nói : Không biết mới đây Lương Phó-Chinh-Di đã đem quân đi bắt, có thành được việc gì không (B).

Lời phê của tác giả.

A) Trước sau đều không quên anh em Lê-Lợi

B) Lương Phó-Chinh-Di chết rồi

Hoàng-Phúc ngạc nhiên hỏi : Đã sai đi rồi sao ?

Phụ nói : Khi bắt được Quý-Khoáng muốn tới bắt anh em Lê-Lợi giết luôn, nhưng Lương-Phó-Tướng hăm hở xin đi, nên đã cho đi rồi.

Hoàng-Phúc nói : Như vậy nguy-hiểm cho Lương-Biều lắm, anh em bọn nó, nếu có trăm vạn hùng binh cũng chưa hẳn được chúng nó, huống gì Lương-Biều chỉ có trên năm ngàn người, bọn này chỉ dùng mưu kế ăn nó chứ không thể dùng sức ăn nó được, việc này tôi đã nhiều lần nói rồi, chắc Tướng-quân cũng đã nghe rồi.

Phụ nói : Bây giờ làm thế nào.

Phúc nói : Bây giờ phải hỏa-tốc gởi văn thơ cho các phủ huyện đem quân tới cứu ứng, may gì còn cứu vẫn được phần nào.

Phụ liền cho viết văn thư cấp báo các phủ huyện.

Lương-Biều đem quân đi giả danh đi phủ tiệu dân chúng [196] nhắm đường Nghĩa-An đi thẳng vào, quân vừa đi vừa nghỉ để cướp bóc của cải, nhân-dân đau khổ, chạy tới Lục-Hoa-Thành cáo cấp.

Lợi hỏi : Bọn giặc từ đường nào tới

Nhân-dân nói : nghe nói bắt sống được Trần-Đế ở Thuận-Châu, nay đem quân đi các châu, huyện tiệu phủ nhân-dân.

Lợi nói : Các người cứ về trước, ta sẽ lo cho, nhân-dân lạy tạ mà ra.

Khi ấy Lê-Thiện còn đi Tam-Đái chưa về, Lợi hội các Tướng để bàn.

Lợi nói : Bây giờ giặc lại đến, các ông nghĩ xem nó tới làm gì.

Đoàn-Phát nói : Nó thế nào cũng thừa thắng tới đánh Chúa-công, bây giờ nó giả vờ nói đi tuần tiệu để người ta khỏi nghi thôi.

Lợi nói : người nào dám đi chống giặc.

Phát nói : Tôi xin tình nguyện đi.

Lợi nói : Ông đã không kể mệt nhọc, thời lấy một ngàn quân cùng với Phạm-Đán, Lê-Khâm đi trước đánh giặc, tôi sẽ đi sau để tiếp ứng.

Phát nói : Không phiền Chúa-công phải đi, chúng tôi cũng đủ rồi.

Ba người lĩnh mệnh ra đi, đem quân đi ra cách sáu mươi dặm thời đóng đồn lập trại để chờ. Lương-Biểu tiến quân tới địa-phận huyện Thanh-Cung, đã thấy Lê-binh phòng bị. Biểu cũng chia quân lập thành trận thế, cho người đi dò xem tình-hình Lê-Binh, người về báo : quân số chỉ ước một ngàn người mà thôi.

Lương-Biểu nói : Người Nam hay dối trá, không thể tin được, không lẽ thiên-binh tới đây mà chúng nó chỉ đem một ngàn tiểu tốt để chống (C) có lẽ bọn nó giấu đi, ta cũng dùng kế đánh lại.

Các tướng hỏi : Tướng quân có kế gì ?

Lời phê của tác giả

C) Như vậy là nhiều lắm rồi

Biểu nói : Cho người tới giả hàng chúng nó, dỗ chúng nó tới cướp trại ta, chúng ta sẽ cho đem quân lén tới sau trại nó cướp lấy trại là xong.

Các tướng đều khen Tướng-quân đã có thần toán.

Biểu kêu tòng-sự Mạ-Hòa dặn bày kế-hoạch, Mạ-Hòa theo kế-hoạch đem vài chục người qua đầu hàng Lê-trại. Môn-lại vào báo có Bắc-binh xin hàng. Phát ngẫm nghĩ một chốc rồi kêu Lê-Khâm lại nói nhỏ : như vậy... như vậy...

Phát cho môn-lại dẫn Mạ-Hòa vào, Phát tự ra đón tiếp hỏi tên họ mời vào chia tân chủ ngồi.

Phát hỏi : Tướng-quân từ xa tới có gì chỉ vẽ không ?

Hòa nói : Tôi bị Lương-Biểu là người tham tàn, đến đâu cũng làm thương hại sinh linh, tôi đem lời nói thẳng can ngăn thời nó lại chưởi bới đánh đập tôi. Nay tôi nghe Lê-Công người có nhân đức thế nào cũng thành đại-nghiệp, nên tới xin đầu hàng, xin ngài thâu nạp cho.

Phát mừng rỡ nhận lời (D) và nói rằng : Tướng-quân thành tâm tới giúp, bày cho ta kế hoạch cướp trại chúng nó, nếu việc thành ta sẽ xin chúa-công tôn làm Thướng-Phủ (Đ).

[198] Hòa nói : Lê-Công ở đâu cho tôi xin được gặp.

Phát nói : Lê-Công thấy giặc tới mang bệnh mà đi, nay còn mệt chưa dậy.

Lời phê của tác giả

D) Trước thời Trung-Đông giả hàng Từ-Chinh, nay lại Mạ-Hòa giả hàng Đoàn-Phát mới biết tin trước là nghi, mà nghi trước là tin, cho nên Chinh nghi trước mà sau lại tin, Phát thời tin trước mà thành nghi.

Đ) Từ Chinh cho Trung-Đông làm Tham-Nghị, Đoàn-Phát cho Mạ-Hòa làm Thượng-Phụ trước sau đối với nhau

Phát dắc tay Mạ-Hòa ra sau trướng xem, Mạ-Hòa liếc mắt thấy trong trướng có một người đương nằm có ý lo nghĩ. Phát chỉ hai bên tả hữu nói rằng : quân không được bao lăm sợ đánh không nổi.

Hòa nói: Binh không quý nhiều, chỉ cần có mưu chước hay là được, tướng-quân chớ lo, có tôi đây, tôi nhất định chém được Lương-Biểu. (E)

Phát nói : may quá. Hai người đi xem xong về trại.

Mạ-Hòa giả vờ nói : Tôi xin ở lại trại.

Phát cũng giả vờ ngạc nhiên nói : tướng-quân ở lại đây thời ai làm nội-ứng cho.

Hòa nói : như vậy tôi xin về, nhưng đêm nay Tướng-quân lại cướp trại chớ bỏ lỡ cơ-hội.

Phát vâng lời, Hòa từ xin về.

Phạm-Đán đi thẳng vào hỏi : Tướng-quân thấy giặc tới mới một lần đầu, chưa biết thực giả thế nào, đã vội vả tin nó, đem nó đi xem hết, để nó biết hư thực của ta là sao ?

Phát nói : Tụi nó dùng kế giả hàng để lừa ta, ta giả vờ không biết để làm cái thuật «tương kế tựu kế» đánh lừa lại nó.

Đán liền biết ý.

Phát kêu Lê-Khâm bảo : Ông đếm ba trăm người phục hai bên trại ta, thấy giặc đến ra hiệu đánh lại. Phạm-Đán đem năm

---

Lời phệ của tác giả

E) Không ngờ nói chơi thành sự thật.

trăm người đi đường tắt xuyên núi tới [199] Bắc-trại giết bọn phục-binh sau mới vào cướp trại. Phát tự đem ba trăm người phục ở trước đường.

Mạ-Hòa về tới Bắc-trại, Lương-Biểu hỏi : Thế giặc ra sao, Hòa đem những việc ở Lê-trại nói hết đầu đuôi.

Biểu nghe mừng quá cho chỉ-huy Nguyễn-Bính đem hai ngàn quân phục ở phía Đông Tây, giặc đến thời đánh. Cho Tham-Quân Hoàng-Cử đem hai ngàn quân qua Nam-Trại mai phục, chờ bên Nam-trại đem quân ra thời vào đánh lén lấy trại. Phân phó xong tự dẫn quân đi theo sau cứu ứng.

Biểu đi tới Nam-trại phía trước đường nghe một tiếng nổ lửa đỏ rực rợ. Phát cầm giáo đứng ở bên núi quát rằng : Ta là Đoạn Tướng-quân đây. Lương-Biểu thất kinh quay ngựa lại bị Đoạn-Phát đâm chết liền tại trận, lùa quân đuổi đánh, quân Bắc bị thua chạy về, Nguyễn-Bính lầm tưởng Nam-quân tới cướp trại, đem quân ra đánh, hai bên đánh nhau chết rất nhiều. Sau lưng Phạm-Đán vừa tới chém Nguyễn-Bính chết ngoài trại. Hoàng-Cử đem quân tới Nam-trại xua quân vào không thấy một người, sợ muốn lui thời nghe trống đánh ran trời, Lê-Khâm xông tới, Hoàng-Cử tháo đường chạy, đi nửa đường gặp Đoàn-Phát đâm trúng ở [200] bụng té ngựa chết.

Sáng hôm sau ba người được toàn thắng kéo về Lục-Hoa-Thành.

Chú thích :

1) Tương kế tựu kế : Tương-kế tựu-kế tức là lấy kế của người làm kế của mình, như biết người ta lừa mình thời mình lợi dụng lừa lại người ta.

Các quận huyện bốn phía tiếp được văn thư Trương-Phụ đem quân tới cứu. Khi tới thời Lương-Biểu đã chết, năm ngàn quân cũng mất. Mạ-Hòa thoát chết về tới Đông-Đô chính là

Nguyên âm

自 持 才 能 多 誤 客
古 來 征 戰 幾 入 還

Phiện âm

Tự thị tài năng đa ngộ khách
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hoàn

Dịch nghĩa :

Tự thị tài năng nên lỡ việc
Xưa nay chinh chiến mấy người về

Chưa biết Mạ-Hòa đi về thế nào xin xem bài dưới phân giải.



HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

Quý-Hữu hiến mưu bắt cố-lạo
Đoàn-Phát đánh giặc cứu từ-thân

Mạ-Hòa chạy về Đông-Đô vào lạy và kêu rằng : Lương-Phó-Chinh-Di đem quân tới Nghĩa-An, lầm mắc mưu giặc bị chết và quân sĩ đều mất hết.

Hoàng-Phúc nói : Khinh giặc thời thua, còn nói gì nữa.

Phụ nói : Lê-Lợi, dùng quân thế nào mà chúng mày bị thua (A).

Hòa nói : Không thấy Lê-Lợi chỉ thấy Đoàn-Phát ở đó, người này dối trá trăm khoanh.

Phụ hỏi : Có phải ngày trước đã đánh nhau với Mộc-Tướng-Quân tại Tạn-Viên không ?

Hòa nói : Chính là nó.

Phụ nói : Chúng nó là tiểu-nhân, một hàng-tướng lại dám làm như vậy.

Phan-Quý-Hữu nói : Đoàn-Phát là người ở Thuần-Lộc, Du-Trường, thờ mẹ rất có hiếu, ngày xưa cùng Hàn-Thương

---

Lời phê của tác giả

A) Cũng như ngày trước đánh tướng quân

giao hậu, Hán-Thương ép ra làm quan với chức vụ Hàn-Lâm Thị-Giảng, sau làm đến chức Tham-quân. Khi ở Đa-Bang-Thành bị Lê-Thiện dùng mưu dỗ đến Tạn-Viên bắt sống được, rồi anh ta xin hàng, nay còn ở đó.

Mộc-Thạnh nói : Các ông thất sách, khi hội yến ở Tạn-Viên để cho tôi giết đi, đâu có ngày nay.

Trương-Phụ nói : Các ông nên biết : muốn bắt chuột thời phải thí đồ dùng, khi ấy giặc Hồ còn mạnh, không để chúng nó lo mưu trong thời không thành việc, bây giờ đem quân đánh giết chúng nó là xong (B).

Quý-Hữu nói : Nay tôi xin hiến một kế, không phải làm mệt đến một con ngựa của Tướng-quân mà chúng nó tự phải bó tay tới xin chịu trói.

Phụ nói : Dùng kế gì ?

Quý-Hữu nói : Thiện với Phát đồng mưu như hổ thêm cánh không thể lấy sức đánh được. Tốt nhất là trước cho quân đi Tam-Đái bắt Trần-Thái-Giám, sau tới Thuần-Lộc bắt mẹ của Phát đem về Đông-Đô, dùng khổ hình đối đãi, [202] và viết thơ đòi hai người ấy. Một thời vì ông Nhạc, một thời vì mẹ già tự nhiên phải xin hàng, Lợi không làm sao giữ lại được.

Phụ nói : Kế này rất diệu (C)

Phụ liền cho Lý-Mân đem một ngàn quân tới ngoài đồng ruộng Tam-Đái, Vương-Hữu đem một ngàn quân tới Thuần-Lộc Du-Trường. Hai tướng lệnh mệnh đi.

Lời phê của tác giả

B) Sợ giết không được

C) Diệu thời Diệu nhưng chỉ sợ thoát mất

Chưa được ba ngày Lý-Mân về nói : Lê-Thiện đã về đem hết gia quyến Trần-Thái-Giám đi lâu rồi.

Nguyên là Lê-Thiện sợ Bắc-Tướng nhân cùng làm càn, lụy đến ngoại-thân cho nên qua bàn với Lý-Công đem hết gia-quyến lánh đi. Khi Thiện về các anh em đều tới thăm hỏi,

Lê-Lợi nói : Chú đi thời giặc lại đến.

Thiện nói : Em đã biết chúng nó bắt được Trần-Đế thế nào cũng thừa thắng tới đánh chúng ta, nhưng đã có Đoàn Tướng - quân có thể đương được. Trong khi nói chuyện thời có Đoàn-Phát tới. Thiện nói : Đoàn Tướng-quân chém được tướng giặc, phá được ổ giặc, trong lòng có yên không ?

Đoàn Phát nói : Tôi nhờ oai Tướng-quân sao lại không yên.

Thiện nói : Tôi thấy lệnh-từ còn ở làng, nếu như giặc biết ông giúp việc ở đây, nó tới bắt lệnh-từ thời lòng Ông có yên không ?

Phát nghe nói hoảng sợ nói rằng : [203] Xin Đại-nhân chỉ giáo cho, tôi sẽ về thăm mẹ tôi.

Thiện nói : Bây giờ ông lấy ba trăm dũng-sĩ cùng Nguyễn-Sản, Đậu-Dung đi gấp, tôi sợ giờ này giặc đã tới rồi.

Phát nghe mệnh đem quân vội vã tới Nga-Châu, thấy người nhà tới cáo cấp : Lệnh-từ đã bị Bắc-quân bắt đem đi.

Phát hỏi : Khi ấy mẹ ta có nói gì không.

Gia-nhân nói : Chỉ cười nói ta được chết đúng chỗ rồi.

Phát nghe nói lớn tiếng khóc lên và nói rằng : xin các ông cứu tôi với.

Tướng-sĩ cảm kích đều xin theo lệnh tướng-quân.

Phát không trở về Thuần-Lộc mà bội đao tới cửa Thần. Phù để chờ và cho người về dò tin tức.

Người đi dò về báo : Tướng giặc Vương-Hữu đi chỉ nửa chốc nữa sẽ tới đây.

Phát cho Đậu-Dung đem một trăm người phục bên tả. Nguyễn-sản đem một trăm người phục bên hữu, tự đem một trăm người lên núi mai phục. Vương-Hữu vì khi bắt mẹ Phát không có ai cản trở, nên, tự ý đi nghênh ngang, quân không có hàng ngũ, đi đến eo núi thời nghe một tiếng nổ, bên tả Đậu-Dung xông tới, bên hữu Nguyên-Sản xông tới, trên núi Đoàn-Phát xuống gặp Vương-Hữu, đâm Vương-Hữu một giáo trúng bên vai, Hữu liều chết chạy thoát [204] Ba người giết được Bắc-binh rất nhiều, tháo cũi cứu Từ-thân Đoàn Phát ra.

Phát hỏi : Bây giờ mẹ hết sợ chưa ?

Bà mẹ cười nói : Chết, sống, sợ hãi ta không có để vào trong bụng, ta xem chết như đi về, mầy còn sợ gì. Ngày xưa mầy bị ép ra làm với Ngụy-triều, ta còn nghi ngại, bây giờ mầy đã gặp Lê-Công người khoan hồng đại-độ thật là một vị vua trưởng-giả. Ta định nếu qua Đông-Đô thời ta sẽ chưởi Hoàng-Phúc Trương-Phụ một mẻ, rồi chết đi cũng khoái. Bây giờ gặp được mầy đem về là lòng ta toại nguyện rồi.

Đoàn-Phát lạy dạ rồi đem quân thu lặt y giáp, bảo hộ bà mẹ cùng toàn gia về Nghĩa-An.

Lạo-Mậu về thành tới lạy tạ Lê-Lợi.

Lê-Lợi nói : Lạo-mậu được an-toàn là tốt, tạ làm gì cho phiền.

Bà mẹ Phát nói : Thiếp nghe nói ai cũng phải chết, nhưng chết với việc nước thời chết mới yên. Nay thiếp may có con được gặp minh-quân, không ngờ giặc sinh lòng thù, mưu đồ bắt tôi, chủ ý chúng nó là bắt mẹ để dỗ con thôi, tôi cũng đã biết rồi tự yên nhiên đi, tới Đông-Đô, tôi trước tiên lấy nghĩa lý giải bày, bảo cho biết thuận nghịch để Tướng minh tự biết thẹn, rồi sau tôi liều mình cho nước, để con tôi được hết lòng [205] trung thành là ý nguyện của tôi, không ngờ Minh-quân không bỏ, cho tướng đi đem tôi về, mẹ con tôi được thấy lại mặt trời, sao lại không tạ.

Lê-Lợi nói : Trung liệt của Bà má, thời Bà Từ-Thứ (1) mẹ Vương-Lăng ngày xưa cũng không hơn được.

Nói xong Lợi chọn riêng một cái nhà cho bà ở.

Vương-Hữu thua chạy chỉ đem được tàn tốt trên một trăm người về Đông-Đô, tới Trương-Phụ xin chịu tội

Trương-Phụ hỏi : Vì sao tù phạm đã không được, lại quân sĩ cũng không toàn.

Hữu nói : Tôi đã bắt đem về tới Thần-Phù, không may gặp bọn Đoàn-Phát nấp ở trong rừng ra đánh. Vì đường núi hiểm trở lực không đương nổi nên bất đắc dĩ phải liều chết trốn về tới đây.

Chú thích

1) **Từ Thứ** : Từ-Thứ là mẹ Vương-Lăng; Vương-Lăng theo Hán-Cao-Tổ, Hạng-Võ, bắt bà Từ-Thứ đem về bảo viết thơ cho Vương-Lăng theo Hạng-Võ, nhưng bà ấy không chịu tự tử để cho Vương-Lăng dứt khoát với Hạng-Võ.

Phụ nói : Không biết bọn nghịch-đảng vì sao lại tới được chỗ này.

Hoàng-Phúc nói : Chắc là Lê-Thiện dò được tin tức, cho Đoàn-Phát đón đường phục để cướp bà mẹ đem về.

Phụ quá giận nói rằng : Bọn giặc này không thể tha được.

Phúc cố xin, Phụ cũng không nghe.

Phụ hạ lệnh trọn lấy mười vạn hùng binh, kiện-tướng 30 viện, kỵ-mã tám nghìn, lương thực chỉnh tề, khí giới đầy đủ, định ngày Canh-thân mùa xuân tháng giêng năm giáp ngọ xuất quân (tức Minh Vĩnh-Lạc thứ mười ba). san bằng tỉnh Nghĩa-An, giẹp bọn nghịch-đảng.

Bỗng nhiên có môn-lại vào báo có Thiên-Sứ đem chiếu mạng tới. Trương-Phụ, Hoàng-Phúc [206] thân ra cửa Đông đón tiếp sứ-giả chính là :

Nguyên âm

星列三軍揮白刃
風傳九陛送丹書

Phiên âm

Tinh liệt tam quân huy bạch nhận
Phong truyền cửu bệ tống đơn thư

Dịch nghĩa

Gươm giáo ba quân vừa sáng chói
Chiếu thư chín bệ lại đem qua

Chưa biết tiếp sứ như sao xin xem hồi dưới phân giải.



HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Hoàng và Trương định chế đặt các trạm chuyển đệ
Mã và Lý tàn dân bắt cống ngà voi Lông thúy

Trương-Phụ bắt được Trần-Đế, Hoàng Phúc sợ ông ta thị tài sính nghề, sinh việc để kiếm công, mật tấu xin nhà vua giáng chỉ xuống cho Trương-Phụ, phải nghỉ việc dùng quân, lo cho dân an-ổn. Thành-Tổ thấy ngụy-chúa đã bắt được rồi, nhớ công-các tướng cho sứ mang chiếu qua An-Nam khen thưởng. Sứ đến Trương-Phụ và Hoàng-Phúc mời vào trong cung, bày đặt hương án rồi mở chiếu đọc.

Trong chiếu nói Trương-Phụ đã bình-định được Nam-Giao, ba lần bắt ngụy-chúa, uy chấn Tây Nam [207]. Nay đặc mệnh trấn giữ Giao-Chỉ, cho lụa năm trăm cây. Gia thăng Trần-Hạp làm Binh-Bộ, nhưng giữ chức Tham-Tán quân-vụ. Thượng Thư Hoàng-Phúc có ân uy, nhân dân Giao-Châu mến phục không dám làm loạn, gia thưởng năm cấp, vàng một trăm lượng, các tướng khác đều có tưởng thưởng.

Lại sắc Trương-Phụ phải nghỉ việc quân, lo an dân, còn như anh em Lê-Lợi nên lấy đức hóa, không nên uy-hiếp (A) Vì vậy mà Phụ không dám gây hấn.

Lời phê của tác giả

A) Cũng do lời mật tấu của Hoàng-Phúc

Phụ có phủ dụ được man-tù là Đinh-Nhân-Nậm về hàng, Phụ tạm cấp cho chức Trấn-Di Bá-Hộ, sớ tâu lên Thành-Tổ giáng chỉ y cho và ban sắc mạng.

Mùa hạ tháng tư năm ất-tị (tức Minh Vĩnh-Lạc thứ mười bốn) Phụ cho Đinh-Nhân-Nậm về triều và đem ngựa cống để tạ ơn. Thành-Tổ thưởng cho tiền và lụa đem về.

— Tháng năm Hoàng-Phúc đặt nhà học tại các phủ, huyện, châu, dạy sách về âm, dương, y-thuật, tăng cương, đạo kỷ. Người đương thời như Lâm-Thiếu-Ngại, Lê-Công-Soạn cũng tới Đông-Đô học với Hoàng-Phúc (B)

Trương-Phụ tâu xin đặt cung, trạm, dọc đường từ Quảng-Đông, Khâm-Châu, Thiên-Tân qua Miêu-Cảng đến Dụng-huân, Phật-Đà, từ Vạn-Minh đến Giao-Chỉ trước đều do đường thủy, nay đặt trạm đi đường bộ chỉ có 261 dặm **[208]** sánh theo đường Kỳ-Ôn trước gần hơn được bảy trạm, để dễ việc qua lại, Thành-Tổ cũng y cho.

Phụ lại dỗ thổ-quan các Phủ ở Tam-Giang là Mạc-Huân, Đậu-Duy-Trung, Đào-Hoằng về triều và cống các vật như: ngựa, vàng bạc, Thành-Tổ đều an-ủi và hậu đãi, cho Huân làm chức Hữu-Bố-Chánh, Đậu-Duy-Trung làm chức Tham-Nghị, Đào-Hoằng làm chức Giao-Châu Tả-hữu-Vệ Chỉ-huy, và đều cho tiền và lụa đem về.

Phụ cho Giám-Sát Ngữ-Sử là Hoàng-Tôn-Tái đi tuần các hạt ở Giao-chỉ. Tôn-Tái thấy phòng ốc đều lợp bằng tranh, cỏ hay bị hỏa hoạn, ra lệnh cho Tam-Ty Mộ-quan đốn cây nấu ngói để

Lời phê của tác giả

B) Chỗ này là phục bút nêu ra hai Ông Lâm và Lê hồi dưới sẽ thấy.

lợp các phòng ốc, chưa đầy nửa năm phòng ốc đều lợp ngói, hỏa hoạn mới hết.

Mùa đông tháng mười hai, Minh Thành-Tổ thấy Trương-Phụ đã có công kinh dinh đất Giao-Chỉ trên mười năm, liền hạ chiếu triệu về, cho Phong-Thành-Hầu Lý-Mân thay thế chức Trấn-Thủ và sức đem cấm - thư Hồng - Võ (1) cùng đồ họa của Cao-Biền (2) về Bắc-Kinh.

Giáng dụ cho Hoàng-Phúc rằng : Trẫm nghe An-Nam nhiều kiểu đất quý, Khanh là một danh-gia về ngành phong-thủy (3) trong khi nhàn hạ, nên để tâm xem xét, vẽ hình thế đem về trẫm xem.

Hoàng-Phúc vâng mệnh, nhưng vì nhân dân mới yên, giặc giả chưa hết, không tiện đi xa, cho học trò [209] đi các xứ xem xét. Các học trò đi chưa được một tuần đã vẽ đồ đem về.

Phúc bảo : Tạm vẽ qua một bản khác.

Chú thích

1) Hồng Võ cấm thư : Hồng Võ là Niên-hiệu của Minh Thái-Tổ, Sách Hồng-Võ cấm-thư tập hợp các biến chuyển tai dị từ đời thượng cổ đến Lục-Quốc và các hưu cữu âm dương ngũ-hành do Ông Cơ-Tử soạn gồm có 11 thiên.

2) Cao-Biền : Cao-Biền là một vị quan đô-hộ đời Đường, tinh thông về lý- học, ông làm Đô-Hộ Sứ ta có để lại nhiều duy-tích.

3) Phong-Thủy : Phong là gió, thủy là nước, học thuật phong thủy dùng cả gió và nước. Theo học thuyết ấy táng người chết phải theo khí mà khí thời có gió tan đi, có nước ngừng lại, nên phải dùng gió để cho tan khí và dùng nước để cho ngừng lại.

Lý-Mân lại hỏi thăm, thấy các bản đồ dưới có đề chữ có vần có đối, Lý-Mân cười nói rằng : Hình-thể địa-đạo có thể vẽ được như vậy sao. Bản này nếu đem ra lưu truyền thời chính học trò tiên-sinh đã làm cho tiên-sinh lầm, rồi tiên-sinh lại làm cho thiên-hạ hậu-thế lầm.

Phúc nói : Chỉ vẽ tạm thôi, về sau bình an sẽ đi xem xét lại.

Lý-Mân trở về. Trung-Quan Mã-Kỳ bàn rằng : Nước An-Nam mới được liệt vào bản đồ, chúng ta khâm mạng tới trị chốn này, chưa có một vật gì đem về dâng gọi là tấm thành phụng thượng, nay tôi thấy xứ này báu-vật rất nhiều như ngà voi lông thúy, ta kiếm đem về cống để biểu lòng thành của thần tử, các quân-hầu nghĩ xem có nên làm không ?

Lý-Mân nói : Chính hợp ý ta.

Hai người định lệ hàng năm nhân-dân phải cống ngà voi lông thúy đều một vạn.

Mùa xuân tháng giêng Lý-Mân, Mã-Kỳ ra lệnh định lệ cống cho nhân-dân, Mã-Kỳ tánh tham và ác, nên định một mà lấy mười, yêu sách trăm họ, bắt nạp tiền bạc thay thế. Các trạm đệ cống báu-vật, chạy thâu ngày đêm, nhân-dân rất khổ sở, chết chóc đầy đường. Các Thủ-Lệnh ở quận huyện lại lợi dụng ngày [**210**] càng thêm tàn bạo.

Khi ấy theo luật nhà Minh các quan trấn ở biên-phương nếu người nào đem của cải châu báu về nước, quan lại kiểm-soát bắt được sẽ bị tử-hình, cho nên các quan lại thu được tiền bạc báu vật gì, cũng không dám đem về, đem chôn giấu tại các

thần-từ, Phật-tự hoặc các ao giếng, gò núi, phong thần để giữ, ngày sau qua lấy.

Dân An-Nam khổ quá chịu không nổi, các ông phụ-lão ở huyện, châu lên tới Thành Lục-Hoa tỉnh Nghĩa-An kêu :

Giặc Bắc tàn bạo làm khổ nhân-dân, xin minh-công mở rộng đức vua Thang vua Võ, trừ tàn giết bạo, cứu vớt sinh linh, không thời nhân-dân sẽ tiêu tan như cá thịt.

Lợi nói : Tôi là một dung phàm, giặc luôn luôn bức ép, tôi chỉ lo kiếm kế bảo thân chưa đủ, dám đâu bắt chước các đấng vương-giả đời xưa làm việc điếu-phạt (4).

Các phụ-lạo nói : Minh-Công có lệnh-đức, ai ai cũng biết như việc mây phủ Lam-Sơn, mưa xuống Kình-Thước trời đều có ý phù hộ, tuy đứa trẻ ba tuổi cũng biết là một vì vua cách-mạng, cho nên thiên-hạ trông vào minh-công cũng như đại hạn trông mưa sao lại nỡ bỏ đi.

Lợi nói : Các phụ-lạo lầm rồi, việc dẹp loạn cứu dân, trừ phi một vị vua anh-hùng thời không ai làm được. Lợi này đâu dám tính đến việc đó. (211) Các phụ-lạo hãy về, thế nào cũng có người dẹp loạn ra đời, thời thiên-hạ sẽ yên được không cần lo làm gì.

Các phụ-lão khóc lóc mà lui, Lợi cũng động lòng nhỏ nước mắt cho người kêu Lê-Thiện tới bàn định. Khi ấy vì Lê-Thiện đi ra ngoài chưa về, Lợi lui vào phòng nghỉ, trong lòng lo ngại

---

Chú thích

4) Điếu phạt : Tức là điếu dân phạt tội, đánh người có tội để cho dân được yên.

nhân-dân khổ sở, nằm thổn thức không yên, thắp đèn đem thần kinh bói quẻ chưa xong, thời thấy có một người vào vén màn lạy sụp xuống đất, Lợi tức quá toan rút gươm chém chính là:

Nguyên âm

心 籌 秘 訣 蘇 民 瘼
帝 賚 良 臣 助 國 謀

Phiên âm

Tâm trù bí quyết tô dân mịch
Đế thại lương thần trợ quốc mưu

Dịch nghĩa

Lòng trù bí quyết cứu dân lành
Trời cho tôi hiền giúp mưu nước

Chưa biết người này thế nào xin xem hồi dưới phân giải.



HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Nguyễn-Trãi quyết chí kiếm Minh-chúa
Lê-Lợi ban đêm được mưu-thần

Nguyễn-Trãi là con Nguyễn-Phi-Khanh, người ở Thượng-Phúc, Nhụy-Khê. Trãi khi thơ ấu nghèo đói, thiên-tư thông-minh, khôn biết rất sớm, các thuật nhâm, cầm, độn, toán đều biết [212] hết, cuối đời Trần thi đậu Đại-Học-Sĩ, sau khi Hồ-thị cướp ngôi họ Trần, bị tướng Minh đem quân qua đánh chiếm đất Việt-Nam, Trần-Thị có khỉ binh đánh lại, nhưng Trãi biết họ Trần không thể trùng hưng được, nên tránh không ra, muốn kiếm các người hào-kiệt trong thiên-hạ để mưu lo khôi phục dần dần. Đi tới huyện Hoằng-Hóa thời trời tối muốn kiếm một chỗ để nghỉ đêm, thấy có một cái lều tranh, liền tới xin trọ, Bà lạo-ẩu ở trong ra nói : chỗ này già không dám tiếc, nhưng vì sau ngày loạn-ly có nhiều ma quỷ, các hành-khách qua bị hại nhiều lắm, ông nên kiếm chỗ khác trọ.

Trãi xem ra thời trời tối rồi không thể đi đâu được nữa, mới nói rằng : Xin cho tôi nghỉ ở đây, nếu có ma quỷ gì tôi xin chịu lấy. Bà lạo-ẩu từ khước không được, thỏa thuận cho trọ.

Trãi nghe bà lạo-ẩu nói chuyện nên sợ không dám ngủ, nằm đến canh ba thời nghe ngoài cửa có tiếng nhiều người nói nhỏ với nhau.

Một người nói : Trong nhà có một chàng trai đẹp dễ lắm vào đập mà ẩm đi.

Một người nói : Không được, người này là một khai-quốc công-thần đã có mệnh trời, chớ có xâm phạm tới, thượng-đế sẽ giết đi.

Trãi nghe nói rút gươm lén ra ngoài (A) các người đều chạy chỉ còn lại một người con gái dáng dấp đẹp đẽ, áo quần bảnh bao, còn đứng ở bên đường.

Trãi hỏi : [213] Cô gái nào mà đêm khuya còn đứng ở đây.

Người con gái trả lời : Thiếp nguyên là thần-nữ ở Sùng-Sơn, hôm trước về triều Thượng-đế nghe đã quy định cho Lê-Lợi làm vua, Nguyễn-Trãi làm phụ để trấn định một phương, thiếp thấy các con yêu muốn làm hại tướng-quân, nên tới khuyên giải, nói xong biến mất.

Trãi vừa mừng vừa sợ mang gươm vào nhà nghỉ.

Sáng ngày hôm sau đi tới núi Thiên-Nhận ở Nghĩa-An thấy có một thành quách, phương pháp tinh nghiêm, binh cơ chỉnh túc, nhân-dân tụ tập rất đông, trai gái hòa thuận, thật là một cảnh tượng đế-vương, nhưng không biết ai là chủ, nên nghỉ lại để xem. Thấy ai tới cũng được dung nạp, sĩ thời cho đọc sách, gái thời may, dệt, công thời làm chuyên-nghiệp, nông thời chăm cày bừa, ngày nào cũng vậy, ở lại trong sáu bảy tháng mà không biết Lê-Lợi là ai.

Nhân một hôm có các phụ-lão tới kêu Lê-Công, Trãi theo mấy người phụ-lão vào để xem lén mặt của Lê-Lợi, thấy người dung nghi oai vệ có dáng điệu một đấng đế-vương. Trong khi nói

---

Lời phê của tác giả

A) Thật có can đảm.

chuyện, lại nghe các phụ-lão nói đến việc mây phủ hiền linh mưa xuống che chở, thấy Lợi đáng [là một đế-vương chịu mạng trời. Trãi lén nấp ở một bên trại, chờ tối ngày Lợi lui về nhà, Trãi lén đi theo chân, tới cửa Lợi mở khóa đi [214] vào rồi khóa lại, Trãi phải đi quanh ra nhà sau thấy trên hạ nhà có một chỗ hở vào được. Trãi trèo lên chui nhe nhẹ vào. Thấy Lợi ngồi trong trướng bày Thái-Ất xem, Trãi ngồi lặng chờ Lợi bày quẻ gần xong mở trướng đi thẳng vào.

Lợi thấy thất kinh rút gươm toan chém.

Trãi lạy sụp xuống đất kêu rằng : Xin Minh-công tạm tha để cho dung-thần này bày tỏ một lời.

Lợi hỏi : Mầy tên họ gì sao dám vào đây?.

Trãi nói : Tôi họ Nguyễn tên Trãi người Nhụy-Khê đậu Tiến-Sĩ đời Trần bị giặc Minh độc dự nên phải trốn đi nơi khác, nghe nói Minh-công khoan dung trưởng-giả, nên tới xin theo, nhưng không biết do đâu để trình bày với Minh-công, nay may gặp Minh-công ra nhà xét việc, tôi được trông thấy uy-nghi, định cúi đầu xin, nhưng lại sợ đường đột, cho nên nay liều chết theo vào nhà để xin, tôi liếc trộm thấy bài toán Thái-Ất có sai chút đỉnh, xin cho tôi giải lại.

Lê-Lợi nghe nói Tiến-Sĩ nhà Trần lòng sinh kính nể tự xuống giường mời lên cùng ngồi và hỏi rằng : Tiên-sinh cũng có biết toán Thái-Ất xin minh giáo cho.

Trãi lấy bàn toán theo mười sáu cung vị bày các thần tướng, không sai một mảy, Lợi thấy rất tín phục và mừng

được người hiền giúp mưu như vua Hán-Cao (1) được Trần-Nhụ-Tử.

Trãi nói việc sinh nghề, nên khuyên Lợi khỉ binh.

Lợi nói : Hiện nay môn-hạ tôi toàn là [215] võ-tướng, mạnh mà không mưu. chưa dám vội động.

Trãi nói : Minh-công có bốn người em, trí dụng đều có đủ, đâu phải là vô mưu.

Lợi nói : Sao tiên-sinh biết.

Trãi nói : Có xạ (2) tự nhiên bay mùi thơm, có cần gì đem ra gió mới thơm.

Lợi nói : Cái đạo làm tướng, thuật, số, binh-thư đều phải biết hết, một người đâu có thể ứng được vạn việc, Tiên-sinh nếu không bỏ chúng tôi về chỗ hèn yếu ít ỏi, thời xin chịu phiền dạy các tướng sĩ để biết phần nào trong muôn một, về sau sẽ tính đến việc lớn chưa chậm gì. Trãi lệnh mệnh lui ra.

Chính là :

Nguyên âm

君 臣 幸 契 良 明 會
將 士 相 歡 修 進 辰

Chú thích

1) Trần-nhu-Tử : Trần-Nhụ-Tử tức là Trần-Bình. một trong danh tướng nhà Hán, đã giúp Hán-Cao-Tổ đánh được Tần giết được Hạng.

2) Xã : Xã là con xã, trong bao thận của nó có hương thơm bay xa cho nên có câu thơ «Hữu xã tự nhiên hương» có hương xã tự nhiên thơm.

Phiên âm

Quân thần hạnh khế lương-minh hội
Tướng sĩ tương hoan tu-tiến thời

Dịch nghĩa :

Vua tôi may gặp hội lương-minh
Tướng sĩ cùng mừng thời tu-tiến,

Chưa biết lui ra thế nào xin xem hồi dưới phân giải.



HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Sơn-thần báo triệu khi làm học-xá.

Dân chúng cầu xin đánh đuổi Bắc-khấu

[216]

Nguyễn-Trãi lãnh mệnh lui ra xem đất, thời chỉ có một chỗ ở chân núi Lam-Sơn có thể làm học-xá được, về trình cho Lê-Lợi biết.

Lê-Lợi sức cho dân sở-tại phát cây đắp nền làm học-xá và báo-thị cho các tướng-sĩ trong quân cùng các nhân-dân tới học-tập với Nguyễn-Trãi. Nguyễn-Trãi ra trại cùng các tướng chuyện trò đến canh hai mới nghỉ, nằm vừa thiu thiu nhắm mắt thấy có một người con gái có chửa tới trước mặt nói rằng :

Chỗ núi này là thiếp ở, xin Tướng-Quân hoãn cho một tuần để thiếp sinh đẻ xong, Tướng-Quân có làm gì sẽ làm.

Trãi tỉnh dậy mới biết là chiêm-bao, liền mặc áo ra trại thời phương đông đã sáng rồi, chạy lại chỗ lãm học-xá ở Lam-Sơn thấy nhân-dân còn đốn cây đắp nền làm binh-đài.

Trãi hỏi ai đốn cây chỗ núi này có thấy vật gì không ?

Các người phát cây nói : Chúng tôi đốn cây đến đỉnh núi thấy có một con rắn vàng có chửa, chúng tôi chỉ chém được cái đuôi mà thôi. Vì trăm họ đều cảm-phục cái đức của Lê-Lợi, nên họ rán sức làm chỉ vài ngày thời xong.

Mùa thu, tháng bảy năm Đinh-Dậu (tức Minh Vinh-Lạc thứ mười sáu). Trãi mở trường dạy học, các tướng-sĩ buổi sáng thời đi học, tối thời về giữ trại, con cháu các nhân-dân ở tứ bàng tới xin học càng ngày càng đông, tiếng học xen với tiếng núi văn-trận hòa theo vân-trận trở thành một cảnh-trí thiên-nhiên vô cùng ngoạn-mục. Người sau có thơ khen :

[217]

Nguyên âm :

露捲疎簾幾夕陽
依然數响隔宮牆
樹排冠劍經千里
花落琴書萃一堂
筆架高低雲影射
硯池深淺月含光
攀龍附鳳人何在
分付山頭草自香

Phiên âm :

Lỗ quyền sơ liêm kỷ tịch-dương.
Y nhiên sổ hưởng cách cung tường.
Thụ bài quan kiếm kinh thiên lý.
Hoa lạc cầm thư tụy nhất đường.
Bút giá cao đê vân ảnh xạ.
Nghiên trì thâm thiển nguyệt hàm quang.
Phàn long phụ phụng nhân hà tại.
Phân phó sơn đầu thảo tự hương.

Dịch nghĩa :

Sương nhỏ rèm thưa mấy tịch-dương.
Tai nghe tiếng vọng cách cung tường.

Cây bày quan kiếm qua nghìn dặm.
Hoa lẫn cầm thư nhóm một đường.
Giá bút thấp cao mây ẩn bóng.
Lòng nghiên sâu cạn nguyệt lồng gương
Vin rồng giúp phượng người đâu tá.
Phó mặc đầu non đám cỏ hương.

Có một hôm Trãi mở sách xem thấy có một giọt máu nhỏ trên giấy thấm đến ba trương. Trãi sợ ngảnh xem lại thấy có một con rắn vàng rất lớn nằm khoanh trên xà nhà. Trãi biết là Sơn-thần oán giận việc trước, mới nói rằng :

Ta thừa mệnh Thiên-tử tới đây dạy học, chính là vì nước cứu dân, chớ không có ý gì hại mầy, mầy nên đi đi, không thời ta sẽ lấy thiên-uy để trừ diệt chớ có phàn-nàn, nói xong con rắn cúi đầu đi. (A)

Trãi tự biết rằng con rắn này có thể gây họa về sau không ít, nhưng ngày nay trời chưa cho mà thôi. Trãi cứ tự nhiên lo việc dạy học.

Vài hôm sau Lê-Lợi [218] thân tới xem học, quân-sĩ và nhân-dân chăm-chú học-hành, y nhiên một làng Trâu Lỗ (1).

Lợi vui mừng trở về vừa gặp Lê-Thiện tới.

Lời phê của tác giả

A) Khi xưa vua Võ qua sông con hoàng-long cúi đầu vất đuôi, bây giờ Trãi dạy học, con hoàng-xà chỉ cúi đầu đi mà thôi cũng là một việc đáng cười.

Chú thích

(1) Trâu là làng ông Khổng-Tử ở, Lỗ là làng ông Mạnh-Tử ở, hai làng ấy học nhiều và tiêm-nhiễm đạo học Khổng Mạnh nhiều.

Thiện nói : Em trước đi Quảng-Oai xem sơn thủy (B) rồi đến Tạn-Viên, thấy có cát-tinh hội với khuê-tinh, có lẽ đại-huynh ở nhà có một người hiền-sĩ tới giúp, bây giờ ở đâu rồi ?

Lợi nói : Không biết hiền-sĩ là ai, nhưng có một người rất là thông-tuệ tự xưng là Nhụy-Khê Tiến-sĩ tới xin cùng giúp việc, nay còn dạy học ở ngoài núi.

Thiện nói : Đại-huynh gặp được hiền-sĩ rồi ?

Lợi nói : Trãi với chú ai hơn ?

Thiện nói : Trãi thiên-văn, địa-lý, không có gì không biết, tam-giáo, cửu-lưu (2) đều có học hết, hơn tôi gấp mười, tôi nghe tiếng lâu rồi nhiều khi định tới mời mà chưa kịp đó, nay lại giúp cho ta là đại-sự thành được. Thiện xin ra gặp Trãi (C). Lợi ưng thuận.

Thiện đi tới học-xá, Trãi ra cửa vái chào, mời vào trong học-xá nói chuyện.

Thiện hỏi : Các tướng học có tiến ích gì không ?

Lời phê của tác giả

B) Làm kế đồn quân sau này.

(C) Trước Trãi nghe tiếng Thiện lâu, nay Thiện nghe tiếng Trãi lâu, thực là anh-hùng biết anh-hùng.

Chú thích

(2) Tam-giáo : Tam-giáo là ba đạo-giáo gồm có đạo Khổng, đạo Lão và đạo Thích

Cửu-lưu : Cửu-lưu là chín phái, gồm có : nho-gia, đạo-giao, âm-dương-gia, pháp-gia, danh-gia, mặc-gia, tung-hoành-gia, tạp-gia, nông-gia.

Trãi nói : Tôi tuân lệnh Minh-Công tới dạy, may gặp các tướng ở đây đều thông-minh, chưa đầy nửa tháng mà đã hiểu hết binh-pháp, binh-thuật, trong đó có Đoàn-Phát và Phạm-Đán giỏi hơn hết.

Hai người chuyện trò một hồi lâu, cùng trở về thành hỏi thăm Lê-Lợi.

Vừa khi ấy có một số kỳ-lão vào cửa khóc lạy và nói rằng : Nay Bắc-khấu bắt dân kiếm lễ-vật về cống-hiến, nếu không có thời bị giết rất khổ, xin Lê-Công đem quân đánh để cứu dân.

Nhân khi có các tướng về hội, Lê-Lợi mời vào dự bàn.

Trãi nói : Bây giờ chúng ta dậy quân có danh-nghĩa rồi, xin Minh-Công y theo dân-nguyện.

Lợi nói : Không được.

Trãi nói : Văn-thần, võ-tướng có nhiều, binh-khí lương-thực có đủ sao lại không được.

Thiện nói : Chưa được thời.

Trãi nói : Minh-Công đánh giặc cứu dân mà chờ cho được thời, thời dân đã tan hết rồi, còn dùng quân làm gì nữa.

Đoàn-Phát nói : Người ta theo Minh-Công đánh người có tội để cứu dân là muốn được ít công để mở mang mày mặt, vẻ vang mẹ cha, nếu Minh-Công không theo dân-nguyện để lòng người sinh chán nản, thời ai cọng-sự với Minh-Công. Trong khi đương bàn bạc thời trăm họ quần tam tụ ngũ lại cầu xin dậy quân.

Lợi thấy thần dân gì cũng bức nên phải nghe theo.

Trãi nói : Trời sinh dân có lòng tham, không có chủ thời loạn, xin Minh-Công lên ngôi Hoàng-Đế để chính-vị, sẽ dùng quân sau.

Lê-Lợi nói : Các ông nói gì vậy, tôi có gì mà dám đương được.

Trãi nói : Mệnh trời tại lòng người, người theo thời trời cho [220] Trên người Minh-Công đã có mệnh trời rồi, (D) Minh-Công chớ ngại. Người xưa có nói : Mệnh trời quy về người có đức, nếu không đức thời làm sao theo đông như vậy, Minh-Công có muốn tránh cũng không được nữa.

Lê-Lợi cố từ không được phật áo đi, các tướng cùng lui.

Chính là :

Nguyên âm

旣識天心歸有德
敢虧人事揑尊稱

Phiên âm

Ký thức thiên tâm qui hữu đức.
Cảm khuy nhân sự thiện tôn xưng.

Dịch nghĩa :

Đã biết lòng trời cho kẻ đức.
Dám đâu người lại tự tôn xưng.



Lời phê của tác giả

(D) Trãi lấy thiên-mệnh và nhân-tâm để phản-phúc biện-luận cho vua nghe.

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Nguyễn-Tiến-Sĩ đặt mưu lập chúa.

Lê-Thái-Tổ lên ngôi làm vua.

Các tướng đều khuyên Lê-Lợi lên ngôi Hoàng-Đế, Lê-Lợi không nghe lui ra, các tướng cũng đều ra.

Nguyễn-Trãi nghĩ ra một kế, tự lấy mật ong viết trên các cây cổ-thụ mấy chữ «Lê-Lợi vi vương, Nguyễn-Trãi vi phụ» tức là Lê-Lợi làm vua, Nguyễn-Trãi làm tướng (A) để cho các loại sâu và kiến theo ăn mật ong, ăn mất vỏ cây lòi chữ ra, nhân dân và quân-sĩ thấy mấy chữ truyền ra xa gần nói là có thiên-thư giáng xuống, tiếng đồn đến trong thành. Lê-Lợi nghe mà không tin, nhân đêm mang gươm ra xem, thấy có hai người nói chuyện với nhau.

Một người nói : Ngày mai ta có vua mới rồi.

[221] Một người hỏi : Vua mới là ai ?

Người kia nói : Vua mới là Lê-Lợi.

Người này nói : Lê-Lợi làm vua thời thiên-hạ yên được.

Tính Lê-Lợi thường hay nghi-ky và ham giết, nghe nói như vậy rút gươm toan chém, thời thấy có luồng ánh sáng bay ra, lại gần xem chỉ là một tảng đá. Lợi về thấy ở cây y nhiên

---

Lời phê của tác giả

A) Chiếu theo mộng triệu ngày trước.

có tám chữ. Lợi tự nghĩ như vậy là trời đã định trước (B). Lợi về trướng nghỉ.

Sáng ngày sau lại thấy văn võ bá quan cùng trăm họ nhân dân đến xin tôn Lợi lên làm vua. Lợi nhận thấy từ các tôi đến nhân-dân đều khẩn-khoản ép làm, nên Lợi nói : không dám làm Hoàng-Đế.

Trãi nói : Như vậy thời Minh-Công lên vị «Vương» để yên lòng dân.

Lợi nghe theo lời Trãi.

Các quần thần liền bàn định lập Lê-Lợi làm «Bình-Định-Vương». (Sau này là Lê-Triều Thái-Tổ Hoàng-Đế). Cho sĩ-tốt đắp đàn ở phía Nam núi Thiên-Nhân.

Mùa xuân tháng giêng năm Mậu-Tuất Bình-Định-Vương nguyên niên (tức Minh Vĩnh-Lạc năm thứ mười bảy). Các quần-thần văn võ lên đàn, trên dựng năm cây cờ lớn ứng theo thể ngũ-hành, trong bày hai mươi tám thần-pháo, tượng-trưng hai mươi tám vị sao chính, dưới bày tám đội binh mã, tượng-trưng «bát-quái». Ở giữa đặt một hương-án. Nguyễn-Trãi đứng ở phía tả, Lê-Thiện đứng ở phía hữu, Lê-Thạch đứng trước, Đoàn-Mạng đứng sau, Văn-thần võ tướng đứng sắp hàng bốn phía.

Lê-Lợi lên đàn đốt hương chúc rằng :

Lời phê của tác giả

B) Thật đã bị Nguyễn-Trãi lừa.

Lợi vì các quần-thần nhân-dân suy lên làm Vương, vì nghĩa dấy quân, [222] giết người có tội để cứu dân, xin Hoàng-Thiên Hậu-Thổ giám lâm cho nước nhà được lâu dài hưởng phúc.

Chúc xong hướng về phương Tây lùi ba bước, lại hướng về phương Nam lùi hai bước (C) rồi mới lên chính-vị, các quần thần đều tung-hô vạn-tuế.

Lễ xong về thành cho Lê-Thạch làm Tướng-Quốc, Đinh-Lễ làm Tư-Đồ, Lê-Trĩ làm Tư-Không, Đoàn-Mạng làm Đô-Đốc Thủy-Bộ Binh-Mã, Phan-Liêu làm Tham-Nghị Lục-Thượng-Thư-Sự, Phạm-Liệu làm Tả-Tướng-Quân, Triệu-Hộ làm Hữu-Tương-Quân, Sùng-Quang làm Tiền-Bộ Đại-Tướng-Quân, Nông-Văn-Lịch làm Hậu-Bộ Đại-Tướng Quân, Xa-Tam làm Bình-Khấu Tướng-Quân, Nguyễn-Tế làm Uy-Địch Tướng-Quân, Đặng-Đôn làm Uy-Viện Tướng-Quân, Phạm-Đán làm Du-Kích Tướng-Quân, Phạm-Yến làm Đô-Chỉ-Huy-Sứ, Đậu-Dung, Nguyễn-Sản làm Tiệu-Lược Tướng-Quân, Đoàn-Phát làm Thị-Lang kiêm Tham-Tán Quân-Vụ, Đinh-Tuấn làm Chuyển-Vận-Sứ, Lê-Khâm làm Điều Bát Quân-Lương, sắc Lê Thiện làm Chánh-Quân-Sư kiêm Chưởng Quân-Quốc Sự-Vụ.

Thiện từ nói rằng : Thiện là em của Đại-Vương, không lẽ lại chuyên-chưởng binh-quyền, xin làm Quân-Trung Tùng-sự đủ rồi, xin nhường chức-vụ trên cho Nguyễn-Quân-Sư kiêm chưởng.

Lời phê của tác giả

C) Việc nhường này tuy là hư-văn mà không mất khí-tượng đế-vương.

Nguyễn-Trãi cũng cố từ không được, nên kiêm chưởng Chánh-Phó Quân-Sư. [223] Các tướng lớn nhỏ đều có thăng, lại cho con là Lân làm Thái-Tử. Thị-Laug Đoàn-Phát làm bài Dụ, bố cáo thiên-hạ để ai ai cũng biết.

Dụ諭:

天生司牧相上帝而綏四方
君代天工首庶物而宁萬國
事非獲已咸則堇之故馭龍
而解泰苛劉漢救生民於塗
炭躍馬而除隋虐李唐蘇衆
庶於焦熬誠有道吊民無心
唱亂者也

我越國天開泰運地闢離方
賢聖篤生會合應岐山之鳳
邦家安靖清平符洛水之龜
五百年民不知兵億千載國
無用戮蠢玆北寇侵此南邦
臣子其民郡縣其地禮蒻義
狗教既絕於四維劍樹刀山
刑又慘於五虐法曹爭蠹政
深猛虎之苛猾吏侵漁民被
毒蛇之苦神人共怒天地不容
朕奮迹藍山丸居濟水翊
戴叶羣僚之請位在德元擁
追徇衆庶之推權操誼主順
人心而起義殲方仇烏合於
商郊襲天罰以平殘圍兆姓
鴈安於周宅夫君民一體魚
鳥同情鳥思靖於飛塵魚豈
安於沸水凡爾有衆各體朕
心

Thiên sinh Tư-mục (1), tướng Thượng-Đế nhi tuy tứ phương, quân đại thiên-công (2), thủ thứ vật nhi ninh vạn-quốc, sự phi hoạch dị, uy tắc đồng chi. Cố ngự-long nhi giải Tần hà, (3) Lưu-Hán (4) cứu sinh-dân ư đồ thán. Dược mã nhi trừ Tùy ngược (5) Lý-Đường (6) tô chúng thứ ư tiều ngao, thanh hữu đạo điếu dân, vô tâm xướng loạn giả dã.

Nga Việt-Quốc thiên khai thái-vận, địa tịch ly-phương, hiền thánh đốc sinh, hội-hợp Ứng Kỳ-Sơn (7) chi phượng, bang gia yên tĩnh, thanh-bình phù Lạc-Thủy (8) chi quy. Ngũ bách niên dân bất tri binh, ức thiên tải quốc vô dụng chiến. Suẩn tư Bắc-khấu, xâm thử Nam-Bang, thần tử kỳ dân, quận huyện kỳ địa, lệ sô, nghĩa cẩu, giáo kỳ tuyệt ư tứ-duy (9), kiếm thụ đao sơn,

---

Chú thích :

1) Tư mục : Tư-mục là vua lấy ở sách Tả-Truyện «Thiên sinh dân nhi lập chi sử tư-mục chi».

2) Thiên-công : Công việc trời giao-phó lấy ở Kinh Thư «Thiên-công nhân đại chi».

3) Tần-hà : Tần là một nước mạnh đời Xuân-Thu, đời vua Thỉ-Hoàng, chánh-sách rất tàn hà nên gọi là Tần-hà.

4) Lưu-Hán : Vua Hán-Cao-Tổ tên Lưu-Quí-Bang nên gọi Lưu-Hán.

5) Tùy-ngược : Tùy là nhà Tùy đời vua Dương-đế chánh-sách bạo, ngược, nên nói là Tùy-ngược.

6) Lý-Đường : Vua Đường-Cao-Tổ tên Lý-Uyên nên gọi là Lý-Đường.

7) Kỳ-Sơn : Kỳ-Sơn là chỗ vua Vua Văn-Vương ở có chim phượng-hoàng về Ứng điềm vua Văn-Vương làm vua.

8) Lạc-Thủy : Lạc-Thủy là con sông Lạc đời vua Võ đi trị thủy có con thần quy hiến Hà-đồ Lạc-thư.

9) Tứ duy : Tứ-duy gồm có lễ, nghĩa, liêm, sĩ.

hình hữu thảm ư ngũ-ngược (10), pháp-tào tranh đố, chính thâm mãnh-hổ chi hà. Giảo-lại xâm ngư, dân bị độc-xà chi khổ. Thần nhân cọng nộ, thiên địa bất dung.

Trẫm phấn tích Lam-Sơn, đồn cư Tế-Thủy, dực đái hiệp quan liêu chi thỉnh, vị tại đức-nguyên, ủng bức tuân [224] chúng thứ chi suy, quyền thao nghị-chúa. Thuận nhân-tâm nhi khởi nghĩa, tiêm phương cừu ô hợp ư Thương-Giao. Củng thiên-phạt dị bình tàn, hữu triệu tinh nhạn yên ư Chu-Trạch. Phủ quân dân nhất thể, ngư điểu đồng tình, điểu tư tịnh ư phi-trần. Ngư khỉ yên ư phật-thủy. Phàm nhị hữu chúng, các thể Trẫm tâm.

Dịch nghĩa

Trời sinh Tư-mục (1) giúp Thượng-đế mà trị bốn phương; vua thay Thiên-công (2) đầu mọi vật để yên muôn nước, việc đến phải làm, uy có phải giữ. Cho nên người đời xưa cỡi rồng để dẹp Tần-Hà (3), vua Lưu-Hán (4) cứu sinh-dân ra khỏi bùn than. Nhảy ngựa để trừ Tùy-Ngược (5) nhà Lý-Đường (6) đem dân-chúng qua cơn nóng bỏng. Các người này đều đem đạo cứu dân, chứ không sinh lòng gây loạn.

Nước Nam ta trời mở vận thái, đất thuộc phương Ly thánh hiền ứng vận mà sinh không khác gì Kỳ-Sơn Minh-Phượng (7). Nhân-dân mọi bề yên tịnh phù-hợp với Lạc-Thủy thần-quy (8). Năm trăm năm dân không biết binh, muôn ngàn thuở nước không dụng võ.

Chú thích

10) Ngũ-ngược gồm có xẻo tai, mắt, mũi, bộ-phận sinh-dục, chân tay. Hình phạt này do bọn Miên dân dùng để trị người có tội.

Nay vì giặc Bắc xâm-chiếm nước ta, quận huyện đất đai, nô-dịch nhân-dân. Lễ - Giáo bỏ không duy - trì, binh đao thêm nhiều thảm trạng. Đặt ra pháp-tào, chánh-sách dữ hơn mãnh-hổ, dùng bọn giảo-lại, hình phạt khổ tựa độc - xà, thần nhân đều giận, trời đất không dung.

Trẫm phấn-tích đất Lam-Sơn, đóng đồn sông Tế-Thủy, quan-liêu đồng lòng tôn thỉnh, vị ở đức - nguyên, nhân - dân một dạ ủng-suy, quyền làm nghị-chủ. Thuận lòng người mà khởi-nghĩa giết cừu thù ô-hợp ở Thượng-giao. Dùng thiên-phạt để bình tàn, đem muôn họ yên vui chốn Chu-trạch. Vua dân một thể, chim cá đồng tình, Chim thời trông bụi lặng, cá đâu ở nước sôi.

Phàm các dân-chúng, thể theo lòng Trẫm.

[225] Dụ-thư xuống, nhân-dân đều vui mừng nói với nhau rằng : Lê chân-nhân ứng theo vận mà ra, chúng ta sẽ được yên trên chăn gối. Các hào-trưởng cùng đem nhau về triều không biết là bao nhiêu.

Các quần-thần tâu xin hưng sư, Thái-tổ doãn chỉ.

Mùa xuân, tháng hai Thái-Tổ tới Tế-Thủy tự tay giết bạch-mã mà thệ quân rằng :

Hành-quân có phép, tướng biết tình quân, quân theo ý tướng, thấy giặc chớ lui, thấy lợi chớ tranh, giặc cùng chớ theo, mồi quân chớ ăn, chớ hiếp vợ người, chớ cướp của dân, chớ hủy nhà cửa, chớ phạm lăng miếu, tướng tá Minh-triều, bắt được chớ dung, nếu nó đầu hàng, thời cho lục-dụng, chớ tha người có tội, chớ giết người không tội. Nếu có phạm một trong các điều trên, tuy có công cũng không tha (D).

Lời phê của tác giả

D) Trước Minh-Thành-Tổ qua Long-Giang thệ chúng, nay Lê-Thái-Tổ tới Tế-Thủy thệ sư, phảng phất giống nhau.

Thề xong, cho Lê-Thiện cùng Triệu-Hộ, Nguyễn-Tế giúp với Thái-Tử giữ thành Lục-Hoa. Thái-Tổ tự đem ba mươi sáu tướng quân, binh mã sáu vạn, theo nhà vua đi đánh giặc.

Chính là :

Nguyên âm

風 隨 玉 輦 笙 歌 迴
雲 擁 戎 軺 劍 佩 高

Phiên âm

Phong tuy ngọc luyện tinh ca hưởng
Vân ủng nhung thiều kiếm bội cao.

Dịch nghĩa :

Gió theo ngọc luyện vang lừng hát.
Mây cuốn nhung thiều ngọn giáo cao.

Chưa biết nhà vua thân-chinh thế nào hãy xem hồi dưới phân giải.

Phụ thêm bài Bình-Ngô Đại-Cáo của Nguyễn-Trãi

Đại-Cáo :

. . . .

敗 義 傷 仁 乾 坤 幾 乎 欲 息 重
科 厚 歛 山 澤 靡 有 孑 遺 開 金
場 則 罝 嵐 瘴 而 斧 山 淘 沙 采
明 珠 則 觸 蛟 龍 而 絙 腰 八 海
提 民 設 玄 鹿 之 陷 阱 殄 物 織
翠 羽 之 網 羅 州 里 之 征 傜 重
困 閭 閻 之 机 杼 皆 空
揭 竿 為 旗 祇 隸 之 徒 四 集 投
膠 饗 士 父 子 之 兵 一 心

蒲 藤 之 霆 驅 電 擊 茶 鱗 之 竹
破 灰 飛

. . . .

飲 象 而 河 水 乾 磨 刀 而 山 石
缺 一 鼓 而 鯨 刳 鱷 斷 再 鼓 而
鳥 散 麏 驚 冷 溝 之 血 杆 漂 紅
江 水 為 之 嗚 咽 丹 舍 之 屍 山
積 白 野 草 為 之 斑 紅

Bãi nghĩa thương nhân, càn khôn cơ hồ dục tức, trọng khoa hậu liệm, sơn trạch mỹ hữu triết duy. Khai kim trường tắc mạo lam chướng nhi phủ sơn đào sa, thể minh châu tắc xúc giào long nhi hoàn yêu nhập hải. Nhiều dân thiết huyền-lộc chi hãm tỉnh, trân-vật chức thúy-cầm chi vọng la. Chu lý chi chinh đao trùng khốn, lư diêm chi cơ trự giai không.

. . . .

Yết can vi kỳ, đề lệ chi đồ tứ lập, đầu giao hưởng sĩ phụ tử chi binh nhất tâm.

. . . .

Bồ-Đằng chi đình khu điện xiết, Trà-Lân chi trúc phá khôi phi.

. . . .

Ẩm tượng nhi hà thủy càn, ma đao nhi sơn thạch khuyết, nhất cổ nhi kình khô ngạc đoạn, tái cổ nhi điểu tán huân kinh, Lãnh-câu chi huyệt hạn tiêu hồng, giang thuy vị chi minh yết. Đơn-xá chi thi sơn tích bạch, dã thảo vị chi ban hồng.

. . . .

Dịch nghĩa

Trái nghĩa, thương nhân, lẽ trời đất hầu như muốn tắt, thuế nhiều khoa nặng, lợi sơn-lâm vơ vét không còn. Kẻ khai

mỏ thời bắt đào non đại cát, mạo lam chướng đâu dám kêu nài, người lấy ngọc thời phải lặn biển vượt sông, gặp giao-long cũng phải liều chết. Bắt dân đặt bẫy săn hươu, trăm bề nhiễu hại, buộc chúng giăng lưới đánh chim, chẳng kể phiền hà. Châu lý điêu tàn, thuế má càng ngày càng nặng, lư diêm đói rách, canh cưởi ngày một bỏ không.

Bẻ cây làm cờ, nhân-dân bốn phương đều hợp lại, đặt rượu yến tiệc, tướng-sĩ một lòng như cha con.

. . . .

Quân Bồ-Đằng như sấm vang điện chớp, giặc Trà-Lân như nứa chẻ tro bay.

. . . . , ...

Voi uống đủ cạn nước sông, gươm mài đủ mòn đá núi, một trận mà quét sạch kình ngạc, hai trận mà tan-tác chim muông. Lãnh-Câu máu chảy tuôn dòng, nước sông nhuộm thắm. Đan-Xá thây chất thành núi, cỏ nội đậm hồng.



HỒI THỨ BỐN MƯƠI

[226] *Nguyễn Quân-Sư đặt kế hạ thành*
Thái hàng-tướng hiến mưu truyền hịch.

Lê-Thái-Tổ đại giá đi thân-chinh, đoàn quân đi có tiền hô hậu ủng, tả hộ, hữu vệ, thêm vào đó là xanh, tàn hồng, việt vàng, cờ đỏ, đường đường có biểu-nghi một vị Thiên-tử thái-bình. Trăm họ thấy đoàn quân đi đều thắp hương vái chào, đem các thức ăn ra dâng, trai, gái chen nhau đón Vương-Sư qua lại không ngớt. Thái-Tổ đều an-ủi cho về. Các phụ-lão nói : Không ngờ hôm nay lại được thấy quan quân. Già trẻ đầy đường, xa-giá đi không được.

[227] Trấn-Thủ Nghĩa-An là Thái-Phúc dò được tình-hình, phi ngựa về cáo cấp Đông-Đô và sức cho các châu, huyện chỉnh quân để chống giữ. Các Thủ Lãnh đều sợ thanh-thế Thái-Tổ không dám chống đánh.

Nguyễn-Trãi đem quân đi trước, thẳng tới thành Nghĩa An, đóng trại cách thành hai mươi dặm, cho Từ-Phương vào thành dỗ ra hàng,

Thái-Phúc hội chúng lại bàn rằng : Lê-Lợi thế mạnh, đánh và hàng bên nào lợi hơn ?

Đô-Chỉ-Huy Chu-Quảng nói : Chưa giao chiến đã hàng là lẽ gì, tốt hơn là giả hàng để xem hư thực sẽ định sau.

Thái-Phúc cho là đúng, liền cho Thiên-Hộ Lý-Trung cùng Từ-Phương qua Nam-trại.

Tiểu-tốt vào bảo, Trãi kêu sĩ-tốt dặn nhỏ, dặn xong cho Lý-Trung vào. Trãi ra nghinh-tiếp, hỏi tên họ, rồi mời vào ngồi nói chuyện.

Trung nói : Thái Trấn-Thủ định ngày mai tới hàng Quân-Sư, nên cho tôi tới trước để ước định các việc.

Trãi nói : Thái Tướng-Quân tới giúp phụ tức là một người khôn ngoan biết trước.

Trung nói : Thái Tướng-Quân chú-ý tới Quân-Sư đã lâu rồi.

Trãi vâng dạ.

Trung liếc mắt thấy tướng-sĩ tụ nhau hàng ba hàng năm uống rượu, đánh bạc, reo cười ồn-ào, gươm giáo để ngổn-ngang giữa đất, trong lòng khinh dể xin từ biệt.

Trãi đưa ra cửa dặn rằng : Các ông lại cho sớm. [228] tôi sẽ ra đón.

Trung xin vâng, về thành đem hết tình-hình của Nam-quân thuật lại.

Chu-Quảng nói : Như vậy mà Trấn-Thủ xin hàng, không sợ người ta cười sao, ngày mai chúng ta đánh bắt hết bọn nó.

Thái-Phúc nghe lời.

Cho Chu-Quảng đem một ngàn quân ra đánh, Thái-Phúc tự đem quân tiếp-ứng.

Nguyễn-Trãi đưa Lý-Trung ra cửa trở về, Phan-Liêu nói rằng : Tướng giặc giả hàng, Quân-Sư không nên tin.

Trãi nói : Ta biết rồi, nên cho quân-sĩ giả vờ bê-bối để cho nó khinh, ta sẽ dùng kế bắt nó, các tướng đều tín-phục.

Trãi kêu Phạm-Liệu, Phạm-Yến, Đậu-Dung, Nguyễn-Sản dặn nhỏ bên tai các công việc,

Sáng hôm sau Trãi đem một số binh mã ra ngoài thành kêu Thái-Phúc ra hàng. Lý-Trung đứng trên thành mắng rằng. Trấn-Thủ ta đâu có hàng chúng mầy, mầy nên bó tay chịu chết đi.

Trãi giả giận cho tướng sĩ đánh thành.

Chu-Quảng mở thành ra đánh, Phan-Liêu nhảy ngựa xông lại đánh, vừa đấu được bốn, năm hiệp, Phan-Liêu, Nguyễn-Trãi thua chạy, Chu-Quảng lùa quân đuổi tới Nam-trại, nghe một tiếng nổ, bên tả Nguyễn-Sản xông lại, bên hữu Đậu-Dung xông lại, Chu-Quảng bị mắc vây, sau lưng Thái-Phúc đem quân tới lại bị Phạm-yến xông ra đánh lui, Phúc chạy về thành, thấy Phạm - Liệu đứng [229] trên thành kêu rằng : Ta vâng lệnh Quân-Sư lấy thành này đã lâu rồi, mầy sao không hàng sớm đi. Phúc thất kinh xuống ngựa xin hàng, Đậu-Dung bắt được Chu-Quảng trói đem về, Nguyễn-Trãi vào thành mở trói cho Quảng và phủ an trăm họ.

Thái-Phúc cho người báo với Diễn-Châu Thái-Thú Tập-Tụ, Trần-Định. Thái-Thú Vu-Toản, Trấn-Biên Thái-Thú Lộ-Quí cùng Thiên-Hộ Lý-Trung tới quân-môn đầu hàng, chỉ có Trà-Long Thái-Thú Sắt-Bành không chịu hàng.

Trãi tấu thiệp về, Thái-Tổ đem quần-thần tới thành Nghĩa-An, bọn Thái-Phúc ra cửa lạy chào. Thái-Tổ cho làm mộ-tân. còn Chu-Quảng lưu lại Quân trung giúp việc.

Trãi hỏi Phúc : Nay ta muốn trước hạ thành Thanh-Hóa rồi sau tới Đông-Đô, Tướng-quân nghĩ thế nào ?

Phúc nói : Thanh-Hóa thành trì núi non hiểm trở, khó mà đối địch, nên truyền một hịch - thư trước dỗ chúng nó ra hàng, chúng nó đầu hàng thời ta không tốn một tên quân, nếu chúng nó không hàng, ta sẽ đem quân đánh, tức là. « Binh hữu tiên thanh nhi hậu thực » Binh phải có thanh trước mới có thực sau. Trãi nghe kế, thảo hịch truyền phát.

Lời-hịch :

武庚煽孽殷奄周公奮東征
之旅玁狁整居焦穫吉甫興
北伐之師敵王愾而心同與
賊生而誓不薦等恭承王命
肅將天威桓桓熊虎霜嚴捧
朱旗而直指矗矗貅貔雲擁
揮白刃以干征雖黃河之
水瘴千尋投鞭可斷而赤縣
之金城千里拏楫能清以至
仁伐至不仁猶秋葉疾風之
掃以大義征大不義正春花
苦雨之摧其止如山所臨無
敵爾明寇自都護布政參政
下至巡檢守令弁兵各自守
身率同聞命同心向化庶無
堂燕之災如其執迷不順舞
智自神大將徂征網一張而
盡打天戈所指童三尺以無
遺檄到如章汝皆自勉軍師
兼掌軍國事務阮廌檄

Phiên âm

Võ-Canh (1) phiến biến Ân-yêm, Chu-Công phấn đông chinh chi lữ, Hiềm-Duẫn (2) chỉnh cư tiều hoạch, Cát-Phủ (3) hưng bắc phạt chi sư. Địch vương khái [230] nhi tâm đồng, dự tặc sinh nhi thệ bất.

Trãi đẳng cung thừa vương mệnh, túc tương thiên-uy, hoàn hoàn hùng hổ (4) sương nghiêm, bồng chu-kỳ nhi trực chỉ, Oanh oanh tỳ hưu (5) vân ủng, huy bạch-nhận dị vu chinh. Tuy Hoàng-Hà chi thủy chướng thiên tầm, đầu tiên (6) khả đoạn, nhi Xích-Huyện chi kim-thành thiên lý, kích tiếp năng thành. Dị chí nhân phạt chí bất nhân, do thu diệp tật phong chi tảo, dị đại-nghĩa chinh đại bất nghĩa, chính xuân-hoa khổ vũ chi thồi. Kỳ chỉ như sơn, Sở lâm vô địch.

Nhị Minh-khấu tự Đô-Hộ, Bố, Án, Tham-Chánh, hạ chí Tuần-Kiểm, Thủ-linh Biền-binh, các tự thủ thân, suất đồng văn mệnh, hồi tâm hướng hóa, thứ vô đường yến chi tai.

Như kỳ chấp mê bất thuận, vụ trí tự thần. Đại-tướng tồ chinh, vọng nhất trương nhi tận đả. Thiên qua sở chỉ, đồng tam xích dĩ vô duy. Hịch đáo như chương, nhự giai tự miện.

Quân-Sư Kiêm Chưởng Quân-Quốc Sự-Vụ Nguyễn-Trãi hịch.

Dịch nghĩa :

Võ-Canh (1) gây biến, ông Chu-Công đem quân qua đông Hiềm-Duẫn xâm - lăng (2), ông Cát - Phủ (3) dấy binh đánh bắc ; quyết đồng lòng đề giúp vua, thề không chung sống với giặc.

Chú thích

1) Võ-Canh : Võ-Canh là con vua Trục, đem quân đánh lại nhà Chu,
2) Hiềm-Duẫn : Hiềm-Duẫn là một nước ở biên-giới Trung-Hoa tức là Hung-Nô.
3) Cát-Phủ : Cát-Phủ là Doãn-Cát-Phủ, một danh-tướng nhà Chu, có công đánh Hiềm-Duẫn.

Trãi này, cung thừa mệnh vua yên dân, kính đem uy trời dẹp giặc. Dùng đạo-quân hùng hổ, phất cờ đỏ để bình tàn. đem đoàn binh tỳ hưu (4) múa gươm sắc mà dẹp loạn, Sông Hoàng-Hà tuy sâu nghìn tầm, gieo roi ngựa (5) cũng đủ lấp bằng. Thành Xích-Huyện (6) dầu vững muôn lần, gõ mái chèo (7) cũng phá tan hết. Đem chí-nhân đánh bọn chí bất nhân, ngọn gió lốc quét tan cành thu - diệp. Lấy đại-nghĩa giết bọn đại bất nghĩa, trận mưa giào tàn phá đóa xuân - hoa. Dừng lại vững như núi, đến đâu không ai địch .

Minh-khấu chúng mầy, từ Đô-Hộ, Bố, Án, Tham-Chánh đến Tuần-Kiểm, Thủ-Lãnh, Biền-Binh đều phải ra hàng, đem mình nghe mệnh, hồi tâm theo hóa. hầu mong tránh khỏi vạ yến đường (8).

Chú thích

4)Hùng Hổ : Hùng và hổ đều mãnh-thú ở sơn-lâm.

5) Tỳ-hưu : Tỳ và hưu đều là mãnh-thú. Khi trước vua Hiên-viên luyện tập một đạo-quân có các con hùng, hổ, tỳ, hưu, để đánh lại Hoàng-Đế. Nay nói đến đạo-quân mạnh thường dùng các chữ hùng, hổ, tỳ, hưu.

6) Đầu tiên là ném roi. Khi trước Phù-Kiên định đágh Tấn, có người can nói Tấn có Tràng-giaug hiểm-trở cách-biệt không thể đánh được.

Phù-Kiên nói : Quân ta đông,ném roi ngựa xuống sông cũng lấp cạn được.

7) Kích tiếp : Kích tiếp gõ mái chèo. Tổ-Địch đi đánh Tấn, qua sông gõ mái chèo nói rằng : Nếu không được giặc thời không trở lại sông này nữa.

8) Yến đường là yến tước xử đường : con chim yến và con chim sẻ đóng tổ trong nhà, gặp nhà cháy thời tổ của nó cũng bị cháy.

Nếu còn chấp mê không theo. tự trí chống lại, ta sẽ đem quân đánh dẹp, lưới đã trương lớn nhỏ đều quét sạch, giáo đã chỉ mảy may cũng không sót.

Hịch đến khuyến hiểu, chúng mầy phải tự liệu.

Quân-Sư kiêm Chương Quân-Quốc Sự-Vụ Nguyễn-Trãi hịch

Hịch-thư truyền đi các nơi, Thủ-Tướng Thanh-Hóa là La-Thông, nhận hịch đọc xong quá tức giận, muốn đem quân đánh, mà vì thế quá hèn yếu không dám đánh, chỉ ra lệnh rào các ngả đường kiên giữ.

[231] Hịch truyền tới Đông-Đô, Hoàng-Phúc xem rồi nói : Nước Nam còn nhiều nhân-tài, nó sẽ không chịu khuất, chúng ta khó mà ngủ yên được.

Tổng-Binh Lý-Mân nói : Chúng ta vâng mệnh vua, trấn giữ biên-thùy, không lẽ ngồi yên để cho bọn chuột lắt làm nhục ta sao ?

Hoàng-Phúc nói : Ngày trước Trương-Anh Công đã mấy lần định đánh, tôi nghĩ nên dỗ chúng nó về với ta để giúp cho ta, không ngờ chúng nó lại đem quân làm loạn, thế phải trừ diệt cho hết (A).

Lý-Mân nói : Thượng-Thư tâu về triều, tôi đem quân đánh dẹp, Liền cho Đô-Đốc Chu-Vinh, Đô-Chỉ-Huy Trần-Trung đem ba vạn quân đánh dẹp.

Lời phê của tác giả

A) Hoàng-Phúc bây giờ khó trả lời.

Khi phát quân, Ngự-Sử Hoàng-Tôn-Tái và Tham-Tán Quân-Vụ Lý-Mân dặn rằng : Bọn man-khấu dối-trá phi-thường, nên cẩn-thận trong các trường hợp. Các tướng nghe lệnh tức nhật lên đường, vượt núi qua sông không nề gian khổ.

Chính là :

Nguyên âm :

幾度征塵山色暗
數聲角响水聲寒

Phiên âm

Kỷ độ chinh trần sơn sắc ám.
Số thanh giốc hưởng thủy thanh hàn.

Dịch nghĩa

Chinh trần bay phủ màu non biếc.
Còi thổi vang theo tiếng nước trôi.



MỤC LỤC

— **QUYỂN II** :



ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	IN SAI	SỬA LẠI
15	16	th	**thị**
21	19	Trang	**Tràng**
21	29	Đễ	**Đế**
30	11	Nam	**nham**
30	21	北	北
31	8	thành	**thanh**
31	25	Thiện	**Thiên**
32	1	Hoàng-Truòg	**Hoàng-Trung**
48	9	Ngam	**Nan**
48	12	Hiền	**Hiến**
48	16	hiễm	**hiểm**
50	4	Hiến-Dân	**Dân-Hiến**
50	9	Hiến-Dân	**Dân-Hiến**
53	6	Can-Điếm	**Cần-Điếm**
59	22	đồn	**đốn**
62	16	從	後
66	4	bày	**bay**
78	2	Đốn	**Đòn**
82	22	bắn, xuống	**bắn xuống.**
131	9	Tiện·	**Tiên**
131	10	sinh	**sính**
146	22	quân-huyên	**quận, huyện**
146	28	hiem	**hiểm**
152	27	Pham-Bán	**Phạm-Đán**
154	1	Đăng-Công	**Đặng-Công**
160	16	đâu giữ	**đâu giữ được**
176	17	O	棋
180	22	畫 悲 白	悲 畫 白
180	23	咎	聰
180	25	狙	[illegible]

— QUYỂN II :

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	IN SAI	SỬA LẠI
15	16	th	**thị**
21	19	Trang	**Tràng**
21	29	Đề	**Đế**
30	11	Nam	**nham**
30	21	北	北
31	8	thành	**thanh**
31	25	Thiện	**Thiên**
32	1	Hoàng-Truờg	**Hoàng-Trung**
48	9	Ngam	**Nan**
48	12	Hiền	**Hiến**
48	16	hiễm	**hiểm**
50	4	Hiến-Dân	**Dân-Hiến**
50	9	Hiến-Dân	**Dân-Hiến**
53	6	Can-Điểm	**Cần-Điếm**
59	22	đồn	**đớn**
62	16	從	後
66	4	bày	**bay**
78	2	Đốn	**Đòn**
82	22	bắn, xuống	**bắn xuống.**
131	9	Tiện.	**Tiên**
131	10	sinh	**sính**
146	22	quân-huyên	**quận, huyện**
146	28	hiem	**hiểm**
152	27	Pham-Bán	**Phạm-Đán**
154	1	Đăng-Công	**Đặng-Công**
160	16	đâu giữ	**đâu giữ được**
176	17	O	棋
180	22	畫 悲 白	悲 畫 白
180	23	昝	聽
180	25	狙	爼

Sách HOÀNG VIỆT XUÂN THU do Phương-phủ Nguyễn-Hữu-Quỳ phiên dịch, in xong ngày 15 tháng 12 năm 1971 tại nhà in Duy - Thanh, 65 - 67 đường Chu-văn-An CHOLON

塞絕壁守而已檄傳至東都黄福聞得曰南國人才何其多也其勢不堪久屈我等莫能安枕矣總兵李彬曰奉君之命董鎮边陲豈應坐視鼠輩之辱乎黄福曰昔張英公累次欲戰之某想誘彼相投使爲我用不意今又起兵倡亂不得不除（黄福叱將对不得了）李彬曰尚書以事聞某遣兵拒之乃遣都督朱榮都指揮陳忠以三萬兵馬往征御史黄宗載參賛軍務李彬囑曰蛮寇变詐非常宜謹慎而行諸將咱令即日起程涉水登山不厭艱苦正是

幾度征塵山色暗　数声角响水声寒

未知此去如何且咱下回分解

而心同共賊生而誓不膺等恭承王命肅將天威桓桓熊虎霜嚴操朱旗而
直指矗矗貔貅雲擁揮白刃以于征雖黃河之水障千尋投鞭可斷而赤縣
之金城千里擊楫能清以至仁伐至不仁猶秋葉疾風之掃取大義征大不
義正春花苦雨之摧其止如山所臨無敵尔明冠自都護布按參政下至
巡檢守令并兵各自首身率同聞命面心向化庶無堂燕之灾如其執迷不順
舞智自神大將徂征網一張而尽打天戈所指童三尺以無遺檄到如章汝習
自勉軍師兼掌軍國事務阮膺檄

一檄書傳發各道清化守將羅通激怒大罵欲引兵迎敵恐勢弱不敢出惟得將道路

柳立於城上言曰我奉軍師將令取城多時了汝何不早降福失驚下馬請降阮產社容縛朱廣來阮膺入城解廣縛安撫百姓福遣人報演州太守都指揮茸綏鎮定太守于饋鎮边太守曾貴與千户李忠等各詣軍门投降惟茶龍太守琴彭不肯受降膺奏延太祖率群臣同至義安桑福等出门拜謁太祖待為幕賓朱廣在軍中從事膺问福曰某欲先下清化諸城後及東都將軍以為何如福曰清化城池山川險守難於对敵昜若傳一檄書彼若投降不勞一卒彼若不降舉兵攻之正謂兵有先声而後实者也膺自討草檄傳發檄曰

武庚煽变殷奄周公奮東征之旅獵狁整居焦穫吉甫興北伐之師、敵王愾

諸公早来某當迎候忠曰諾回至城中將南單事體說了朱廣曰如此鎮守
請降不爲世人之耻笑乎來日擎拎之蔡福依討遣廣引兵一千出戰自將兵接應
各分付畢且說阮鳥送李忠出门返回潘僚曰賊將詐降軍師不可深信鳥曰我知之
矣故令士卒懈怠使彼心輕然後用計拎之諸將信服鳥喚范柳范宴杜容阮産
附耳如此如此平明鳥引一枝兵馬至城外遣人叫蔡福出降城上李忠駡曰我鎮守
豈有降汝窜乎汝速東討死鳥假怒令將士攻城朱廣開门出戰潘僚拍馬來
迎鬪四五合潘僚阮鳥敗走朱廣驅兵趕至南寨前闻得一声砲响左边阮産殺來
右边杜容殺來將朱廣圍住背後蔡福整兵進來被范宴出兵殺退福走回城見范

時義安鎮守蔡福覗得消息飛馬告急東都再觔下卅縣整兵迎敵守令畏太祖声勢不敢拒戰阮廌引兵前進直抵義安城外二十里下寨遣徐方入城招降蔡福聚衆商議曰黎利勢大降共戰亮利郁指揮朱廣曰兵未交戰遽已請降是有何理莫若托以投降覵其虛寔然後定議蔡福善其計令千户李忠和共徐方投南寨來小卒入報阮廌喚士卒寄囑畢許李忠入廌迎接叙姓名坐定忠曰蔡鎮守來日請降軍師遣某先往約是廌曰蔡將軍先來歟附可謂知幾之哲矣忠曰蔡將軍注意於軍師久矣廌曰唯唯忠偷目見將士三五成群飲博謳評劍戟縱横倒棄地下必自輕之請自别廌送出門囑曰明日

駕親征、正是、

風隨玉輦塵歌迴　雲擁戎軺劍佩高

未知親征如何且咱下回分解

第四十回

阮軍師設計下城　蔡降將獻謀傳檄

却說黎太祖大駕親征前呼後擁左護右衛青羅紅傘黃鉞朱旗堂堂儀表一太平天子也百姓里具行臺焚香拜伏室家漿食士女玄黃以迎王師往來不絕太祖慰撫遣還父老曰不聞今日復覩官軍沓遮擁滿路駕不得進

缺一鼓而鯨鰐斷再鼓而鳥散驚今滿之血杵漂紅江水爲之嗚咽
丹舍之屍山積白野草爲之斑紅

諭書一下群黎百姓舉皆欣悦相謂曰黎真人應運而興我等安如衽席矣豪長相率而來朝者無數群臣奏護興師太祖允旨春二月黎太祖駕幸清水設伯祭親刑白馬誓師曰行兵有法將識兵情兵隨將意見賊勿退見利勿爭窮寇勿追餌兵勿食勿脅人妻女勿掠人財貨勿毀家居勿犯陵廟明朝將佐必葬勿客彼若投降咱其錄用勿赦有罪勿殺無辜一有所违雖功不宥（昔明成祖幸竜江誓眾此則黎太祖幸清水誓師遥遥相对）誓畢命黎善典趙邑阮清等調護太子守六花城自率三十六將軍兵馬六萬隨

衆庶之推權操誼主順人心而起義殲仇方烏合於商郊襲天罰以平殘、圍

兆姓應安於周宅、夫君民一体魚鳥同情鳥思靖於飛塵魚豈安於沸水、

凡爾有衆、各体朕心

增補阮膺平吳大誥有曰敎義、傷仁乾坤幾乎欲息重科厚斂山澤靡

有孑遺開金場則冒山嵐瘴而斧山淘沙、采明珠則觸蛟龍而絙腰尒音烟

海、擾民設玄鹿之陷阱殄物織翠禽之網羅、卌里之征徭重困、閭閻之

杼柚皆空有曰揭竿為旗氓隸之徒四集投醪饗士、父子之兵一心、又曰

蒲藤之霆驅電掣荼鱗之竹合灰飛又曰飲象而河水乾磨刀而山石

將大小各陞擢畢復以其子麟為太子命侍郎段從作諭布告天下俾各遍知

諭曰天生司牧相上帝而綏四方君代天工首庶物而寧萬國事非獲已威則董之故馭龍而翦秦苛刘漢救生民於塗炭躍馬而除隋虐李唐蘇衆於焦熬誠有道吊民無心称乱者也我越國天開泰運地闢離方賢聖篤生會合應岐山之鳳邦家安靖平胥洛水之龜五百年民不知兵億千載國無用戰蠢茲北寇侵此南邦臣子其民郡縣其地礼芻義狗教既絕於四維劍樹刀山刑又慘於五虐法曹爭蠹政深猛虎之殘猾吏侵漁民被毒蛇之苦神人共怒天地不容朕奮迹藍山屯居清水堋戴叶羣僚之請位在德元推迫拘

弔民伐罪伏望皇天后土鑒臨永錫邦家之福阮軍西向讓三南向讓再此議雖吴盧文不失帝王氣象然後登正位群臣皆呼萬歲起駕還城以黎石爲相國丁礼爲司徒黎豸爲司空段莽爲都督水步兵馬諸僚爲參議錄尚書事范柳爲左將軍趙扈爲右將軍崇光爲前部大將軍農文歷爲後部大將軍車三爲平冦將軍阮濟爲威敵將軍鄧袁爲威遠將軍范旦爲遊擊將軍范宴爲都指揮使杜容阮產爲勳畧將軍段嵘爲侍郎兼參賛軍務丁狗爲轉運使黎欽爲調扒軍粮敕黎善爲正軍師各掌軍國事務善辞曰善本大王之弟豈有專掌兵權願爲軍中從事足矣請讓阮軍師兼掌阮廌亦固辭不得始兼掌正副軍師諸

斬天子矣一人问曰天子為誰一人曰黎利一人曰利為之天下定矣利性多忌好殺聞得此言拔劍斬之見一陣火光化為一寢石而已返回見樹间依然八字自思曰天使我也老宦已被阮廌賺了還至帳中歇息来日又見文武群臣百姓齊来同請利見臣庶交迫乃言曰我安敢為皇帝廌曰如是則請明公即王位以慰民心利允請於是群臣議立為平定王後為黎朝太祖皇帝遣士卒築坛于千佛山之南戊戌平定王元年明永樂十七年春正月甲寅群臣文武登坛上建五大旗應五行中列二十八神砲象二十八宿下布八隊兵馬以象八卦中间排設香案各安置畢阮廌在左黎善在右黎石在前段莽在後文臣武將環列四旁奉黎利登坛焚香祝曰利為群情所逼推立為王起義興師

在明公身上有云天命歸于有德若無德安得人心之所歸明公欲逃而不能也（爲以天命人心而反覆告其君矣）黎利固辭不肯拂衣而去諸將亦退出正是

既識天心歸有德　　敢虧人事拉稱尊

第三十九回

阮進士設謀立主　　黎太祖即位爲王

却說諸將勸黎利即皇帝位利不從各各退出阮廌心生一計自以蜂蜜將各古樹塗云黎利爲王阮廌爲輔（擬照前日神之所識）令蟲蟻聚食脫盡木皮處處皆有士卒黎庶見之傳言天書降下声入城中黎利（不信）乘月直帶劍出看見二人相對言曰來日我有

術惟段莽邑旦為最二人談道多時同回將中同候忽見數輩耆老入门拜伏哭泣叫曰今北寇索民貢献有不及者殺戮甚酷請黎公起兵討賊以救黎民將諸將共會阮鷹曰興兵有名矣願明公俯從民願利曰不可鷹曰文臣武將者多器械兵粮具足胡為不可善曰未得其時鷹曰明公討賊救民若待及時則黎庶糜爛絶滅所舉者何為段發曰從明公者只圖伐罪吊民幸得寸功上可以光祖宗下可以顯揚党若明公不從民願則人心懈怠明公誰與共事乎言了見百姓三驛五隊皆來哀求起兵利見臣民共遍許允鷹曰天生民有欲無主則乱請明公即皇帝位然後起兵為是黎利驚曰公何出此言我有何意敢當之鷹曰天命在人心人心歸即天命在令天命

親臨視見士卒黎庶勤讀書籍專習典章依然鄒魯之鄉剎欣然返回適遇黎善和至城中安歇善曰弟昔往廣威覆觀山水以為後日屯兵之計再至傘圓登山看將見吉星來會于奎意大凡在家必得賢士相助今者何在利曰不有賢士為誰非見一人甚是聰慧自稱益溪進士阮膺來投今使教習將士于山外矣善曰大凡得之矣利曰膺兵叔兼優善曰膺天文地理無所不通三教九流無所不學勝善十倍善聞名久矣多番意欲相求因未暇及矣今君承大事定矣善請出與膺相見昔膺害聞善名久矣今善害聞膺名久矣所謂英雄識英雄利曰善於是善至學舍膺出門揖拜請入舍中相叙會遇畢善問曰將之諸學進益否膺言曰某奉明公之命幸得諸將聰明不五月諳用法

霧捲疎簾幾夕陽　依然数响隔宮墻
樹排冠劍經千里　花落琴書華一堂
筆架高低雲影射　硯池深淺月含光
攀龍附鳳人何在　分付山頭草自香

有一夕鷹開卷觀覧見紅血一滴墜于紙上浸了三張鷹愕然遊顧見黃蛇屈大卷于樑上鷹知是山神喞恐乃言曰我承天子命來此裏書正是為國救民非有意害汝汝宜速去不然我仗天威除之勿悔言了蛇俛首而去（昔禹濟江黃龍俛首俛尾而去今鷹設教黃蛇只俛首而已可嘆一笑）鷹自知此蛇為禍不淺但今日天不哄耳自安然勤攻書法數日聚利

却說阮廌領命退出相地惟藍江山巓可築學舍、田覆黎利先飭所在修治山上培基後遍示軍中將士與黎庶各咱阮廌教習書業廌出寨與諸將叙面至二更就寢睡著見一女子懷妊向前吁曰此山係妾所居請將軍姑緩一旬致妾盆了然後隨將軍所為阮廌覺來知是一夢急整衣出寨則東方已白自投盍山来已衆見人民斬伐樹木培築平臺廌问曰諸人掃削這山見何物否諸人曰某等伐至山巓中見一黄虵有孕追斬之只得尾一段耳特百姓樂黎利之德修築不日成之丁酉年明永樂十六年秋七月廌就設帳將士朝来肄業暮則田守寨四旁百姓子弟聞者請入學無數書声共山声共响文陣皆雲陣齊輝後人有詩讚士

是武將勇而無謀勿可驟動膺曰明公四弟智謀兼備誰謂無謀利曰先生何以知之膺对曰有麝自然香何必當風立利曰為將之道兵書術数不可不知豈有一人而能應萬機之变乎先生不棄寡弱煩誨導將士使知得萬一然後就事未退膺頓命退出正是

君臣幸契明良會　將士相歡修進時

未知退出如何且咱下回分解

第三十八回

設學舍山神報兆　討北冦黎叔乞憐

门直入將機內鎖了鷹遂行四周望屋廈有一隙鷹自攀椽上透入見黎利在帳中列太乙鷹靜坐室奥候卦剔漸完開帳直入利大驚拔劍欲斬鷹拜伏于地呌曰請明公赦宥容臣一語利問曰汝何等姓名自敢乃耳鷹對曰某陳朝進士蓋溪人姓阮名鷹被明將暴虐逃遁他方聞明公寬容長者特來相投無由上達幸今出堂咱事獲覩威顏想來叩頭又恐唐突敢冒死相從潛入室奥偷得明公算法少差願爲一解黎利聞是進士心自敬愛下榻延之同坐問曰先生亦有知算太乙乎伏請明教鷹奉取算子將十六宮位列神將列定一一不差利始信服大悅以爲如漢高之得陳孺子鷹熱於遅技勸利起兵利曰現今门下純

何處女兒寅值在此其女曰妾本崇山神女耿者朝上帝聞兩曹列宿言南邦擾乱許黎利爲王阮廌爲輔撫定一方故妾見群妖欲害將軍特來勸解言訖不見廌驚喜帶劍返回家中宴息明日起程循徐至芙安千佛山見一城廓法度精嚴兵械整肅人民安集士女諧和誠是一帝王之景象不知所主者誰自投觀其意見來者受之士則褒書女則勤織工則專藝農則務耕六七月間日以如常不知黎利者誰會有百姓父老叩問乞來投控黎公廌即隨父老間入躲面偷目見其人儼容俊堂堂有天日之表又見父老言曰雲覆効灵雨隨助順自思曰眞帝王受命之主也遂避匿于寨边逮日夕黎利退回寢室廌徐步蹕後至則利開

不通峯陳末大學士及胡氏篡國明將攻之占割土宇至陳氏中興庽知陳氏

不洪逃而不出欲陰求天下豪傑以圖徐之有日至弘化縣天將暮欲尋處投

宿見一叢草蔡冋来自寓適有老嫗自内出言曰此间經乱之後山君作祟

行客往来多受其害公尋别處相投老不敢惜庽望外日已西沉無路可出乃

言曰願居在此倘有妖祟某自當之老嫗却不得遂納此時庽見老嫗之言疑惧

不敢寢至三更時闻门外多人細語一人曰屋中有一番男子甚是秀麗入

搏而啖之一人曰不可此是開國功臣昊天有命勿可侵犯上帝見誅庽拔劍潛

出门外信亦有胆諸人走散惟一女子蓬蓬衣裳䰟䰟態度歛容立于道左庽曰汝

老且回、天下大乱、豈無撥乱之人出、出則大定矣、何憂之有、父老涕泣而退、利亦爲之墮淚、遣人喚黎善商議、此時善出外未回、利退入後房下帳、歇息心憂黎庶輾轉不寐、遂点燈剔神經卦、列未完、忽見一人披帷拜伏、利大怒、拔劍欲斬之、正是

心籌秘訣蘇民瘼　帝賚良臣助國謀

未知其人爲誰、且咱下回分解

第三十七回

阮廌決志尋明主　黎利清夜得謀臣

却說其人乃上福蕋溪人阮廌（阮飛卿之子也）廌早歲孤寒天資穎悟壬會道乙無所

殘虐日甚浚盡民財時明制出官邊方買帶珍寶回國官吏檢察見之律定腰斬故諸官吏收得許多寶貝不敢將回盡散民間神祠佛寺池井丘陵藏匿封神置道之以爲後日之計安南之民不能堪命諸縣父老潛往乂安投六花城呌曰北冦狼心苛酷百姓伏望明公弘湯武之德除殘去暴極救生灵不然南國爲魚肉矣利曰某本凡庸賊多見逼奪奪以保身爲計猶恐不及豈敢預前世吊伐之王者乎父老曰明公令德峰世皆知藍山之雲覆効灵逕鵲之雨隨助順雖三尺童子亦知爲革命之君故天下之望明公猶大旱之望雨安忍棄之耶黎利曰父老差矣扒乱救民除非英雄之主者不能利惡乎取父

子分行各屬尋祭弟子去未幾旬各印列棗將回福曰暫釘寫于後本將李彬來問見圖棗下列四字有対有韻彬笑曰地道之利豈有寫得如此模様此本君行正弟子之誤先生即先生之誤天下後世奐福曰暫寫于此候平定然後覆看彬返回中官馬騏護曰安南之國新入版圖我等欽命分司而奉上之誠豈無一物令象扇翠羽寶物者多我索貢之以表臣子之誠君侯以爲是否李彬曰正合吾意於是二人定歲貢象扇翠羽各萬箇丙申年（明永樂十五年）春正月李彬馬騏索民定貢馬騏墨（貪也）而殘足一兩取十要索百姓以金銀代納驛亭遞貢夙夜奔馳行齋居送疲於勞役死者累路郡縣守令得意

溫故路近七驛專使往來成祖從之輔復請三江等府土官莫勳杜惟忠陶弘等來朝貢馬金銀等物成祖特賜宴勞陞勳爲右布政令杜惟忠爲參議陶弘爲交州中左右衛指揮各賜鈔幣遣還輔命監察御史黃宗載巡按交趾宗載見房屋皆覆草茅多被火患遂令三司募官伐木陶瓦起立家屋不半年營房皆覆瓦火患稍息冬十二月明成祖以張輔勞苦經營交趾前後十年乃召還命豐城侯李彬代領鎮守復遣使將洪武禁書乃高駢圖纂諭黃福曰朕聞安南多貴地鄉係風水名家秉平之將細心經覽圖其形勢遞回朕看黃福奉命第人民新集冦盜未息不便遠去乃遣弟

特命鎮守交趾賜帛五百疋金百斤、加陳洽爲兵部尚書仍參賛軍務尚書黄福有恩威交人懷之戢服莫敢蠢動應加五級賜金百兩諸將各加奬賞、再敕張輔宜息兵勸民、呂黎利兄弟可以德化不可威刼（此出黄福之寄奏耳）於是輔不敢起釁撫誘蠻酋丁仁驗來降輔權給爲鎮夷百戶疏奏成祖允旨遣賜敕命

乙未年（明永樂十四年）夏四月輔遣丁仁驗來朝、貢馬謝恩成祖賜鈔幣遣還五月黄福設府縣州學及陰陽醫學僧綱道紀等書時交州人林少碍黎公僎亦來東都受業於黄福、（此揭林黎二人伏筆後回便見）張輔奏設宮驛自廣東欽州天津驛經猫港至潭論伏淘從萬寧縣抵交趾多由水道、陸行只二百六十一里叱丘

出東门外接使正是

星列三軍揮白刄　　風傳九陛送丹書

未知接使如何且看下回分解

第三十六回

設書驛黃張定制　　貢扇翠馬李殘民

却說張輔執陳帝將黃福恐其恃才逞技生事邀功乃寄奏請聖旨諭張輔息兵輯安黎庶此時成祖見僞主威矜恩諸將之功遣使奉詔往安南褒賞使至張輔黃福接入宮中排設香案拜畢開詔見言張輔下南交三矜僞主威震西南

誠爲妾願何期君明不棄遣將載回使妾母子獲覩天日安得不謝黎利曰娃
之忠烈果王陵徐庶之母亦不得專美於前矣言了命別擇一室安歇不題卻
說王友大敗收得殘卒百餘人回東都伏罪張輔詰曰何由而犯因不得軍士不全王
友曰某生擒至神符不幸遇段發賊輩伏于山中出擊所被山路險阻力不可當不
得已逃生而回輔曰不知何處逆党早出于此黃福曰此必黎善覘得消息遣段
發伏路奪回輔盛怒曰此賊安得可赦福固諫輔亦不咱即下令選取雄兵十萬健
將三十員舟師三萬馬騎八千粮餉整齊器械備具擇以甲午年（明永樂十三年）春正月
庚申起兵進平義安剿除逆党忽然门吏入報有天使詔命至張輔黃福等

荒而走三人殺得北兵死者滿路斬了竹壘救出慈親發问曰今日母受驚
否母笑曰死生驚惧不入于胸中我視死如歸汝何懦之甚昔汝迫於劳出事
偽朝我心常戚戚耳今既遇黎公寬洪大度長者之君我想今得往東都則
大罵黃福張輔一場死亦為快又遇汝截回我心不遂矣㕥廌拜伏唯唯將兵
收衣甲保護老母家眷回美安老母入城中叩頭拜謝黎利曰幸得老姆無恙
為優又何必謝廌母曰妾聞人誰無死死於國事其死者安幸妾有子從事明
君賊逞野心圖謀來執意彼執其母以招其子耳妾自知之安然而往期至東
都先導之以義理示之以順逆使明將佐卿羞慚恥然後以身狥國致子盡忠

吃驚曰願大人賜教發請回省母親善曰公以三百勇敢與阮産杜容急急進行
其料此時賊已至矣嶪间命引兵兼程至峩卅見家人奔来告急曰令慈已被扎
兵扤去了發曰此時母〻我有何言家人曰只呵呵而笑曰得其死矣得其死矣發闻
言放声大哭曰願諸公救我將士憤激言曰願從將軍令段發遂不回淳祿倍道
出神符靜候去路遣人哨探回報賊將王友行程不遠半晌至矣嶪令杜容
以一百人伏于左阮産以一百人伏于右自引一百人山上岩谷中埋伏此時王友生
擒發母無人抗阻乃縱意自行軍無隊伍纔至山腰見一声砲响左边杜容殺
来右边阮産殺出山工段嶪殺下撞遇王友嶪橫鎗刺中王友肩上友冒死落

書招此二人一則爲岳翕一則感親母自然請降此將利無能爲矣輔曰此計
甚妙、妙則妙矣只恐脫了即命李彬以一千兵往三帶隴外王友以一千兵往淳祿油場二將
咱令去了不三日即回李彬回言黎善已取太監家眷去了多時先是黎善恐
执將困窮累及外親故往請李公盡取家眷同就義安六花城居住及回至城
中見弟亦來問候黎利曰叔叔他往賊兵復來善曰弟亦知彼执陳帝後乘
勝必來然已有段將軍在此足以拒敵言畢見段發來謁問曰段將軍斬了賊
將破了賊兵心中安否發曰某憑主公之威胡爲不安善曰不然吾聞慈今猶在
故御倚彼寇見公參謀於此彼即前來执此今慈此時公心安其不争發聞言

見黎利、只在段發在此、其人詭詐百端、輔曰、莫非前日在傘圓屯與沐將軍廝打乎、和曰、正是、輔曰、量彼何許小人、安敢如此、降將潘季祐曰、段發淳祿油場人也、其人事母至孝、昔在漢蒼文厚、漢蒼逼之出仕、充翰林侍講、後使參軍多邦城被黎善用計誘至傘捦之、彼請降、今見居在此、沐晟曰、諸公失策、傘圓會宴之時致其殺之、何至今日、張輔曰、此時欲投鼠而忌器、胡虜尚强、非置彼為內謀、不能成事、豈不知乎、今舉兵盡誅之便了、恐誅之不得了季祐曰、某請獻一計、不勞將軍匹馬而彼自來束手就縛、輔曰、計將安出、祐曰、善與發同謀、如虎添翼、難以力征、莫若遣兵先往三帶捉陳太監、後往淳祿捦發老母將回都中、托以苦刑再以

刺中窩心拳翻身落馬平明三人得勝收軍回六花城時四旁郡縣接得張
輔文書平兵來應至則梁表已死五千軍盡沒馬和脫死逃回東都去了正是
自恃才能多客誤　　古來征戰幾人還
未知馬和走回如何且聽下文分解
第三十五回
李祐獻謀拎故老　　段發討賊救慈親
却說馬和敗走逃回東都入拜吁曰梁副征夷兵至昊安誤中賊謀將士尽覆
黃福曰輕敵者敗尚有何言輔曰黎利用兵如何汝輩反敗亦如前日拳將軍者和曰不

北寨左右殺其伏兵然後刼寨二人去訖漢自引三百人伏于前路却說馬和回至北寨梁表問曰賊勢若何和將前事說了一遍表依然命指揮阮丙將二千人伏于本寨東西賊来攻之命參軍黃彝將二千人往南寨左右埋伏候彼引兵出外裹寨取之分付畢自引兵隨後救應行至南寨前路聞得一声砲响火光光齊發一將橫鎗立于山边喝曰段將軍在此梁表大驚回顧被段發一鎗刺死揮軍趂殺北兵大敗走回阮丙想爲南軍刼寨遂起兵殺出兩相衝擊死者無算背後范且趂来斬阮丙于寨外黃彝至南寨時喝兵殺入不見一人驚惶欲退卒聞鼓响連天兩边黎歙殺來黃彝奪路便走至半途撞遇段發一鎗

和爲尚父前發遥遥相對和曰黎公安在某願一見發曰黎公見强寇兵来扶病出軍今貴体微和尚宿未起發携馬和出帳後觀看馬和偷目帳中見一人蒙被而卧呻吟不已發指左右曰兵無有數恐難拱敵和曰兵不必多貴在勝算矣將軍勿憂已有某来斬梁表必矣不圖弄假反出成眞發曰幸甚二人看了回寨馬和詐曰某願居此發愕然曰將軍在此誰爲内應和曰既如此某請還令宜將軍來劫寨勿誤發唯唯和辭去范旦直入曰將軍一見賊来不知眞否遽已信之使彼盡窺我虚寔何也發曰彼用計詐降我固使彼知之然後將計就計而行旦會意發與黎欽告曰公將三百人伏于我寨兩旁見賊兵到舉号擊之范旦將五百人取道穿山往

一千小卒可敵之乎如此癹矣意匿多出少之計我亦以計取之可也諸將問曰將軍有何

秘計裴曰遣人詐降誘彼來劫我寨我引兵搜彼寨後劫之便了諸將曰將軍

神算矣裴喚從事馬和受計知咱令引數十人投黎寨來门吏入告有北兵

乞降裴沉吟半晌喚黎歆附耳曰如此如此許门吏放入馬和進入裴出迎接叙

姓名畢分賓主而坐裴曰將軍遠來必有賜教和曰某被梁表貪残所到之

處傷害生灵某以直言爭之彼即辱罵鞭撻某聞黎公仁德大業必成故來

相投望其收納裴欣喜應諾 前者仲東詐降徐政此則馬和詐降段裴始知還信者疑之先疑者信之故政先疑後信而裴遲信之

曰將軍誠心助我使我來劫北寨事成我請主公尊為尚父 徐政詐仲東為參謀段裴詐馬

義安直上軍行一亭一止擄掠物產百姓殘苦奔來六花城告急利問曰賊從何道來百姓對曰聞得生拎陳帝于順州今引兵巡撫宣慰利曰汝等先回候我思之百姓拜謝而出此時黎善往三帶末回遂會衆將議曰賊今復來公等以為何幹段莽曰彼必乘勝來意公主佯言巡撫以解群疑耳利曰何人敢出拒敵莽曰某願往利曰公既不辭勞苦可引一千兵和与范旦黎欽前往討賊我隨後接應莽曰不勞主上屈駕某等足矣三人領命引兵出六十里外接地立寨屯駐將梁表進兵至清漳縣界已見黎兵防備表亦分兵布立陣勢令人細作黎兵多少探子回報約一千人而已梁表曰南人多詐不足深信豈有天兵到此而彼以

宴劳將士、城中寨外各賜酒肉爲賀平陳之宴日以継夜、燈燭輝煌絃歌互奏通三日內輔命陳洽草露布檻季擴等帰京師至八月陳帝遇害輔対沐晟黃福曰今偽主成擒黎利兄弟甚是桀傲（前後不忌黎利兄弟）諸公有何妙計可以擒之沐晟曰不知梁副征夷引兵前来勦捕、事得成否、（梁副征夷死矣）黃福愕然曰、已差人来掩了、輔曰、擒季擴將欲来殺之、梁副將慨慷請行業已遣矣黃福曰梁表休矣且彼兄弟雖百萬雄兵、未必可勝、况於梁表等輩五千人矣、此人可以計取不可以力取前日某累言之將軍豈不聞乎、輔曰此奈如福曰火速申文書报諸郡縣引兵救應庶存多少者乎幸、輔急令寫文書飛去不題却說梁表引兵詐称巡撫望

增補鄭鎔被擒感恨詩一首云

世事悠悠奈老何　無窮天地入酣歌

致主有怀扶地軸　洗兵無路挽天河

時来屠鈎成功易　事去英雄飲恨多

國讐未報頭先白　幾度竜泉帯月磨

第三十四回

張國公三次献俘　段参將一番用計

却說張輔生拎陳帝并文武三十餘人、班師回東都、黄福出门候迎、殺牛宰馬

瀆敵棄陳帝及其妻妾於南度、北將盡生獲了、陳氏告終、正合兩支讖云巡西嶺（言上皇巡西嶺）走南度、（方陳帝走）臨北地、（言二帝入中國）丈東河、（東河即陳字也）張輔既平陳氏、欲提兵還攻黎利、征夷副將軍梁表向前請曰、某願將五千精兵生拎黎利徒党獻俘于帳下、不勞總兵親臨、輔曰、彼誠多謀、不可輕敵、表曰、昔天師誤咱愚氏之計、今已識破、精細而行、何憂不獲、輔曰、果如此、許你先往、早賜回音、表引兵而去、輔俘陳帝還回正是

黃犢遇時欺老虎
蚵蚾得㔟笑神竜

未知俘陳帝如何、且唱下回分解

太常者幸矣諸將羅請行輔命釘船連环横亘一帶大砲在前弓矢在後砲發連声鼓鳴競响逼近岸上阮師檜驅象来衝所被北兵砲声齊發一矢落其象奴再矢破其象鼻象股慄奔還本陣自相践踏北兵乘之衝殺喧天阮山奉召来迎被沐晟一鎗刺死王友生扲潘經并数十人阮師檜敗走士卒死者不知數

癸巳五年（明永樂十二年）春正月輔等乘勝驅兵至正和縣羅蒙江阨皆懸崖側徑輔晟二人捨騎步行大索得景異隐于谷中（如是用計耳）一矢射中扲之分兵大進四面拿勦至南灵州獲阮師檜鄧鎔等南軍大潰陳帝惶恐遁走老撾時老撾軍保護陳帝還國不幸北將都指揮師祐引兵躡之大軍隨至進克老撾三関軍民

諸將往三帯州探省晏親去了不題却說陳帝龜駕退入順州命大將阮師檜阮山潘經等進屯愛子江習象練兵謀圖收復早有細作报回東都張輔聞之言曰我切齒在黎利不在季擴黃福曰某使人探咱令黎利兄弟引兵入義安累城固守攻之者難莫若扒取船隻往順州掃除季擴撫治南交使百姓得衽席黎民恢之此時招来黎利兄弟厚之以官苟有不從挙兵问罪彼欲逞技則天下既恢我之恩即不從彼之逆我杀之如反掌矣張輔咱計自卒舟師合與沐晟王友大小將士引兵浮海經入順州至愛子江見南陣排列整齊阮師檜居中阮山在左潘經在右陣前各列雄象無數輔以戒先驅曰賊今疲穷退守於此人臣爲國宣勞要在建功業使銘名于

按八门、休生傷死景杜驚開按陣法而行、不一月內城外寨尽皆完備乃命段莽

住正東趙亶住東南范柳住正南范宴住西南崇光住正西丁徇住西北阮濟

住正北、鄭衷住東北丁礼黎多范旦黎歆引兵沿山环列分住百姓老幼命築室

于山中靜處居住再令強壯隨地開耕相土起種百姓安居樂業有日黎利與

段莽等五六人登山觀賞莽見此城內方外圓有门有户前屯後寨有正有奇

城廓相聯房屋不斷儲粮積草各有其方運伏設奇皆有其所退可以守進可

以攻依然六花陣法後因其城名六花城段莽曰如此天才可惜陳皇不用至於

敗庸何傷哉黎善曰此用兵分事何必称羨之過觀畢下山回城善辞與黎利引

如此則可保萬全利曰正合吾意於是傳報百姓如欲相從以避其害者起家同行此時四隣民庶尽願相從先得其民利命段莽保護家眷趙虎保護百姓男婦老幼萬餘口先去兄弟共大小將佐起兵後行馴至義安利欲住兵卒諸將佐往城中拜謁陳帝至此不見動静喚所在盤詰所在曰陳帝聞張輔引八萬兵来攻恐其勢弱已尽挙兵入順川去了利曰欲入面君幸得垂憐竭心從事今又不遇豈非天乎乃長嘆曰悠悠彼天忍使蚕輿顛沛崎嶇道上鳥啼花落水綠山青誰爲之羽翼矣言了起兵登程一步一回顧徘徊如有不捨之意行至千毋將百姓已先到利命簇草蓁使百姓暫住聚善自出相宅令士卒出城外備八寨據

第三十三回

謁王城黎朝拓始

走南 盧陳氏告終

却說黎利得勝卒將士收拾衣甲器械撤回命趙虎督軍收北兵陣死瘞于東山下方回會諸將議事叚發曰今乘北寇大敗追而殺之以圖大事黎善曰不可彼雖一敗兵將尚多勢難對敵發曰若不乘勢攻之必別求他計非然彼則復來何以拒敵黎利曰發之言是也善曰我之兵少將微民貧地曠此處不可久駐且彼一敗痛恨于心其勢必來報復第不知我兵多寡如何故未敢輕進不若乘虛盡拔家眷黎庶退入[illegible]安藍江社此有千個山九百九十峰甚是險惡分屯居住彼雖有百萬雄兵不能飛過

如雷喊声震地不知紀極人馬各抱頭鼠竄而走直至天明至伐山又聞一声砲响輔訖

驚仰看見黎利等立于山頭遙声叫曰張將軍别来無恙否輔大怒以鞭指罵

曰汝甚無味我来相會反中奸謀我誓殺你令將士上山攻之黎石平弓弩射下輔

三四五次上不得忽然范旦從左殺出崇光從右殺出將士棄甲曳戈不可勝数

輔大驚扒馬便走出至神符打点軍士折了二萬餘人始信黃福之言引兵回東

都去了正是

上將驚心猶騎虎

中軍奪氣失揚鷹

未知回去如何且咱下回分解

然頗諾、聞道登程三、更時分到蓋山險中、見燈光燦爛、問曰何處光瑩、（此是火攻處將軍引兵一生已知虛寔耳）耆民曰、此嵠利家中歇、博輔令軍急行、至近忽不見耆民、只有几間房室、無一人居住、輔知中計、（將軍已知虛寔在）欲退出、聞得一声砲响、烟火突起、燃著林間山谷、鼓噪、喧天、左边丁礼殺来、右边嵠多殺来、輔等冒烟衝火、焦頭爛額、（宜待為上客）走至婁山、又聞砲响一声、火鼓齊起、段蒼引兵住截歸路、明將挺鎗來迎、殺開一條血路、殺出輔走至沛林、又聞鼓鉦振地、范旦挺鎗趕来、喝曰、范將軍汝早下馬受降、張輔魂不附体、不知所之、范旦横纘鎗直刺、幸得王通来拒、救得張輔士卒奔走、自相践踏、死者不知其数、輔等走出正、路、見两旁山谷火光、中旗幟、鼓動

父老遣還（狡猾之甚）顧謂諸將曰、如此而責尚書諌我勿動、若釋不誅、則吾民糜爛矣、（只恐將軍之兵糜爛矣）言訖督軍前進、行了一亭、日已銜山、又見三四耆民設案張燈置酒焚香、拜伏道左、輔问曰、你何小民、（屬我是黎善所遣來誘敵耳）耆民對曰某等是藍山百姓、聞大將行經界首、特來拜謁、輔问曰、黎利居家有何事幹、天兵到此不有應候（已整備火攻應候于山谷中矣）耆民頻眉蹙頞不言、（頻蹙不言妙）輔再问、耆民相顧而後言曰、甚苦甚苦、（更不說出又妙甚）彼最無良、日招不逞之徒、刼掠鄉外、恒聚無賴之党、飲博家中、自繼貪殘無所忌憚、輔曰、今在家否、曰有、輔曰我來扲此無賴、汝肯順乎、耆民曰將軍果能垂恤黎庶、取凶殘正如要兒之遇慈母、輔曰汝引路先行、我軍向去、耆民依

出沛林設伏亦如段蒂、趙亀阮濟將三百人各持一幟十人一鼓、出正路兩旁、沿上下

谷中、隨處靜伏見賊敗鳴鼓建旗、然火以助威不必出戰、鳴鼓而攻之焉用戰丁禮黎多將

六百人出藍山取柴草積左右、灌以魚油、硫黄引火之物、分兩旁設伏聞砲号放

火燒之、然後出擊、諸人咱令去訖、再擇民中鬚眉黄耇五六人附耳低言、如此如此

兄弟自淇氾宴崇光等引六百人出去、却說張輔提兵弥山遍野而来至俄樂

界首、已見二三人倦老焚香伏于道前、輔曰汝何處百姓、某本黎善所遣誘敵父老曰、

怎得安樂、輔曰誰為盜賊、父老曰雖無盜賊、亦又甚於盜賊、黎利兄弟謫

官田郷、朘民膏脂、掠民婦女、有不順者即將屠戮、甚是慘刻、輔聞言慰誘

揭取田家眷侯居在此兄弟出居于藍山其徒党情願相從不歷捨去三四年間安常守分化及村閭人民歡樂幸得一方風調雨順年穀豐登四旁來者如歸市有一日黎利方食忽失一箸（無雷何以失箸）問諸將曰是何吉凶即發袖一課曰此必有凶器此危象也利當疑似間黎善外來曰諸公急整戰具以候迎敵利曰何處兵來善曰弟見一陣殺氣衝天漸漸覆在寨上今宜北兵必來利曰如此奈何善曰即將百姓老幼潛入林中以避鋒刃後以兵迎敵利立即揭籌與百姓遍知善遣人入山中扒取器械鳴鼓收軍不虞時得二千餘人善與諸將下令曰即募以三百人出要山埋伏賊至放過宜則燃火鳴鼓昼則多建旗鼓于伏中候賊敗然後引兵出擊范旦以三百人

却說張輔引兵回東都將鄧汝戳斬訖會諸將議曰蛮寇陳季擴如網中之兎一擧便獲黎利兄弟如林中之虎經歲不常若不早除此誠國家之大患黄福曰彼兄弟足智多謀非等閒可及我若逼之彼必来投季擴（豈有是事）羽翼成矣難以卒破輔曰季擴瘋而不用要得相投某今引兵捻之（恐捻不得了）然後順道追殺季擴正卞莊之刺虎也福曰此人静而屬之亦不失為我良民俟滅賊之後再作良圖若驟動之事或不成反生一禍總兵思之張輔不從即時下令興兵八萬進勦壬辰四年（明永樂十一年）春正月丙午大兵望清化進發黄福嘆曰兵連禍結無日得休在此一擧古人云驕兵必敗决然决然却說黎利兄弟自被讒之後回家尋至林中結構一草廬遣人往老

於是將士畏惧尽力衝殺汝戩抵敵不住扒馬便走背後黎寬趕來橫槊一刺正中馬足汝戩落下被於潘季祐亦敗走遁入可雷山乞降輔承制以季祐為按察副使理義安（撥前日成祖所封）輔乘勢進至西心江南兵戰敗乱走輔連克二城始知無粮自引軍回東都正是

不怕海邊戈甲動　只憂山上癸庚呼

未知張輔還軍東都如何且看下回分解

第三十二回

逞驕兵張輔敗績　討強虜黎利成功

答曰奉張總兵將令特來護粮郭觀見一國船艦盡是北兵服色不疑放心直往至近南船汝戩舉旗一招南軍盡躍北船來斬殺北兵無算郭觀投于江中幸得善水躍走南軍追捉不得汝戩得粮萬餘石留諸將屯西心江自馱回神符遣人運入義安需用此時郭觀失了許多粮米逃回東都吁苦張輔責曰你行軍半生不知虛實致失軍折米置你何用喝刀斧手推出斬之黃福固爭乃止輔曰賊刼我粮留置何處食已消了觀曰此時某投水逃生不知何還輔即令人哨探回報說令賊將潘季祐鄧汝戩住在神符海口遣小將守西心江其粮食必在神符張輔下令盡起大軍同宿兼程秋八月直抵神符壘潘鄧二將引兵來迎輔乃揮軍交戰喝曰回顧者斬

見其財貨欣喜收了礼物曰你出振商主維舟我檢其人出振季祐命泛舟泊近门
前拳連珠砲伏兵齊起躍上岸来一擁八城馬騏大惧尽棄士卒登後城躍出遁走
（不知珍宝有帶得去否若馬騏）（今日死了則後日不生翠羽牙扇）季祐生獲北兵無效命解下軍色器械斥去二將得了
海屯進兵向東都時黃福已差兵防截各関監攻之不下自退兵回海屯住札汝戲令
取一百艘出海巡哨 壬卯三年（明永樂十年）春三月明將鎮守交趾郭觀運廣東赴安南
給軍食汝戲謀得與諸小將議曰善用兵者資糧於敵汝等尽以前日所得北兵軍色
服著登頓兵器舟楫詐稱護粮候至劫之彼必無粮自然退去諸軍咱計閑船望
進去適遇郭觀于西心江郭觀高叫曰何處兵士截住官軍汝戲令降卒立在船頭

景異戰不利敗北輔得了二城尋復率舟師渡江逼慈廉下寨黎蓋引兵出城布陣輔知此城孤軍寄令安慶等將三千兵搜至城後埋伏候見賊與官軍交攻囊城取之安慶去了張輔鳴鼓張旗向黎蓋陣蓋立于陣門喚明將打話輔不答麾軍衝殺蓋提刀來迎兩馬交鋒鬪不數合未分勝負忽小卒大呼曰城内火起蓋失驚回顧朱廣從左邊來斬黎蓋于馬下南軍大敗而走輔克慈廉福安諸州皆平輔仍命北朝摘官分各州縣撫治冬十二月輔還東都不題卻說先是都督潘季祐等率舟師往神符海口探得中官馬騏鎮守此屯其人貪猾季祐與汝戲商議詐作商船遣士卒偃旗息鼓各執刀斧伏于舟内先令辨舌一人將珍寶上呈後自徐徐進入馬騏

桃今見彼復召用我將士食憂歇慮正在此時諸公勿辭勞苦凡邊外卅郡失之便了至

如環遶城廓宜加謹守以俟朝兵（是惟守耳）勿可疎虞東都若失則我軍死無塟地矣（將亦

無塟地矣）此時沐晟亦畏黎善声勢不敢護興兵依黃福之計分兵緊閉諸城把守黃福

發驛疏奏明成祖復命張輔往安南會征夷將軍沐晟討交趾兼救四川廣西湖

廣雲南貴卅六都司安慶等增扒精兵二萬四千隨征、輔領命引兵進發秋七月

兵至芹櫛閑聞黎善參軍自按兵住屯不敢進戰迨至閏月諜得陳將非黎善乃

是黎盖即下令起兵丰直傳發直行至止時阮朔胡具澄等見秕兵堅守久不敢

出自懈怠不防卒然張輔大至阮朔具澄先棄九真退走張輔得勝回兵及月常江

潘季祐爲水師大都督鄧汝戲爲水師副都督飭舟師沿海直抵神符海口取道進攻東都庚寅二年明永樂九年春正月諸將領命引兵前去黎盃率一千輕騎分爲前後左右四隊中建黃旗內書欽差征北大將軍黎入朝謝恩畢引兵望交趾遞運進發凡所經之處秋毫無犯郡縣守令望見旗上書黎將軍屐是黎利兄弟用兵舉皆畏懼盡棄城廓逃去黎盃所向克捷直進至慈廉縣此時軍士傳言黎善行兵如天下九真月常諸守將戰慄引軍開城直走目前見影皆奔不得陣後可覺胡具澄阮景異等所至不勞戰鬪又手得城將東都黃福見諸將狼狽而歸曰黎善引兵分道攻打城池某意抵敵不住逃生而回黃福嘆曰昔黎利兄弟被譴還家喜得軍中安

猶且未称言未了、黎涖叱曰、如是則称、即以手紐其頭髮痛挐、政大叫曰、諸公救我、不敢不敢我國小臣安敢救公是天朝大使耶胡具澄等即來勸解、方政抱首鼠竄而去、正是

只惟穆穆南天子　豈是區區北小臣

第三十一回

黎涖得利慈廉縣　韓觀折粮西心江

却說黎涖打方政、諸人救解、政抱頭回去美面哉天使陳帝曰、此事安得干休、黎涖曰、諸將尚強、三軍既振、臣請奉將天威、以一千壯士、將諸郡縣奪歸陛下、陳帝壯之、勅黎涖為征北將軍、引兵攻交趾、復命阮𣴓胡具澄攻九真州、阮景異攻月常江、再以

若退回義安別圖良策陳帝依議清直拔寨退去平明北兵覺之疑為用計不敢追趍亦引兵退回陳帝還至義安會群臣議曰今賊勢益驕傲等以為何如胡具澄曰上表詐降以緩師期養威蓄銳再圖後舉朝臣皆曰此計甚善帝允旨勅命修表遣胡彥風往使黃福以事奏聞成祖命方政奉詔往安南諭許季擴為交趾右布政使又以其將佐陳原樽為參政潘季祐為按察副使胡具澄鄧鎔阮景異為都指揮冬十月方政至義安此時陳帝與群臣假意執礼甚卑方政自恃天使且有怠慢之意黎蘂自外而入厲声叱曰汝輕南國無人乎我主堂堂天子豈有屈身受汝主小爵乎汝宜速去不然則污吾劍口政曰我是天朝大使汝主小臣鞠躬致敬

𡂳了告别、忽有細作回報說陳季擴往灵長海口、四出勦掠、甚於猖獗、黃福請晟、擊之、晟即點起精兵四萬、進至見陣勢已布、左边陳原樽手執長鎗、坐下烏騅馬、右边阮景異手執寶劍、坐下白驊騮、陳帝坐鑾車居中、青羅傘蓋、旌旗环列前後簇擁、沐晟亦排陣定、出馬陣前呼曰、汝筒定已為無頭之鬼、汝宜面縛來降、不失封侯之位、不然則天兵到此、碎骨粉屍、異曰、我來爲上皇報讐、決然斬汝、汝宜納下首級來、不然則汝些軍尽為灵海魚之餌飯耳、晟怒起麾軍衝殺、兩边戈戟叢交、鼓鉦競响、戰至日暮、南軍困倦、忽然窈冥晝晦、旡雨大作、前景異與徐政文攻杜風大作、令陳帝與沐晟交戰旡雨晦冥、天意可謂一怪、何敗矣、南軍回南、北軍回北去了、胡具澄曰、北兵勢大、不可爭鋒、莫

御馬跌前蹄陷于坎内、宋荣率至活捉、沐晟追范友至山边、友輪刀復回馬来戰、晟張弓射中坐下馬、馬帶箭嘶鳴乱走、范友墜下、被北兵生擒、并得其党二千餘人、張輔深恨命悉坑之、築為京觀、自此以後愁雲慘霧常常從此而出、時人有詩嘆云

寂寂邊塵一古丘　淒凉草樹織成愁
天荒地老形猶在　易觸征人血淚流

張輔破了東潮、上書奏捷、明成祖以張輔生擒偽主、連破賊城、勞苦久居交趾、下詔召輔回朝、輔上表請留沐晟、顧之、己丑重光元年（明永樂八年）春二月、輔振旅回、囑沐晟曰、陳季擴已在在目中、不足深患、惟黎利兄弟宜急圖之、勿留後患（恐圖不得反為大患）

登敵樓上叫曰、汝主已為檻中之狗、猶且不知、而謀人城廓乎、衛痛恨、喝令打城四

面夾攻、為城堅固、攻打五日不下、范支心生一計、令軍士清直掘坎穿入城中、引兵自內

起、出江浩不意、聞兵起、提刀上馬出門、撞遇范支、便与交鋒、不三合、支斬落於馬下、開

放四門、外軍直入衝殺、北兵不勝、可數、平明安撫城內百姓、欲起兵向東都、忽有哨馬

回报說、北虜張輔引軍弥山遍野而来、三人出外布列陣勢、以待来軍、張輔卒至、聞江

浩已死、大怒、麾軍交戰、殺氣衝天、三人兵寡、抵敵不住、望後便走、輔等乘勢趕至東

湖、師檜勢窮力微、回馬與朱荣交戰、鬥四五合、背後王通趕來、師檜敗走、朱荣王支追

殺、斬首五千餘級、原卿挺鎗直来、正遇張輔、便刺中左股、輔帶傷強閃過、不幸原、

却說阮師檜與陳原卿、范友次潮州、探得張輔連破鹹子太平、乘勝追上皇至美安、二人共會議事、范友曰、令張輔遠追主上、東都必然空虛、我宜舉兵攻之、以分其勢、豈有棄輿播越、而獨守孤城、臣子之心、豈應如是乎、原卿曰、此言正合吾意、我等一心救駕、雖死不辭、師檜曰、將軍未進兵、何出此不利之言、友曰、大丈夫事主、血戰沙場、當以馬革裹尸者、幸耳、何怕乎死、師檜見二人忠憤、定辛巳日起兵、師檜分兵為五道、建五色旗、舉号三声、引軍遞運進發、忽一陣旋風、將原卿范友旗中吹折、師檜疑之、欲令息兵、二將不咱、前軍進發、近至曾江、曾江守將江浩、諜得、一面差人告急東都、一面緊闭城门堅守、師檜軍至、令人喚江浩歸降、浩恃城堅

行人掛劍今何在　　独對乾坤俎豆香

張輔拾了陳上皇欲傳檄進兵追陳帝忽有黄福書到說党賊猖獗東潮州將举兵入東都請總兵速回禦敵張輔會衆將議曰我欲窮追蛮寇今逆党在外称乱不可不除若揮兵遠涉賊逼東都則南邦不保宜返回勦除餘党然後再追不然則未纔出户便使亡家不可也諸將咱令拔寨回軍正是

西討欲將傳檄去　　東征忽有告書來

第三十回

築京觀張輔肆虐　　上表書陳帝詠降

沐晟捜得威遠將軍陳希葛監衛將軍阮宴等共縛送回同居一檻此正合夢中所見馬走美良竜升吉利吉利者吉利山也于年十一月爲子月是爲兩鼠竹間爲簡字簡是與陳希葛阮宴爲三鼠同居一檻是爲歸檻裡也張輔命送京師後工皇伏誅希葛阮宴得釋二人不肯見工皇遇害各自刎而死成祖憐之使以棺槨瘞于城北將人有詩弔云

城北纍纍兩渺茫　君臣相遇莫相忘
百年義合山河固　千載名留日月長
竊哭野猿悲晝白　咱哀山鳥怕昏黃

被抡殺得北兵屍横遍野血流成渠張輔衝突身被数箭幾乎至死忽然前面沐晟引兵殺入後面朱榮驅軍殺至兩下夾攻殺得南兵三断五截東没西竄死者無数（一往一来 礼無不答）救出張輔上皇尋路道走輔曰諸公安得早来救我晟曰某從磊江進上卒得無人防守故得驟至朱榮亦曰榮引兵抵牛鼻関覔有伏兵探咱純是空曠督兵前進至此見總督被困殺入救之輔曰若非諸公今日休矣遂以罰指示將士將士憤激張輔切齒曰誓殺此賊請悉力追擒於是合兵迤邐追趕將上皇折尽士卒背後明軍又来追急大驚棄馬走入吉利山輔分兵四索上皇投入深谷中朱榮卒至上皇措手及不被朱榮拳打三四次然後縛住

却說工皇直得一夢命諸將解之不出直至明平遣人探咱張輔消息將張輔
追至演州不見工皇輔令人覘得走出美良輔分沐晟從磊江南而工朱榮抵牛
鼻關而出自引兵追至美良不見動静即喚土人盤問土人曰陳工皇聞大兵追
急棄城走入横林去了輔即驅兵趍入見一簇营屯四方八面都有门户依如八门
陣法並無人居守疑之問向道官曰是何屯寨空棄無人向道官曰昔黎利兄弟
引兵住此禦破胡軍今棄了不知下落輔曰用兵如此法度此人不可久留吾必除之
以絕後患（恐除不得反致大患）言畢自引兵直入觀看忽見一声砲响左边陳希葛殺右边
阮宴殺来中央工皇殺到將張輔困在垓心鼓噪似雷鳴矢發如星流（若遇智者輔必）

鳴乃潛步出外觀看見千山暗淡萬木蕭條百物凋啾三軍號嘆忽動故鄉之想尤增新敗之悲淚眼潸潸愁腸斷斷乃返回屯中少息邏然而寐見一人蹙眉班白立于门外吟曰馬走入美良竜飛升吉利兩鼠隐竹间三熊歸椹裡陳上皇欲出延问忽然驚覺乃會諸將辨解皆不知所以正是

征淚淒涼心萬里　戰魂夢寐月三更

未知此夢如何且咱下回分解

第二十九回

八横林張輔被困　走吉利簡定成擒

張輔斬了潘低還兵搜捕得二百餘人獲船四百餘然後整兵追趕景異等
時陳皇駐驛祿福見景異世美敗回大驚與上皇計議寫書遣使至張輔請
降輔深恨殺了許多將士不肯斬使焚書進兵至清化陳皇聞得引兵退入義
安上皇至演州屯住輔等悉力窮追上皇孤軍不敢住棄城取道走出美良遣
人往牛鼻磊江取陳希葛阮宴回救二將得令引兵回美良入城拜謁上皇曰
賊兵追急卿等有何計以拒之（只有得景異西迎可拒之）阮宴曰此城狹小不可屯兵莫若退
入橫林黎利首屯住劉方可無虞上皇從之乃引兵入橫林見城柵連絡內外壘
齊命陳希葛屯于左阮宴屯于右自屯居中至夜清聞城頭籌鼓林裡鳥

受降潘抵曰除死方休豈有降虜言了復戰輔惜之令軍士不得放箭生捦而用明將戰了多時不能生得輔遣朱廣出戰以計捦之朱廣上馬提刀趕来鬪五六合拖刀詐敗而走潘抵追上廣取銅鎚候一刺正中右臂鎗落于地明將斧来抵空手拳打中三四人然後被獲解回寨中張輔曰公若早降何至受縛潘抵以手拳張輔目中幾乎墜眸（張部擊王友面上至於流血潘抵擊張輔目中幾乎墜眸遙遙相対）輔大怒喝令推出斬之潘抵伸頸就戮時人有詩吊云

忠肝義膽對神明　一萬嬰孤抗海鯨
逆死無顏施劍戟　天將完節畀潘生

门殺出望太平海口遁去潘抵見二人失守走来接入寨中商議曰賊勢浩大此城若失諸道傾危請阮相國以五千兵駐于文郁塹頓船隻以禦水道阮將軍以五千兵駐于禹屯以拒陸道某駐楊莽閉為犄角之勢若賊攻水道則陸兵来救攻步道水則兵来救方可保全異美依計去了時張輔覘得三將兵會于此輔尽取沿江船隻遵海而来入太平海口悉直分兵襲擊景異世美出於不意尽棄寨柵遁走尋回祿福去了（此將不用討虜）軍士背水溺死者不知其数輔晟斬首数千人投于海口合兵圍楊莽潘抵引兵出擊殺至天明士卒所存無幾猶悉戰不舍精神倍加輔見其人英勇欲生致之呼曰途已窮矣何不

命英國公張爲總兵清遠侯王友爲副元帥率師二十萬往征之敕曰沐晟出師失律致賊党猖獗今聞鄧悉已死而八百媳婦老撾猶供餉者何人貽上回老撾載粮米向賻賊去有象五萬貽上回萬象貢象有謂戒將帥皆易哄宜戒慎之同心協力早此賊時張輔聞得陳主不用黎兄昇大喜引軍進發冬十月軍至支阯南兵現得告急陳皇詔既景異晉人守盤灘以得勝之兵往醎子洞屯守哄阮世美合勁景異得令引兵至醎子會張輔聞得徐政戰死痛恨景異即飛報沐晟起兵會勦此時沐晟病已痊可舉兵与輔進勦二將至醎子分兵圍城攻打軍皆讐戰殺氣衝天景異世美見勁抵敵不住棄了醎子直向開東

政吃驚借壕道走黃堅率至峯刀斬徐政為兩段克盤灘江景異前後用計二加此何至于敗平明安撫黎庶奏捷回朝陳皇喜得盤灘斬了徐政乃大會群臣宴賀忽有哨馬回報說明將張輔擧兵來不日至境正是

朝中方喜成功捷　塞外遥驚告急書

未知告急如何且咱下回分解

第二十八回

阮美失守鹹子洞　潘抵被執太平屯

却說明成祖見黃福疏奏沐晟敗績于生厥江折了許多將士大怒

相待仲東飲了數杯引軍回去再囑曰將軍直來某舉火為號政唯唯仲東回至南寨將事說了景異命戰將鄧晉參軍黃塋以二千人出寨外埋伏二將去了命仲東前去誘徐政自引三千兵出去却說徐政深信仲東傳令軍士人銜枚馬去鈴三更起兵來刼南寨將士依令行至中途遇仲東政曰兄回此如何仲東曰善異不防備當在帳中飲酒請將軍至同吃將軍急行某先回舉號政督軍直進至南寨不見了仲東又無一人保守知是中計知之晚矣將引兵退時忽見火砲衝天伏兵齊起鄧晉黃塋左右引兵殺至徐政提刀衝突殺開條路走出背後鄧晉黃塋趕來把兵蹂躪死者遍野政走至城邊見景異叫曰我取城了政急來受縛

卒輕棄功臣某居久居恐禍相及故特来相投希圖寸功耳徐政見言圖功

疑之大怒叱曰汝果詐降推出斬之武士牽出仲東發声大笑政曰汝旣死尚有何

笑仲東曰我笑汝死已臨頭尚未知耶政曰我何為而死仲東曰景異請黎善設

謀前日二陣不勝者特試汝戰鬥如何不早晚汝必死矣時徐政只畏黎善見

說善至驚曰善亦在此乎仲東曰斬便斬又何必问徐政命將来謝曰某肉眼

不識賢兄少罪少罪仲東就坐政问曰何計可破賊兵願賢兄賜教仲東曰

今宜引兵劫寨某請內應捨善異决矣政曰果如此事成政保賢兄為参議

兄賜一爵仲東曰某不貪榮利擇主而事之矣前言圖功直戲之耳徐政命取酒

騎玉石俱焚悔之莫及徐政景異一場口戰鬧之令人暢快暢快徐政大怒拍馬來迎景異舞刀出戰兩邊二百合不分勝負日暮各令爇燈燭夜戰又鬥至無數合成敗未分忽然狂風大作飛沙走石諸軍亂竄各回本陣若天不風雨則二人殺至天明景異見一日夜戰不得徐政心生一計喚諸偏將阮仲東問曰公敢來詐降為內應否仲東曰胡不敢為請相國明指異曰公引一百精兵投徐政誘彼直來劫寨我伏兵擊之決然取勝仲東得令平明引兵投北寨來吏士入告有賊來投此時徐政當思劫寨之計無人可使忽有吏報欣然謂曰試喚來我問吏引陳東拜伏于地告來徐政曰汝從景異今復投降得無詐乎果然果然仲東某從陳主戰陣有功今被景異擅權謀圖專國鞭撻士

守將答話適見銅角一通徐政引軍閃過頭帶白銀盔坐下赤兎馬身披雙
竜甲手仗八蛇矛高声叫曰汝主不遵王化萌起叛心烏合無頼之徒狗盗有生
之衆謀圖不軌罪莫勝誅我奉皇威龔行天罰汝知改過勸主來降守正去邪
咱其餘用君抗迷不悟即踏平城廓一簇無遺汝宜咱命景異曰惟汝明國君
臣狼性士卒獸心奪我城池侵我疆土罄南山之竹書罪無竆竭北海之波流
刑莫盡我天子受天明命拓地離方揮金戈則海外謐寧躍鉄馬則中原清宴
豈哄汝等鵜群狗輩計較羸輸蟲臂鼠肝分別利鈍汝速拔兵退去棄寨还歸
庶免骨積沙場屍填溝壑不然則我提一隊倦卒將汝國八百四十城奪了叱

只緣偽主當初立　　自逞貪兵起戰鋒

未知起兵如何且咱下回分解

第二十七回

攻盤灘阮異用計　　咱仲東徐政中謀

却說沐晟利陳皇初立軍心未定勅徐政舉兵攻之政得令犒兵選將定日出師將有百姓知之報知祿福陳皇以兵五千出攻盤灘景異領命秋八月異引軍起程至盤灘見徐政軍㔟碓猛城廓堅固異遣兵布立柵寨來日分兵出外排列陣㔟命取交椅坐于陣前手扤竜鉤上遮青蓋劍戟分陳乃天布定全人喚盤灘

呼萬歲、然後頒布遠近、咸使知之、聞將天下不忍棄陳氏、又見唐戶揖遜之風、羣皆欣悅、相率而從者如歸市、於是定護起兵、以中軍大將阮世美次鹹子關、監門衛尉潘振次太平海口、威遠將軍阮師檜右副參將陳原卿監察將軍范友分道次東潮各處、阮山次西心江、潘經次愛子江、陳希曷次磊江、阮宴次牛鼻關、大小將帥各率一萬精兵、就各所屯住、時有盤灘守將遣人細作現得消息、申報東都、請兵出戰、黃福曰、賊久不見動靜、因軍中多事、今又起兵、其勢必大、勿可輕敵、沐晟曰、偽主初立、軍心未定、舉兵擊之、可獲全勝、可得全敗

仍飭下徐政起兵正是

於天下陛下禪之以位正堯舜之用心也有何不可時群臣畏景異不敢違護

唯唯而已於是陳王命築臺于城南一名支羅擇日禪位夏五月群臣入奏築臺已

完百物整肅請陛下臨幸陳王同季擴共文武百僚登設禪臺焚香告祭

畢命少保潘季祐跪宣詔曰域中最大惟君天下所主者宰傅曰大德得位

所係匪輕經云曆數在躬非常可得故天下歸于有德民心懷于至仁惟

季擴德叓日新仁孝時富群僚聞命百姓歸心夫舉賢遜位之求惟朕所

願而相帝綏方之責捨汝其誰汝維陟元后宣畢季擴奉詔即皇帝位于

城南國號大越改元重光尊陳王為太上皇封賞諸功臣百官文武朝賀皆

賊無烏合民蕪鴈妄若捨此而圖他何異乎輕家鷄而愛野鶩者首將何

不爲上言之季擴見二人辭高氣壯乃言曰某之失大矣來日請奏天子回鑾

二人辭謝退去季擴送出船頭望見躍上林邊忽化爲一猴一猿而去前者季犁過一女鬼此則季擴遇兩男妖而迴辛之事終於不果前後遙遙相對季擴驚恐設來奏上竊伐山林搜取悪獸不意天

大雨不止師旅屯駐不得陳王降旨還軍憤志不遂欲以天下授季擴然後已

自巡遊歷覽山河遍觀宇宙軍回祿福群臣迎接入城朝賀畢陳王曰朕觀天

下之英非雄材大畧者不能朕欲授季擴以大物庶免幾康時勅俾得培固

眞元卿等以爲可乎景異對曰二帝共質三王共子陳首將德美仁孝聞

事甚可解袁秀才曰胡朝鹿失、陳主竜飛、蜂蟻之群、尽皆喜悦、鳥獣之物、莫不應和、惟黄尚書虎視於都中、沐右將狐潜於塞外、蛇蹤旁午、鼠跡震驚、致使百姓偽哀、四方魚爛、故某等潜身藪澤、遁迹林泉、勸上圖之、以救燃眉之急、季璜見言語的是儒流俊雅、命酒相待、言曰今天子闻林中狐媚幻化侵人、故大駕西巡、亀撃強妖、以救民命、胡處士曰、豺狼當道、安问狐狸彼孔兎猖狂、南邦擾乱、海藪野狗呑噬者多、社鼠城狐、穿鑿不少、今天子乾五飛龍、坤三躍馬、師興熊虎、漢都揚光武之旗、旐奮貔貅、唐京返粛尊之旆、出醎子則刘昱授首、渡厥江則呂毅捐身、以如此之虎威掃如彼之蝬附、

未知此宴如何且咱下回分解

第二十六回

宴江中季擴遇妖　登臺上簡定禪位

卻說陳王命三軍設宴此時王御竜舟釘于江中季擴宿楼船維于岸側方二更初見吏士入報有二道士一称爲袁秀才一称爲胡屬士請来相見季擴許入自假意蒙被而卧二人徐徐下舟見季擴不起遂披衣出去擴望之儒冠道服自非陆地神仙必是凡塵外物遽起邀請二人復就坐季擴曰两先生遠來必有所教袁秀才曰某等先爲將軍覆賢納士而後爲天子干解耳擴曰

治世著亀留紙上　太平棊石寓毫端
明君良宰覔規易　暗主忠臣啟悟難
假使諫章能有用　基圖誰謂客江山

陳王命景異分付屯隘以季擴為首將起駕登程旌旗適地舟楫盈江百姓逢迎甚於煩苦天之方暮命泊舟于沱江津次特四旁郡縣貢献山珍供頓品物往來不息前後相迎詔三軍宴于江中擂鼓一通橋開鉄鎖樹含銀花水面天心峯皆一色正是

歡地樓臺春富貴　喝天歌鼓夜風流

北寇通謀今反萌心專弄不從北寇通謀安有今日斬之便了廷臣進諫曰黎兄弟忠君愛國守義盡誠伏望霽威少寬萬一過天子乘輿非省斂省耕之義望人君覆轍失爲肱爲股之誠忠君愛國有如是乎少保潘季祐曰生厥之戰非彼用謀陛下安得致此以功準過伏望恩之陳王曰既如此待之以不死即日下詔削其黎兄弟及徒党官爵廢爲庶人以炮爲臣之不忠者以明爲君之失國者詔下兄弟三人入謝其徒党段發范旦等欣幸相告曰何異竜得遊海虎得歸山雖班生之登仙亦不爲過師弟童僕收拾行裝回去時人有詩讃云

一封直上抗龍顏
邦國存亡在此間

之秋、戶口散亡、商閭凋弊、陛下奮少康之旗、光履瑤圖、揮宣王之戈、克復舊物、正宜宵衣旰食、夙寐晨興、羅兔罝之賢、網羅龍虎、或冥鴻之士、駕馭南邦、社稷垂休、天下幸甚、何事荒禽逸獸、擅夏康周穆之盤遊、告望焚柴、效秦皇漢武之放蕩、尋常寸褚、伏望鑒臨、疏奏陳王、以告景異、時景異罷黎兄弟忠直多謀、恐置之則已不得逞志（景異大人也）啟奏曰、夏諺云、吾王不遊、吾何以休、吾王不豫、吾何以助、今陛下奮跡中興、近則歸心、遠（遠）則納款、天下莫不引領而望天子出遊、省方觀民、以壯山河之勢、而黎氏兄弟以夏商秦漢亡國之君目其君、意似有希望在其中矣、陳王大怒曰、彼昔從

福因生厥覆軍折將沐晟且又被罰傷卧病未起 前卻悉卧病 此沐晟卧病 幸得南朝新喪卻悉未有動兵仍此遣兵防備各處堅守 黄福行兵前後 一言蔽之曰守 以事奏聞

戊子二年 明永樂 七年 春正月陳王宴群臣於中軍言曰朕聞五嶺諸卅有千歲狐精多方作祟擾害黎民朕欲起駕西巡先者較獵諸妖後則柴望方嶽以懷柔百神 前者季犛聞千歲梧桐化鬼、逞南巡而幸崔嵬、此則罰定 聞千歲狐精作祟、逞西巡而望方岳前後遥遥相对、 卿等以為如何、相國阮景異對曰陛下為天地神民之主、與思及此、正是山河社稷之福也、陳王從之、群臣切諫不咱、金吾黎利參贊黎善上疏諫曰、臣聞萬邦作乂、虞后巡方、百姓阜成、周王時邁、我國家承胡氏鴟張之後、繼明臣鼠竊

戎場萬里幾間關　翊主經營不暫閒
王業未成人已去　三軍拭目泣汍瀾

將士將殯啟行老撾軍民聞之皆嘆惜宣慰使刁綠遣媳婦載粮米牽牛羊歸賻無效時萬象國遣使來貢象數群於是安南沿海諸郡縣聞風搴皆率服陳王得意稍有荒怠阮景異善窺上意投其所好陳王寵之拜為相國欲議興兵景異奏曰我朝新喪丞相士卒傷心未可遽動且明朝將佐徒是庸才我今有馬象五萬一舉即平何憂不清大言之甚陳王聞之自是景異專權用事驕恣益生早有東鄉細作諜得虛實回報叱辰黃

鄭公歸殯感三軍　陳王西巡頌百姓

却說鄭悉恭儉慈仁優恤孤寡和順人民見明將分治州郡自糾集民兵保守境內盜賊屛息陳氏中興拜爲丞相起兵北征病卒于軍中陳王聞之放声大哭曰天何奪鄭公之速耶命駐師于祿福洲　十二月令三軍發喪設祭王親臨奠哭甚哀軍士皆涕泣陳王命城中樹一白幡外建白旗將鄭悉回化州安塟軍中作歌輓之曰英雄屬世君子見幾秋天尾起（八月起兵）冬日雲飛（十一月卒）悵冬令而有感驚秋昔而增悲秋冬肅殺將無奈人生一去何時歸已而已而非夫人之爲慟而誰將人有詩吊云

是南兵旗號景異原卿立于城頭叫曰我奉天子取城了汝急來受縛言了張弓射下中沐晟左脛（可謝御悉之禮然悉死而晟不死亦有幸有不幸耳）晟翻身落馬原卿奪劍下城衝殺被劉出盧旺救起沐晟格殺原卿走回東都四萬人只存五百而已陳王乘勝麾軍尽渡克生厥江自進兵祿福縣忽有小官入奏丞相鄧悉病卒王放声大哭傳令駐軍士卒尽哀正是

一旅奮威誅逆賊　　三軍洒淚泣忠賢

未知駐軍如何且咱下回分解

第二十五回

汝敢至此殺越至屯邊不見一人駐馬便看忽然两邊火起風急火盛焚尽
四圍殺失驚便走左邊阮山殺来右邊潘經殺来殺冒烟衝火殺開一條血
路出走至中途鄧鎔黎盖殺出此時人困馬乏被鄧鎔一刺落死後軍沐晟刘
儁見呂毅敗死退走却被范旦趙邑引兵截住歸路沐晟冒死殺出得脱劉儁
文臣走之不上被范旦一箭射死於是山經鎔盖四將引兵趕來北兵走至江邊
人勞呌鬧馬倦嘶鳴上流陳希葛阮師檜聞見扳起籠板水漲大至二人乘
數十小舟如流星放下截殺北兵溺死棄甲曳戈塞滿水面下流阮宴潘抵
督舟工來拾救人馬器械無算沐晟幸得先走過北岸來欲入城見城上盡

沐晟許允傳軍中五更造飯平明起兵至期聞鼓三通砲連數响呂毅揮軍直渡見范旦立于陣上叫曰呂冠来納下首頋麾毅望南軍不齊不整便不打話舉刀交戰鬪三四合旦敗走毅趂至背後趙扈挺兵直上言曰呂犬不怕死乎大將軍在此呂毅激怒提刀来戰鬪六七合趙扈望後便走抛寨沐晟知兵暠連勝見江水尽涸便不放下浮橋空城麾兵尽渡呂毅回顧大軍已進放心趂殺至中途見一声砲响鄧鎔黎蓝闪出叫曰汝不怕二大將乎呂毅曰旦扈鼠竄了汝何爲者鎔曰旦扈無名下將呂我你敢拒耶速来草死呂毅血性起舞刀衝殺二將且戰且走徐至後屯毅罵曰大言兒明不死了蓋回顧言曰

師檜往上流以竹籬木板將水上壅絕聞明兵人鬧馬嘶扳上籬板放舟
下擊阮宴潘抵往下流登備船隻候江邉極救人馬收拾衣甲芘旦趙
庵以五百民兵至江前排陣賊来交戰宜輸不宜羸放賊趍過分兵左右静
伏候賊敗回出兵擊之鄧鎔黎蓝引兵伏于中道誘賊至後屯散去見火光
復將兵出擊阮山潘經往後屯將乾柴枯草灌以引火之物積于两旁見賊
至放火焚之然後分兵掩殺諸將咱命去訖却說明使下戰書回沐晟見賊批决
戰問曰何人来日敢出刈劉出曰某願往盧旺亦曰某謀往戰呂毅曰某久
駐于此圖立寸功乞先行斬蛮寇之頭以顕其跡 呂敬斬明將之頭幸成大事 毅敬斬蛮寇之首以致捐身

時丞相箭鎗未愈聞得景異不肯黎善披計乃扶病而出曰君命切勿可違黎參贊呂有遣我我亦不强異乃止善曰左副將阮景異將三百人往上道扒舟渡江此處有磊山一帶壁立江邊以雲梯由身附山而上內有小路披草而行尋至生厥左邊埋伏（不悅者先遣就危險處愈加不悅矣）景異曰賊勞强大公許我三百人何以拒戰若公欲殺我便殺耳善曰兵不貴多存乎其人而已某呂益之難於隱伏公且行見厥江空城囊之不勞一卒勿可有誤景異埋怨而行復喚右副將軍陳原鄉告曰公引三百人由下道渡江此處有一叢平林古樹交架覆于江上以繩懸索串魚而登被出生厥右邊埋伏亦如景異陳希曷阮

作書遣人下書曰　大將軍呂毅致書于偽王簡定等夫行兵之道須識
天時制敵之機要觀人事苟力能相角登涉交攻如莮莫可當束手就縛庶免
疲勞師旅塗炭生靈　使奉書投南寨來陳王見之大怒曰狂寇歟朕太甚
命推使斬之參贊黎善曰寇敵之言善惡何須介意若斬小使是汙吾刀俟斬
呂毅方足為快且前彼不敢出今復下書來意必沐晟將兵往救矣命取文房筆
墨批于書面曰來日決戰打菐回使陳王曰寇塞諸道堅守何計能克善曰路
若棋盤豈能盡絕　臣請來日斬明將之頭獻于帳下陳王欣然曰果如此凡軍
機事務卿宜加心調度（若果信如此陳氏不至敗亡）善領命出會諸將授計景異等不悅此

却説呂毅引兵至生厥江分道將各處險阻防截陳王引軍至命鄧悉攻之呂毅堅守不出鄧悉遣軍士百般辱罵毅坐于城頭亦令騎卒大罵兩比會一場口戰至夕而回來日悉又遣士卒逼近江邊裸身打罵自馬上督兵痛罵呂毅大恨張弓射中鄧悉右臂翻身落下士卒救起將回所被箭頭有毒藥於是權且駐師調治時明成祖見黃福奏請益兵特命黔國公沐晟從雲南貴州四川兵數萬進征指揮盧旺驃騎將軍刘劉出隨行若無二人後日沐晟必死仍命兵部尚書刘儁往參贊軍務十二月沐晟率師進至生厥江呂毅出接晟問曰曽共賊交兵否毅対曰黃尚書令堅守以待天兵晟曰今人下戰書來日渡兵擊之來日毅死之

三合斬刘昱於馬下（大將軍將了）鄧悉麾軍趁殺克馘子関於是分兵攻打諸郡縣此時民心久思陳氏尽皆響應郡縣複告急東都黄福嘱呂毅曰賊今勢威當避其鋭氣公以一萬精兵前往生厥江（一名運茹今里龕縣）分道屯駐堅諸険要慎勿交攻俟朝廷兵至然後出擊呂毅領兵進去正是

雲遶掛龍飛四野　星馳鉄騎鎮重関

未知進去如何且咱下回分解

第二十四回

下戰書呂毅恃雄　運奇計黎善決勝

遊擊將軍段發為宣慰使司又以黎善為參贊軍務段莽阮世美督運兵粮其餘大小將佐各陞擢畢興慶元年秋八月壬午起兵出攻鹹子関時黄福在東都一夜五邉書告急福聚衆將議曰某知前日黎利兄弟為禍不浅今封敕掛章投歸爾定遠反參政刘昱曰某謀引兵擊之黄福乃一面奏請益兵一面差刘昱將兵禦敵昱引兵至鹹子闗布成陣势按馬横鎗立于陣前舍開闗门向前叫曰汝爾定背叛朝廷萌心煽乱大將到此何不早降仰悉遣阮山出戰山提刀冠来言曰鼠輩狼心謀占滅境天子親征不惟汝等就誅至永樂父子立隨授首刘昱大怒拳鎗来戰阮山舞刀相迎两馬交鋒不

終明將古瀨土字二人南行至長安洲誤渡過陳肇基復遁于知化州見土豪鄧悉擁兵數萬保守郡縣簡定以事說之鄧悉降及黎兄弟引兵來軍勢甚盛欲護與兵黎善曰天下不可一日無君昔光武冦亂未除猶先雒（建）都定鼎請即正尊位以慰民心然後起兵可也諸將依護尊簡定為安南國王紀元興慶以鄧悉為並相黎利為金吾大將軍潘季祐為少保陳原樽為少傅阮山潘經為左右正參將阮景異（阮景真之子）陳原鄉為左右副參將陳希葛阮師檜為征冦將軍阮晏潘撫為監門衛尉鄧汝戲胡具澄為鋼（御）將軍鄧鎔（鄧悉之子）黎蓋為前部先鋒黎石為都督范友農文登為左右監寨范旦趙扈為

黎利曰先生始至何以陷我于不義之地弁我豈生禽擴其心奪陳氏天下耶猴曰陳氏不在何得而求安有抱符而凳善曰先生勿憂暫且回傘圍稄寨往代卅先去後某来護叚發會意辭去明日利入辭黃福請赴任福執利手言曰不想如是這係天子詔命請諸公勿說 何不一奏諫之徒不過貪心耳 黎利佯應曰諾回本營打發諸將先行自隨後發至都门外將敕印封粘懸于樑上詐告門吏曰黃尚書令汝更守官物三日内無人来認便將回納慎勿有差 欲緩追兵耳 兄弟投知代卅尋簡定去了 先書簡定尋利此則利尋簡定君臣相遇自古為難 却說陳簡定乃陳藝宗之子陳季擴簡定之姪二公惧季犁逃于絶域聞明將舉兵討賊始回投與黎利胡氏吉

扶正統黎利尋主
奮中興簡定為王

却說明使奉詔敕往安南黃福奉命飭諸州縣催促大小官僚赴任黎利對眾將曰我本討賊復陳不意弄出一場傀儡簡定不知下落黎善曰弟已使人探咱居于知化州我兄弟佯為試筵潛回知化州別圖後計二人商議停當見陵發從外來謁問安畢言曰某聞明朝故意占據山河分官割治故不分雨夜而來願為明公一敘利曰先生何敘發曰請屏退左右利曰左右亦是一心何必疑訝發曰為今之計尽殺明將尊明公為主（旦欲殺北冦羰亦欲尽殺明將明將幾坐不安枕）保治方民然後分兵阨諸險要彼來擊之豈有我山河忍置彼安然好自在

利爲知府黎善爲知州諒山且爲同知府又同交趾所舉明經士人甘潤祖等
十一人爲諒山等府同知贈故安南國王叔陳氏子孫七人贈故官裴伯耆爲
交趾按察副使准陞元功其餘頒賞有差復故尚書黃福兼掌交趾布按
二司事又以侍郎張顯宗爲左布政都督呂毅掌都司事府縣各選舉畢
遣使奉詔敕往安南封諸功臣正是
一天雨露霑恩易　萬里關河去路難
未知使往如何且聽下文分解
第二十三回

蕃蠻人二百八萬七千五百、粮儲一千三百六十萬石、象馬牛十三萬五千九百船八千七百、軍器二千五十三萬九千、如此等物可惜可惜疏奏成祖允旨成祖昧吳故後日生無效戰場嘉勞之賜宴於中軍都督府其軍人賜鈔五錠　秋七月成祖問户部尚書夏原吉曰陞與賞孰優对曰賞費於一時有限陞賞於後日無窮多陞不如重賞成祖從之進封新成侯張輔爲英國公平西侯沐晟爲黔国公季彬陳旭各增祿五百石王友進封清遠侯應封爲破面公都督柳昇封爲安遠伯戰死都督高士文贈封建平侯姜柄薛石贈封都督僉事並許子孫世襲親衿季翠軍校王聚胡櫂指揮使從者李福等四人封指揮僉事黎

蔣等後季犂釋自獄戍廣西其守蒼澄以善兵器赦而用之再勅往安南報
張輔逐朝命沐晟刘儁黃福看交趾有懷才抱德之人悉心訪求送還京師
擢用 丁亥年 明永樂六年 春三月張輔回自交趾上安南地圖其地東西相距一
千七百六十里南北相距二千八百里復奏安南本中國地陳氏子孫尽無可繼
其國中文老百姓俱請為郡縣如中國制臣請置交趾布政按察二使司分
十七府曰交州、江北、諒江、三江、建平、新安、建昌、奉化、清化、宣化、太原、鎮蛮、諒
山、新平、義安、順化、升華、四十七州、一百五十七縣、衛十一、所三、市舶司一、改雞
陵為鎮夷關、建設官民大小衙门、共四百七十二、又安撫人民得三百二十萬戶、

帳外三四耆老伏地叫曰陳氏不存已設都護如漢唐故事輔曰民心如此諸將如何爲若奏促回朝献俘聞命此將立與不立方可定議利辞回本营與諸將言曰明將欲五割其地矣范旦曰請尽斬群冦尊立明公鎮安社稷豈可屈此無頼之界乎善曰諸公差矣我國本是中朝臣子姑待他聞命如何然後有辞可執矣諸將乃辭此將陳簡定陳季擴見明將不欲復陳自逃去張輔命草露布遣柳昇等齎送季犁等回北京時成祖得捷音會文武群臣于奉天門受之命兵部左侍郎方賓讀露布昱紙主為國僭號紀元乃问季犁曰爲人臣之道有如是乎季犁不能对詔以季犁及漢蒼下獄赦其子澄孫

皇越春秋卷之二

第二十二回

據安南張輔獻圖　平交趾成祖行賞

却說張輔獲胡氏平定安南揚揚自得意決吞併遣人畫南國地圖凡山河城廓郡縣州府户口畜産器械粮船寔得数千討成一本抗照後遣諸將分行各處撫諭豪傑兄弟振旅還東都設宴賞功黎利曰南國偏方奸臣僣竊天朝不棄命將出征逆党成擒萬家相慶請立陳後以帖民心輔曰今日賞功姑且飲酒言了出外密遣人誘百姓請立郡縣及至宴罷見


TAN THƠ VIEN
新書院
皇越春秋
№ 176
HUE

艘季犛等棄城遁走黎明協力進勦至奇羅海口胡屢困諸軍大潰乙卯柳昇領永定衛率王柴胡等七人訊得季犛在岸驅兵格之生獲并其子季澄縛送升連車次日土人武如卿獲漢蒼及太子芮將相王侯上柱國黎季獵等皆縛獻軍門丁巳胡氏悉平

正是

七年王伯成何事　一帶山河總是空

未知胡平如何且咱下回分解

敎凡將士喜曰天贊助我也、揮棹進行、良人有詩讚云、

江上龍爭蛟鬪辰、紛紛戈甲滿天飛、

雷非若匯神仙力、不特周辰靡子遺

胡兵惡戰不捨、明兵後追直上、来、廣躍于岸上棲涇鵲、兩、边遇胡將阮和沿江與車三交戰、廣望後救至、刺死阮和于山坎间、驅車大戰、却說棠光帶衆至涇鵲東岸、見尹直與邑柳文戰江边、衆揮刀殺入、將尹直斬爲兩段、救散胡兵、孩是黎利得解於陣、並進五月甲申、張輔率軍來江東西直至萬龍江、柳昇舟師亦至、殺散胡黨、獲船三百

胡兵分過由蒼龍江而下羞疑々嘆棠光御廊告曰以五千兵往涇
鵲東岸巡捕看事屋宦如何回報二人去了此辰黎利引舟師至青
河分自然水涸舟膠不得前令軍士入江推促忽見一声砲响左右喊声
鼓噪衝殺趕來利遣阮蒋花柳分兵拒敵二人戰上良久鏢箭俱發
不能得脫上流胡兵殺數十小舟下救兵如蝗利回顧後道不得上
呼曰命似穷矣車三閃出言曰明公勿憂臣請當々言了向前迎戰
胡兵水陸三面夾攻車三以劍揮拂箭紛紛落水如雨利失驚仰天祝
曰利本為民討賊救國孫此伏望皇天后土救此生灵祝畢大雨如注水漲

斬𦵏數萬人尸壅瀘江血流赤水季犪與覺撥乃取一小舟登岸逃

走輔回軍進至洞海口此辰季犁父子覘得軍敗遁走義安尚書范

見覺輔撫安百姓畢　四月帝將佐其黎兄弟分道追趁至乂安

涇鶴口季犁收拾殘卒與民卒得三四萬分屯各處張輔請黎善

由陸道黎利與沐晟由水道各進兵沐晟請黎利曰公本南人諳曉地

勢宜督舟先行某陸路進利欣然而諾帝軍由涇鶴直入辰季犁

往屯竜江命將士縫囊盛沙壅上流后遣將佐分兵由兩伴江道埋

伏後令季犪整頓船艦候江中拒戰　却說黎善先是遣人哨探知

遇吴班于横江中見覓曰大帅出征汝不下來首級吴班横刀立于船頭言曰汝回告李烈父子來可堪討予至此汝等鼠輩不足我當李猟聞言大怒麾軍交戰護劍連天掉楫震水吴班且戰且走至葛江屯、善告張輔援寨奔走、李猟望見揮軍左右追趕劉船連結亘十餘里陸兵遍地向來至寇良江黄中縱火燒船放下火起風生舟艇承順疾似流星燒遍劉樓船焰天心与水面通紅下通柳昇由鹹子澗敵舟截後夾擊左边胡杜阮和引兵來救殺朱廣後殺出、右边陳承君道登張來救、適遇王通趁似衝殺兩边趕殺胡皆背水、焦頭爛額

千兵至辰富柵後埋伏朱廣以三千兵伏于監錦寨後兩邊望見江中火起出兵夾賊步道黃中呂毅取三百餘船內積柴草灌以油蠟黃硫往興江口侯劉賊至縱火焚舟放下後引兵順流下夾吳班等五百人以二十小舟往誘敵誘至上流令與黃呂二將議戰吳班等令引舟師放下會有胡軍謀等走回南寨告急李獵入奏曰今戰具已完賊兵交至請陛下早降明旨漢蒼曰卿整兵夾之務獲全勝以副朕望便朕先是李獵等命遣胡杜阮和將一萬兵由江道左邊敵北步軍陳承君道將一萬兵由右江陸路進迎自與尚書范見覺居水包務是水陸並進

蠻草寇是不過狐假虎威某視之如腐鼠耳此偶以蔡善之為伊呂柳昇以蔡善為狐鼠是黃瓚不知輕老虎不足掛齒言了拂衣而去且說蔡善乘小舟放至胡寨前觀看良久早有胡軍知之回報曰遙見窺我虛實季獵大怒命出追之善見寨中旗動令水手回棹乘勢趁風起急帆輩如寇胡軍追之不上善回到帳中告張輔曰此賊以計破之輔曰計將安出善曰某若明言柳將軍必不信服柳昇之心善已破矣則事不成將軍自遣之遂附耳將從頭徹尾說了輔大喜會諸將傳令曰柳督之都率水師舟船往鹹子淵曲處以是幕苫掩獲可以泊舟偃旗息鼓靜候俟賊放過然後放舟截殺季王通引三

使王黎少利密問黎善曰張總兵累勝何必問我狙詐小勝不有防備必
至大敗敵來招我耳利曰行止如何善曰不行彼即謂我為怯不如移之今年
扵季利父子必美兄弟所承尽拔寨起兵進程不二日至葛江北軍見
之喜曰黎軍師已至輔等出門迎接入帳中命酒相待傘圓屯善迎輔萬江屯輔迎善送送
相討輔以前日敗軍敘之善曰不一敗不可以大勝後某細作如何然後商議
酒畢輔命取小舟裝作漁船致善出去利亦出外屯駐柳昇問曰何
等小人總兵爲重如此輔曰黎利兄弟起兵協我破賊昇曰怎敢稱師
称将輔曰爾自爾我自我若不從自稱爲安能服之安南衆庶昇曰南

何季犛對曰彼今戰船者多我不有計禦之難於取勝宜盡取沿海漁船以一千餘作劄截木立柵弓弩伏于中鎗梨立于外以防迎敵以備火攻

漢蒼曰行兵之事陸便為之季犛欲自出去正監

先施計得能成績　後運奇謀以立功

未知此事如何且看下文分解

第二十一回

善用火胡氏鏖兵　利得雨季犛失御

却說張輔敗走至葛江分兵屯駐遣使回東都請黎兄弟赴營講和

驅軍急擊張輔觀失道無有一人敢迎進忽然一声砲响左边胡杜殺来輔不意眩目望之草木皆是胡兵望風便走（苻堅當八公之辰亦不外是）胡杜趁来刺死指揮姜炳右边殊死救起沐晟失驚洞海外波濤如千萬車馬之行声奪路便走（亦如秦兵聞風声鶴唳之辰）督戰薛石設陣必所救（可謝阮子仁之計矣）柳昇在江中不牢湖水盡落舟膠不得進左則尹直右則阮和皆推舟殺出砲如雨下剿刺如蓬生柳昇棄舟跳入水中躍走士卒死者三萬餘人水為不流（亦可謂善頼之禮矣）季犛乘勝返回漢蒼曰胡不追之对曰賊雖一敗兵將尚勇盡力追之恐中好計（乘敗而追其有何計）莫若回兵修理戰具然後進征未遲漢蒼曰戰具好

愚遏于興江遂令兵進往、辰季犛棄西都走至海外遏漢蒼於是文
子君臣聚兵于悶海口、各五六萬人、諜知張輔進至聚群臣議曰今賊乗
勝遠聞世勢如破竹公卿以為何策退敵柱国季臘對曰此間雖是海濱
而松楸芩鬱可以伏兵、候賊至殺之、必然全勝、季犛許允、命陳承伏于南
詔寨胡杜伏于寓燭柵以拒賊之步兵、又遣參將尹直阮和以小舟藏兵伏
于兩岸泥草中、季犛自督大舟横江拒敵、諸將去訖張輔分軍左右並進
柳昇乗舟而来、季犛命范覺將數十小舟前来誘敵、張輔望見
麾水軍促戰、范覺戰〻且且走罵曰鼠輩亦来尋死乎、柳昇血性起大怒

两边戰至五十合皆後黄世閃〔閔〕出薩戰輔承遣蔡福亦出助戰四馬交鋒
戰無數合輔觀仁岡精神加倍密使王通遣黄中樓出左右二将齊令驅兵趕
入王通率丞望子仁一刺落于馬下右边黄中張弓望世岡一射穿中眼
孔翻身落馬殺入軍中所殺斩首百餘人胡兵潰乱逃走陳丞胡杜欲舉兵
上救又被沐晟殺退二人便將一萬人下舟斷絶上流膠水去了輔克本凡江駐兵
遣探哨数目哨馬回報賊兵屯聚詞海口季犁漢蒼亦居在此其勢甚重張
輔恃其累勝曰我到處則無敵何怕其勢即驅兵窮追至膠水先使人飛
報丞海口令水師都督柳昇來會柳昇齊命督諸道水兵進上與輔相

輔晟進來見呂毅設國分兵襄季陳承胡杜大敗逃走又克盤灘江補等入城安撫百姓畢進次魯江胡杜陳承將殘奔走至木凡江中郎將阮子仁參將黃世周謂曰二公留于帳中宴息二將曰某等欲地寇同討奪了乙屯甚辱痛恨敢請將軍三千前來恢復殺此逆賊阮子仁曰二公新敗不可出師丞杜固請黃世周曰既如此某已整頓船隻得五百艘二將督水道軍拒敵步道某等自當之丞杜喝令出去已替仁周得以不死是亦天幸將張輔乘勝追至木凡江見水陸兩屯甚是齊整傳令分兵為四道沐晟拒水軍勿使登岸王通在左黃中在右自居中發號交戰阮子仁提刀出來補令朱廣出戰

年春正月起兵望箏江進發州辰箏江守將乃手毬將軍陣丞因春旦佳辰
賞筵盛畢城廓不防軍士懈怠不意張輔卒至丞引兵來迎輔令呂
毅出戰我將聞至三百令不分勝負輔密遣沐晟抄出陣後夾擊軍士
大敗承扒馬走輔晟揮軍趨救克箏江柵承至蔦胡江輔驅驢大進至
善賴山斬首三萬屍橫遍野血流成河承單騎遁玉盤灘江守將乃謀畧將
軍胡杜見承賊回即將兵馬布成陣法二人立馬陣前以候迎敵倏然呂毅
引兵追至見陳承已立于馬上呂毅叫曰大賊敗走猶敢抗拒天兵承罵曰大賊
失脚尚敢大言自揮軍大戰二人將呂毅圍住毅左衝右突力戰二將後追之

首逆未除諸將努力一番掃清悪党善白胡氏父子跳身遠遁不足為憂令等江盤灘木凡等處賊將梟雄擁兵數多我若整兵遠出彼即奮旅來攻吳若先去剿翼然後遠征一舉大定張輔依行選日起兵正是

不憂首逆跳身去　只恐渠魁反面來

未知出征如何且看下文便見

第二十回

木凡江胡析二將　詞海口明覆三軍

却說張輔沐晟咱計留黃福陳洽等共黎兄弟守城　丙戌詞大元年 明永樂五

三尺龍泉歸有德　帝王还是帝王州

遣士卒宰殺牛猪致祭及暮黎善外歸還望湖中已失白氣所在心中疑訝回至城中升堂拜畢趁出帳外歎接將佐然後房宴息見火光滿室至近視之乃是一劍驚問小卒此物從何得來小卒曰二大將前日出湖求魚偶得此物善贈善卿劍而歸吾兄

黙然就寢明日見门吏入報黄尚書請先生赴儀善登衣往地營已見文武諸將列坐善然帝張補曰先生使趙邕襄城何不控李黎善曰某昔觀星象彼未可於南国主星猶光從未暗何得而於黎公與我所見畧同　既云所見畧同何為出援　耳刘僞曰兩都既得

曳挽網牽去網加沉重言曰這擔不要加力牽上過來了不見一物惟一段古木而已利曰魚脫矣可惜可惜捨而擲之將網放下磐石曰吾網魚已羅矣必是巨大自牽上舟中別無他物只是首鐵一斤耳亦將擲去兄弟三四五次只得古木首鐵各一段而已利曰雪盛陰冬寒風強舟魚既不多不如且回別尋他物以供祭事乃捨舟登岸持回細認利曰是一劍柄首孔猶存石曰是一劍吞尾末不朽兩相插入全然不動退之不出遂留于帳中長人有詩曰

古今靈異自天留　一氣縈蟠射斗牛

行利日去便去何必邀人善曰彼与我矣故使同行行便行有何畏彼欣然應

諾善行至碧湖見一片白氣自湖中直上衝天心知有宝劍欲回使人摸

索然業已應行豈有復返默然而往黎利居城中恰逢皇考諱日勤思

平生嗜好鱒魚令軍士四索不得兄弟憂悶不已石曰碧湖久畜罟是多

魚伯兄使漁人求之莫或有得利日正合吾意命喚漁舟張網放下亦

一辰鯊鯉擲上盈舟鱒魚不得利曰魚蝦如此鱒何獨無喚黎石曰叔

叔一舟我一舟我和你共打豈不得乎兄弟共登舟取網撑出湖中羅網

放去往来數十次網不見動利曰怪怪不睹一物何也言了又放見網搖

大驚八城問趙邕曰將軍何由至此邕曰軍師來東都辰旁邊某州一千
兵在行責止信道向西都伏于錦水北林候胡將出外將城裏了上四回實邕附耳
低言至此方露某至此使人探咱見韓碓引兵出去乘虛襲之季犁焚宮室
倉庫而走某率軍救得火滅然後追趕季犁走至半途劫殺黎小
將善於容教至彼進退無路道出海外去了追之不上李彬曰軍師所料神
算真今古之奇才也今寫書奏捷欽邕亦舉兵回至東都張輔喜之
西都又見交趾山河城廓朝市人民国富家稠男清女秀已有占據之意
自引將佐徉為巡撫郡縣以觀形勢只疑黎善或有異謀遣人邀其同

火急伏兵齊起韓回兵將李彬困在該心彬冒烟衝火東投西突不出脫背後韓雄殺來忽然胡軍叫曰陳後有兵殺來雄亭刀回顧彬殺奪路逃走已見一小將騎馬橫鎗從左边飛來望韓雄一刺於馬下殺散眾軍救出李右將乃是蔡欽李彬曰小將何更求救我欽曰某度將軍必中賊計故分兵埋伏擊賊後陣使彼回救困出其不意殺之以救將軍李彬謝服（勿謝將軍皇有謝小兒乎）二人乘男驅兵趕殺追至西都不見動靜李彬疑訝傳令驅兵見鼓鳴三声城上樹起一紅旗白書美字後見一大將軍叫曰奇軍趙亀奉軍師將令取城已多時矣命開出四門李彬見了

季犁聽議欲南幸群臣諫止尚書苍見覧曰此城是根本之地兵精粮足

若去不守則無栖身之所莫若遣人截各山河要害然後徙進出取

城池以復社稷陛下若南幸則百姓誰以為主共守之乎季犁依允詔大將軍

韓雄引兵拒敵領命進至石城則李彬兵已渡同梅視地而李雄傳軍

命兩边沿邊百姓放出惟置空家以魚油硫磺灌注於兵設伏自引兵向前

布列陣勢立馬橫刀候敵李彬衝騎影來雄不打話麾兵交戰兩边

鼓角齊鳴鬪到四五合雄拟馬便走彬駆兵趕來雄叫曰汝不怕死乎復

輪刀回戰鬪六七合復走李彬急追至武舍見連声砲响火光大起風盛

堅城固守戊辰攻之者旅僞依計命左參將李彬以一萬兵向西都舊某有呆子欽亦使相隨允可計議而行輔曰善使李彬和與黎欽進兵善打扒鏡率一千與欽同往彬輕欽小兒埋怨張輔失於調度不與欽參語引兵先行至同梅江見江濶水深無舟可渡命駐軍伐木造橋諸師欽自思曰李彬欺我年少不足與謀不若我自別良圖乃喚阮彥杜容曰二公以六百精兵往同梅上流扒取儂人船隻渡至石城縣後埋伏見南北交兵分爲二道一出擊賊叙陣一向西都禦衣兵二人去說却說西都聞東都諸郡縣屢失地兵又進至城中百姓一日夜四五番驚動

向西都彬中賊計　漁碧湖利得神劍

却說黎善與明將望東都進發所過之處百姓簞食迎候行至東都黎利率將將佐出门延入城中交叙北南會遇於是三江諸都縣詣门投降北兵無志與有畏忌出外擄掠淫辱婦女民皆奔黎利控告利遣人追捉之不多日獲四三四人利曰大兵到此本欲安民反至害民罪汝何用立斬之（明將以此為例）明朝將佐望之失色然理屈不敢啟齒刘儁曰漢蒼逃走必回西都黎軍師以何計可破善曰西都詞守東都已破季犁必棄城走矣在準一員大將前來先占根本之地然後追討勿使彼聚兵合勢

晟軍師神謀至矣今人精之不出姜曰此小可也不足深羨雖然東都既破強孽未降將士宜一番加力掃清惡黨皆曰善稱善起行出姜喚段務喚曰公居在此機謀方良遣人往廣威歷觀地理有何處要隘處出一本地圖致某就東都觀了形勢如何後另商議再喚趙虎附耳說了一遍遍起兵和其他將望東都進發正是

智取堅城能謹始
謀攻深寓善圖終

未知進發如何且聽下文分解

第十九回

遇段莽于街巷兩馬交鋒戰數合未分勝負侍衛入奏城中逆徒竊發攻打甚急請陛下出幸漢蒼聞奏出門望見三面火炬聯天砲聲震地大驚走入後宮牽皇子親公子一家老少并近臣文武開東門走出不知三千美女亦有在此行否呂智不知與段莽酣戰殺至天明范宴衝殺過來張弓挿箭望呂智一射適中窩心翻身落馬胡兵各散辛酉克東都黎利入城安撫百姓城中黎庶焚香俯道拜謁利以好言慰諭曰我所以來除暴救民無有所害令軍中秋毫無犯違者立斬百姓歡喜不勝黎利命敢追風馬飛根軍師、根至傘圓屯明將酒筵方滿聞知東都已克皆驚愕歎服沐

元帥朱印押下（昔日姜附耳低言畢此方略）丁礼以胡軍服色許先鋒軍穿了命段莽打着胡
將旗号手执兵符望東都前進諸軍拔寨後行辰方戌末至東都麥利分
諸將三面埋伏令段莽叫门告急辰東都城中純是文臣武相作首總統軍
閫予務呂智督率兵士保守城廓在闻城外叫门報曰多邦城危急元
帥疏回奏請守门將旨城中嚴禁在问不應開门段莽曰若不應奏
則多邦城陷矣门吏打燭照看見元帥旗号本軍服色言曰有疏投上城
來莽捧箭射入城上吏奔入上殿啟奏漢蒼檢視的是元帥印跡詔书開閘
段莽擁兵直入將门吏斬了後軍進至叫殺喧天呂智聞变引兵來迎

軍范柳為前軍范官晏為後軍曲辰交歷為中軍丁礼黎多為左右參賛

黎石為總統兵馬十二日己未宰殺牛羊犒勞將士會見阮蕃引三千輕騎

來投以為前部先鋒傳令四更造飯五更起兵徑往柴山至丹鳳屯駐丁礼遣丁狗

引兵自丹鳳至喝江將大小各路截住見胡軍逃回盡捉丁狗去不多辰生

獲解回百餘人丁礼令去下軍色器械檻于別所不使脫去軍士將檻說見

喧馬回根不知何要兵馬如追尾而來請上將遣兵拒戰利上馬出門觀望

當頭一員小將乃黎欽隨後范旦率五百精兵欽望見黎利下馬揖拜

曰小侄晚來伯父恕罪乃同回軍中欽將符印奉上利命黎多寫疏同胡

命（胡不言我奔走顛連）今遍州赦了便了善曰我已降矣晟曰降公不降我輔曰降黎將軍即是降我將軍不記皇上誓師于龍江乎（萬記不得）猶曰矢已在弦不得不發昔日未服便是我讎了今日既降仍爲我將使將軍當陵發之辰將起了即抑止之即是自知失律起謝猶指彩善詞曰今賊之門戶雖失而巢穴猶堅先生有何計策善曰請諸公勿憂東都已在吾掌中矣張輔愕然詞曰軍師有何神出鬼沒不得東都善曰某有二兒一子意已來取了今日早晚必有捷報胡將軍皆冷笑以爲不信安然飲酒不題却說黎利得黎善授計及回美良招軍買馬撫養士卒以潘僚爲左軍事之爲右

西階獻曰張將軍飲諸沐將軍飲諸黃尚書飲諸勸將飲畢趁東階獻曰衆前軍飲諸趙後軍飲諸段參軍飲諸此辰沐晟猛省知是胡將段發前日伏兵掩殺今復在坐對飲忽然奮怒移睛視發幾乎裂目發亦倏然激憤側目顧晟卒至填胸二人各相顧聆晟拔腰間之劍發折背後之弓趨來兩相撕打晟以劍刺段發之腹發閃過以弓牽沐晟之頭晟括去張輔喝曰沐將軍安得無禮發善亦曰且住二人言了各起抱住善推發就東階輔推晟回西席（此會無漢王項羽勿有項莊項伯一笑）善曰軍中行樂反至仇讐輔以言責晟晟曰彼是賊臣反生詭計途中設伏抗拒天兵使將士奔走顛連幾乎喪

矣且天下大物非傳力細故所能維持我家涼德安敢望此况陳商尚存復僅承乾正當今日宜竭力輔之以免後人之饒舌幸矣啓白陳祚新矣公雖撑力扶之窮謀縮地事亦不得濟有云天不昌劉雖百孔明扶之亦足且明臣貪猾窺我山河原犯一日今因其釁占奪其地剥落其民此良我務爭之則費了一旬顯明公思之善曰權可之不預設變不可先圖興廢之機付于大造若我藉以復陳爲名而又奪陳之祚豈有立身于天地乎二人支吾竟久不覺東方已白善令人就前屯請明將張輔等至傘圍中屯分賓主坐畢善命設酒再令酒吏就兩班獻酬酒吏唱令引滿就

胡兵聞風驚破胆　明兵望影動歡心

未知這回以何且咱下回分解

第十八回

沐右將起季段條　黎上將賺裏東都

却說黎善出接明將回自前屯入內房與段條談論兵機推演遁算段條想起問曰黎尊伯安在善曰在所不遠公問何幹黎曰今天下大亂能以服天乘辰滑群生艱難者非聖上與英雄不能爲也曷若推尊伯爲盟主掃除亂累賴撫黎民則天下可定矣（條明明已主黎之意）善聞言大驚曰先生差

殺了殺得不快二子拜謝出门見一人布衣布服坐下白馬形容清秀面貌魁梧將士环列左右遣人入軍门先報蔡軍師来接良北將士詢之蔡善而未知其面皆走出觀看軍兵滿路馬不能行路裏吆日三軍起声如巨雷北兵驚起張輔雖心中藏怒然猶買人情自率沐晟刘儁黄福等出门迎接兩边各下馬揖拜延入寨中敘孔畢善問遠勞天師辱臨敝邑邑邑小邑自世甘重罪刘儁曰率了先生神謀助戰不然安了至此兩語說良久善曰日已夕矣今且出歇明早煩請將惠來小乜護事請將曰諸善令軍士牽牛羊来献及回正昰

日前軍趙扈奉軍師將令遠來迎接請大將且行輔見黎兵詢曰賊將
安在扈曰某已拎了明將士聞兇渠已根皆欣悅称嘆不已遂令兵同行
至于涸海廷入前屯暫歇　却說北兵督戰薛石聶行乃薛岩聰之子
也昔辰其文送天平回南被胡將民獻伯樂殺死及明率兵討勉二子奮
越有復讐之志情願從征成祖許充為督戰軍校多邦城二子恨不能殺獻
奮哀號不止會諸將追至涸海二子帶劍相隨諜得獻樂檻在前屯自
絜劍走至檻所望見獻樂各一劍斬訖奔來帳前拜曰小校憑大將
之威已殺讐人請來伏罪張輔曰汝殺父讐誠為好看第可惜者律而

至錦帶見四方八面草木委靡依是一箇戰場黃福錄之問說在何處官軍
戰爭在此而丢對曰黎將軍遣人誘胡元帥入此伏兵大戰殺了胡兵棄甲投戈
只得單身奪走福言曰黎善用兵眞神人也刘儁曰某聽自投書擬計決策
攻城象陣燒屯玉盏誘敵以至於斯雖伊呂亦不外是張輔見二人讚揚黎
善怒曰彼為一輩群小（憂心悄悄愠于群小）不過倚我勞而為之始為虛声勞諸公何稱
譽之過福曰將軍勿尋常視人南国有此等人我失於區處為愚不識輔
含怒不答（有此日含怨及後日生無故戰詞來）督兵前進曾半晌间見一簇人馬旌旗燦爛
弓劍精嚴中建一旗內書黃字當頭一將手執神弓坐下駿馬進言

謂我等寇莫收權留在此使彼救之則我不受救人之名而彼必追復無之
志請將信服善嘆趙唐謂曰汝引兵先去迎接兆將延入寓處安歇諸將
曰不知今日至否善曰今夕即至趙咱令出去了卻說張輔引兵追民敵
等沒見信息嘆主人盤詰主人曰早辰已見杜玉蕊去了輔務將兵趕上已
見沐晟李彬狼狽而來將移兵與賊對陣其後賊等敗退了輔問曰今賊
何走晟曰不知下落輔曰追賊渠為首乃令兵開山破石斬木平林以通道
進玉蕊見首柵輔兵觀看多處遇遇一人問曰何人驅兵在此其人曰
當田一枝兵自稱黎善兵誘胡將等追入林中去了輔即率軍趕入

人之乘人車則載人危衣人衣則包人難吾豈以利而妄義耶善曰胡氏害
物殘民惡同桀紂殺君盡國罪過王曹況民者陳氏之民主者陳氏之主善之
此舉非為身謀避季犛之難而為耳亦以為上為方為下為民豈有萌倍叛之心是包藏
之志乎公若去暗投明捨邪歸正不徒漢蒼得去而陳氏亦興則黎庶獲蒙
其福願公思之慎勿見誚發見黎善辭直理壯推心見誠遂下階拜伏請
降善扶起攜入帳中謀無不諧將詞曰渠魁三人單師去其二何也善曰
此固諸公不察耳獻寡助桀為虐罪惡貫盈者在於結之辰被殺天平
些明將今把朝問罪薛岩聶聽子弟豈不願來報讐乎我殺君之彼公

食勿缺小校領命飛报諸將以爲段發必死逃回轅门术候姜望見軍士停段發縛入门前趨出喝退衆軍自釋其縛推之上坐命烹茶相款發以手推倒于地叱發姜曰汝甚無良生同南畝僕與圯通居其周而棄其民在其邦而皆其主托為辭聘自菊畧地之姦假作耕夫徒逞滔天之逆有何面目與汝相對歛乎速速斬之庶不爲懈負之人矣姜笑曰公既叱我我豈不痛乎夫良禽擇木而棲賢士擇君而事公既抱經濟之才何必背暴逆之黨以公之志推公之爲何異乎驅虎吞人教猱升木未免後世之解頤矣發曰女爲悅己者容人逢知己者用君之委身從事者正以酬知遇之恩吾

獨生躍來奪劍殺死不得設計諸軍盡降邑鳴金收軍崇光阮淯

御夜引軍陸續進至令兵一式先寫公文申報然後獻俘區昱

風送群雄歸棣裡
星馳寸楮向轅門

第十七回

胡參軍降黎軍師
明哲戰救胡元帥

却說趙邑等生獲胡將奏捷還大屯黎參義不看捷書問曰今日我得一大將胡不解回小校曰得三員大將義曰一鵝二鶏汝急奇屯報趙邑識觀會何人與之力戰奮不顧身調回我問存二將櫳檻在此供給酒食降卒各給粮

姜有相將之才漢之武侯也不過此獻曰如此奈何祭長嘆曰天命有廢興國祚有長短不可逼定今已至此暫且回朝此後便議三人開路而行軍士手無寸鐵行至洞海見山高水秀草木青幽鳥叫猿啼風雲披拂乃下馬歇息軍士勞渴走至海邊吃水獻樂困倦解甲臥于草上何若之甚詩云仆夫况瘁其謂曷歟毋毋欲睡陳將獨坐按劍沉吟忽見砲响一声伏兵殺出將獻樂縛了又手可謂陳將奪劍奮力獨戰且攻且走逃至山旁不幸跌足墜于石坎舉之不上敵兵趨來將知不脫望東叫曰我非不能忍心根國今力竭矣將以劍自吻見一人突如其來呼曰汝不知後軍趙邑乎我奉命來活捉汝汝安乎

刀數入重圍，敵了一枝兵馬，追殺阮渚，渚抵敵不住，拍馬便走，乃引兵追田氏獻。望
言乃是參軍殿後，問曰：將軍何故救我？答曰：某佳物賴救走沐晟，後引兵入東
林，差人細作，不早晚北兵必至，故不敢久留，穿山攀木至此，見元帥被圍，不得已
胥死救出。獻曰：若非將軍，必遭毒手矣。答曰：更吾安在？獻羞慚言曰：悔不用
參軍之計，以致失守城池，奔走終是三四次，遇賊只見稱奉黎軍師命，特
來討汝，不知此賊爲誰？答曰：此臣某聘目而戰，不知是誰，今元帥言之，此必是黎
利兄弟也。前日某薦于朝廷，徵之不出，若今與北通謀，則國家危矣。獻
曰：量彼一窮民，怎敢如此？答曰：元帥勿低視，一世人豪，黎利有帝王之量，黎

等胡兵不當上忽有三四小民奔來叫曰後面山中兵追到諸將軍急退此亦黎善低言
眾〻二人失驚望大路快走皆後節衰驅兵援寨下山追趕叫曰胡軍降者
免斬軍士叩頭請降民敵回顧只存一百人而已走至錦帶山又見兩路絕
是木石塞絕惟小路尚騐衆曰此處必有伏兵敵亦疑惑住脚自看見鼓
声大震伏兵齊起當路一員大將乃阮清手執紅旗指揮諸軍將敵衆
圍住敵見進退無路叫軍士曰途已窮不戰則死諸軍奮力殊死不能得解
倏然見黎兵紛紛散出一將飛馬橫刀殺入左衝右突如入無人之境救出敵
衆望後只見三四士卒相從問曰我兵何在小卒曰被賊兵圍住了復見一人捏

殺了且暫回朝後有商議恐不得回朝矣献曰都督見識甚大狗共狗同再詞村夫曰還東都何路爲便曰入玉蓝過錦帶經洄海渡傘圖出美良還東都甚便献奇嘉引兵入玉蓝請先生入蘢及至見小路斷塞大路平坦伯樂疑曰小路塞大路通何意献曰此必小魏用計壅塞諸小路置大路使商人通行以掠物耳自促軍前行進望山頭旗幟蔽天干戈麗日献立于馬上叫曰何处小將下山投降共我討賊我奏朝廷加官賜爵言畢見一声砲响閃出一將上遮青蓋下坐白驊騮揚言曰汝不識監軍大將御裴麼我奉黎軍師命來取汝首級速早下馬投降不然則粉尸碎骨献大怒麾軍登山決戰山上砲罵齊

為今勝獻曰正是飯畢二人進發至途中見三人小卒狼狽而來獻問曰汝何處軍士小卒曰臣豐州戍卒五更被賊兵燒城刺死首將象馬盡令散一家兵皆衆臣等逃出此二人聞之呆了半晌不知進退何路會見二三村夫遂頭散髮而走（前日黎善附耳低言至此方見）獻遣人喝住問曰汝何處人奔走若是（臣本參軍師遣誘將軍耳）村夫曰臣王藍人民不知何道兵馬自稱大將軍起兵討叛殺抄入民居擄掠鞭撻臣恐禍及遁走出此伯樂曰此必愚民乘亂猖狂劫奪民財耳（劫財未明掠米已現）耳我遂就誘彼協力討賊封賞不次彼若順從整兵來戰以伏箭屯事若得成將彼斬之便了以此則功歸于我矣（伯樂狗心矣）彼若不順亦令

問村夫民猷中計　遇美兵敗後解圍

却說李彬尋沐晟來會張輔張補已追民猷去了先是民猷伯榮順道去至途中遇大雨（此兩人在城中城失被民猷長）軍士冒雨而行欲便道取田兩都經至松林見一声砲响上山参樹红旗旗内大書奉参命前軍崇光二人不知是何兵士躊躇未敢進俄見連珠砲伏兵趨出民猷此辰心神不定望後便走崇光驅兵追蹤殺多胡軍棄甲投戈降者無算崇光收拾器械田寨民猷伯榮走至富有點軍失者太半命入民家掠取粮米掘坎造飯（較之簞食壺漿之迎已勝十倍）伯榮曰昔我悔矣在一萬雄兵在豊州（已失了）元帥和來扒取復多郡城甚

收軍發曰某見南面塵土衝天賊之後軍必至知我孤弱引兵來奪我必前後受敵必然大敗不若乘彼未至舉兵退去然後徐圖士卒咱令移營去民弁兵惟取三百餘兵望無爲去從北將李彬督後部兄弟劉三吏督淫婦女擄叔貨財故不能急行及見軍中擂鼓自引兵來役見一人詢諸旁人始知沐晟設伏悔恨不已乃自驅兵尋沐晟去了正是

兵微將寡知機早
智淺心迷悔恨遲

未知此去如何且咱下回分解

第十六回

擒武含軍士入交趾十

敢出令軍士人各啣枚馬去鈴靜住又遣一人去探北兵虛實其人至途中聞沐晟
進兵剿捕即回申報將分兵分三道埋伏囑曰鳴金起兵出擊鳴鼓收軍二道伏
訖沐晟提兵前進來中軍建一大旗內書平南大將軍平西侯沐晟將候至近鳴
金一道伏兵齊起吶喊之聲震動林谷將沐晟圍住 二番被圍 此辰晟不知有伏兵不有
防閒手無寸鐵段發提刀趕來喝曰段將軍在此望晟一刺晟只以木盾遮蔽
幾不能脫幸有吳旺挺刀兵趕來手伏八蛇矛坐下赤兔馬橫左刺右遮前擊
後救開一條血路救出沐晟將不知勝退回林中鳴鼓收軍吳旺見鼓聲喧天
疑是救兵不敢戀戰望沐晟便走將軍回寨中問曰某欲追殺賊公何以

督戰因出其不意望彼一射穿過喉前翻身落下欽曰既有將令同我速
行勿可刻緩二人令兵望丹鳳進去及沐晟進兵來援則城池寨柵皆已殘破
復見二三小卒欲偽臥于額壁河晟不能所以喚小卒問曰汝何處兵士實言
我知糊塗者斬 耀武揚威張輿人之處可笑 小卒驚懼乃將顛末說了晟始知黎兵西行
既出于此自引兵遍觀欽伏兵戰陣處驚曰此將材我識不及幸而天賜助
我成功若彼與賊協謀我旅必勝言了分兵為兩部追回田永豐而進
卻說阮鉁先是引退兵至獨賴和取民兵得二百餘人入林佳梨間前多那失守
遣人偵取豐州兵馬引來收復遣人回根豐州失了請將欲戮鉁大驚不

行未及半里欽覌得令南兵縱草入城放火立軍伍隊望見叫曰前城火起立回顧四方八面煙火盡著自引兵回救近至城外見一声砲响左边阮庶救來右边杜客救來立促象拒戰庶客各以獅虎翼而前象皆股栗多中砲箭縮象便走立手提双劍力戰二將鬪至百餘合精神加倍欽見二將力已漸衰即飛馬直入陣中望貴立一刺落于地下救敗眾軍忽見一枝象兵趨來乃是前屯胡玄閩貴立從回引兵救應欽遣阮庶出戰至平明未分勝負自然胡玄族于象下諸軍紛紛解散欽衆勞衛救見危旦執符印匆匆而來欽问曰公何以早來旦曰我奉軍師將令依辰印來至此見一人立于象頭督戰

之力也諸將曰軍師此命非是尋常義者先試吾輩之能後念小將之罪有何計策小將賜教某不辭難欽曰如是則阮彥將二百人出東園此處有一山將馬蹤以為獅埋伏伺吾賊之右陣杜君將二百人出當老此處雖是無山然有一處草木茂鬱亦可伏兵以虎皮當馬首見吾放出陣君擊之二人將兵去訖欽令一百人取枯草灌油每人一束移營屯伏以候攻擊辰豐州將士得大軍見賜酒饒士卒歡喜賁丘曰元帥賜令不可不從第行兵之道不以治而忘亂不以安而忘危兵不可不持城不可不備尔等其慎之諸軍聽令不敢盛飲日夜巡防至五更見多邦城火光衝天砲声震地軍士入报賁丘急出整兵来救

張將軍引兵追賊沐將軍往破豊州探黎兵消息後共來會諸將依護沐晟

起兵望豊州直往匹𨑜

　　不憂賊將跳城去　　只恐黎兵奪印回

未知此事如何且看下文分解

第十五回

　　黎欽飛馬刺文立　　段終伏兵拿沐晟

却說豊州守將乃都督費文立其人勇健膂力辰列象陣於椿以日日練習甚是巧精欽令屯遠山會衆議曰將父不遣他將而遣孩兒意力居諸公

槃根錯節鎮边城　慷慨軍中一樂橫
富貴骨頭休足詞　丹心誓死不臣明

且說张輔入城，遣兵四處，巳不見胡將所在，鷩訝。黃福曰：胡將失守城池，甚必逃走，不足驚疑。第我守此城，塞敵黎善之力。令後見一人，不知何幹，即喚百姓詢訊。百姓曰：五更辰見一枝兵馬，衣間有義字，手内持兵器，称偶出東门去了，不知何處。兵士福知之，言曰：黎善用兵如此，勿謂淵減無龍也。刘攜曰：雖然，賊城既破，賊將尚存，拳手而不降，根則枝葉復生，旌旗勑後，況豐州鬱陳陣，兵將尚多，鼓舞復來，此處又費了一場戰闘，未可知也。黃福曰：公言亦是。

逆賊猖狂起戰鋒　自將赤忌鎖機中
若非神女巫山降　三萬雄兵作火龍

黃福傳令南国民兵、尽皆殺出、一不妄殺、惟活捉渠魁而已、比及明將王友驅兵入城、搜取財物、擒遍胡書記張韶、友令軍圍住、韶奪與衝突、刺死三四人、不幸與於、被友兵所獲、捆回寨中、這寨前日之宴、酒肉猶存、王友命取酒訖、呆

須臾軍士引張韶至、友呵呵而笑、好好復訖一杯、言曰、張書記胡晚至、能我從享富貴、又畢一杯、吃了、笑曰、好好、韶大罵曰、鼠輩怎敢欺我、城存則守、城落則亡、豈求汝富貴乎、友持壺近前便酌、韶奪壺望王友一擲、壺破、刺中友面、血出滿襟、王友怒命推出寨前要於至死、韶罵不絕、知人有詩吊云、

一通擂畢、都督黄中以雲梯附城、指揮蔡福号先登、諸軍繼之、將南寨放火、城上火炬齊明、鼓声饒响、胡兵倉卒失措、又因帶醉、失石不知、參旦一時走入帳中捕取印符、開東门望豐州去了、此辰敵等猶在醉鄉、猛醒、闔軍中喧閙作、起出門見火光衝天、豈哭荒且不見已取印符去遠矣望帳中已失符印、所在驚懼走出東門見火起、走回南门、闻绝是北兵声閙、務至西门、見無人自開门出外收字一千餘人、頓路退、北兵圍合、尽將四面放火、房屋延燒、城中存三萬人、焦頭爛額哭声喧天、死者無数、忽然一声响亮、雲陰密布、大雨如射、火光尽滅、餘焰全消、後人有詩云

得不
數予
[illegible]傾城斗（毋）之樓外臺南畫之樂淹淹在飲盃盃晴遶碧月高懸影徹千

山之樹珠星遠照光穿四水之波（此是叙景先寫星月之輝以照下文）不覺此辰銅

竜之樓美酬桑大醉嘆飽且語曰今夕之宴勿視尋常將印兵符國家所

係汝宜謹守慎勿疎虞（奉守奉守寄邠與烏殺身許虎）且唯唯酬等遂就寢且出外見各寨

將士蓬頭伸足醉臥即喚眾人整衣束甲腰懸弓矢手執利刀放升天砲發

城於候辰叱兵放左河見火號入根張補補急傳軍中曰賊所恃何城我已知

神人之助大夫之天根國之功在此一舉先登者賞不次說是將士踴躍舉棹如氣

至四更泊南岸及岸囊草填壕一刹即成大路且望見城兵近城舉吹銅角

嘆曰、三軍元帥後人、尋有出南門、拜三番精兵拯物賴孝子金鼓、東征西討

一辰倭口欺人易　千古忠言悟客難

不知出去如何且咱下文分解

第十四回

范旦窮叩走豐州　張韶奪壺擊王友

卻說殷發引兵出去范旦佯爲喘息不已民獻以好言撫誘旦曰臣欲存參軍之肉可消其恨伯喜曰彼係是朝廷爵命勿可輕侮候清平之後我斥一奉討其兵樣然後隨汝所爲旦乃止即令軍中擧酒三通擂鼓上下相歡

勝漢王會于鼓城十場勞

縱教秉了插兩翼不能飛過、彼不自知利害、擅自渡兵、此時只遣數騎登城、不言已自登城而言遣騎登城妙、一箭射下、則此兵自化為三江魚矣、此三敗也、此說地利、然勿謂明之無人矣、或中軍竟有能兵之將、見我之以逸待勞、而彼之糧食不繼、三軍久疑、疾病易生、欲自退兵、故得徉為結筏渡江、後自退去、故武備日進、而人莫能禦、退、而人莫能追、此之謂也、前既將了三敗後又開說一段兵書以賺胡將巧絕某之孤窮、投托、幸而全生、每欲殺賊復讎、以報元戎之德、竭誠而至、反為猜疑、願死於大將之前、以絕奸言、了掣劍欲自刎、民獻即托住奪劍、擲于帳外、就使獻不奪劍、則危且如何區處叱曰、參軍出、我之危且殆、看標之為更言、幸不為中肩耳汝何不看客人之鼻子、纔見陳不胸長

是庸才已明將用兵必有三敗君胡不知而反怨忌人耶（巧偽之甚不言自己只說他人後乃多入）民獻問曰何有三敗且曰隆冬南救遠涉山河冒雪衝寒臥冰飲鐵士兵久離寒渺漫人馬欲行兵於曠野隨處指是一敗（此說天辰）兵法云司兵屬國先用其民先和而後進大兵況彼自横兵以來賊虐生靈殺傷黎庶河北之眾扶老攜幼渡江而南號泣之聲震動天地將軍已親見之矣且人極則反民苦則離而起于中欲制不多故曰不和於民不可以進戰二敗也（此言人和）有曰以一擊百莫善於險以擊萬莫善於阻（此言利備之辭與）又曰善戰者無附於水而迎客（先生長於兵法）將軍之衝此城前有江河襟帶後有山林障蔽雄虎之險謂蜀之劍閣亦不過此

犒賜嘉饒俾陛下贊見三軍之亂不知主意若何臣曰今吾意乃傳令大賜

軍飲酒、飲已 飲矣 諸將士聽令東投西抵沽酒市醵喧闐之聲徹于內外忽然參

將段勝驚異懼、參亦參 之驚 自外而入揚言曰當今兩国相持不知虎亂詐乎、亂在虎 旦之乎

而元戎不圖遠慮只好逸遊玩戲縱酒遊艇其勞以來交戰危在旦夕、危在旦不 危在夕

且危且不知何許人物將軍一見信而用之安知南国無人借亂、胡漢蒼 借亂耳共逃

通謀入為內應、正是臣是善 之謀勝說破 依彼從中當勝亂自外來攻將軍何以禦之、以夜將為 軍走矣

命之計先行且着後事率將士登城守護唐傷無戶不戰則禍將至矣旦見段

勝說破自作色曰參將何不審物也且為將而不知天辰不試人和不曉地利

牛、此四屯 監軍帶衆引四百箭射敢過去玉龍山屯駐、這分兩路、將小路塞斷、

上塞兩大路一小路塞小路 大先生用兵愈出愈奇 路大路放賊進於、將兵躡後、季之收拾器械還錦

帶府接浣濟、然後同回洞、海聚會、請將咱命去說、復入帳後、喚三回衛率附

耳低言如此如此、不知何言 下回方見 其人出去、自升帳以俟提者、却說范旦將麋鹿回家耶、

民獻、喚將進前、以手摸捏、嘆嘆不已、伯樂曰、狐有矢跡、麋鹿安得獨無、旦對曰、幸

甚、某入林見群聚吃水于溪邊、卒來暴捏縛了、某竊想非憑天將之威靈、

安能如此奇物、巧 伎獻多意言曰、雖然如此、亦汝之神力也、樂曰、朧月狐心最為

健味、欲壯其陽 令出行酒、且曰、臣承多元帥以來、軍士未能遍賞、且欲大令軍士復酒、

切矣

我許汝五百精兵兩員戰將前出遠山屯次望多邪火号即將馬營以獅虎進往豐州衝賊象陣（如兵畏象陣先生用計破之）奮力交攻、務以全勝、樓見范旦挈取印符南出丹鳳縣、塌典伯父縣、襄東都、違令者斬、（此一屯）復喚奇軍崇光囑曰、汝以精兵五百過不振出松山、山下有小林、分兵半屯山上、半伏林中、保守加嚴以禦賊之後路、若賊將至擊之、勿使脫過、過者自甘軍令、（此二屯）後軍趙邑將三百步兵出洄海邊埋伏、來日申辰賊將必至、士卒困倦、起兵出來、活捉誠不費力、（此三屯）又以三百騎命中軍阮滑引出錦帶山、此處有三條路、將木石塞絕兩大路、惟置小路、分兵伏于兩旁、見賊至以鼓為号、出兵擊之、雖不擒多、然亦喪師大

豐州父共吾兒已有個遺、慎勿有誤、芭旦領令回多邪去訖、正是

外彈小計教明將　內運奇謀破漢兵

未知回多邪如何且唱下回分解

第十三回

排陣法善設五色　論兵書旦賺二將

卻說慈善分付芭旦去了升帳卜太乙是三门具五晚辟乃宣諸將五更齊就轅门咱令五期諸將畢集善命入帳中取出一匣詞看絶盡獅虎（不知先生製自何辰）先喚其子孫欽告曰我今共汝內則是父子外則為將為兵慎勿狎慢（先教其子以儆羣公先全之行老謀）

回是范從事禀、且往咱回厥逆懸弓奔秦詞曰、公將何之、雷曰、某奉軍師令

往覘北兵消息、今日返回、請公安之出此、且曰、彼使我索饋奉之好物、不知何物係為好

和我同回獻軍師、雷曰、正是、二人返至大屯入營拜謁、雷將北兵事告說了、

范且曰、臣獻使某入林射饋、偶行山傍有双黑狐相抱鳴耳、某一發串双請

將獻納、姜笑曰、狐者胡也、黑者蒼也、漢蒼其休矣、汝入後槽請捉麋鹿

數頭、并兩狐將出納與臣獻、彼喜之嘉饋、汝請設大酒筵使軍中饒醉、三

更辰分、各以姜字粘于衣襟、剷蕉皮包于頭上、出升天砲登城、衣候見北兵

近岸、吹銅笛一聲、引北兵入城、此照衣前書約于北兵 仰入于帳中奪取兵符將印趨出

附耳言如此如此、（不知何得印符令人猜之不出）利會意辭去、吾喚何雷謂曰、汝密往閔寨探咱如何、詐回報信、何雷咱令出去、却說張輔與黎善投書內附自嘉為笑之助、傳令三軍曰、黎軍師書我、（投書在第十回至此方露）遣將士縫席為囊、內備乾芻以備填壕、登城則造雲梯、渡江則結浮筏、見升天砲過江而來、聞銅角聲附城而上、係見何人衣從美容、頭束蕉葭、正是我兵、慎勿妄殺、三軍依計而行、軍中得令各去修造、輔令約沐晟令陳洗旭等屯兵上自臨洮下至白鶴、自遣李彬等駐軍下自嘉林上至三帶寨、構連營、陳法整齊、器械精嚴、攻具完備、何雷諜事定、潛回至林中、望見范且馳驅射獵于山間、雷詞

候樹伍建邦、列田分爵、均田制祿、顯忠遂良、使之各守其官、民安其業、誠爲快舉、有志於上所存乎中以此ミミ一塲雖是大言亦不失帝王氣象善搖首曰、兄志則大矣、未免有差、夫攻人者、致人而不致於人、且我兵微將寡、國小民貧、欲提數千烏合之師、而抗百萬熊桓之旅、正猶以烏卵而鬬泰山耳、古人有言曰、南國山河南帝居、截然分定在天書、不虛語也、無如與明協力、芟刈亂臣、使南國山河歸于故主、然後我兄弟退于田里、樂業安居、俾明有覬覦之心、亦畏其名義矣、明明欲立陳氏而回田野恐未必然至於多事耳利況吟半晌言曰、叔言是然、已與此將通謀否、善曰不須深慮、兄且回整頓人馬、候何日小徑將胡符印來、即執東都縣城裏了、利曰、急爲印符、善

遣將伐罪吊民救溺扶衰正為順道臣以為興明攻胡便前言萬此言事亦為一計弟來明便着為何事利見諸人議論不一金將士把守屯壘自寫公文先洛報金圖屯軍師知會然後自往是計黎善見公文金軍士排設筵宴率諸將出道直俟忽見黎利引三小卒乘單騎而來善揖拜迎回帳中坐定命設酒利曰某自別四弟出美良郡縣土豪來者甚衆或有勸我興胡攻明或有勸為興明攻胡紛紛不定故特來須叔決之善曰兄意竝何利曰我想先滅胡冠後詩北師後提得勝之兵長驅大進奄掃中原執明君臣父子回國大言之甚尋立陳皇一統天下傳檄諸

第十二回

黎將軍尋弟定計　范從事回師問謀

却說將軍黎利自引兵出美良之後分屯設寨招賢納士凡天下人才破季犁之乱避去山林至是聞黎利起兵投者無數利見立隊伍日練武藝夜講兵書辰陳後簡是季擴亦來相會（揭此以為後日中興）黎利欣然已有尊立陳氏之意遂會衆將議曰今胡逆禍狂北兵縱逞我駐師於此左右將校公等以為誰便范柳曰以芳論之胡氏為北負險不與交攻俟老北師然後來擊明將必敗吾以為與胡攻明便（亦有一說不知所使者何事）潘僚曰以事覩之明朝

事誠興衰繫絕之名雖云滅秦興刘只恐得淹望蜀事难通定变不先圖所幸後深謀誤展行止足徵離臆英雄處世經營應卜屯雷惟協力以殲仇定是我願也君委身而事主惟君壽之於戲書不盡言 善看畢言曰我太翁正是老成人耳（俚云狂婦詩為文父為一家先紙甚當）憂慮不失於遠近善言家童曰汝回覆大人不須掛念圖回康事某自當之家童唯命去訖（不知有許多費否）見門列八報黎上將有公文來循候在外未敢放入善曰許入我問正是

外戚雲傳鴻信去　內親風送雁書來

未知公文始何且問下回分解

所獲家童曰李大人往北平還聞得起兵討賊喜慎交錯自會衆族曰我婿同謀李舉必敗只恐明將貪得者多來必胥至陳氏倘自出處則吾婿匡扶之倫功又爲一番命歸矣故寫書使某播于南內許爲樵夫渡江而南行至歸帶山忽迷失道落入林中被二三兵士捉往將欲斬了某不知何兵士不敢覓言只苦苦請饒性命故軍士將謂歸田哨軍師分處害笑曰書安在家童取于內裡呈上善閑看書曰

故陳太監李自成致書于黎贊婿足下蓋聞聲大義以平殘丈夫素志以至仁而討賊君子夙心矧今上國興師明伐罪吊民之理想自中軍議

轅門拜謁猷見其人雄壯膂力意有所悦問曰汝知射乎旦對曰民等家在山林以射獵爲業豈有不知猷曰令善射軍將弓弩試我看三十人帶弓矢前同至武場斤降疾徐（下而驗）望候百發百中民猷喜曰我得此神射則此兵休矣（胡兵休矣）即日給爲神射軍日則使之相隨夜則使之巡檢（中計矣）范旦得用爲使隨人報信隨人回至傘島山邑善問曰汝等到此成得甚事其人將始終説了善喜曰（猷得旦喜善亦喜旦）汝往喝范旦細心謹爲事機若泄吾計破矣（旦亦死矣）至十二月戊午我有指教隨人哨令退去已見李岳翁家童被軍士縛回善出喝退軍士自解其縛問曰汝從何處得來又被吾軍

往多邦城詐投胡將探哨虛寔密報回育及期裏應外合范旦顧命將三十人入林採薪擔往多邦見賣日日姑常胡兵慣面或有願助火頭或有請代汲水有日宿于館外有日宿于軍中胡兵不疑會有高術尉得令出營勞軍見范旦問曰汝壽何處百姓（某乃蔡善差爲內應百姓）勇達君是不圖奪志立功而自苦乃尒范旦曰某壽西爾山園人被北寇擄掠家產殺害生人數起義以報讐焉恐無人唱率不得已渡江而南朝夕採薪以供殘命術尉曰我復元帥先汝爲兵討賊立功汝敢哨否（胡不敢）旦曰某與此賊不共戴天若將軍見容猶死生而骨肉矣術尉入帳中以事明言民獻命召入旦等入

第十一回

孫善使人行反間　　太監遣仆投勸書

却说太监告歸張輔送出軍门揖手相别还帳中寫書打發来使使逥回衙圖山入帳承候善問曰此去進止如此何使者曰恭方投書辰張輔猶豫不決先問土官後逥陳太監不知商議何事善驚曰我爺翁亦來此乎使曰然我之共彼南北殊風言服有異安得不疑然既有太監在此事是矣遂折書潤看畢曰張將軍知我也書不明言莫或求使人内應而攻者有準遂喚軍中從軍范旦謂曰汝引二千人獷悍隨劳

且興兵詞罷況首臣臺無奮志復讐作令督師臨境以後幽殘之陳
子孫戢受南国大人既紫先朝厚澤坐安坐視神州之陸沈耶太監覔
言讜促動憤起不耐得了乃言曰季犁父子老夫恨不生噬其肉願辈其
婿以助將軍將軍信之則胡逆之頭立致麾下作將軍圖之言畢
謝別輔大小官僚送至軍门執太監手囑日大人早告賢壻籌謀不可遲
延歲月太監許諾相別正是
不勞使命臨軒聘
易得賢人助戰功
未知告別如何且看下文分解

得來拜謁大魁平生幸甚幸甚（老宦中見怪在）輔曰你閱人有快婿天才敏捷產智聰明松栢其心金石其操正是東床之佳選也（善佞巧在說破）太監愕然曰何以知之（知之早矣）輔曰蘭生幽谷無意於浮香而香陡馥郁月生滄海無心於露色而色自徵疑何必對鏡常觀當尾自主然後知耶（又不說破妙）太監見言逼乃托曰論婿徒負虛名耳年辰以才能自恃經清自期而不能屈身許国致主滲民老夫只恐多辰則竜升于天失辰則魚沉于水夫如是肥涼冬殺金寒玦離胡可恃也張輔見太監疑惑故托辭以對（輔疑善太監安多不疑輔）乃命取前書與太監看輔激曰陳家失馭胡虜專權虐地遍民人民塗炭雖隣国猶

黎善居該國其人如何與漢蒼有恩祿否土官曰此人文學深博才智兼優文字有名聞於當世胡氏存三徵聘尚不肯從況又嘗其爵祿乎原有愛室在本州故陳太監李自成交往來歷詞某素知之將軍若不信請召陳故官問之則顯末便曉張輔詞言即備羊酒金帛遣使以駟馬往陸外聘陳故官李自成隨召即至（胡聘黎而黎不至張聘李而李自從一則鄙偽主之賤一則感故君之亡前後相对）輔率大小將佐出道迎接聞至帳中敘賓主禮畢命設宴相待輔回作承王命進討亂臣所被賊徒依江守險攻之不克猶且駐師詞有大人請來承命大人不辭勞蒙苦枉駕親臨作為慰望甚好甚好（假慈悲 奸猾甚）太監曰老夫弱質才淺智粗篤瀆大臣屈兵招致

利咱揭榜招兵時天下厭胡氏之虐不三日來投者八千人富者助其財勇者出其力

諸將乃推弟黎利為上將黎善為軍師其餘各定爵位畢自分兵為二道一道

隨黎善使令一道隨黎利調遣善遣一將以五百人保護一家老少往老撾寄

寓居謂黎利曰弟將兵出美良橫林中此處險固可以屯兵致弟取道

出傘圓山駐紮倘有消息即報黎利曰善於是二道舉兵登程黎善

出至傘圓山相地屯兵自寫書一封密遣一人為使往之營投與張輔其人

至三帶軍門候之門吏入報張輔命喚入使者呈上書信張輔拆書反覆

觀看疑訝不已黃福曰得其人矣此天之助我也輔猶猶不信即召土官問曰

宣召黎兄弟使至其家不見一人問諸土人謂曰黎利棄家去了多辰矣使復
命季犁曰朕素知村夫有名無實敢致朕屈駕親臨 誰使屈駕 罪宜滅族即詔下
郡縣捉獲自返駕回西都不題辰黎利逃在林中居一二月善使人覘得北兵
消息遂令兄弟商議善曰今明朝大舉兵來問胡氏罪諸閭已援惟多邦城
胡將守險欲攻不得權且駐兵臨洮三帶問我今與兵協力殄滅胡仇立陳
氏後撫治一方以救斯民殄荼毒不然則外則北兵擄掠內則胡將貪殘則黎
庶魚肉矣且季犁誅求太急我不先圖何異獨坐窮山咱虎自噬耳利曰
招兵買馬通明將者旅何以成事善曰兄請勿憂弟自有計矣 不知何計

黎兄弟起兵討賊　明將佐遣使聘賢

却說黎利黎善自辭聘〻後日誦詩書庶攻韜畧四寧賢士聞者歸焉一日有縣令咨根乘輿且至黎利曰彼因追我乎善曰追而不出彼必不屠爲屠我孥家眷遂入林中後有圖議利曰正今普惠逃孥家眷妻子入林去了後有人詩讚云

淵澤龍潛幾度秋　羞將清節屈强胡
三年一自經營後　不覺南邦有汝無

且說季犁回自東都聞漢蒼〻歸先降郡縣咨根後駐蹕于山外遣使

我欲速戰勞亦恐難自用間計使彼自內相攻我後乘之方為勝算補曰要之用間黄福曰某去閏辰夜觀乾象有吉星聚于西北方又有太白纏于斗女之分以州度之南國必有英才起兵討叛第未定為誰宜使人陰求結為心腹然後用間方成言未已門吏入報有人自稱黎使手攜書信請來相投正是

方患賊徒難與戰

恰逢才將出扶征

未知使來如何且看下文分解

第十四回

奴忽有哨馬飛报加林江太守鄭賢起兵攻打甚急輔速遣朱棠引兵拒敵

却說鄭賢見關隘尽失整頓兵馬謀圖恢復會有北將叔軍校尉魏文同乘勝擄掠人民（成祖之甥 屢耳）至于加林地界鄭賢引兵出拏殺文同于江頭因勞追拏張輔叔部行至江北遇朱棠兩边更不打話麾軍交戰鼓噪震動戰不多辰鄭賢叔軍紛紛散出賢回馬喝止不住先是朱棠已差人抄出鄭賢後道兩面來攻鄭賢回馬辰朱棠趕來刺賢于馬下諸軍大敗朱棠率軍回昌江此辰沐晟已渡兵來會黃福亦到輔延入帳中商議曰今賊情險不肯与戰欲老我兵諸公以為何如尚書刘儁曰兵法云以一擎百莫善於險

既克而復不克何名爲克沐晟率軍大進克華欄關爲克收殘賊率走回洮城渡江去了沐晟將闔內百姓數屋盡燒毀成祖之書屋多耳驅兵進趕見大江阻隔無舟可渡爲克盡敢渡矣自駐兵于洮城江北岸令造船渡白鶴與輔來會良張輔自新福縣諜知胡有東西兩都甚是險固又有宣江洮沱良江波濤洶湧于江南岸沿邊樹立寨柵延亘九百里盡取江南諸郡民穿號二百萬又於富良江南岸置樁盡取國中船艘列於樁內諸江海俱下捍水長列象陣於柵內皆造江不可上惟多邦城沙坦可駐師又築土城高峻城下掘重壕壕內密置竹刺壕外坎池甚於險要輔見此光景自移營至三帶州昌江市日夜造船謀圖進

殺擄民家，諕之彼猖守関將士，聞大兵來，棄関去了。此亦計也 晟曰：壽人多詐，不可尽信。
然軍已至此，怎得干休？即揮軍進入。勿入勿入，中計矣 沐晟在先，都督高士文陸叙遶道
関來。請將軍入井矣 未及回身，見一声砲响，左边楊生殺來，右边刘基殺來。隱留則張輔，伏兵華櫛則
必克伏兵，一往一來，礼無不答 面前見大將武必克，手拏方天戟，坐下白驊騮。上回寫金惟善声勢，此回寫武必克声勢
相對 遙遙，令左右弓弩齊發。辰沐晟困在核心，高士文提刀拒戰，被楊生一箭射中
窩心，翻身落馬。可謝隱留，惜壽多礼 殺守城兵七顛八倒，死者遍野。二人趁救，權遏城門
撥道陳旭、陳膺等引生軍殺出，李退。楊生刘基破入重圍，救解沐晟。既敗而復勝 遙
令兵大戰，殺剩的遂草冠沙鏢，騎如甘霖澆地。必克獨力难支，奪路便走

搴旗斬將方完算　畧地攻城欲會兵
未知後約如何且看下文分解

第九回

沐晟敗賊華樞閣　張輔移營昌江市

卻說沐晟軍自雲南進臨安府過蒙自縣經野蒲州杉木通道攻奪猛烈至華樞閣辰守將飛熊大將軍武少克細作知是沐晟近至乃遣參將楊生伏于閣左林中監軍刘基伏于閣右嶺下自引軍退後埋伏令閣门大開 輔至隘留閘門 閘晟至華樞閣
閘前後 相對 以誘北兵入沐晟跡見閣门無鎖 天下太平 外户不閉 疑之使人背探回報閣內只有

纏袁了驅兵大出後道張輔亦來將丁美圍住美左衝右突不得脫被北軍所
獲輔乃井治入安撫百姓將士引丁美入帳下輔曰降者免斬丁美大罵曰我南
朝大將豈降汝鼠輩乎南只有斬頭將軍非有降頭將軍輔大怒命推出斬之
美至死罵不輟後人有詩讚曰

丈夫英氣勵勤王　　雖死心中誓不降
忠貫兩間懸日月　　千秋青史永流芳

輔斬了丁美遣朱廣王恕哨探道抵富良江然後發兵自井振西折至新橋
縣復遣朱榮往約朱晟正是

軍詢賊声号持兵扞禦勿使斷橋（恐蹈前車之覆）諸將去了乃傳檄效李剋二十冢諭其

境内李陳氏意（二十冢不明此特指筆）然後大軍進發且行且吶過落手橋望見丁美陣上看整輔

麾軍大戰鼓噪喧天喊声震地丁美擧砲号無有一人敢前先是黃中呂毅

倍道卒至靜候見南軍砲李通起兵黃中直出刺死李通諸軍失散（失一將）右边

嵒蘊引軍殺出被呂毅擧刀頭落尽殺諸軍（失了二將）後董馮（面馮）意欲守斷橋被

江浩朱銘殺退丁美不見救兵望後便走回至芹站見城上純是北兵軍馬先是

朱廣王恐得令抄至芹站左右見沉朴鄭芳埋伏朱廣王恐分兵衝救沉鄭抵

敵不住奪路而走朱廣劫了城柵丁美走回朱廣曰我已取城了汝何不下來受

以防地窟劫寨（五將去伏）分付去訖見范寬匆匆而來在城外呼曰請元帥一見軍士

入告丁美張寬弓插箭上馬出城范寬曰今天兵到此伐罪弔民某已投降賜官

封爵（賜為向道詞）願明公早早歸投以活性命（范寬似狗）丁美叱曰汝是朝廷肉食美

能遠謀（丁將軍可謂老讀春秋矣）不能全節以事君更忍甘心於降賊汝宜速去慎勿可

（言）出不然則汙吾一箭（罵得快語）張弓欲射寬羞慚滿面回去至地營道與張輔

輔命土官將地圖出看遣黃甲只敵將兵徑往蔡手橋左右埔埋伏兵（二將前日）

（已經）後進次昌江市遣浮橋灣師遣朱廣王怒往向道遣前往井諸兩旁教退

劫兵（此二將乎阮樸鄭芳）分兵劫寨喚後部江浩朱銘囑曰汝五進橋稍稍而進調兵三

張輔斩詞直入芼寬被获請降補给為先鋒向道（統領大將署向道前軍印）詞曰此路至芹
站难易如何寬曰甚是險悪車不得方軌騎不得成列（亦如芹陘曰）輔又問曰首將者誰
曰剑元帥丁美其人騎射精闲韜畧兼備若亦难功輔曰公回誘彼投降事成業
奏朝廷封公好爵寬承諾便去辰丁美守芹站覌得聞失守芼寬投降若如
破竹即会眾將計議曰賊乘若遠詞不可爭鋒莫若效太上皇前日之計為上
（張應）史文諸將咱令乃遣校尉李通領弍千兵伏于左（一將去伏）指揮裴蘊引弍千兵伏于
右（弍將去伏）詞方砲声起兵掩殺二人旣去阮復使黄兵（馮）恩意伏于橋边見賊兵半
渡引兵出李柳橋斩斷截北後軍（三將去伏）又喚阮樸鄭芳屯駐于芹站左右

出戰八丹叫曰我今來取汝首級汝不怕耶孝恩曰犬賊安敢欺我遂舞鎗交戰丹鬪三四合扒馬便走是誘敵也孝曰犬賊何不回戰丹輪刀復戰鬪六七合復走又誘也孝乘勝追至忽見一通銅角左邊程寬殺出右边朱貴殺出殺散後軍惟孝回馬拒戰乜八丹背叛趕來望惟孝一刺落于馬下張輔揮軍趕殺直振陸關按一調驅兵大進南軍失散奔回鷄陵關總兵危寬見陸留關已失與眾將議曰此關衝要外無援兵勞難自守諸公以為去守如何指揮潘正曰賊眾未來宜有棄城就走倘朝廷摘出其罪難逃黃岩侯至賊來引兵出奪觀勝負陡宜可也是亦走耳不過五十步耳言未了哨馬回報北兵已進至界首矣危寬遣軍拒戰無一人敢出彼壯其氣我褫其魄

却說巢民献分付諸將說自提兵至多邦城鎮守探哨回報明擧兵進至龍卅來
雖率戚祖以張輔代能張促輔興兵起程不早晚即至献急寫公文飭各關隘防
守隘當關太守金惟孝得令傳軍士整備登城守護張輔將馮祥渡
城越壘進攻隘當關見闊上已排列陣勢中軍大將金惟孝手執長槍出下
青驄馬大呼曰賊奴何敢侵吾境界宜速退兵不然則碎尸萬段張輔怒不
打話命遊擊將軍毛八丹出戰鼓噪而進兩馬交鋒鬪至百餘合不分勝負
日暮各鳴金收軍張輔曰我觀賊將武法諳調非可以力勝來日用奇兵取之
乃遣程寬伏于左朱貴伏于右明早毛八丹引兵挑戰金惟孝率軍開门

仁太守御賢佳加林江飛熊大將軍武必克守華楊閣大元帥梁民獻大都督蔡伯來參軍段騤鎮守多邦城大小諸將六千員各領兵馬二千萬号百萬分各隘要住劄皆咱大元戎將令漢蒼宣民獻入內殿執鉄鉞以柄授民獻囑曰多邦城是安南喉舌此城不謹則邦國危矣凡剳將以下不用命者斬之（亦可爲君命將之礼）民獻領命分付諸將出屯各要把守遣人探咱地兵息消息未知探咱如何且看下文分解

不覺偏方識地窄　敵將羣小抗天兵

第八回

張總兵進援二關　丁元帥退伏五將

朝廷漢蒼請上皇會議退敵之計季犛曰今北寇世方甚重我国兩京宜為根
本不可疎户朕还西都防禦内面至如東都其諸關隘付其諸公調度漢蒼
对曰父皇慮及此正社稷之福也（正社稷之福也）季犛命駕幸西都漢蒼送出郭外
囑曰父皇必由之路宜屈駕往藍山聘蔡利兄弟出以輔之則我国無憂也漢蒼
（雖云盜賊而好賢之心則篤矣）季犛曰量一村夫何至屈朕若是朕使人喚之不至朕殺之便
了（賢人而喚不至則殺求賢如此可終一哭）言了登程漢蒼还朝召文武群臣拜辭以金作孝為太
守守隘島閣芭寬為統領守鷄陵關劉元帥丁美屯芹站平寇將軍
陳承守等江栅盤灘江則謀略將軍胡杜本凡江則中郎將黃世闵沆子

十萬出雲南蒙自水師大都督柳昇以水師武萬五千戰船五百艘往諸海口以防攻李兵部尚書刘儁參贊軍務工部尚書黃福大理卿陳洽轉餉進定是日成祖率竜江禡祭誓衆曰胡賊父子必獲無赦脅從必釋毋焉乱毋玩冦毋毀廬墓毋害稼穡毋恣取財貨毋掠人妻妾（二句是徒誓耳）毋赦降有一犯者雖功不宥毋冒險肆行毋貪利輕進罪人既得擇陳氏子孫賢者統治一方（如此不敢季犛）班師告廟以次足功誓畢諸将拜謝起程成祖送之而還觀天象見一大星如斗墜于西方侍臣曰西師有憂朱能其人不免也果然大軍進至龍州朱能病卒諸將駐師以伺辰有南国边將覘守消息申根

誅臣等請伏天威一舉殄滅(未必)成祖遂決意興師敕鎮守雲南平西侯沐
晟調兵南伐以蜀兵七萬五千益之秋七月辛卯以朱能為大將軍新城侯
張輔為左將軍沐晟為右將軍豐城侯李彬為左參將雲陽伯陳旭為
右參將、大將軍平茬右副將軍左副將軍右參將及清遠伯王友統神機
將軍程寬朱貴遊擊將軍毛八丹、朱廣、王恕等橫海將軍魯麟王玉商
鵬鷹揚將軍呂毅朱小吳江浩方政驃騎將軍朱榮金銘吳旺劉出等
大小二十五將軍以兩京畿荊湖浙廣西兵二十萬五千出廣西憑祥右副將
軍右參將都統指揮陳旭盧旺等大小二十將軍以巴蜀建昌雲貴兵

还宫日夜兼程不敢回顾正是

一驾驰驱霜雪重　三军奔走雨风轻

未知还宫如何且咱下文分解

第七回

征南肆明朝選将　御北分胡主屯兵

却說黎季犛欲駐蹕索陳氏見公文言明朝遣兵入冦故不敢久留促駕還回不題先是黄中寺送天平帰国被失引残卒回朝奏聞成祖大怒謂成祖国公朱能曰叢蕞尔小国敢拒大𠍣此而不誅兵則何用朱能頓首白道賊罪大不可容

言訖遂撞于石破骨頭而死後人有詩弔云

巍巍正氣凜秋霜　慷慨孤忠逞自強
剜樹刀山依眼看　贏將一死答君王

有詩弔季犁云

瘡民瘴国恣觀風　崑嶺殊非博浪中
一簇橫鎗能不死　老天胡忍縱奸雄

此辰陳高詞事不成雖楊被執遂去將妻子投于老撾後陳苗裔猶在安江本此

季犁見楊已死無可柰何欲停駕要索陳氏忽見東都公文告急自促駕

鑾駕制此地兵若再迯遜為禍不淺言說不見季犁由顧已失才人所在嘆惜不已如此

而猶嘆惜可發一笑心中戰慄即傳令武士搜捕旗維楊于叢间扛來命釘于地下雄棍痛打

季犁曰量汝小人安敢無礼此則有礼楊曰我為陳氏子孫根讐恨不教得汝可惜可

惜語亦為之一惜季犁曰陳子孫是誰楊曰南国百姓係是陳氏子孫季犁復命打下

打得皮爛血流滿地復问曰誰人遣汝楊曰天遣我教此無道之人季犁見堅不招

令取鉄鉗打折兩牙门齒又问曰誰人使汝行此背逆楊曰我教汝無人遣也季犁

大怒令斷其手足楊曰汝行慘刑不過欲招出而已捨我便首季犁命扶起

楊強坐望即墨五拜曰我生不能弒仇以根陳氏之恩死則為鬼以吞季犁之肉

就坐鬲放声大哭楊曰公子有何憂悶願急告我鬲曰今季犁巡行至此某欲報仇無人可恃請先生救我楊曰馬遇伯樂而嘶士遇知己而死（說出一死字）我亦深恐季犁無由可乘今公子見推雖死不惜（又說出一死字）鬲曰先生識此不特鬲之幸亦天下之大幸也二人商議畢楊自辭去却說季犁捨水登程望崔嵬直往行至山脚分軍將四周圍住然後臨幸登至山腰曲徑維楊伏于叢中橫槊望季犁直刺中金冠上季犁落下幸得御林軍以干楯遮蔽楊不得再刺群臣救起徘徊四望已見女才人立于山頭遙遙言曰妾本謫仙與君相遇為君暴逆天上見誅遣妾逗步來守碧梧桐宮裡（隱然已出梧桐之兆而君速反 季犁不知可發一笑）

寶殿珠宮勝欲登臨以觀勝景詔百姓削修道路候朕臨幸當姓潘令奔走服役不
可勝苦辰有陳暠乃陳英宗三世孫先是避亂逃于大安縣安江柵寓居于潘
世叔家叔知以女妻之後生二子忽聞季犁行經地面家皆誅朱即憤起讐心
陰圖根復原有與仁澤人武維楊交厚暠潛至楊家謀事楊設酒相待酒至
半酣暠識言曰某本胡氏罪人逃生至此今彼家令四處勞亦難逃欲面縛投降
求活一家性命幸而見恤賜爵加官不惟妻子蒙休而朋友同其利惟楊聞
言大怒曰昔我以汝為金枝玉葉派演天潢不意狗彘其心逞此無恥之行何
面目與衆相見乃拂衣而起暠挽衣袖謝曰某素知君忠義前言戲耳楊復

嵩梧桐一方天柱縱有鬼魅倚勢害人是不過薄命者誤之耳至如忠君愛國守正
不邪彼焉敢犯（敢犯季犛而已）且民之有喬亦猶国之有世臣倘喬木凋零則世臣誰保
辰柱国黎季犛在旁見支言語促動身上乃奏曰才人見識甚大不惟乘辰又且
識辰外不敢揚君誤鬼之心內豈切勸上愛民之意臣竊想周之姜后齊之
樊姬亦不過此類陛下納之季犛見近臣切諫又寵愛才人其事遂寢乃降
旨不由陸道直出江程邊海而南進次于獨𡸈海口（一名大鴉）忽然想起謂侍臣曰
朕近聞陳氏餘孽多落民間鄉寺宜密飭各處係見陳家宗派解納賞
功若用意妄藏罪亦滅族侍臣領命飭訖臣言曰崔嵬之嶺名藍古跡

春妾本京城太守之子也不幸妾父被讒謫官邊方自搞無能爲欲自絶只
恐幽泉之下見笑於緹縈寂寞之中御屋於李氏今欲没入宮婢至則至上大
駕已南巡矣故不辭艱險而來途中邀駕冒死申冤伏望聖鑒臨庶爲改過季
犁見其人膚如凝脂唇若泥珠顔色殊常言辭婉雅春情乍動納于舟中
呼爲才人諭曰朕今臨此鎮妖然後還朝大赦則汝父之罪不攻而自破矣其妾曰
曰誰是爲妖（此爲妖）季犁曰梧桐千歲久化爲妖朕將伐之以除民患其女曰陳部
末祚德不勝妖今日聖朝妖不勝多況陛下道邁堯舜德合禹湯多爲御向
樂爲車仁爲而（干）義爲櫓遠來近悅（遠如北國不久即來）大畏小懷有何妖之可鎮且千

望見樹边一少女獨坐沉吟徘徊顧盼若有所求自維舟登岸以言調戲女欣然相從同至江边忽然不見商子失驚染病立斃于舟中良人有詩弔云

江湖牽纜辭春歸　總雨情甩失自持
莫笑紅顏能誤客　泉臺憂喜少人知

自此以後或舂容於村中或邀人於路外不幸遇者禍害尋作動以百數天下莫敢近李犁聞之詔下群臣盛列侍衛擇以五月庚寅大駕進發陆則象馬星陳水則舟師甩送行至膠水濵東分李犁御樓船旁觀風景見一女子伏于岸上意其民間鳴冤叫枉命泊舟近曰何等女兒敢爾唐突其女叩頭

無言何事弄形神　隱約嬌嗔欲惱人
坐臥未能離咫尺　良宵幸得共相親

吟畢望影題于壁上夫回見詩疑之罵曰我去未幾汝動私情萌與外人媾合其妻曰妾敢如此夫曰筆札已形何爭諉得婦曰妾以孩兒孝君巾櫛不二其操從一而終豈有萌小玉之懷逞文君之行乎此詩吟影耳夫不咱一連三四打兄弟親戚同爭亦不咱其夫婦忿直奔于梧桐投于井中自尽後係見雲雷雨暗有一女子年度嬌癡容莊艷冶或歌或舞或笑或語此倚于樹陰迴辰人異之相謂曰若非桂殿姮娥必是瑤臺仙子會有北國商回自京城行經至

詭計弑君成大惡　雄心唐殿暹遊觀

未知南巡如何且看下文分解

第六四

巡南海季犁遇鬼　伏鬼山陳高根讐

却說迤南膠水縣橫東栅大江邊有梧桐經千餘歲樹旁有石井世傳秦辰有鳳凰自北地飛來栖三日而去自此以後枝葉盛茂樹旁行客往來納凉樹下可容千餘人會有遼東民丁婦長自深閨諳詞書籍其夫遠遊婦在家默起寒々愁勤攻婦職望見啓影心上緋徊忽動良人々想因吟一律云

天心未欲開平治　帝闕無由見老成

綠水青山留正氣　千秋雖死亦猶生

黃中等欲整兵拏之橋斷不得前民獻牽軍進拜曰遠人非敢拒王師天平火人也非陳氏親屬肆為巧偽幸得赦之以謝交人吾王即上表謝罪天師所臨小國貪之不足久淹使民獻作逆告之文甚為老練中等不㝵已收軍回去獻等歡喜交捷凱還漢倉鑄季犁升朝宴賀賞勞諸將季犁曰幸今讐人已赦有何讐天下清平火未燃也朕聞南海膠水有榜桐老樹變生鬼魅擾害吾民朕欲南巡以厭群臣宜整飭車駕及日即行正是

雨行忽見一声砲响伏兵回修鼓噪震動山谷左边民敵殺來右边伯樂殺來天平方至橋頭失驚被民敵一鎗刺死落于水中後人有詩吊云

羈旅皇皇閱幾冬　艱難天為試英雄
物華天宝知多何　王伯基圖一夢中

薛岩聞聽望夜欲退平橋已斷遂遇害裴伯喬奮殺為老倦力不相當亦被伯樂所殺靈魂不散常顯現于山間旁民立廟于山頭奉祀後人詩吊云

邦家為重一身輕　世道興衰不足評
隻影橫空臨北塞　孤忠対月復南京

覓日已云暮平命紅官驛宴息群縣頁山舖村民供酒菓天平慰勞遣之遂就寢又側輾轉竟久不寐忽然聽著見紅日自地升騰于南墜于水中光芒四出驚人耳目遽然醒覺乃是一夢詢侍臣則東方已白矣乃促諸軍起程此辰黃中見晦卿軍士爭持牛酒犒師其礼甚恭從者見天平皆拜舞踴躍中間漢蒼不至何也晦卿曰安敢不至偶有微疾已陳列候于嘉林江矣（已排列靈弓以拎猛虎盛陳香餌以釣鼇魚于此矣）中遣晦迎促蒼俾令騎覘之見黎庶簞食壺漿迎者相繼於道遂放心徑度隘留鷄陵二關將至芹站遇落平橋（橋名不吉果然落乎）見山路險峻覘林木幽邃軍行不得成列會大雨如注中等寫雨

殺之以除後患正孔明葛周瑜之良所謂排列靈弓以擒猛虎盛陳香餌以
鰲魚即此計也 李犁心狠 漢倉所拜曰上皇神算諸臣莫及即詔傷沿途
市整頓孔船先拜周王後接天使復命英勝鄉以廉鐮出海隘調迎接
依計而行敕神鋒將軍梁民獻列將軍蔡伯樂返前囑曰鄉出平八千精兵
前往共張此處左有鵝弓嶺右有宿鷲山甚是險要可分兵兩道埋伏候天
平進兆將至起兵合救之事成其功不小諸人欽命去訖 乙酉五年 明永樂四年
春二月黃中等送天平至丘隘已見百姓父老焚香遮道拜望或有感泣
曰不圖今日復見威儀人民攜老扶幼攀住車駕天平蒼鷹不肯相捨不

南賢未得盟同志　北諜傳來起遠憂
未知北兵如何且看下回分解

第五回

胡季犛設計行兇　陳天平當途遇害

却說漢蒼方閱校仕忽有衛士入奏北書先報天平返邊塞蒼遣近臣入問季犛季犛臨朝群臣文武班定漢蒼曰今天平歸國勢不兩立請上皇賜教季犛白公卿何如群臣辞塞面面相覷而已季犛白先礼後兵是為勝算前遣大將伏兵于岩險之地次令人備牛酒犒師誘出山林徊畫

冒瀆朝廷刑不敢赦。詔仕曰當今聖明在上四海之內莫非王臣惟不臣蔡兄弟耳有夏修和防秋承羅熊攀龍附鳳固不乏人鈞渭耕莘猶且渴望先生若奮鴻鵠之志展騏驥之才出而維持世教致主澤民使功名圖垂竹帛豈不偉歟蔡蔡曰上既有堯舜之爲君下又有禹皐稷契之爲臣雖在野有百巢由亦不失其爲唐虞之治若蔡之兄弟淺才小智不足稱朝廷之使令煩使者蔡爲辞焉故仕臣之勸勉固辞仕不得已奉書廷回入朝面君漢蒼問曰賢者肯從我遊乎使者方欲奏而已見侍衛入而奏曰有此書蔡根乞手送已届境請陛下遣兵出關迎接臺

庭除以待來使石曰不知徽者何辭善曰意天平將兵回国彼恐禍及求人以助如有何人進舉使我屈身事之以救傾危之急我若從之是亦助桀為虐耳石曰我雖微賤猶有忠義豈肯屈節以爲偽乎果有使至使人推出便了（推出王使 可發一笑）利曰不可我是村人彼為国王若出石遜則有辭可執矣不如同善過之堅辭不出或再召我者我則學詞損矣（果有此事否）三人商議停當有人報天使亞兄弟出门迎接至廳中放仕奉詔書置于案上拱手言曰皇上詔大賢之名廷中虛右使某某奉致意請先生願早登車庶無負聖上懸勤之意（使乎 使乎）黎利曰臣本下賤亿民何有智能罔干聖旨動煩天使枉駕寒

河海道里遼遠，無不歷記。有日游于三叠丹隴外莊，見故陳太監李自成女，容貌端莊，性行純一，意有所悅，乃自媒求。李公愛其才而憐之，後生一男，命名曰欽，教子攻書，經史群書精曉，天文地理博通，父子齊名，詞聯當世。臣本與同卅，頗知其詳，請陛下幣書聘之，若三人得一，可以安天下矣。漢蒼聞之大喜，即遣中官枚仕齋詔書聘往，且說務利治家甚嚴，法男則勤於耕鄉，女則事於織紡。有日兄弟會於學堂討論，文籍忽見青鳥自東飛來，集于庭樹，噪三四声而去。黎善袖一課言曰：青鳥傳音，信息甚大。利曰：有何音信？善曰：漢蒼必遣使來徵我矣。利曰：何日得來？善曰：今日即來，宜洒掃

却說阮景真領明成祖敕命先回出于東都入朝奏事漢蒼曰天爭卽位壽樣則髮怒絲恩一毛不爽或是自知之明不知何以解之辰有翰林侍講陳發出班奏曰臣舉一人可解此患漢蒼曰卿所舉何人陳侯對曰清化府峩楽縣藍山人黎公常之子長曰黎來次曰黎利叁曰黎石季曰黎善利生辰有一朵紅雲覆于屋上經三日不散其人氣度豁如寡言語多學術五經諸史獨觀大略一覽便記黎石勇健過人頗兼有謀黎善其母始時祖夢一大星如串珠墜于腹上覺而誕之三歲能言及十五歲博通墳典諸閣雜異辰人呼為小神童父母擇配不肯娶只好歷覽山河林藪城市人民江溪

陳氏中興撫治安南黎庶願還國政永保鴻圖謹謝
成祖覽畢言曰南國道民猶知自悔無有異心情亦可寬命召翰林院入閣
表封天平為安南國王仍敕行人聶聰送天平歸國復命征南副將軍黃
中呂毅大理寺卿薛岩以五千輕騎護行再敕景真先回諭漢倉細心謹
密整頓兵馬臨邊迎候阮景真領命先回旨

九天日麗傳王命　萬里雲飛擁使旌

第四回

啟侍講為國進賢　黎太祖堅心辭聘

自內殿詔出言曰朝廷文武不爲之人只徒尸位不知權變朕欲了行使南
朝君寡安好無存 其計如何使人猜之不出 群臣叩頭謝曰上皇有何差遣可使無虞
季犛曰修表使先請謝罪後請天平歸國如此無虞矣群臣拱手問曰天平
復國豈得無憂季犛曰以辰便見何必問朕皆不敢復言自修表遣侍郎
阮景眞隨李琦如明漢蒼與文武送出門外送回景眞此行雲程萬里柳舍
低細風月三更梅亭信宿檯頭日近長安縱目星臨帝里李琦等引入拜上表曰
臣漢蒼頓首稽首謹奉表陳謝臣冒瀆天威罪甘王法章垂上廣好生之
德故邊臣崇不死之恩一室無虞萬人有慶伏乞天平還國重撫交趾山河

使迎天平歸其国政若彼貧權国位則擧兵誅之立其陳氏統治交人永為臣妾

此陛下誠有仁者事小之意也成祖曰卿之言是乃命礼部修敕　甲申四年（明永楽二年）

春正月明遣御史李琦行人王樞齎敕安南问季犛篡陳氏之故李琦

等至安南漢蒼率群臣候于道左奉敕書回殿廷詞讀敕曰汝季犛父

子暴虐深重不可勝誅理準整師進往討罪朕第念南國生靈横罹鋒

毋赦御史李琦行人尚来曉諭宜改過自新迎天平歸国还其祈援原無

赤族之誅欽哉漢蒼詞讀畢默然命陳請明使出宫驛設宴相待會趙允

恭使還將天平伯者事体奏了一遍漢蒼会群臣商議終日不決季犛

卻說明成祖知漢蒼多行不義，乃大會文武群臣，問以安南事務。新成侯張輔奏曰：「季犛父子暴虐百端，罪惡莫大。今國中多變，陳氏祚終，舉兵執胡氏父子以歸，郡縣其民，以絕後患。」（張輔狼心已露於此）大學楊榮曰：「安南之國，係是蠻方，風俗不同，亂變各異，得其民不可治，得其地不可居。（果然如此）莫若置之度外，使彼各自區處，成敗不加於我，得失即要是他。如此則朝廷不動兵端，而陛下不勤遠略矣。」成祖問尚書黃福曰：「卿意何如？」對曰：「陛下實膺中朝，奄有四海，普天之下，莫非王臣。且陳氏從前累世為臣子，雖權臣篡逆，而後裔尚存，若棄而不問，非振亡國存之義。以愚觀之，宜先遣人問罪，便

成祖曰試令使者与天平相見看他如何对答遂詔礼部出天平見之趙允恭識故王孫皆錯愕下拜有感泣者伯嘉以大義責允恭惶恐不能对成祖聞之謂侍臣曰季犁父子無道殺主暴虐国人而民之臣共爲掩蔽是萬世罪人也宜擧兵誅之誠爲合理正是

賊子亂臣天共怒　弑君簒国地难容

未知擧兵如何且看下文分解

第三回

明御史賫敕問罪　胡侍郎上表請歸

驅自此申包胥今候在门外未敢放入成祖曰既如此宣入朕伺侍衛引伯嚭拜伏于地成祖曰卿係故臣何不早來申振今事在燃眉噬臍何及伯嚭奏曰臣事陳王恩深澤厚第桑榆影晚以老歸休每欲起兵以征仇只恐其力之不贍痛心疾首廢寢忘餐望君门遠隔千里不辞艱險跋涉而來仰吾皇施興滅繼絶之仁賜臣子得討賊復讐之美事雖萬死臣亦不辭又說一死字奏畢淚如雨下成祖憐之言曰此事朕已知之卿者天年已衰乞憐朕既許允今住在礼院中鄉未相見俟朕遣人送回未遲伯嚭詞窮故主亦在於此嘉不自勝拜謝出來去了會有漢蒼遣賀正旦使者來

覲明侍郎王俊引天平跪于龍庭奏曰臣陳家後裔声教外臣恭遇天朝

平先歸順受封效世職有南邦運值中微逆臣僭竊篡僞逆詐弑主君

民臣幸以方外見遺竄崇隱伏方欲招軍討賊逆党見追 炤應上文漢蒼 遣边臣進逼

左右散亡倉皇出走艱難跋涉始達中原瞻望朝庭無由控告幸今皇

上入承大統平由首章伏望陛下父母生成之德恤及微臣世守南方恭修職

貢季犛父子造逆謟天臣與此賊誓不相俱生矣 說不出去 因叩頭流涕成祖憐

而憫之詔出禮部安置遣侯朕有區處天平拜謝退出傍有大卿李惟嚴

奏曰近有安南陳首臣青汚扶內人裴伯耆亦來告急請討季犛願爲先

責敵明欲誅之天平恐禍及遂逃于老撾後聞季犛漢蒼篡國欲激怒
以復讎而漢蒼遣边臣追逼自謁其老撾宣慰使刁綠請入中國乞憐刁綠
乃爲表遣使護天平以明此行側徑懸崖登山涉水既離南地遥望北京
山河城郭依然市井閭閻不斷邊萬物靜觀皆自得四辰佳興與人同
識是太平一景象因起興小得云

九衢文物壯京華　處處鐘鳴鼎食家
客裡清愁無可奈　衣冠誰是舊山河

吟畢就館驛安歇明日上表辰明成祖御翠微宮覽表宣旨召天平入

命入侍上皇三百人於西宮中奉侍務是三月不顧朝政日夜宿在宮中與兒女戲悅忽有近臣奏曰邊臣觀見陳天平入于中國乞兵復讎這消甚大請陛下出朝議了未可暇也漢蒼曰此事未卜處宜第因正旦屆期例有使人入明朝慶賀卿出遣御史趙先恭往使細作真實以何後朕另議正是

莫解春心能遇誤事　誰知衣物足移人

未知天平如何且看下文分解

第二回

陳天平乞憐上國　裴伯耆告急中朝

却說陳天平乃陳聖宗之孫天明之子也當叔明還死憲宗之辰以事切

告侍臣曰朕今為帝猶憐百姓未遍其德爰賜大酺三日即時詔下内外聞之
通衢朱翟張設宴楽笙歌互奏燈火輝煌舉天皆不值君臣當宴飲
詞通有邊書回奏天平在老撾招兵習馬戲欲犯關請陛下遣將擊之
漢蒼曰天平孤窮外国雖欲遣兵無能為也敕兵部飭各關隘以兵禦之
勾使近闕兵部飭了、復與群臣玩賞、肆一醉於宗朝、飛千觴於長夜、窮
奢極欲無物不有、今三日之歡百姓貢献勞費向漢蒼不之覺又命内
監遍尋天下凡有美女即將入貢（好好 好好）不順者罪夷三族内監方令出外
屬選婦女（可為皇帝先 常官為是）無有畏忌不一月將回三千人極於美麗漢蒼

發辰北朝明洪武知之遣行人日讓移書責之季犛畏匿日甚廢日焜、立藝宗子顒為順宗又殺順宗又殺立其子案利在襁褓之中因而纂之又大殺陳氏自稱為舜後胡公滿之裔竄姓名為胡一元子漢蒼易名烜 庚辰天聖元年辰季犛自僭位国号大虞紀元天圣篡位一年自称太上皇傳位其子漢蒼改元紹成 辛巳紹成元年漢蒼上表北朝詐称陳氏絕烜為陳甥永權署国事明太宗不知其詐乃許之壬午二年（明成祖永樂元年）閏十一月明遣使封漢蒼為安南国王癸未三年（明永樂二年）夏六月漢蒼命尚書黃晦卿奉表歸北朝侵地晦卿領命即行群臣送出廓外方回漢蒼

恃富強文德不修武功不競甚至於教化論於上風俗壞於下雖強如
秦富如隋亦不能救亡國敗家之患也陳太宗受天明命布德行仁民
安國泰南北交通歷傳六世至憲宗開祐年間席祖宗之餘烈承給
足之后甚國政不修荒淫無度其兄叔明逼死而自立是爲裕宗在位
三十八年傳國于弟日燏爲藝宗在位三年而崩其弟日煒繼立爲睿
宗以長裕宗雖老宜專制國政恃其國富兵強與占城構兵數侵北朝思
明之地建官分治餽餉不息府庫空虛改須賦重民不聊生盜賊相尋權
臣僭竊裕宗崩其臣黎季犛弑睿當立裕宗子日焜爲廢帝改元昌

皇朝春秋卷之一



有德則治　邦乃其昌　無德則亂　天促其亡
乱臣賊子　百世遺殃　忠君愛国　千載流芳
窮兵黷武　妄逞自強　神怨民怒　國克胥匡
忠臣義士　輔帝賢王　人歸天與　祚久年長

第一回

陳子孫恃強失国　胡父子恣虐專君

話說天下大物也自非聖哲好生神武不殺不足以當之也為人牧者不可


TAN THƠ VIỆN
新書院
皇越春秋
No. 178
HUẾ

皇越春秋

PHỦ QUỐC VỤ KHANH ĐẶC TRÁCH VĂN HÓA
XUẤT BẢN
1971

Giá 750$